CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SSI

# KIẾN TẠO TƯƠNG LAI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024

# MỤC LỤC


THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6
DẤU ẤN HOẠT ĐỘNG 2024 8

## 1 TỔNG QUAN

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP 13
LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN 14
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 16
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG 18
GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 20
TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC 22

## 2 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2024

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2024 30
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2024 40
BÁO CÁO CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 47

## 3 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

DỰ BÁO NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2025 78
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG – DÀI HẠN 82

## 4 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 102
THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 108
QUẢN TRỊ RỦI RO 110
THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ 128
ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI SSI 132

## 5 HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 136
ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA SSI 138
BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 147

## 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG TIN CHUNG 156
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 158
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP 159

## 7 THÔNG TIN KHÁC


## DANH MỤC VIẾT TẮT

| | | | |
|---|---|---|---|
| **BĐS** | Bất động sản | **KSNB** | Kiểm soát Nội bộ |
| **BGĐ** | Ban Giám đốc | **KSTT** | Kiểm soát Tuân thủ |
| **BLĐ** | Ban Lãnh đạo | **KTNB** | Kiểm toán Nội bộ |
| **BKS** | Ban Kiểm soát | **NĐT** | Nhà đầu tư |
| **CBNV** | Cán bộ nhân viên | **NHNN** | Ngân hàng Nhà nước |
| **CNTT** | Công nghệ thông tin | **NHTM** | Ngân hàng Thương mại |
| **CTCK** | Công ty Chứng khoán | **NPF** | Non-prefunding – Giao dịch không ký quỹ |
| **CTCP** | Công ty Cổ phần | **PCRT** | Phòng chống rửa tiền |
| **ĐHĐCĐ** | Đại hội đồng cổ đông | **PMS** | Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc |
| **DVCK** | Dịch vụ Chứng khoán | **P-notes** | Chứng chỉ tham gia đầu tư |
| **ESOP** | Chương trình lựa chọn cổ phiếu cho người lao động trong công ty | **PO** | Chào bán ra công chúng |
| **ESG** | Môi Trường, Xã Hội & Quản Trị Doanh Nghiệp | **PTBV** | Phát triển bền vững |
| **FDI** | Đầu tư trực tiếp nước ngoài | **QTDL** | Quản trị dữ liệu |
| **FED** | Cục Dự trữ liên bang Mỹ | **QTRR** | Quản trị rủi ro |
| **GDP** | Tổng sản phẩm quốc nội | **Sở GDCK** | Sở Giao dịch Chứng khoán |
| **GTGD** | Giá trị giao dịch | **SVCK** | So với cùng kỳ |
| **HĐQT** | Hội đồng quản trị | **SSIAM** | Công ty Quản lý Quỹ SSI |
| **HNX** | Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội | **SSID** | CTCP Công nghệ số SSI |
| **HOSE** | Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh | **TCTD** | Tổ chức tín dụng |
| **IB** | Dịch vụ Ngân hàng đầu tư | **TGĐ** | Tổng Giám đốc |
| **IFC** | Tổ chức Tài chính Quốc tế | **TPDN** | Trái phiếu doanh nghiệp |
| **IPO** | Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng | **TTCK** | Thị trường chứng khoán |
| **KHCN** | Khách hàng cá nhân | **TTPT** | Trung tâm phân tích |
| **KHTC** | Khách hàng tổ chức | **TTTC** | Thị trường tài chính |
| **KPI** | Chỉ số đo lường hiệu quả công việc | **UBCKNN** | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| **KQKD** | Kết quả Kinh doanh | **UBKT** | Ủy ban Kiểm toán |
| **KRX** | Hệ thống công nghệ thông tin quản lý và điều hành giao dịch trên TTCK Việt Nam | **WB** | Ngân hàng Thế giới |

# THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý cổ đông,

Thế giới năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn đáng kể: xung đột vũ trang tại các điểm nóng địa chính trị, thay đổi lãnh đạo hậu bầu cử ở các quốc gia phương Tây và sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) giữa các cường quốc công nghệ. Những yếu tố này khiến lãi suất vẫn duy trì ở mức cao và đồng USD tăng giá, làm giảm thanh khoản toàn cầu, kéo theo sức ép lớn lên các nền kinh tế mới nổi. Tại Việt Nam, dù nền kinh tế đối mặt nhiều áp lực (thị trường bất động sản hồi phục chậm, ảnh hưởng của bão Yagi, biến động tỷ giá...), chúng ta tiếp tục duy trì sự ổn định vĩ mô, tăng trưởng GDP vượt kỳ vọng nhờ sự bứt phá mạnh mẽ trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và thương mại. Thị trường chứng khoán Việt Nam, dù có tiềm năng phát triển dài hạn, vẫn đối mặt với nhiều thách thức như thanh khoản thấp, áp lực bán ròng lớn của nhà đầu tư nước ngoài, tâm lý thận trọng từ nhà đầu tư trong nước.

Trong bối cảnh đó, SSI đã không ngừng đổi mới, linh hoạt tận dụng mọi cơ hội để vượt qua thách thức và củng cố vị thế tiên phong trên thị trường. Năm 2024, SSI vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó trên cả hai tiêu chí là Tổng doanh thu và Lợi nhuận trước thuế. Công ty cũng đứng số 1 về quy mô Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu trong nhóm các công ty chứng khoán trên thị trường, qua đó khẳng định năng lực quản lý tài chính, uy tín và vị thế dẫn đầu trên thị trường.

> Năm 2024 cũng đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình "kiến tạo tương lai" của SSI với sự ra đời của các dự án chiến lược mang tính đột phá. Được chỉ đạo trực tiếp bởi Tiểu ban Chiến lược, những dự án này không chỉ mở ra một làn sóng đổi mới toàn diện mà còn đặt nền móng cho quá trình tái cấu trúc sâu rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa nguồn lực và củng cố nền tảng vững chắc.

Đây chính là bước đi quan trọng để SSI tiến gần hơn đến mục tiêu trở thành một định chế tài chính hàng đầu, vững vàng trước thách thức và sẵn sàng bứt phá trong tương lai.

Tiếp nối những mục tiêu và sứ mệnh đó, năm 2025, SSI sẽ tập trung vào ba định hướng chiến lược then chốt:

- **Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua tái cấu trúc bộ máy**: triển khai các chương trình tinh giản và tối ưu hóa bộ máy quản trị, loại bỏ những điểm yếu còn tồn tại để nâng cao hiệu quả hoạt động. SSI cũng đặt trọng tâm vào việc xây dựng một hệ thống vận hành tinh gọn, linh hoạt, đảm bảo khả năng thích ứng cao trong mọi tình huống.
- Với nhận thức sâu sắc rằng **con người chính là yếu tố cốt lõi quyết định thành công của doanh nghiệp,** SSI sẽ đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo và phát triển nhân sự chất lượng cao, tạo ra môi trường làm việc khuyến khích sáng tạo, đổi mới và nâng cao năng lực. Những nhân sự xuất sắc sẽ được trao cơ hội tham gia trực tiếp vào các nhóm thực thi chiến lược, góp phần triển khai các dự án trọng điểm và thúc đẩy sự phát triển dài hạn của Công ty.
- Tập trung **thúc đẩy các mục tiêu chiến lược thông qua các dự án trọng điểm**, trong đó có ba lĩnh vực chính là công nghệ, sản phẩm, và quản trị rủi ro. SSI sẽ tiếp tục đẩy mạnh số hóa và ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng dịch vụ. Các sản phẩm tài chính sáng tạo sẽ được phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, đồng thời hệ thống quản lý rủi ro sẽ được nâng cấp để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư và cổ đông một cách toàn diện.

Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, SSI hiểu rằng những khó khăn trước mắt chính là cơ hội để củng cố nội lực và vươn xa hơn. Chúng tôi cam kết tiếp tục đổi mới, nâng cao giá trị và duy trì vị thế là công ty chứng khoán uy tín nhất Việt Nam, đồng thời hướng tới mục tiêu trở thành một tập đoàn tài chính hàng đầu trong khu vực.

Thay mặt Hội đồng Quản trị CTCP Chứng khoán SSI, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể nhân viên vì sự tin tưởng và đồng hành trong suốt thời gian qua. Với tinh thần đoàn kết, đổi mới và quyết tâm, tôi tin rằng chúng ta có thể chinh phục mọi thử thách và vươn xa hơn trên hành trình phát triển phía trước.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2025

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

NGUYỄN DUY HƯNG

# DẤU ẤN HOẠT ĐỘNG 2024

Năm 2024 với nhiều biến động trên thị trường chứng khoán đã mang đến cả thách thức và cơ hội cho SSI, Công ty đã không ngừng đổi mới để thích nghi với những khó khăn và nắm bắt những cơ hội mới trên thị trường để tiến xa hơn nữa. SSI tiếp tục kiên định với hành trình bảo toàn và gia tăng giá trị tài sản cho khách hàng.

**TỔNG TÀI SẢN**

**73.507 tỷ VNĐ**

*#1 thị trường*

**TỔNG DOANH THU**

**8.711 tỷ VNĐ**

▲ 19.6% so với 2023

**VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**26.827 tỷ VNĐ**

*#1 thị trường*

**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**

**3.544 tỷ VNĐ**

▲ 24.4% so với 2023

**CHI TRẢ CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN**

**1.043 tỷ VNĐ**

**CHUNG TAY XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

**>12 tỷ VNĐ**

trong đó hơn 10,4 tỷ đồng quyên góp thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để hỗ trợ người dân vùng bão Yagi

**HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN**

**~6.5 tỷ VNĐ**

được chi trả với 213 khóa học và 68.000 giờ đào tạo

**ĐÓNG GÓP CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**1.664 tỷ VNĐ**

14 năm liền trong top Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

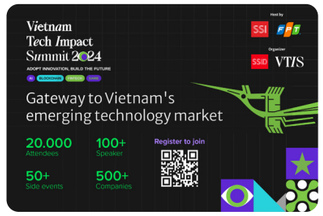
**QUỸ SSI-SCA CÓ MỨC SINH LỜI**

**33,5%**

xếp #2 trong số 33 quỹ cổ phiếu mở tại Việt Nam về hiệu suất đầu tư

**TỔ CHỨC THÀNH CÔNG 2 SỰ KIỆN QUỐC TẾ VỚI**

**> 20.000 người tham dự**







**TỔ CHỨC 04 HỘI THẢO LỚN**

**>600 cuộc gặp gỡ**

giữa doanh nghiệp với các nhà đầu tư tổ chức quốc tế, Phối hợp với các tổ chức tài chính hàng đầu như Citi, Goldman Sachs và Auerbach Grayson, đồng tổ chức



**THE MONEYVERSE TIẾP CẬN**

**> 200.000 sinh viên**

**~ 30 trường đại học**

67% sinh viên tham gia có xu hướng cân nhắc sử dụng SSI cho hoạt động đầu tư chứng khoán.





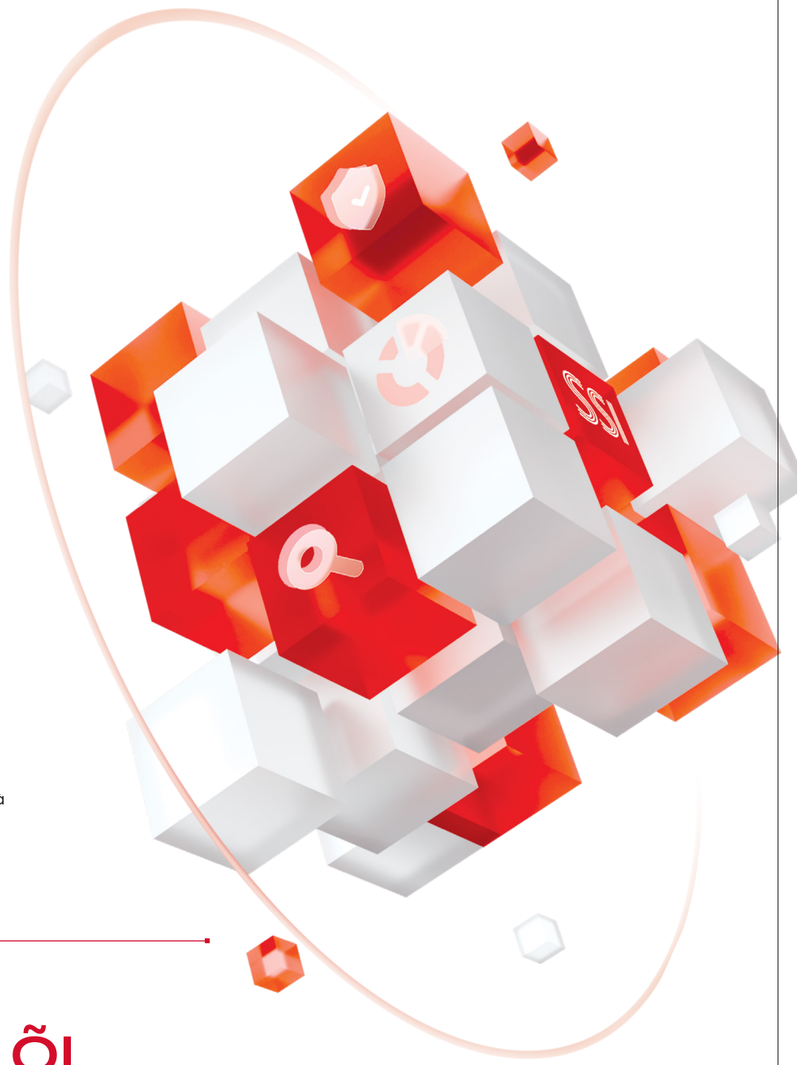
# TỔNG QUAN



# TẦM NHÌN

## CHÚNG TA CÙNG THÀNH CÔNG

Thành công của SSI chính là được tận tâm, tận lực đem lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng, cộng sự, đối tác, cổ đông và cộng đồng. Chúng tôi phát hiện những cơ hội đầu tư mới trong thị trường tài chính và biến những cơ hội này thành lợi nhuận trong tầm tay.



# SỨ MỆNH

## KẾT NỐI VỐN VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Sứ mệnh gắn kết cơ hội đầu tư với các nguồn lực tài chính luôn định hướng tất cả sản phẩm và dịch vụ của SSI tại thời điểm hiện thời cũng như trong tương lai.

# GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## SẴN SÀNG GIẢI PHÁP

Chúng tôi lắng nghe và chuyên tâm tìm kiếm giải pháp ưu việt nhất cho từng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

## SÂU SÁT CHUYÊN MÔN

Là chuyên gia đầu ngành tài chính, chúng tôi vẫn không ngừng cập nhật, nâng cao kĩ năng chuyên môn để đáp ứng hoàn hảo mọi tiêu chuẩn khách hàng kì vọng ở SSI.

## IN DẤU SÁNG TẠO

Chúng tôi khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các cộng sự được toàn quyền tư duy sáng tạo trong chuyên môn vì quyền lợi của SSI và khách hàng.





# THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI – HOSE) được thành lập vào tháng 12 năm 1999. Sau 24 năm vận hành theo cơ chế thị trường, SSI là một trong những công ty hoạt động lâu đời nhất đồng thời là định chế tài chính lớn nhất tại Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Bằng tiềm lực tài chính vững mạnh, hoạt động quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế, đội ngũ nhân sự hùng hậu và chuyên nghiệp, SSI luôn cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ vượt trội và toàn diện, đảm bảo tối đa lợi ích cổ đông. Hiện nay, Công ty có mạng lưới hoạt động rộng rãi tại những thành phố lớn trên cả nước như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng.

| Tên doanh nghiệp | Tên tiếng Anh |
|---|---|
| **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI** | **SSI Securities Corporation** |

| Đại diện theo pháp luật | Mã chứng khoán | Ngày thành lập |
|---|---|---|
| **Ông Nguyễn Duy Hưng**<br>**Chủ tịch Hội đồng Quản trị** | **SSI** | **30/12/1999** |

Trụ sở chính

72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

+84 28 38242897

www.ssi.com.vn

+84 28 38242997

**Vốn điều lệ**
(tại ngày 31/12/2024)

**19.638.639.180.000 VNĐ**

**Vốn chủ sở hữu**
(tại ngày 31/12/2024)

**26.826.650.611.768 VNĐ**

**Tổng số nhân viên**
(tại ngày 31/12/2024)

**1.553 NHÂN VIÊN**
**TRONG ĐÓ CÓ 774 NHÂN VIÊN CÓ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN**

# LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

## 1999 — 2005

**30/12/1999**: SSI được thành lập, đặt trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VNĐ.

**07/2001:** SSI tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 VNĐ và có 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán.

**07/2002:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh phía Bắc.

**06/2005:** SSI tăng vốn điều lệ lên 52.000.000.000 VNĐ và hoạt động với 6 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán, Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán và Bảo lãnh phát hành Chứng khoán.

## 2006 — 2012

**11/2006**: Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên TTCK Việt Nam cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường.

**12/2006:** Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

**08/2007:** Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập.

**10/2007:** SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh).

**04/2008:** SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VNĐ.

**06/2008:** Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI.

**07/2009:** SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài.

**05/2010:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VNĐ.

## 2012 — 2017

**03/2013:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420.000 VNĐ.

**04/2015:** SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo: đợt 1 vào tháng 01/2015 với tổng giá trị 500 tỷ VNĐ và đợt 2 vào tháng 04/2015 với tổng giá trị là 300 tỷ VNĐ.

**09/2015:** SSI là công ty đầu tiên tại Việt Nam hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% vốn điều lệ.

**01/2017:** SSI tăng vốn điều lệ lên 4.900.636.840.000 VNĐ.

**04/2017:** SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp vào tháng 01/2017 và tháng 04/2017 với tổng giá trị mỗi đợt đạt 300 tỷ VNĐ.

**05/2017:** SSI được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định chấp thuận SSI là thành viên giao dịch TTCK phái sinh.





## 2018 — 2020

**02/2018:** SSI phát hành thành công 1.150 tỷ VNĐ trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn 3 năm và lãi suất phát hành 4%/năm.

**12/2018:** SSI kỷ niệm 18 năm thành lập và chính thức đổi tên thành "Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI", thống nhất tên gọi với tên viết tắt và mã chứng khoán phát hành trên thị trường.

**06/2019:** SSI chính thức nhận giấy phép phát hành chứng quyền có bảo đảm.

**02/2020:** SSI tăng vốn điều lệ lên 6.029.456.130.000 VNĐ.

**06/2020:** SSI là Công ty Chứng khoán đầu tiên và duy nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 theo hình thức trực tuyến, thể hiện nỗ lực gia tăng lợi ích cổ đông.

**12/2020**: SSI là Công ty Chứng khoán tư nhân đầu tiên vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý **"Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới"** do Đảng và Nhà nước trao tặng.



## 2021 — 2024

**05/2021:** SSI trở thành Công ty Chứng khoán đầu tiên đạt vốn hóa trên 1 tỷ USD.

**11/2021:** SSI phát hành thành công 218,29 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ phát hành 6:2 (tháng 09/2021) và 109,1 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6:1 với giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu (tháng 10/2021). Kết thúc các đợt phát hành, vốn điều lệ Công ty tăng lên mức 9.847.500.220.000 VNĐ.

**09/2022:** SSI đã phát hành thành công hơn 496 triệu cổ phiếu cho cổ đông với giá 15.000 đồng mỗi cổ phiếu. Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 14.911.301.370.000 VNĐ, giữ vững vị trí là Công ty Chứng khoán lớn nhất Việt Nam.

**03/2023:** SSI đã phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP. Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 15.011.301.370.000 VNĐ.

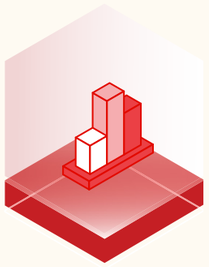
**04/2024**: SSI phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu cho cán bộ nhân viên với giá 10.000 đồng mỗi cổ phiếu theo chương trình ESOP. Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 15.111.301.370.000 VNĐ.

**10/2024:** SSI đã phát hành thành công gần 302 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ phát hành 100:20, nâng vốn điều lệ lên 18.129.500.510.000 VNĐ, giữ vững vị trí là Công ty Chứng khoán lớn nhất Việt Nam

**11/2024:** SSI kết hợp cùng Tập đoàn FPT, doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ, thành công tổ chức sự kiện công nghệ hàng đầu của Việt Nam (với SSI Digital "SSID" là đơn vị vận hành) - Vietnam Tech Impact Summit 2024 – VTIS 2024. SSI. SSI là CTCK đầu tiên tự mình dẫn dắt quá trình số hóa trong lĩnh vực tài chính chứng khoán.

**12/2024:** SSI chào bán hơn 151 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 15.000 VNĐ/cổ phiếu theo tỷ lệ 100:10. Vốn điều lệ của SSI tăng lên 19.638.639.180.000 VNĐ.

# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



## DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán tới khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức, bao gồm:

**Sản phẩm, Dịch vụ đối với chứng khoán niêm yết:** Mở tài khoản giao dịch, Môi giới, Tư vấn giao dịch, Thực hiện lệnh, Thanh toán tiền, Lưu ký; Hỗ trợ chuyển nhượng đối với chứng khoán chưa niêm yết; Phân phối chứng chỉ quỹ mở; Giao dịch chứng chỉ ETF, trái phiếu doanh nghiệp; Đại lý đấu giá IPO và chứng quyền có bảo đảm; Giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

**Sản phẩm, Dịch vụ đối với chứng khoán phái sinh:** Mở tài khoản giao dịch, Môi giới, Tư vấn giao dịch, Thực hiện lệnh, Thanh toán tiền;

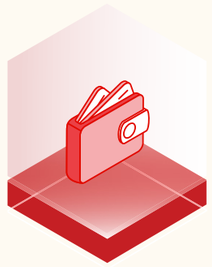
**Sản phẩm, Dịch vụ Tài chính:** Giao dịch ký quỹ (margin) và phối hợp với ngân hàng hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán;

**Sản phẩm, Dịch vụ Giao dịch Điện tử:** Web Trading, Pro Trading, iBoard, Mobile Trading, Contact Center và SMS;

**Sản phẩm Tư vấn Đầu tư:** Báo cáo vĩ mô, Báo cáo khuyến nghị đầu tư, Báo cáo nhận định thị trường hàng ngày, Báo cáo phân tích ngành, Báo cáo phân tích cổ phiếu, Báo cáo tư vấn định giá cổ phiếu, Báo cáo phân tích thị trường tiền tệ, Báo cáo phân tích dòng lưu chuyển vốn, Báo cáo phân tích kỹ thuật;

**Dịch vụ Quản lý Tài sản cho khách hàng cá nhân:** Tư vấn xây dựng kế hoạch tài chính và phân bổ tài sản; Cung cấp các gói giải pháp đầu tư phong phú, đáp ứng nhu cầu từ cơ bản đến nâng cao, bao gồm các sản phẩm cấu trúc, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, cổ phiếu; Cung cấp hệ thống dịch vụ đặc quyền tập trung vào kiến tạo và gia tăng giá trị về nền tảng kiến thức đầu tư cho khách hàng và thế hệ kế cận;

**Các hoạt động tiếp cận và tìm hiểu doanh nghiệp:** Tổ chức cho khách hàng đi thăm các công ty niêm yết, Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài.

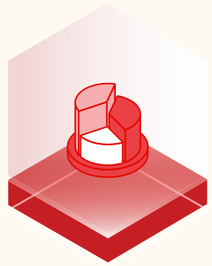


## NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TÀI CHÍNH

Kinh doanh nguồn vốn bao gồm các hoạt động **giao dịch tiền tệ, đầu tư vốn** thông qua các Hợp đồng tiền gửi, Hợp đồng tiền vay, Ủy thác, Mua bán lại (Repo) trái phiếu, Kinh doanh giấy tờ có giá lãi suất cố định và các loại giao dịch được cơ cấu đặc biệt khác;

Dịch vụ liên quan đến trái phiếu bao gồm Môi giới, Hỗ trợ hiện thực hóa các nhu cầu mua bán của nhà đầu tư thông qua phương thức **đấu thầu, Bảo lãnh phát hành trái phiếu;**

Dịch vụ thiết kế, xây dựng, kinh doanh các **sản phẩm phái sinh, cấu trúc,** v.v… để đáp ứng các nhu cầu của Công ty và khách hàng.

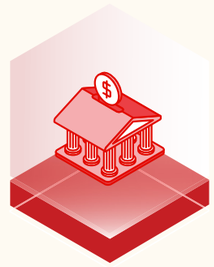


## ĐẦU TƯ

**Đầu tư Cổ phiếu, Trái phiếu chuyển đổi Chứng chỉ quỹ, Chứng khoán phái sinh;**

**Tạo lập thị trường;**

**Phát hành Chứng quyền có bảo đảm.**



## DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

**Tư vấn Tài chính doanh nghiệp:** Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTCK, Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;

**Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A);**

**Tư vấn Huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước:** Tư vấn phát hành và Bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu và các sản phẩm phái sinh, bao gồm phát hành ra công chúng, phát hành riêng lẻ.





# CÁC CÔNG TY CON



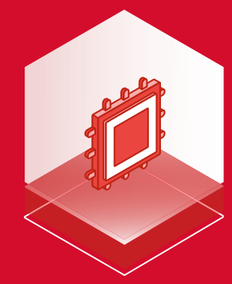
## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

**Huy động và quản lý các Quỹ đầu tư trong và ngoài nước;**

**Quản lý danh mục đầu tư**, bao gồm Quản lý danh mục đầu tư toàn bộ hoặc theo chỉ định cho các khách hàng tổ chức trong và ngoài nước, Quản lý tài sản cho các khách hàng cá nhân trong và ngoài nước có giá trị tài sản lớn;

**Tư vấn đầu tư** cho các khách hàng tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

**Tư vấn định hướng chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản.**



## CÔNG NGHỆ SỐ SSI (SSID)

**Nghiên cứu phát triển công nghệ cao,** ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và chuyển đổi số doanh nghiệp, hướng tới trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực kinh tế số và công nghệ tại Việt Nam và khu vực

**Tư vấn chuyển đổi số và cung cấp các giải pháp công nghệ, kết nối doanh nghiệp và khách hàng,** đồng thời định hình thị trường và nâng cao vị thế doanh nghiệp Việt trong cuộc đua chuyển đổi số toàn cầu



# MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

SSI cung cấp dịch vụ thông qua mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam và qua kênh giao dịch điện tử, phục vụ khách hàng trên toàn thế giới.

## PHÍA BẮC

**Chi nhánh Hà Nội**

Số 1C Ngô Quyền,
Phường Lý Thái Tổ,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại:
(+84) 24 3936 6321
(+84) 24 6288 8885
Fax: (+84 24) 3936 6311

**Chi nhánh Mỹ Đình**

C014 và C015, Tầng G,
Tháp The Manor, Đường Mễ Trì,
Phường Mỹ Đình 1,
Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3794 6699
Fax: (+84) 24 3794 6677

**Chi nhánh Hải Phòng**

22 Lý Tự Trọng,
Quận Hồng Bàng,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: (+84) 225 3569123
Fax: (+84) 225 3569130

**Phòng giao dịch Lê Văn Lương**

Tầng 1, Tòa nhà Star City,
số 23 Lê Văn Lương,
Phường Nhân Chính,
Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3209 1256
Fax: (+84) 24 3568 0738

**Phòng giao dịch Times City**

Tầng 1, 2, 3 và Unit 07 Tầng 10,
Tòa nhà Century Tower,
số 458 Minh Khai,
Phường Vĩnh Tuy,
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 394 13383
Fax: (+84) 24 3941 3385

**Phòng giao dịch Vạn Phúc**

Tầng 1 và Unit 3A Tầng 3,
Tòa nhà The Imperial Suites, 01-N1,
Ngõ 40, Phố Vạn Bảo,
Phường Liễu Giai,
Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3773 4999
Fax: (+84) 24 3771 4999

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI**

Số 1C Ngô Quyền,
Phường Lý Thái Tổ,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3936 6321
Fax: (+84) 24 3936 6337

**CTCP Công nghệ số SSI**

Số 1C Ngô Quyền,
Phường Lý Thái Tổ,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3208 1345

## PHÍA NAM

**Trụ sở chính**

72 Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 3824 2897 Fax:
(+84) 28 38242997

**Chi nhánh Nguyễn Công Trứ**

Tầng 7 Tòa nhà TNR, 180-192 Nguyễn
Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 3821 8567
Fax: (+84) 28 3821 3867

**Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ**

Tầng 8, Tòa nhà Royal Centre
Tower, 235 Nguyễn Văn Cừ,
Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 3622 0123
Fax: (+84) 28 3622 6667

**Phòng giao dịch
Nguyễn Thị Minh Khai**

Tầng 1, Tòa nhà Golden Tower, số 6
Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Đa Kao, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 3622 2666
Fax: (+84) 28 3622 2333

**Phòng giao dịch
Cách Mạng Tháng Tám**

Tầng 6, Tòa nhà Lim II,
Số 62A Cách Mạng Tháng Tám,
Phường 6, Quận 3,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 36227788
Fax: (+84) 28 36225666

**Phòng giao dịch
Nguyễn Hữu Cảnh**

Tầng Trệt và Tầng 1 của P2-SH.06,
Tầng Trệt và Tầng 1 của P2-SH.07,
Tháp Park 2, Khu dân cư Vinhomes
Central Park, 208 đường Nguyễn
Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình
Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84) 28 3622 2233
Fax: (+84) 28 3622 2277

**Phòng giao dịch Lê Lợi**

*Dành cho KH tổ chức*

Phòng số 03, Tầng 18,
Tòa nhà Saigon Centre, 67 Đường Lê
Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 3636 3688
Fax: (+84) 28 3636 3668

**Phòng giao dịch Phan Đăng Lưu**

*Chỉ phục vụ khách hàng trực tuyến, các nghiệp vụ tại quầy
Quý khách vui lòng đến các CN/PGD khác*

Tầng 1 và Tầng 5, số 24C Phan Đăng Lưu,
Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84) 28 3824 2897
Fax: (+84) 28 3824 2997

# GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

## SSI CHIẾN THẮNG

**35** GIẢI THƯỞNG QUAN TRỌNG VỚI NGÀNH TÀI CHÍNH TRONG 2024

**18** giải thưởng được trao trong năm 2024 bởi các tổ chức trong nước



- Ngân hàng Đầu tư tốt nhất năm 2024 — Euromoney
- Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam — Euromoney
- Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam — Finance Asia
- Nhà tư vấn & thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam — Finance Asia
- Nhà tư vấn phát hành trái phiếu tốt nhất Việt Nam — The Asset
- Thương vụ trái phiếu tốt nhất năm 2024 — Finance Asia
- Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ cho các thị trường cận biên — Institutional Investor
- 9 giải thưởng cá nhân cho Môi giới và Chuyên gia phân tích của SSI — Institutional Investor
- Nhà tư vấn phát hành trái phiếu tốt nhất Việt Nam — Alpha Southeast Asia
- Nhà môi giới tổ chức tốt nhất — Alpha Southeast Asia





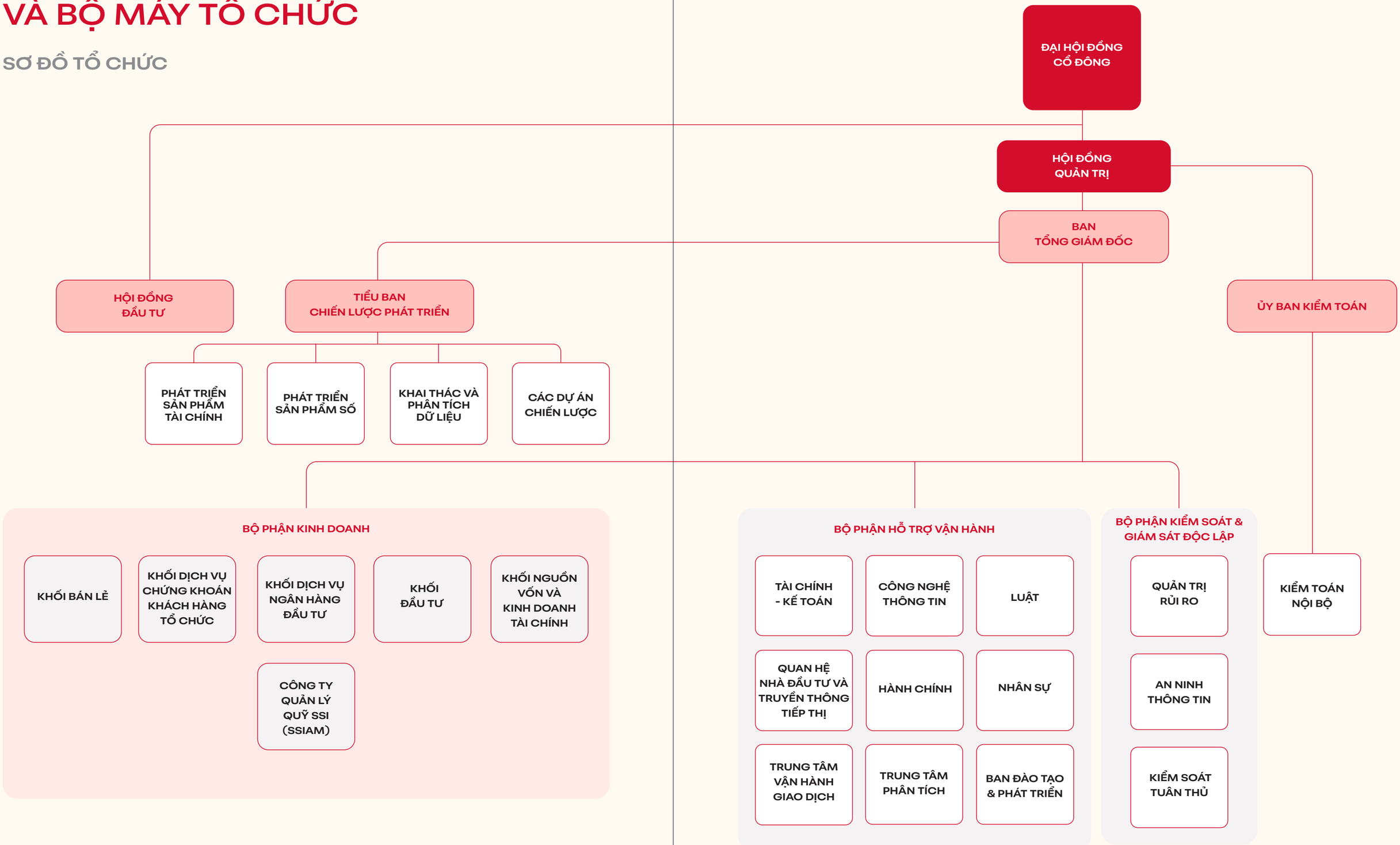
TRẢI QUA 24 NĂM HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÓNG GÓP CHO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM, SSI ĐÃ ĐƯỢC VINH DANH BỞI RẤT NHIỀU TỔ CHỨC UY TÍN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC NHƯ FORBES, EUROMONEY, INSTITUTIONAL INVESTOR, FINANCEASIA.

**17** giải thưởng được trao trong năm 2024 bởi các tổ chức trong nước

- Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam — Forbes
- Top 25 Thương hiệu niêm yết dẫn đầu năm 2024 — Forbes
- Đứng thứ 02 trong ngành Dịch vụ Tài chính khối Doanh nghiệp lớn — Anphabe
- Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam — Anphabe
- Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam — Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư
- Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2024 (VIX50) — VNR - Vietnamnet
- Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam — VNR - Vietnamnet
- Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam — VNR - Vietnamnet
- Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam — VNR - Vietnamnet
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) — VNR - Vietnamnet
- Dịch vụ Môi giới Tài chính tiêu biểu năm 2024 — Báo Đầu tư
- Dịch vụ Quản lý Tài sản đầu tư tiêu biểu năm 2024 — Báo Đầu tư
- Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin – IR Awards — Vietstock – VAFE Tài chính và Cuộc sống
- Top 10 đề cử IR Awards 2024 – Nhóm Vốn hóa lớn năm 2024 — Vietstock – VAFE Tài chính và Cuộc sống
- Top 3 giải Quan hệ Nhà đầu tư (IR) – Nhóm Vốn hóa lớn năm 2024 — Vietstock – VAFE Tài chính và Cuộc sống
- Doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2024 — CafeF
- Top 10 Quản trị Công ty tốt nhất 2024 - nhóm Vốn hóa lớn — VNR, Sở Giao dịch Chứng khoánThành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

# TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



# TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC *(TIẾP)*

## NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



### ÔNG NGUYỄN DUY HƯNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Duy Hưng (sinh năm 1962) tốt nghiệp Cử nhân Luật từ Đại học Luật Hà Nội và Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, đồng thời từng du học tại trường đại học Carl Schorlemmer Merseburg, Cộng hòa Dân chủ Đức từ năm 1980 đến 1984.

Ông Nguyễn Duy Hưng là người sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI. Ông đồng thời cũng là người sáng lập và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE) – Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói chất lượng cao. Ông Nguyễn Duy Hưng vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng ba nhờ những đóng góp và xây dựng cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ông Nguyễn Duy Hưng được bầu làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI lần đầu tiên vào năm 1999 khi Công ty được thành lập.



### ÔNG NGUYỄN HỒNG NAM

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Hồng Nam (sinh năm 1967) có bằng Thạc sĩ Khoa học – Đại học Bách Khoa Lugansk, Ukraina. Ông là nhà quản lý doanh nghiệp thành công trong nhiều lĩnh vực kinh doanh. Cùng với ông Nguyễn Duy Hưng, ông Nam tham gia sáng lập CTCP Chứng khoán SSI. Trước năm 2020, Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT SSI. Từ ngày 1/8/2020, Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc của CTCP Chứng khoán SSI.

Ông Nguyễn Hồng Nam được bầu làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI lần đầu tiên vào năm 1999 khi Công ty được thành lập.







### ÔNG PHẠM VIẾT MUÔN

Thành viên HĐQT
Trưởng Uỷ ban Kiểm toán

Ông Phạm Viết Muôn (sinh năm 1954) có bằng Tiến sĩ Kinh tế tại Liên Xô. Ông Muôn nguyên là Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp. Ông là người có hiểu biết sâu rộng và có kinh nghiệm trên 15 năm trong việc tái cấu trúc và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ông Muôn đồng thời là Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE).

Ông Phạm Viết Muôn được bầu làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI lần đầu tiên vào ngày 25/04/2019.



### ÔNG NGUYỄN QUỐC CƯỜNG

Thành viên HĐQT
Thành viên Uỷ ban Kiểm toán

Ông Nguyễn Quốc Cường (sinh năm 1959) có bằng Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế tại Trường Luật Fletcher, Hoa Kỳ. Ông Cường là một chính khách nổi tiếng, một nhà ngoại giao kỳ cựu của Việt Nam. Ông nguyên là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ và Nhật Bản. Hiện nay ông cũng là Cố vấn cao cấp tại Học viện Ngoại giao Việt Nam, đồng thời là chuyên gia tư vấn Hội đồng Lý luận Trung ương.

Ông Nguyễn Quốc Cường được bầu làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI lần đầu tiên vào ngày 07/05/2022.



### ÔNG NGUYỄN DUY KHÁNH

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Duy Khánh (sinh năm 1991) tốt nghiệp Cử nhân Tài chính – Đại học George Washington – Hoa Kỳ. Ông Khánh đã có thời gian cùng làm việc với SSI trong giai đoạn triển khai dự án Chuyển đổi do McKinsey tư vấn (năm 2010). Ông cũng là người sáng lập SSI International Corp. và có nhiều đóng góp vào những thành công của SSI International Corp. Ông đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE).

Ông Nguyễn Duy Khánh được bầu làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI lần đầu tiên vào ngày 23/04/2015.



### ÔNG HIRONORI OKA

Thành viên HĐQT

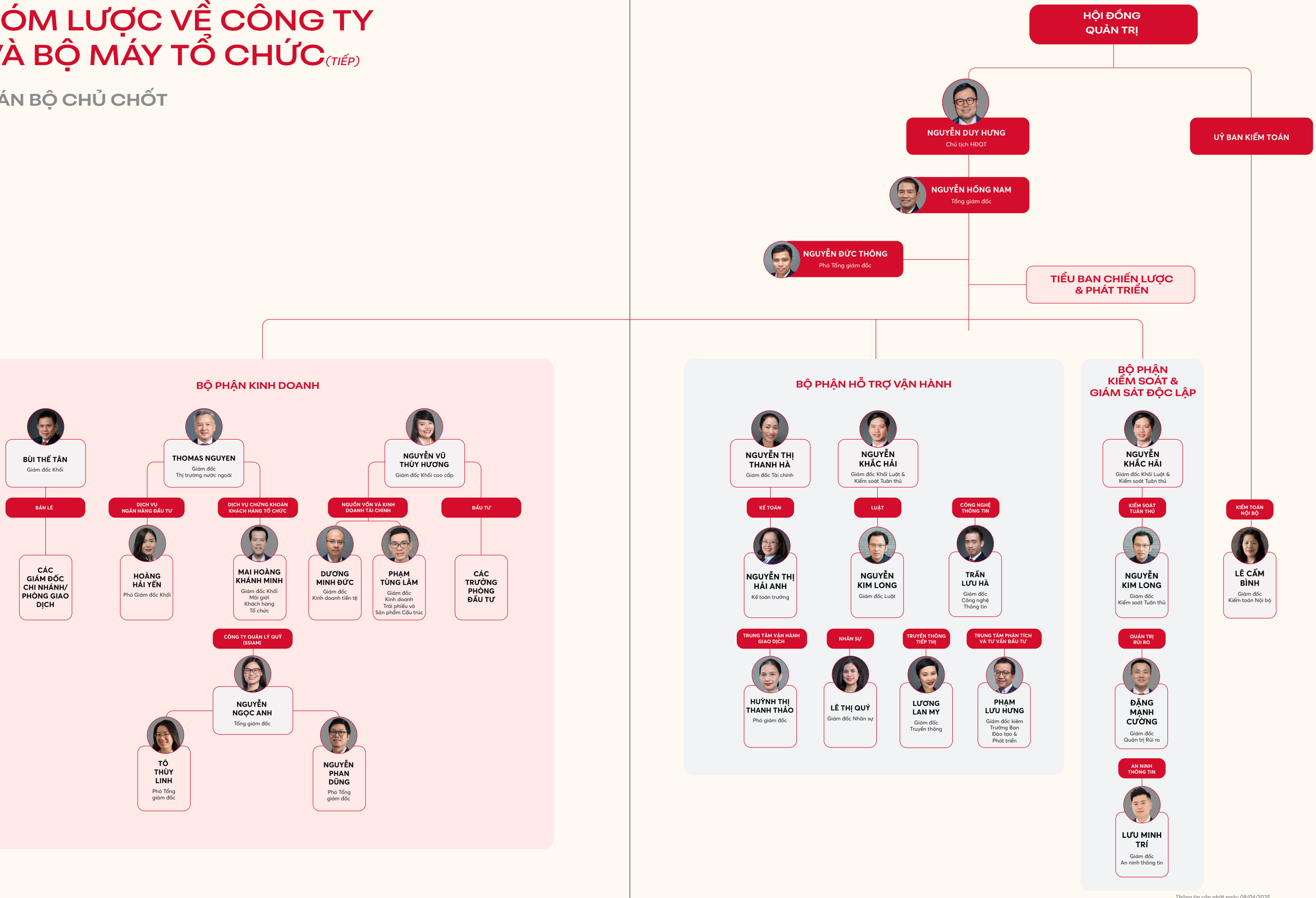
Ông Hironori Oka (sinh năm 1963) đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Chứng khoán với nhiều vị trí tại các quốc gia như Nhật Bản, Hong Kong, Mỹ, Singapore và Đài Loan. Ông Oka tốt nghiệp Đại học Waseda năm 1986 với bằng Cử nhân Văn học và hoàn thành chương trình quản trị tiên tiến tại Trường Kinh doanh Harvard (Havard Business School) năm 2010. Ông từng giữ nhiều vị trí cao cấp tại Tập đoàn Daiwa và bắt đầu đảm nhiệm các nhiệm vụ, trọng trách là người đứng đầu từ năm 1994. Hiện nay, ông Oka giữ vị trí Giám đốc điều hành và Trưởng khu vực Châu Á & Châu Đại Dương kiêm Chủ tịch, Tổng giám đốc Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited.

Ông Hironori Oka được bầu làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI lần đầu tiên vào ngày 23/04/2015.

# TÓM LƯỢC VỀ CÔNG TY VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC *(TIẾP)*

## CÁN BỘ CHỦ CHỐT






*Thông tin cập nhật ngày 08/04/2025*

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2024

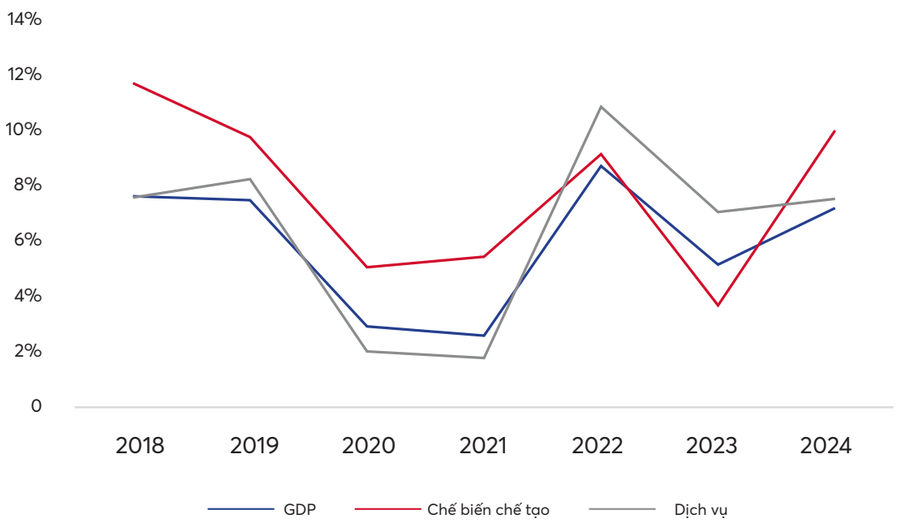


# TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2024

## KINH TẾ VIỆT NAM 2024

Năm 2024, trong khi tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 đạt +7,09% – vượt mức mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm (6,5% – 7,0%). Quy mô GDP của Việt Nam ước đạt 476 tỷ USD và GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD – nằm trong phạm vi thu nhập trung bình cao của Ngân hàng Thế giới, do đó việc đạt mục tiêu nằm trong các quốc gia đạt thu nhập trung bình cao đến năm 2025 là hoàn toàn khả thi.

**Tăng trưởng GDP theo lĩnh vực chính (% so với cùng kỳ)**




*Nguồn: Tổng cục Thống kê, SSI Research*

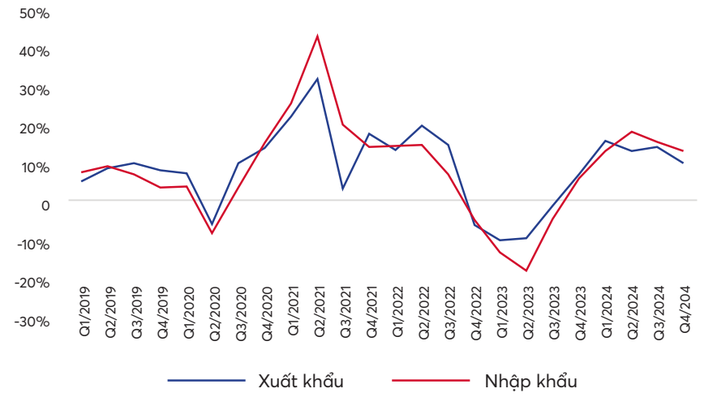
Động lực tăng trưởng chính đến từ khu vực công nghiệp và xây dựng, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83% – mức cao nhất kể từ năm 2018 và đóng góp 2,5 điểm phần trăm vào tăng trưởng. Cụ thể, ngành chế biến chế tạo đã cho thấy sự phục hồi đáng kể với chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,6% (so với mức tăng 1,5% trong năm 2023). Các chỉ số thành phần như mức tăng của chỉ số lao động, chỉ số tiêu thụ hay chỉ số tồn kho đều ghi nhận đà mở rộng. Tương tự, đối với xuất nhập khẩu, kim ngạch xuất khẩu năm 2024 tăng 14,3% so với cùng kỳ (svck) và đạt 405 tỷ USD – mức cao nhất trong lịch sử trong đó nhóm sản phẩm công nghiệp chế biến chế tạo tăng 14%. Nhập khẩu ghi nhận tăng 16,7% svck trên mức nền thấp và cán cân thương mại thặng dư 24,8 tỷ USD. Trong đó, Mỹ duy trì là thị trường xuất siêu lớn nhất (104,6 tỷ USD) và Trung Quốc là thị trường nhập siêu lớn nhất (83,7 tỷ USD).



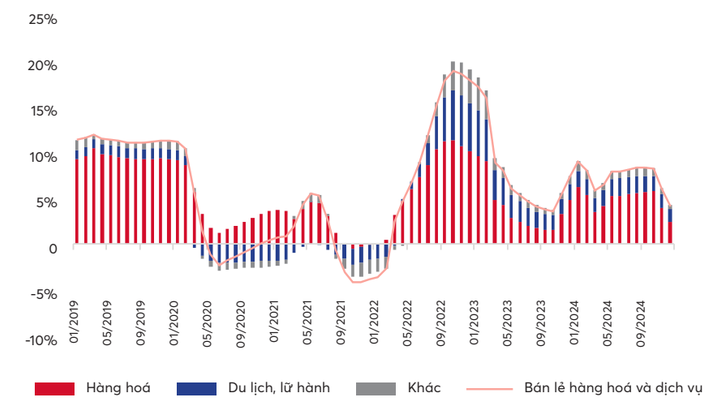


Khu vực dịch vụ tăng chậm hơn và đóng góp của các nhóm ngành cấp 2 vào tăng trưởng khá đồng đều, dao động từ 0,3 – 0,7 điểm phần trăm. Tính chung cả năm 2024, tăng trưởng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ thực tế là 5,9% svck, thấp hơn so với mức tăng 6,8% năm 2023. Điều này một phần có thể từ việc số liệu chưa hoàn toàn phản ánh doanh thu trên các nền tảng thương mại điện tử khi số liệu nhập khẩu vật phẩm tiêu dùng tăng tới 20,6% svck. Về du lịch, số lượng khách du lịch quốc tế tăng 39,5% trong năm 2024 lên 17,6 triệu lượt người – bằng 97,6% năm 2019 trong đó khách du lịch từ Trung Quốc mới chỉ đạt 64% so với năm 2019 – mở ra cơ hội lớn hơn cho năm 2025 với mục tiêu thu hút 22 – 23 triệu lượt khách.

**Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo quý (% svck)**




**Đóng góp trong tăng trưởng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (% svck)**

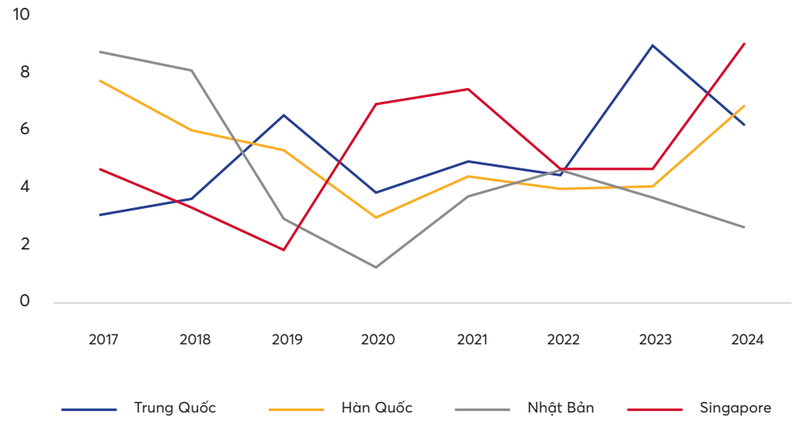



*Nguồn: Tổng cục Thống kê, SSI Research*

Bên cạnh bức tranh khả quan từ nhóm chế biến chế tạo và xuất nhập khẩu, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 vượt trội với ước tính đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước và đạt mức cao nhất từ trước đến nay, trong đó phần lớn giải ngân vào lĩnh vực chế biến chế tạo (81% tổng vốn giải ngân). Đối với FDI đăng ký, tổng vốn đăng ký cấp mới và điều chỉnh đạt 33,7 tỷ USD – tăng 20% svck trong đó tháng 12 ghi nhận một số dự án tăng vốn lớn từ Hàn Quốc với tổng mức tăng lên tới 2,6 tỷ USD, trong đó có dự án của LG Display trị giá 1,4 tỷ USD. Singapore, Hàn Quốc và Trung Quốc là 3 quốc gia ghi nhận tổng vốn FDI đăng ký nhiều nhất trong năm 2024. Nhằm thu hút làn sóng FDI mới chuyển dịch vào Việt Nam, Chính phủ cũng đã đưa ra một số chính sách hỗ trợ bao gồm việc áp dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (ISF) để hạn chế tác động của quy định thuế tối thiểu toàn cầu, áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt cho một số dự án FDI nhằm rút ngắn thời gian triển khai dự án.

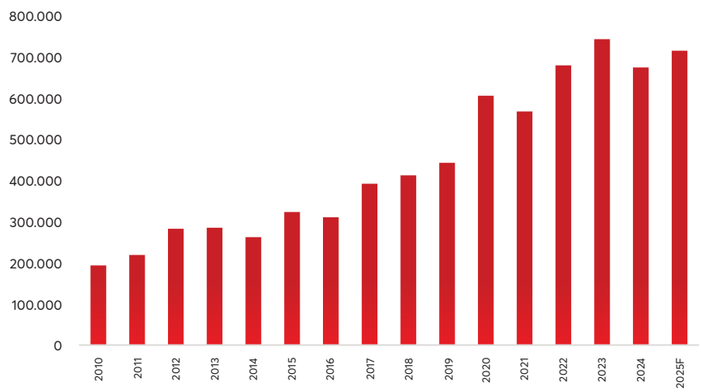
Giải ngân đầu tư công tiếp tục có dấu hiệu tích cực, đặc biệt trong các tháng cuối năm. Theo thông tin từ Bộ Tài chính, giải ngân đầu tư công bắt đầu tăng tốc trong tháng 12 với ước giải ngân trong năm 2024 hoàn thành 92% kế hoạch Thủ tướng giao. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy giải ngân đầu tư công đã được đưa ra như việc thông qua Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật PPP sửa đổi trong đó tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương cũng như cho phép thực hiện trở lại dự án theo hình thức Xây dựng – Chuyển giao (BT).

**FDI đăng ký theo quốc gia (Tỷ USD)**




*Nguồn: Tổng cục Thống kê, SSI Research*

**Giải ngân đầu tư công (Nghìn tỷ đồng)**




*Nguồn: Tổng cục Thống kê, SSI Research*

**Xét về ổn định vĩ mô,** lạm phát được kiểm soát tốt trong cả năm 2024 với mức tăng bình quân đạt 3,6% – thấp hơn đáng kể so với mức mục tiêu của Chính phủ (4,0% – 4,5%) mặc dù một số giá dịch vụ do Nhà nước quản lý như điện, y tế hay giáo dục đã được điều chỉnh tăng, hay việc thực hiện cải cách tiền lương cho đối tượng công chức, viên chức của khu vực Nhà nước. Thị trường BĐS có dấu hiệu hồi phục (đặc biệt tại Hà Nội), trong bối cảnh có nhiều chính sách hỗ trợ từ phía nhà nước. Tuy nhiên mức giá căn hộ/giá đất tăng cao đáng kể đã ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu ở và đầu tư của người dân, khiến đà hồi phục thiếu tính bền vững.

Năm 2024, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tín dụng tăng trưởng mạnh (+15,1% so với mức 13,7% trong năm 2023) trong khi tính đến 25/12, tổng phương tiện thanh toán (M2) và huy động vốn tăng chậm hơn (lần lượt tăng 9,42% và 9,1%) – cho thấy chính sách tiền tệ đang dần cân bằng hơn.

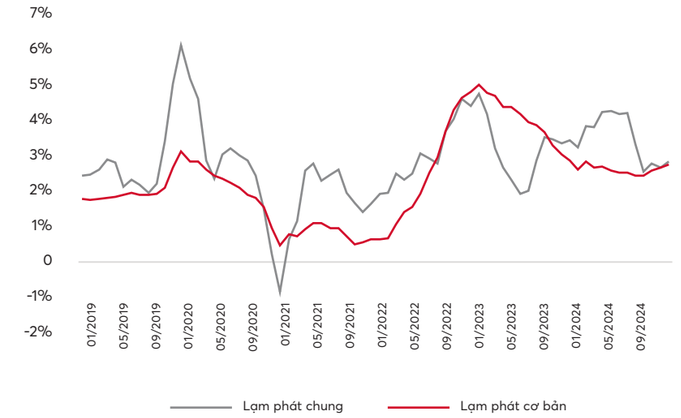




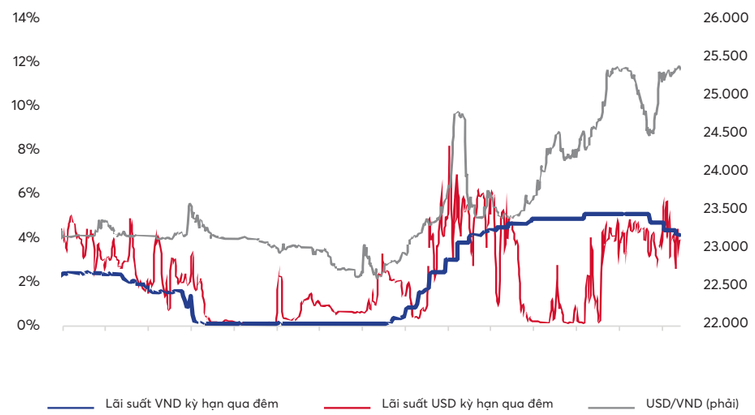
Trong năm 2024, NHNN kiểm soát thanh khoản hệ thống ở mức hợp lý thông qua hoạt động thị trường mở để duy trì sự cân bằng giữa lãi suất và tỷ giá. Mặt bằng lãi suất thị trường 2 nhìn chung có xu hướng tăng trong cả năm nhằm thu hẹp khoảng cách với lãi suất USD, giao dịch quanh 4,0% – 4,5% trong nửa cuối năm. Lãi suất huy động trên thị trường 1 tạo đáy ở cuối Quý 1 và tính đến tháng 12 tăng khoảng 100 điểm cơ bản so với thời điểm đó nhưng không có quá nhiều khác biệt so với cũng kỳ. Đến tháng 11 năm 2024, lãi suất cho vay giảm khoảng 44 điểm cơ bản so với cuối năm 2023, trung bình khoảng 6,7% – 9,0% mỗi năm.

Tỷ giá USD/VND gặp nhiều áp lực trong năm 2024 trước những yếu tố bên ngoài cũng như việc NĐT nước ngoài rút vốn mạnh trên TTCK. Tỷ giá USD/VND đã tăng 5,03% và NHNN đã bán ngoại tệ can thiệp với khối lượng tương đối lớn nhằm hỗ trợ nhu cầu ngoại tệ.

**Chỉ số CPI tổng thể và cơ bản (% svck)**




**Biến động tỷ giá USD/VND và lãi suất thị trường**



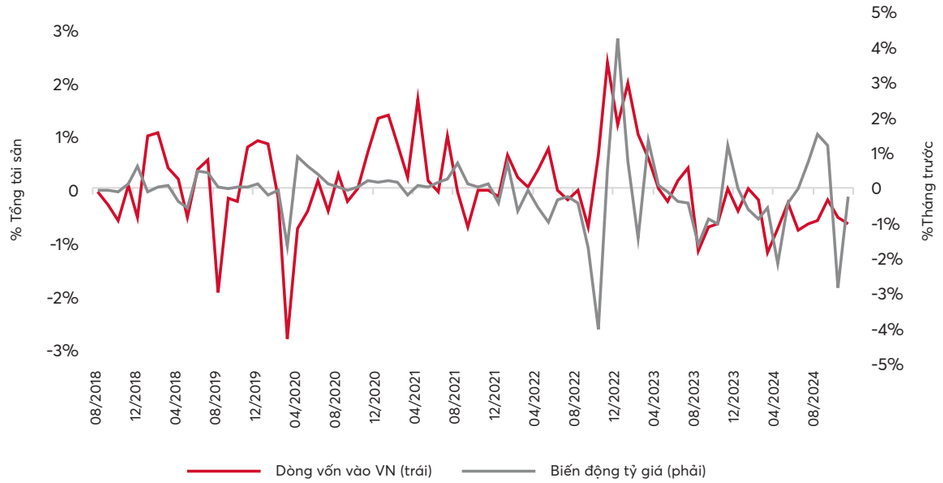

*Nguồn: Tổng cục Thống kê, SSI Research*

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2024

## ẢNH HƯỞNG CÂN BẰNG GIỮA NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI TỪ KINH TẾ VĨ MÔ ĐAN XEN VỚI ÁP LỰC TỪ THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Thuận lợi:
  - Tăng trưởng GDP và tăng trưởng tín dụng 2024 của Việt Nam đạt lần lượt 7,09% và 15,1%, cao hơn so với mức tăng 5,05% và 13,7% trong năm 2023, với động lực đến từ các nhóm ngành sản xuất, xuất khẩu và FDI
  - Lạm phát được kiểm soát tốt trong cả năm với mức tăng bình quân đạt 3,6% – thấp hơn đáng kể so với mức mục tiêu của Chính phủ 4,0% – 4,5%
- Áp lực từ thị trường tiền tệ
  - Tỷ giá USD/VND gặp nhiều áp lực với mức tăng 5,03% trong năm 2024 do thâm hụt cán cân thanh toán cùng sự tăng lên của chỉ số DXY việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) duy trì mức lãi suất cao trong thời gian dài và đồng USD mạnh lên khi thị trường đánh giá rủi ro lạm phát quay lại trong nhiệm kỳ Trump 2.0
  - Lãi suất huy động trên thị trường 1 tạo đáy ở cuối Quý 1 và bắt đầu tăng trở lại trong các quý tiếp theo với tổng mức tăng khoảng 100 điểm tính đến cuối năm do tăng trưởng huy động tiếp tục thấp hơn tăng trưởng tín dụng và áp lực tỷ giá

**Biến động dòng vốn vào Việt Nam và tỷ giá**




*Nguồn: Tổng cục Thống kê, SSI Research*



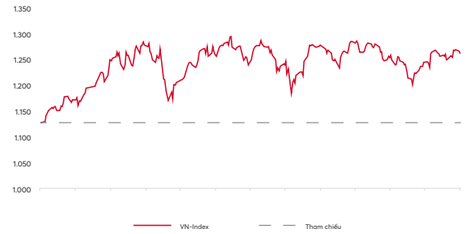


## THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU – ĐI LÊN NHỜ NỘI TẠI

Thị trường diễn biến khá tích cực trong quý 1/2024 khi VN-Index tăng đến 13,6%, trước khi chuyển sang xu thế đi ngang trong 3 quý tiếp theo với biên độ 1.200 – 1.300 và kết thúc năm 2024 tại mốc 1.266,78 điểm, tăng trưởng 12% so với đầu năm. Biến động 2 chiều trên thị trường trong năm phản ánh các tác động ngược chiều đến từ 2 nhóm yếu tố thách thức và cơ hội.

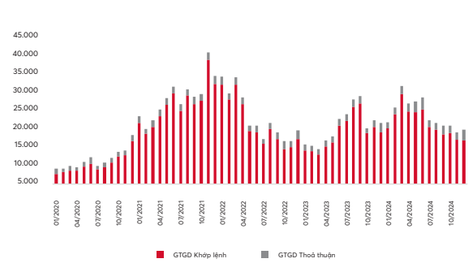
| **Giai đoạn 1** | **Giai đoạn 2** |
|---|---|
| Tích cực (01/01 – 29/03) | Biến động (02/04 – 31/12) |
| | Xung đột Trung Đông. |
| | NHNN can thiệp bình ổn thị trường vàng. |
| | Ban hành Nghị quyết 84/NQ–CP sửa đổi bổ sung Luật đất đai. |
| NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng 15% trong năm 2024. | TTCK toàn cầu giảm mạnh do ảnh hưởng "Carry – trade". |
| | FED hạ lãi suất 50 điểm cơ bản. |
| Quốc hội thông qua dự thảo Luật đất đai và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi. | Trung Quốc công bố gói kích cầu. |
| | Ban hành TT 68/2024/TT–BTC gỡ vướng "Pre – funding". |
| | Tổng thống Trump đắc cử. |
| | FED hạ lãi suất thêm 2 đợt (tổng 50 điểm cơ bản). |
| | Họp Quốc hội kỳ 8, khóa XV. |

**Chỉ số VN-Index năm 2024**




*Nguồn: SSI Research*

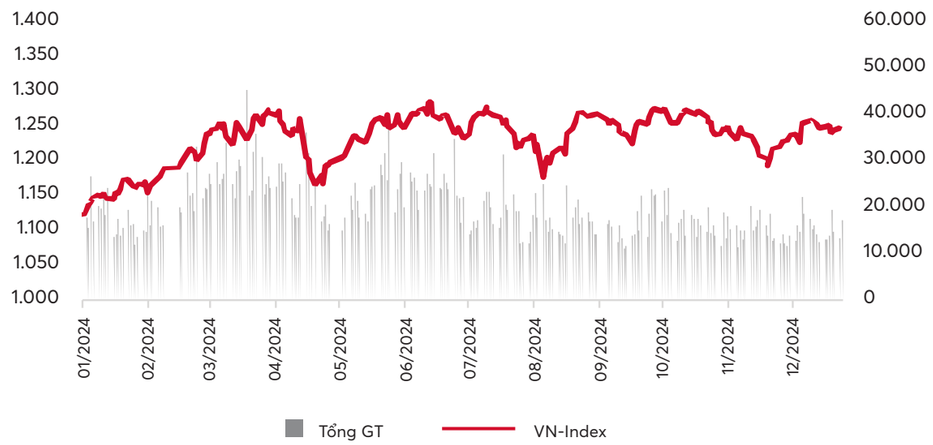
**Diễn biến thanh khoản theo tháng**




*Nguồn: Bloomberg*

GTGD bình quân toàn thị trường đạt 21,1 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng 20,6% so với GTGD bình quân năm 2023. Ở nửa đầu năm, thị trường giao dịch sôi động với GTGD bình quân đạt mức cao 24,6 tỷ đồng/phiên, tuy nhiên sang nửa cuối năm thanh khoản chỉ đạt 17,6 nghìn tỷ đồng/phiên trong bối cảnh thị trường trầm lắng và NĐT thu hẹp giao dịch trước các biến số rủi ro khó đoán định.

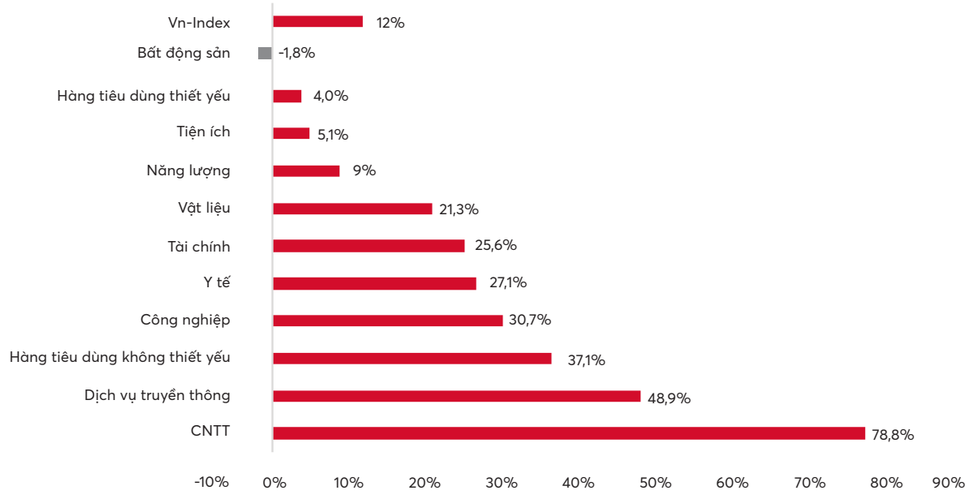
**Thanh khoản biến động theo bối cảnh thị trường**




*Nguồn: Bloomberg*

Nhiều nhóm ngành phục hồi tăng trưởng 2 con số vượt trội so với thị trường chung như CNTT (+78,8%), Dịch vụ truyền thông (+48,9%), Hàng tiêu dùng không thiết yếu (+37%), Công nghiệp (+30,7%), Y tế (+27%), Tài chính (+25,6%), Vật liệu (+21,3%).

**Nhiều ngành tăng trưởng vượt trội so với thị trường chung**




*Nguồn: SSI Research*

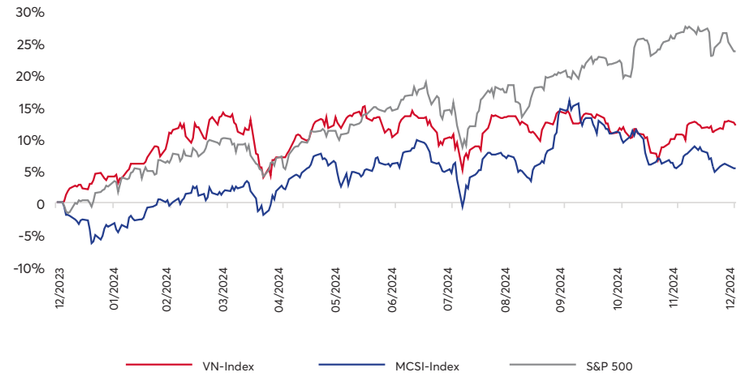
Dù vậy, TTCK Việt Nam vẫn ghi nhận tăng trưởng 2 năm liên tiếp và khả quan hơn nhiều thị trường mới nổi khi chỉ số MSCI EM chỉ tăng 5,3% trong năm. Quy mô thị trường Việt Nam tiếp tục lớn mạnh với vốn hóa đạt 5,25 triệu tỷ đồng trên HOSE và 7,2 triệu tỷ đồng trên toàn thị trường, lần lượt tăng trưởng 16% và 22% so với đầu năm.

- Tổng số tài khoản chứng khoán đạt 9,3 triệu tài khoản vào cuối năm 2024, tăng 2 triệu tài khoản so với cuối năm 2023; phần lớn là tài khoản mở mới đến từ cá nhân trong nước
- Dư địa cho phát triển TTCK vẫn còn lớn khi tỷ trọng vốn hóa trên GDP (sàn HOSE) đạt 43,7% vào thời điểm cuối năm 2024, thấp hơn nhiều so với các thị trường trong khu vực như Indonesia (54,2%), Malaysia (58,6%), Philippines (72%), Singapore (79%) và Thái Lan (96%)

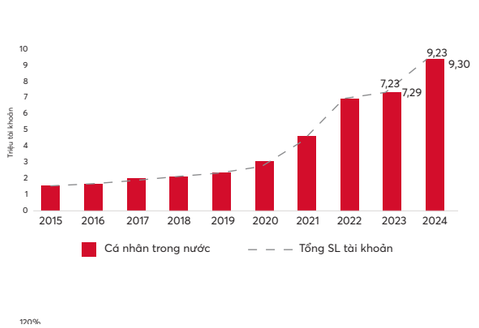




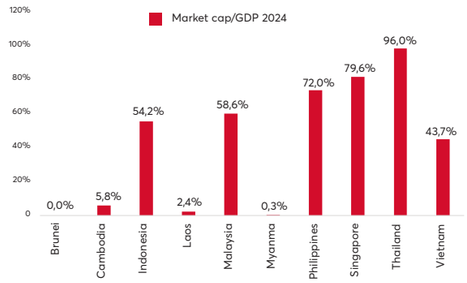
**TTCK Việt Nam tăng trưởng 2 năm liên tiếp, vượt trội so với MSCI EM Index**




**TTCK Việt Nam vẫn thu hút sự quan tâm của NĐT qua sự gia tăng tài khoản mở mới**



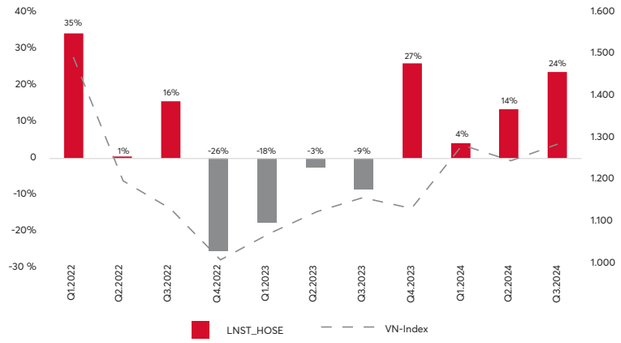

**Tỷ lệ vốn hóa/GDP còn nhiều dư địa tăng trưởng**




*Nguồn: SSI Research*

Việt Nam vượt qua được các thách thức nhờ động lực đến từ nội tại trong nước. Về chính sách, Chính phủ đã có một năm điều hành các chính sách hỗ trợ nền kinh tế theo hướng linh hoạt và cân bằng, mặt bằng lãi suất duy trì ổn định và lạm phát được kiểm soát tốt trong cả năm. Với TTCK, mục tiêu nâng tầm và phát triển bền vững được cụ thể hóa bằng Thông tư 68/2024/TT–BTC (không yêu cầu NĐT tổ chức nước ngoài có đủ tiền khi đặt lệnh mua chứng khoán) tạo bước chuyển biến tích cực cho quá trình nâng hạng. Yếu tố nâng đỡ thị trường còn đến từ nội lực các doanh nghiệp niêm yết khi năm 2024 phục hồi rõ nét về lợi nhuận với tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước sau một năm 2023 tương đối trầm lắng.

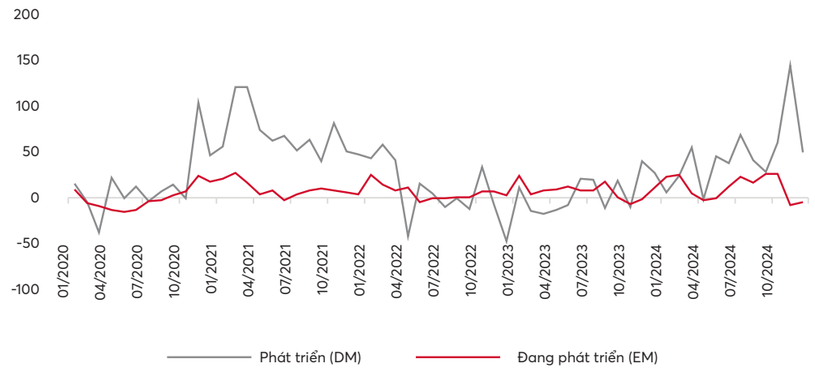
**Lợi nhuận thị trường phục hồi bền vững trong năm 2024**



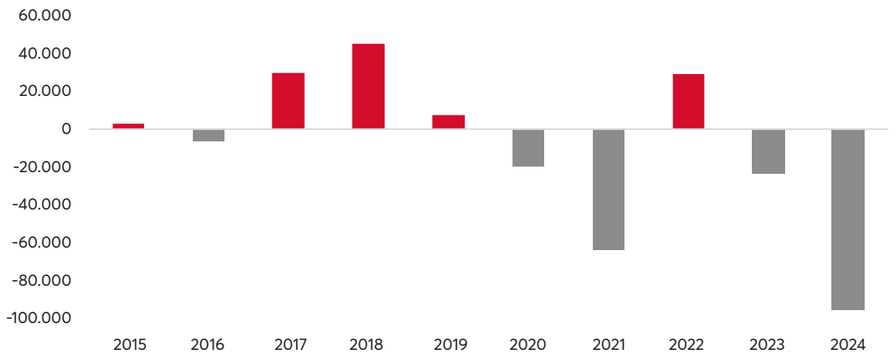

*Nguồn: SSI Research*

**Về dòng tiền**, thêm một năm nữa cho thấy vai trò quan trọng của khối nhà đầu tư cá nhân trong nước. Các thị trường mới nổi (EM) trong năm qua chịu áp lực rút vốn từ các quỹ đầu tư khi dịch chuyển sang các thị trường phát triển (DM) mà chủ yếu là TTCK Mỹ. Trong xu hướng chung, khối ngoại đã bán ròng kỷ lục 90,2 nghìn tỷ đồng trên TTCK Việt Nam trong năm 2024. Tuy nhiên, lực cầu hấp thụ tốt từ khối nhà đầu tư cá nhân trong nước góp phần giúp giảm áp lực của việc khối ngoại bán ròng lên giá các cổ phiếu đầu ngành.

**Dòng vốn đầu tư vào thị trường cổ phiếu**




**Khối ngoại bán ròng kỷ lục trên TTCK Việt Nam trong năm 2024**




*Nguồn: SSI Research*





# THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP NĂM 2024 – BẮT ĐẦU HỒI PHỤC

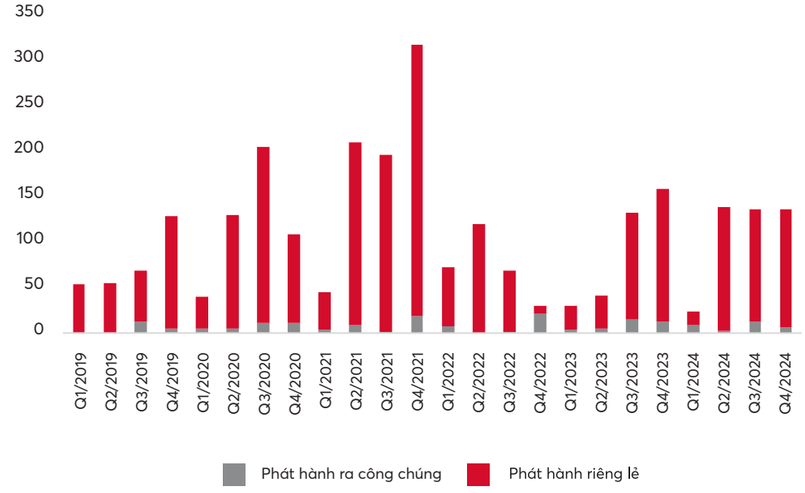
Phát triển thị trường TPDN như một kênh cấp vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế là một trọng tâm chính sách trong Chiến lược phát triển TTCK Việt Nam đến năm 2030 mà Thủ Tướng đã công bố vào năm 2023, trong đó mục tiêu đưa dư nợ TPDN đến năm 2030 đạt 30% GDP. Vì vậy, sau những động thái mang tính thanh lọc thị trường trong năm 2022, việc tiếp tục tái cấu trúc, minh bạch hóa thị trường, lấy lại niềm tin của nhà đầu tư là ưu tiên chính sách trong dài hạn và thị trường TPDN và kết quả phát hành trong năm 2024 đã cho thấy những tín hiệu phục hồi đáng kể.

Tổng giá trị TPDN phát hành trong năm 2024 đạt 445 nghìn tỷ đồng, tăng 26% svck, trong đó chủ yếu vẫn được phát hành riêng lẻ với tổng số 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 413 nghìn tỷ đồng và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá 30 nghìn tỷ. Hoạt động phát hành sôi động nhất vào hai quý cuối năm, phản ánh nhu cầu vốn tăng dần khi kinh tế dần hồi phục. Quy mô thị trường so với GDP tính đến cuối năm 2024 vào khoảng 10,8% – tương đương với năm 2023. Quy mô này nhìn chung vẫn khá khiêm tốn so với các quốc gia trong khu vực và và mở ra triển vọng tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

Phần lớn trái phiếu được phát hành trong năm 2024 thuộc nhóm Ngân hàng với tổng giá trị đạt 305 nghìn tỷ đồng, chiếm 68% tổng số, đứng thứ hai là nhóm Bất động sản với 87 nghìn tỷ đồng, tương đương 19%. Cùng với mặt bằng lãi suất nhích lên khi tín dụng tăng tốc vào các tháng cuối năm, áp lực tỷ giá gia tăng khiến NHNN điều tiết cung tiền thận trọng hơn, lãi suất phát hành TPDN sơ cấp có xu hướng nhích tăng theo quý, tuy nhiên không có nhiều sự khác biệt svck.

Trong năm 2024, giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn là 203 nghìn tỷ đồng, giảm 12% svck. Các doanh nghiệp bất động sản vẫn tiếp tục tích cực thỏa thuận với trái chủ để có thể hoãn, giãn nợ trái phiếu và tỷ lệ trái phiếu chậm trả lãi, gốc mới có xu hướng giảm theo quý, phản ánh dòng tiền của các doanh nghiệp bất động sản đã phần nào có sự cải thiện nhờ các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và Nghị định 08/2023.

**Cơ cấu phát hành TPDN theo quý (Nghìn tỷ đồng)**




*Nguồn: HNX, SSI Research*

Sang năm 2025, giá trị trái phiếu sẽ đáo hạn ước tính 175 nghìn tỷ đồng; trong đó 130 nghìn tỷ đồng là trái phiếu bất động sản, tương đương 75%. Giai đoạn 2025 – 2030 sẽ là thời kỳ quan trọng đối với sự phát triển của thị trường TPDN Việt Nam nhằm đạt được mục tiêu của Chính phủ. Các giải pháp đã bắt đầu được tiến hành nhằm khôi phục nhu cầu trái phiếu và niềm tin của nhà đầu tư cá nhân với việc định hình lại cấu trúc thị trường, giảm thiểu tỷ lệ tham gia trực tiếp của các nhà đâu tư cá nhân. Cụ thể, trong Luật Chứng khoán sửa đổi mới được ban hành vào tháng 11/2024, nhà đầu tư chuyên nghiệp cá nhân sẽ chỉ được tham gia vào việc mua/bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ trong điều kiện là trái phiếu đó phải được xếp hạng tín nhiệm và có tài sản đảm bảo hoặc được bảo lãnh thanh toán bởi các NHTM. Luật Chứng khoán sửa đổi cũng đã yêu cầu cao hơn của các bên tổ chức trung gian (ngân hàng, CTCK, kiểm toán) sẽ cần tuân thủ các tiêu chuẩn và trách nhiệm cao hơn. Việc sửa đổi Nghị định 155/2020 để rút ngắn quy trình phê duyệt phát hành ra công chúng cũng là một điểm mới trong thời gian tới. Bên cạnh đó, Luật Phá sản cũng đang được sửa đổi để hoàn thiện khuôn khổ về việc xử lý tài sản đảm bảo và các quy định về công bố vỡ nợ, cũng như các biện pháp xử lý tiếp theo.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2024

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2024

Năm 2024 là năm có nhiều thuận lợi và thử thách đan xen với TTCK, Ban Lãnh đạo SSI đã điều hành linh hoạt theo từng diễn biến và sự kiện trên thị trường để SSI đạt được những KQKD tích cực vượt kế hoạch cho các cổ đông. Kết thúc năm 2024, Tổng tài sản đạt mức 73.507 tỷ VNĐ, vốn chủ sở hữu đạt 26.827 tỷ VNĐ, tăng lần lượt tăng 6% và 15% so với năm 2023. Quy mô Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu giữ vững vị trí số 1 trong ngành Chứng khoán.

Công ty vẫn kiên định với chiến lược phân bổ tài sản đầu tư vào các tài sàn an toàn, có tính thanh khoản cao. Đây không chỉ là bộ đệm vốn vững chắc, mà còn tạo ra nguồn doanh thu ổn định, bền vững cho SSI.





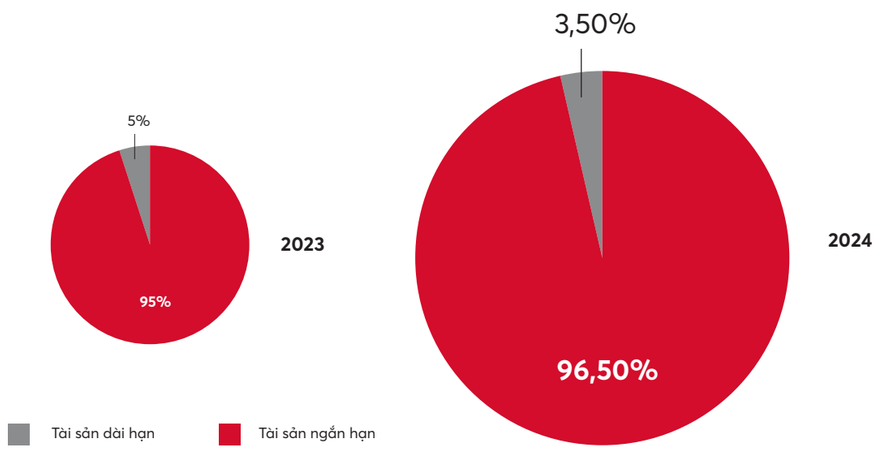


**Cơ cấu tài sản – nguồn vốn giai đoạn 2021 – 2024**

*Đơn vị: tỷ VNĐ*

| Chỉ tiêu | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|---|---|---|---|---|
| **Tài sản ngắn hạn** | **46.539** | **48.732** | **65.755** | **70.932** |
| Tài sản tài chính ngắn hạn | 46.464 | 48.622 | 65.659 | 70.814 |
| Tiền và tương đương tiền | 1.114 | 1.418 | 494 | 239 |
| Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) | 12.023 | 30.493 | 44.072 | 42.438 |
| Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) | 7.834 | 3.508 | 4.973 | 3.894 |
| Các khoản cho vay | 23.698 | 11.057 | 15.134 | 21.999 |
| Các khoản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 272 | 382 | 416 | 562 |
| Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và tài sản thế chấp | (62) | (37) | (33) | (55) |
| Tổng các khoản phải thu | 1.586 | 1.801 | 603 | 1.737 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 75 | 110 | 96 | 119 |
| **Tài sản dài hạn** | **4.253** | **3.494** | **3.486** | **2.575** |
| Đầu tư vào các công ty liên kết | 602 | 617 | 650 | 687 |
| Đầu tư chứng khoán dài hạn | 3.087 | 2.156 | 2.171 | 938 |
| Tài sản cố định | 189 | 282 | 269 | 231 |
| Bất động sản đầu tư | 233 | 265 | 236 | 200 |
| Tài sản dở dang dài hạn | 35 | 26 | 32 | 388 |
| Tài sản dài hạn khác | 107 | 148 | 127 | 130 |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | **50.793** | **52.226** | **69.241** | **73.507** |
| **Nợ phải trả ngắn hạn** | **36.479** | **29.788** | **45.939** | **46.599** |
| Vay ngắn hạn | 31.121 | 27.892 | 43.169 | 45.502 |
| Nợ phải trả ngắn hạn khác | 5.358 | 1.896 | 2,770 | 1.097 |
| Nợ phải trả dài hạn | 94 | 54 | 61 | 81 |
| Nơ phải trả dài hạn khác | 94 | 54 | 61 | 81 |
| **Vốn chủ sở hữu** | **14.220** | **22.384** | **23.241** | **26.827** |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN** | **50.793** | **52.226** | **69.241** | **73.507** |

**Cơ cấu tài sản SSI từ năm 2023 – 2024**




*Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI*

Tài sản ngắn hạn là nhân tố chủ đạo khi chiếm 96,5% cơ cấu Tổng tài sản, với giá trị đạt hơn 70.932 tỷ VNĐ, tăng 7,8% svck. Trong đó, Tiền và tương đương tiền ở mức gần 239 tỷ VNĐ, giảm 255 tỷ VNĐ so với thời điểm cuối năm 2023. Đây phần lớn là các khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng, sẵn sàng đảm bảo khả năng thanh khoản cho hoạt động kinh doanh, đồng thời góp phần đem lại doanh thu tài chính cho SSI.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) tại thời điểm 31/12/2024 đạt mức 42.438 tỷ VNĐ, giảm nhẹ 3,7% so với năm 2024. Đây cũng là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất (59,8%) trong cơ cấu Tài sản ngắn hạn. Với việc chủ động nắm bắt và đánh giá thị trường, danh mục FVTPL được duy trì tập trung vào các nhóm tài sản an toàn, thanh khoản tốt và ít bị tác động bởi biến động thị trường. Cụ thể, danh mục cổ phiếu và chứng khoán/chứng chỉ quỹ đã được mở rộng 52,3% svck, ghi nhận số dư ở mức 2.668 tỷ VNĐ, được phân bổ tập trung vào các cổ phiếu đầu ngành, tiềm năng sinh lời tốt và phù hợp với chiến lược đầu tư của SSI. Trong danh mục đầu tư cổ phiếu, có gần 994 tỷ VNĐ là phục vụ cho mục đích phòng ngừa rủi ro (hedging) cho sản phẩm chứng quyền mà Công ty phát hành. SSI được biết đến là một trong những công ty tích cực nhất và chiếm thị phần cao trong hoạt động phát hành và tạo lập thị trường cho sản phẩm chứng quyền.

Danh mục trái phiếu thuộc nhóm FVTPL tăng 21,9% svck, ghi nhận 15.033 tỷ VNĐ tại thời điểm cuối năm 2024. Đây là kênh đầu tư an toàn và mang lại hiệu quả tốt khi SSI đầu tư chủ yếu vào các trái phiếu ngân hàng lớn và có tín nhiệm tốt, thực hiện cam kết thanh toán đúng hạn. Bên cạnh đó, quy mô chứng chỉ tiền gửi giảm 17,5% so với năm 2023, đạt 24.736 tỷ VNĐ. Đây là một kênh phân bổ vốn an toàn, đem lại lợi nhuận ổn định cho Công ty trên cơ sở tận dụng lợi thế của SSI về quy mô nguồn vốn cũng như các dự đoán chính xác về xu thế lãi suất.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) ghi nhận 562 tỷ VNĐ tại 31/12/2024, tăng 35% svck năm 2023. Danh mục AFS chủ yếu bao gồm các khoản đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và tiêu dùng như PAN Farm và Con Cưng. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) có số dư 3.894 tỷ VNĐ, bao gồm tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của SSI.

Các khoản cho vay, bao gồm Cho vay hoạt động ký quỹ và ứng trước tiền bán của khách hàng, ghi nhận tại ngày 31/12/2024 là 21.999 tỷ VNĐ, chiếm 31,0% Tài sản ngắn hạn và tăng 45,3% so với số dư tại thời điểm cuối năm 2023. Nguyên nhân khoản mục này tăng là do thị trường đã có sự hồi phục đáng kể, thanh khoản trung bình tăng 30% so với năm 2023. Dư địa mở rộng cho vay ký quỹ luôn dồi dào khi SSI có sẵn nguồn vốn để tăng dư nợ margin lên mức tối đa cho phép và trong phạm vi khẩu vị rủi ro. Công ty luôn bám sát các xu hướng biến động và nhu cầu thị trường, sẵn sàng nguồn lực để phục vụ nhà đầu tư khi thị trường khởi sắc trở lại.

Hoạt động cho vay ký quỹ của SSI luôn được kiểm soát chặt chẽ trong khuôn khổ QTRR nghiêm ngặt, nhờ vào sự phối hợp kiểm tra nhiều lớp giữa các bộ phận Kiểm soát Nghiệp vụ, Dịch vụ Tài chính, Quản trị Rủi ro, cùng với quy trình rà soát hậu kiểm định kỳ của KTNB và KSNB. Quy trình QTRR đối với hoạt động này được triển khai toàn diện, bao gồm xây dựng hệ thống chấm điểm cổ phiếu đủ điều kiện vay ký quỹ, thiết lập các tỷ lệ hạn mức hợp lý, giám sát chặt chẽ biến động rủi ro tiềm tàng hàng ngày và thực thi kỷ luật quản lý rủi ro khi khoản vay chạm ngưỡng cảnh báo. Nhờ công tác kiểm soát rủi ro nghiêm ngặt, SSI không chỉ giúp khách hàng giao dịch đầu tư linh hoạt và an toàn mà còn bảo toàn vốn cho Công ty, duy trì nhiều năm liền không phát sinh nợ xấu hay nợ khó đòi.

Tài sản dài hạn ghi nhận ở mức 2.575 tỷ VNĐ, chiếm 3,5% Tổng tài sản. Danh mục đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn có số dư 614,5 tỷ VNĐ và Tiền gửi kỳ hạn trên 1 năm có số dư là 323,5 tỷ VNĐ. Bên cạnh đó, SSI vẫn trực tiếp nắm giữ 12,73% cổ phần tại CTCP Tập đoàn PAN (PAN – HOSE) và 20% cổ phần tại Quỹ Đầu Tư Công Nghệ Số và Y Tế Việt Nam (VDHF). Đây là các công ty phù hợp với định hướng đầu tư dài hạn của SSI, do đó SSI sẽ tiếp tục đồng hành trên chặng đường phát triển của các đơn vị này.



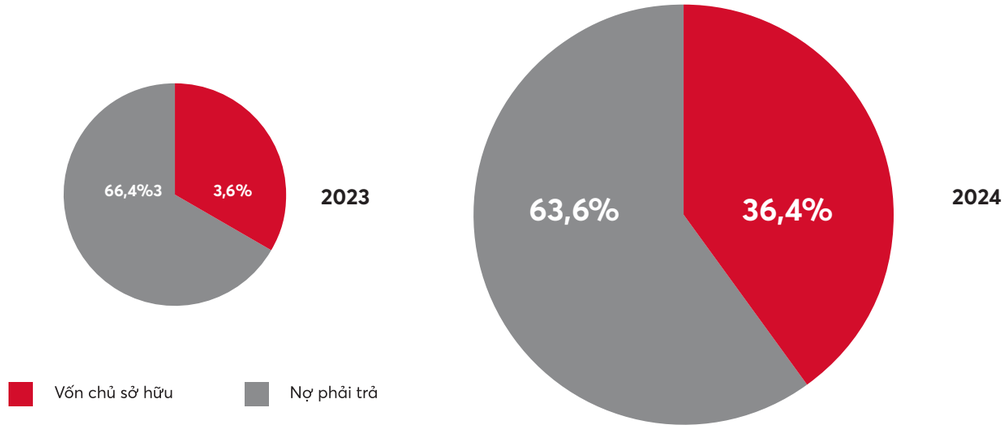


# CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Hoạt động Nguồn vốn đóng vai trò then chốt trong việc phân bổ hiệu quả nguồn lực, góp phần giúp SSI kinh doanh hiệu quả, đồng thời duy trì được một nền tảng tài sản an toàn và tăng trưởng bền vững qua các năm. Vốn chủ sở hữu của SSI tại ngày 31/12/2024 đạt mức 26.827 tỷ VNĐ, chiếm 36,4% Tổng nguồn vốn và tăng trưởng 15% svck năm 2023. Vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2023 đạt mức 19.638 tỷ VNĐ, tăng trưởng 31% svck năm 2023, duy trì vị thế của SSI là công ty có vốn điều lệ lớn nhất trong số các CTCK đang niêm yết trên thị trường. Nền tảng vốn chủ sở hữu vững mạnh không chỉ đảm bảo sự bền vững trong hoạt động kinh doanh của SSI mà còn tăng cường khả năng triển khai các sản phẩm, dịch vụ tài chính đến khách hàng. Đặc biệt, nguồn vốn dồi dào giúp Công ty tối ưu hóa hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và đầu tư với chi phí hợp lý, nâng cao hiệu quả cạnh tranh trên thị trường.

Nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 ghi nhận ở mức 46.680 tỷ VNĐ, chiếm 63,6% Tổng nguồn vốn. Bên cạnh việc sở hữu nền tảng Vốn chủ sở hữu vững mạnh, SSI luôn kết hợp sử dụng đòn bẩy tài chính để tối ưu chi phí sử dụng vốn. Phải trả ngắn hạn thời điểm cuối năm 2024 là 46.680 tỷ VNĐ. Các khoản vay này chủ yếu đến từ các khoản vay ngân hàng ngắn hạn, với số dư cuối năm là 45.501 tỷ VNĐ. Nhờ sở hữu nguồn vốn chủ sở hữu đối ứng lớn cùng với uy tín và mối quan hệ hợp tác bền vững với các ngân hàng, SSI đã nâng hạn mức tín dụng với các ngân hàng trong nước và duy trì quan hệ thông qua hợp tác với các ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, đặc biệt là các ngân hàng đến từ Hàn Quốc và Đài Loan. Khi tham gia vào thị trường vốn quốc tế, SSI cũng chủ động mở vị thế trong các hợp đồng ngoại tệ kỳ hạn nhằm phòng ngừa rủi ro tỷ giá, giảm thiểu tác động tiêu cực đến KQKD.

**Cơ cấu nguồn vốn SSI từ năm 2023 – 2024**




*Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI*

Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty.

**Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

| **Kết quả kinh doanh** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** |
|---|---|---|---|---|
| Doanh thu thuần (tỷ VNĐ) | 7.786 | 6.517 | 7.281 | 8.711 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (tỷ VNĐ) | 3.252 | 2.1 | 2.846 | 3.544 |
| Lợi nhuận khác (tỷ VNĐ) | 113 | 10 | 1 | (0) |
| Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ VNĐ) | 3.365 | 2.11 | 2.849 | 3.544 |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ VNĐ) | 2.695 | 1.698 | 2.294 | 2.845 |
| Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (tỷ VNĐ) | 2.696 | 1.699 | 2.293 | 2.835 |
| **Bảng cân đối tài sản** | | | | |
| Tổng tài sản (tỷ VNĐ) | 50.793 | 52.226 | 69.241 | 73.507 |
| Vốn điều lệ (tỷ VNĐ) | 9.848 | 14.911 | 15.011 | 19.639 |
| Tổng số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền | 880.992.801 | 1.187.083.380 | 1.497.494.833 | 1.963.863.918 |
| Nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ VNĐ) | 14.22 | 22.384 | 23.241 | 26.827 |
| **Cơ cấu tài sản** | | | | |
| Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | 91,6% | 93,3% | 95,0% | 96,50% |
| Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | 8,4% | 6,7% | 5,0% | 3,50% |
| **Cơ cấu nguồn vốn** | | | | |
| Nợ phải trả/ Tổng tài sản | 72,0% | 57,1% | 66,4% | 63,50% |
| Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản | 28,0% | 42,9% | 33,6% | 36,0% |
| **Tỷ suất lợi nhuận** | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) | 5,3% | 3,25% | 3,21% | 3,87% |
| Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) | 19,0% | 7,6% | 9,87% | 10,67% |
| Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ | 27,4% | 11,39% | 15,28% | 14,49% |
| Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 34,6% | 26,05% | 31,51% | 32,67% |
| Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (VNĐ) | 2.852 | 1.389 | 1.531 | 1.450 |
| **Khả năng thanh toán** | | | | |
| Chỉ số thanh toán hiện hành (Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn) | 1,28 | 1,64 | 1,43 | 1,522 |
| Chỉ số thanh toán nhanh ([Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn] / Nợ ngắn hạn) | 1,23 | 1,57 | 1,42 | 1,482 |

*Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI*





# KẾT QUẢ KINH DOANH 2024

Trong năm 2024, SSI tiếp tục duy trì tăng trưởng ấn tượng với Tổng doanh thu thuần đạt 8.711 tỷ VNĐ, tăng 19,6% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.544 tỷ VNĐ, tăng 24%, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, trong khi Lợi nhuận sau thuế cũng tăng trưởng tương ứng, đạt 2.845 tỷ VNĐ, cho thấy sự hiệu quả trong chiến lược kinh doanh của Công ty.

Các mảng kinh doanh chính đem lại kết quả tích cực bao gồm Dịch vụ chứng khoán, Đầu tư, Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính và Quản lý quỹ. IB vẫn gặp nhiều thử thách do bối cảnh thị trường và nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế chưa cao

TỔNG DOANH THU THUẦN

**8.711**

**tỷ VNĐ**

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**3.544**

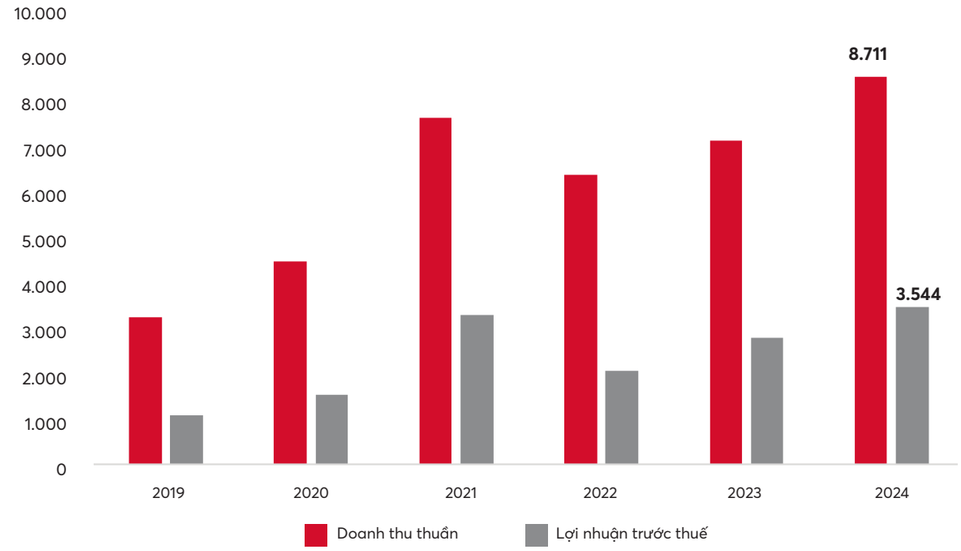
**tỷ VNĐ**

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

**2.845**

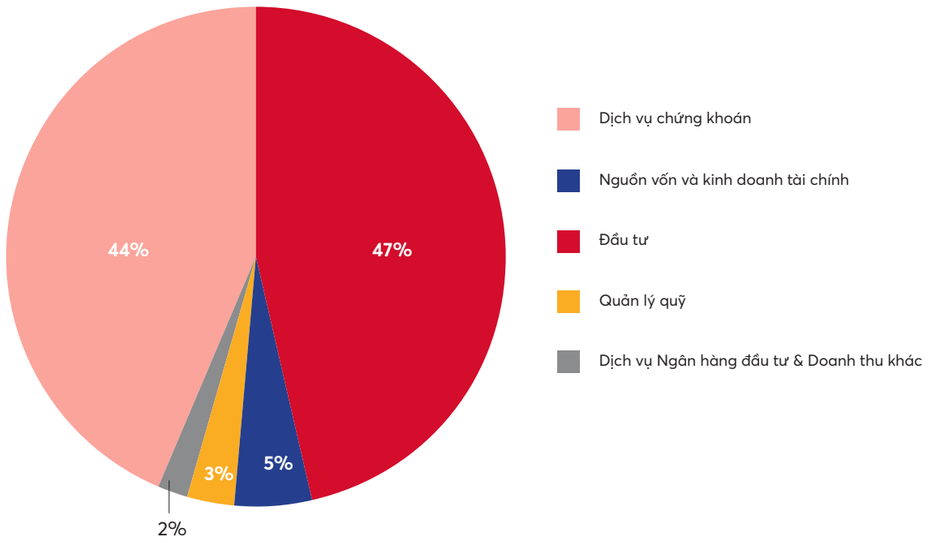
**tỷ VNĐ**

**Kết quả kinh doanh SSI từ năm 2019 – 2024 (tỷ VNĐ)**




*Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI*

**Cơ cấu doanh thu 2024**




*Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI*

**Về cơ cấu doanh thu**, DVCK và Đầu tư là 2 mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm hơn 90% tổng doanh thu năm 2024 của SSI.

Dịch vụ chứng khoán (DVCK) chiếm tỷ trọng 44% Tổng doanh thu thuần, trong đó Doanh thu từ phí môi giới và dịch vụ tư vấn đầu tư chiếm 20% Tổng doanh thu, Doanh thu từ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chiếm 24%. Trong năm 2024, SSI đẩy mạnh hoạt động cho vay margin với những cải tiến quan trọng, bao gồm điều chỉnh và phân loại danh mục cổ phiếu cho vay margin một cách chặt chẽ, phù hợp với từng nhóm khách hàng, áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt và triển khai các chương trình ưu đãi nhằm thúc đẩy nhu cầu vay, gia tăng vòng quay giao dịch.

Đầu tư chiếm tỷ trọng 47% Doanh thu thuần, chiến lược đầu tư của SSI trong năm 2024 không có nhiều sự thay đổi, Công ty vẫn tập trung vào các tài sản thu nhập cố định có xếp hạng tín nhiệm tốt, thanh khoản cao.

Song song với việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, SSI cũng tiến hành rà soát tiết giảm chi phí, tinh lọc nhân sự, nhằm mục đích tối ưu hóa chi phí và tối ưu hóa nhân sự, một mặt giảm nhân sự ở các mảng hỗ trợ (back-office) nhưng mặt khác vẫn tìm kiếm bổ sung nhân sự kinh doanh. Số lượng nhân viên cuối năm 2024 giảm gần 100 nhân viên so với 2023, với cơ cấu bộ máy được tinh giản nhưng hiệu quả hơn

**Về mặt quản trị**, SSI vẫn duy trì quản trị chặt chẽ, an toàn ở mức tối đa. Dù dư nợ margin tăng trưởng mạnh mẽ, và thị trường xuất hiện những rủi ro an ninh hệ thống, SSI tiếp tục có 1 năm không phát sinh nợ xấu, vận hành hệ thống trơn tru không có trục trặc đáng kể, nhà đầu tư và cổ đông được bảo vệ an toàn tối đa. SSI cũng đã chuẩn bị sẵn sàng hệ thống khi KRX được triển khai.








# BÁO CÁO CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

## VAI TRÒ VÀ VỊ THẾ CỦA SSI TRONG NGÀNH CHỨNG KHOÁN




CTCP Chứng khoán SSI đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của TTCK Việt Nam, đồng hành cùng các cơ quan quản lý như UBCKNN, Sở GDCK và Bộ Tài chính. SSI không chỉ hỗ trợ phát triển thị trường truyền thống mà còn tiên phong nghiên cứu và tìm hiểu về giao dịch tài sản số nhằm hướng tới một hệ thống tài chính hiện đại, minh bạch và bền vững.

Trong năm qua, SSI đã tích cực hỗ trợ cơ quan quản lý xây dựng quy trình và khung pháp lý cho các dịch vụ tài chính mới. Công ty đã phối hợp với UBCKNN để phát triển cơ chế pháp lý cho giao dịch không ký quỹ dành cho nhà đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho dòng vốn ngoại, đồng thời cải thiện thanh khoản và tính cạnh tranh của TTCK Việt Nam. Những đóng góp này giúp cơ quan quản lý tiếp cận các mô hình quốc tế, từ đó điều chỉnh chính sách phù hợp với điều kiện trong nước.

SSI cũng giữ vai trò cầu nối giữa UBCKNN, các cơ quan quản lý và các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính quốc tế. Công ty đã tổ chức nhiều hội thảo và làm việc với các đối tác quốc tế để trao đổi về tiêu chuẩn thị trường, chính sách thu hút vốn và cách thức vận hành của các TTCK phát triển. Những hoạt động này giúp nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý trong việc tối ưu hóa quản lý rủi ro và phát triển sản phẩm tài chính mới.

Bên cạnh việc thu hút vốn ngoại, SSI còn tích cực hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài trong quá trình giao dịch tại Việt Nam. Công ty đã làm việc với cơ quan quản lý để đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản, tháo gỡ rào cản về giới hạn sở hữu nước ngoài, giao dịch ký quỹ và thanh toán. SSI cũng tổ chức các buổi đối thoại giữa nhà đầu tư nước ngoài và các Sở GDCK để tìm ra giải pháp nâng cao thanh khoản và tính linh hoạt của thị trường.

Không chỉ dừng lại ở việc phát triển thị trường hiện tại, SSI còn hợp tác với HOSE và HNX để nghiên cứu và triển khai các sản phẩm tài chính mới như chứng khoán phái sinh, quỹ hoán đổi danh mục (ETF) và TPDN. Việc mở rộng sản phẩm tài chính giúp tăng tính hấp dẫn của TTCK Việt Nam, thu hút nhiều nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro khác nhau.

Một trong những đóng góp quan trọng khác của SSI là thúc đẩy sự phát triển của thị trường TPDN. Công ty đã tham gia các cuộc thảo luận với Bộ Tài chính và UBCKNN về hệ thống xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp, góp phần nâng cao tính minh bạch của thị trường và giúp nhà đầu tư có cơ sở để đánh giá rủi ro trước khi ra quyết định.

Ngoài ra, SSI cũng chú trọng vào công tác giáo dục thị trường, giúp nâng cao nhận thức của NĐT về sản phẩm tài chính và chiến lược giao dịch. Công ty phối hợp với các cơ quan quản lý để tổ chức các hội thảo đào tạo, cung cấp kiến thức về quản lý rủi ro, tối ưu hóa danh mục đầu tư và định hướng chiến lược đầu tư bền vững. Những chương trình này giúp nhà đầu tư có thêm công cụ để tối ưu hóa lợi nhuận và xây dựng thị trường minh bạch, hiệu quả hơn.

Không chỉ tập trung vào chứng khoán truyền thống, SSI còn tiên phong trong việc nghiên cứu giao dịch tài sản số. Công ty đã tham gia các nhóm nghiên cứu về khung pháp lý và vận hành tài sản số, khảo sát các mô hình quản lý từ các thị trường phát triển như Mỹ, Singapore và châu Âu. Những nghiên cứu này giúp SSI cung cấp thông tin tham khảo quan trọng cho cơ quan quản lý trong việc xây dựng chính sách phù hợp với xu hướng công nghệ tài chính toàn cầu.

Ngoài ra, SSI cũng kết nối với các sàn giao dịch tài sản số lớn để tổ chức hội thảo chuyên sâu về blockchain và tài sản số, giúp nhà đầu tư và cơ quan quản lý hiểu rõ hơn về tiềm năng, rủi ro và xu hướng phát triển của lĩnh vực này. Việc thúc đẩy các sáng kiến này giúp tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của thị trường tài sản số tại Việt Nam.

Với những đóng góp quan trọng trong cả TTCK truyền thống và tài sản số, SSI tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong của mình trong việc hỗ trợ phát triển thị trường tài chính tại Việt Nam. Từ việc xây dựng khung pháp lý, kết nối nhà đầu tư với cơ quan quản lý, phát triển sản phẩm tài chính mới đến tổ chức hội thảo về tài sản số, SSI đang góp phần đưa TTCK Việt Nam phát triển theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tính minh bạch, bền vững và hội nhập toàn cầu.

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÁC KHỐI KINH DOANH 2024

## DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN KHỐI BÁN LẺ



Năm 2024, Khối Bán lẻ tiếp tục đóng vai trò trọng yếu trong chiến lược phát triển chung của SSI. Với những nỗ lực không ngừng trong việc mở rộng thị phần, gia tăng dư nợ margin và cải thiện chất lượng dịch vụ, khối đã đạt được những kết quả tích cực, dù vẫn còn một số thách thức cần phải khắc phục.

Trong năm, thị phần môi giới của Khối Bán lẻ đạt 7,29%, dư nợ margin bình quân trong năm đạt 17.745 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh mẽ ở mức 41% so với năm trước và vượt 104% so với kế hoạch đề ra. Kết quả này đến từ việc triển khai các chính sách lãi suất ưu đãi linh hoạt, tối ưu danh mục cổ phiếu margin và các chương trình hỗ trợ tài chính hiệu quả, giúp khách hàng tiếp cận nguồn vốn một cách thuận lợi hơn.

Số lượng tài khoản mở mới trong năm cũng tăng 36% so với năm 2023, phản ánh sự mở rộng quy mô khách hàng của Khối. Doanh thu từ hoạt động bán lẻ ghi nhận 3.495 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2023 và hoàn thành 91% kế hoạch năm. Lợi nhuận nội khối đạt 989 tỷ đồng, cũng tăng 15% so với năm trước và đạt 98% kế hoạch, cho thấy sự kiểm soát tốt về chi phí và hiệu quả vận hành trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

> Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Khối Bán lẻ trong năm qua có nhiều điểm sáng, đặc biệt là sự tăng trưởng mạnh mẽ của dư nợ margin và số lượng khách hàng mở mới. Việc triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất đa dạng, phù hợp với từng nhóm khách hàng, kết hợp với chiến lược truyền thông mạnh mẽ đã góp phần đáng kể vào kết quả tích cực này.

Ngoài ra, công tác tối ưu hóa hệ thống và cải thiện quy trình giao dịch cũng giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng, từ đó thúc đẩy sự gắn kết và lòng trung thành của NĐT.





### Chiến lược Digital Sales Bước ngoặt trong mô hình kinh doanh của SSI




Năm 2024 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong chiến lược phát triển của SSI khi công ty tập trung mạnh mẽ vào kênh kinh doanh trực tuyến (Digital Sales) – một hướng đi đột phá nhằm ***"kiến tạo tương lai"*** và nâng tầm trải nghiệm đầu tư. Việc thúc đẩy kênh kinh doanh trực tuyến không chỉ giúp SSI mở rộng thị phần mà còn tạo ra một hệ sinh thái số hóa hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư trong kỷ nguyên công nghệ.

SSI đã triển khai một loạt chương trình kinh doanh mới mẻ, hướng đến nhà đầu tư trẻ như: Chiến dịch **"Năm rồng triệu cá hóa rồng", "Bộ đôi ưu đãi", "Chính là tôi", "Vũ trụ đồng tiền"**. Những chương trình này không chỉ làm mới hình ảnh của SSI mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội của Công ty trong việc quan tâm, đào tạo và định hướng cho thế hệ trẻ Việt Nam.

Định hướng kinh doanh mới này giúp SSI đạt được những kết quả tăng trưởng đáng chú ý trên kênh trực tuyến. Cụ thể, số lượng khách hàng mở mới qua digital tăng 17% so với năm 2023, thị phần bình quân của kênh này tăng 50%, tổng giá trị giao dịch trên thị trường cơ sở tăng gần gấp đôi so với năm trước, và dư nợ margin bình quân đạt gần 400 tỷ đồng, tăng gấp 3,5 lần so với năm 2023.

Mặc dù các con số tuyệt đối trên kênh kinh doanh trực tuyến vẫn còn khiêm tốn, nhưng tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ trong năm qua cho thấy tiềm năng lớn của chiến lược này.

Đặc biệt, vào cuối năm 2024, SSI chính thức tách hoạt động kinh doanh trực tuyến thành một dự án chiến lược – **Dự án Digital Sales**, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tiểu ban Chiến lược, báo cáo cho đại diện HĐQT trong Tiểu ban Chiến lược. Ngay sau khi triển khai, dự án đã ra mắt chương trình **"Người Đồng Hành"**, nhằm tạo dựng một hệ thống kết nối và phát triển khách hàng chất lượng cho SSI. Chương trình nhanh chóng gây tiếng vang lớn trên thị trường và được xem là nền tảng quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng của kênh Digital Sales trong năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo.

### Chính sách khách hàng Tăng trưởng dư nợ margin thông qua các chương trình ưu đãi chiến lược




Nhằm thúc đẩy tăng trưởng dư nợ margin và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng vốn, trong năm 2024, SSI đã triển khai loạt chương trình ưu đãi hấp dẫn nằm trong chiến dịch **"Đại tiệc Margin"**, bao gồm các chương trình tiêu biểu như **"Full năm rồng hoàn lãi margin", "M7", và "Vay nhiều lãi yêu M9"**. Những chương trình này được thiết kế với cách tiếp cận mới mẻ, tập trung vào việc gia tăng tính cạnh tranh, cải thiện trải nghiệm khách hàng và tối đa hóa giá trị sử dụng vốn vay ký quỹ.

Nhờ những chính sách linh hoạt và sáng tạo, các chương trình này đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Cụ thể, chương trình M9 đã giúp dư nợ margin bình quân toàn chương trình đạt 867 tỷ đồng, trong đó mức tăng thêm đạt 346 tỷ đồng, tương ứng mức tăng bình quân 5,3 tỷ đồng/khách hàng. Chương trình M7 cũng ghi nhận kết quả ấn tượng khi dư nợ margin bình quân đạt 1.276 tỷ đồng, mức tăng thêm đạt 636 tỷ đồng, với mức tăng bình quân 400 triệu đồng/khách hàng.

Sự thành công của các chương trình ưu đãi này không chỉ giúp SSI củng cố vị thế trên thị trường cho vay margin mà còn thu hút thêm một lượng lớn khách hàng mới, đồng thời gia tăng mức độ gắn kết của khách hàng hiện hữu, tạo ra nền tảng vững chắc để tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động trong những năm tiếp theo.

## Chính sách môi giới Đổi mới mô hình kinh doanhthông qua nền tảng số

Song song với việc triển khai các chương trình ưu đãi cho khách hàng, SSI cũng tập trung phát triển chính sách môi giới nhằm mở rộng thị phần và tối ưu hóa hiệu suất bán hàng. Một trong những bước tiến quan trọng trong năm 2024 là việc đưa vào vận hành mô hình bán hàng mới thông qua dự án Môi giới Social.

Mô hình này được thiết kế nhằm tận dụng sức mạnh của các nền tảng số để tiếp cận nhóm khách hàng tiềm năng một cách hiệu quả hơn, đồng thời giúp đội ngũ môi giới gia tăng tỷ lệ chuyển đổi và mở rộng tệp khách hàng nhanh chóng. Chỉ sau 6 tháng triển khai, dự án Môi giới Social đã ghi nhận những kết quả đáng khích lệ, với số lượng tài khoản mở mới tăng 3% svck. Đặc biệt, dự án đã đóng góp 0,9% vào thị phần môi giới của SSI, thể hiện vai trò ngày càng quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Việc áp dụng mô hình Môi giới Social không chỉ giúp SSI nâng cao năng lực tiếp cận khách hàng mà còn tạo ra một hệ sinh thái môi giới hiện đại, phù hợp với xu hướng số hóa trong lĩnh vực Tài chính – Chứng khoán. Trong thời gian tới, SSI sẽ tiếp tục đầu tư và hoàn thiện mô hình này nhằm tối ưu hóa hiệu suất hoạt động của đội ngũ môi giới và nâng cao hơn nữa vị thế cạnh tranh trên thị trường.

## Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến

SSI liên tục thực hiện các cải tiến quan trọng đối với nền tảng giao dịch nhằm đảm bảo tính ổn định, bảo mật và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thành công 83 gói nâng cấp hệ thống (golive), bổ sung nhiều tính năng mới và tinh chỉnh những tính năng sẵn có. Các bản cập nhật này được phát hành đều đặn hàng tuần, giúp hệ thống giao dịch của SSI ngày càng hoàn thiện và đáp ứng nhu cầu đa dạng của NĐT.

Các nâng cấp quan trọng bao gồm: cải tiến luồng thay đổi phương thức xác thực, bổ sung tính năng giao dịch chứng chỉ quỹ mở, tích hợp Trading View, triển khai lệnh điều kiện, phát triển iFollow, khuyến nghị đầu tư cá nhân hóa, và cho phép đăng ký các gói ưu đãi dịch vụ tài chính trực tiếp trên nền tảng. Những cải tiến này không chỉ giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao dịch và quản lý danh mục đầu tư một cách linh hoạt và hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, vào tháng 4/2024, SSI chính thức dừng hoạt động của bốn nền tảng giao dịch trực tuyến cũ (Web Trading, Mobile Trading, Pro Trading và phiên bản cũ của iBoard app) để tập trung hoàn toàn vào việc phát triển và tối ưu hóa nền tảng iBoard Pro trên cả phiên bản web và ứng dụng di động. Quyết định này giúp SSI tăng cường hiệu suất hệ thống, giảm thiểu sự phân tán nguồn lực và nâng cao trải nghiệm giao dịch đồng nhất trên toàn bộ các thiết bị.

## Cải tiến quy trình mở tài khoản trực tuyến

Nhằm tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và nâng cao hiệu quả vận hành, SSI đã triển khai hai đợt nâng cấp toàn diện đối với quy trình mở tài khoản trực tuyến vào tháng 4 và tháng 11/2024. Những cải tiến này giúp giảm đáng kể thời gian thao tác của khách hàng từ mức trung bình 15 phút xuống chỉ còn 3 phút.

Cụ thể, vào tháng 4/2024, SSI chính thức đưa vào vận hành quy trình mở tài khoản giản lược, cho phép khách hàng tích hợp ký hợp đồng điện tử (eContract) trực tiếp ngay trên giao diện website và ứng dụng giao dịch. Tiếp tục với mục tiêu nâng cao hiệu suất, đến tháng 11/2024, SSI triển khai phiên bản tối ưu hóa hoàn toàn, giúp quy trình mở tài khoản trở nên đơn giản và nhanh chóng hơn bao giờ hết, đảm bảo khách hàng có thể hoàn tất đăng ký và kích hoạt tài khoản trong thời gian ngắn nhất.





## Đáp ứng các yêu cầu tuân thủ và tối ưu công cụ hỗ trợ khách hàng

Song song với việc cải tiến hệ thống giao dịch, SSI cũng chủ động thực hiện các điều chỉnh cần thiết nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu từ cơ quan quản lý, đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ chặt chẽ các quy định của UBCKNN.

Vào tháng 7/2024, Công ty triển khai gói kiểm soát giao dịch đối với các đối tượng phải công bố thông tin theo quy định mới của cơ quan quản lý, đảm bảo khách hàng có đầy đủ công cụ thao tác trực tuyến một cách thuận tiện và tuân thủ đúng quy định. Đến tháng 8/2024, SSI tiếp tục phát triển và triển khai tính năng cập nhật CCCD gắn chip trực tuyến ngay trên Account Page và ứng dụng iBoard, trở thành một trong những đơn vị tiên phong trên thị trường cung cấp dịch vụ này. Việc triển khai kịp thời giúp khách hàng dễ dàng cập nhật thông tin cá nhân mà không cần đến trực tiếp chi nhánh, nâng cao trải nghiệm sử dụng dịch vụ và đồng thời đáp ứng đầy đủ yêu cầu của UBCKNN.

## Phát triển tính năng onboarding Cộng tác viên trực tuyến

Nhằm mở rộng mạng lưới hợp tác và hỗ trợ các đội ngũ kinh doanh, SSI đã triển khai và liên tục nâng cấp hệ thống onboarding cộng tác viên trực tuyến trong năm 2024.

Tháng 2/2024, Công ty chính thức đưa vào vận hành phiên bản đầu tiên của hệ thống Onboarding Digi Partner, hỗ trợ các cộng tác viên tiếp cận và quản lý khách hàng hiệu quả hơn. Tiếp đó, vào tháng 9/2024, SSI tiếp tục nâng cấp hệ thống với tính năng ký hợp đồng điện tử (eContract) trực tuyến, giúp đơn giản hóa quy trình hợp tác giữa Công ty và các cộng tác viên.

Đặc biệt, đến tháng 11/2024, hệ thống onboarding được hoàn thiện với phiên bản ***"Người Đồng Hành – NDH"***, ra mắt ngay trước sự kiện Hội nghị Tác động Công nghệ Việt Nam 2024 (Vietnam Tech Impact Summit 2024 – VTIS 2024). Phiên bản này không chỉ hỗ trợ quy trình đăng ký nhanh chóng mà còn cung cấp các công cụ quản lý và phát triển khách hàng hiệu quả, góp phần gia tăng chất lượng dịch vụ và mở rộng tệp khách hàng tiềm năng cho SSI.



# DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC



Năm 2024, thị trường tài chính toàn cầu và Việt Nam tiếp tục chứng kiến nhiều biến động do tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô, địa chính trị và xu hướng dòng vốn. Tuy nhiên, bên cạnh những thách thức, thị trường cũng ghi nhận những tín hiệu tích cực góp phần định hình xu hướng phát triển trong tương lai.

Thanh khoản thị trường duy trì đà tăng trưởng ấn tượng với giá trị giao dịch trung bình hàng ngày đạt 21 nghìn tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2023. Sự cải thiện về thanh khoản không chỉ phản ánh tâm lý tích cực của nhà đầu tư mà còn là minh chứng cho sự phục hồi và phát triển bền vững của thị trường vốn Việt Nam.

Dòng vốn ngoại tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong sự vận động của thị trường, với tần suất giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tăng cao, chiếm 10,4% tổng giá trị giao dịch trên HOSE. Tuy nhiên, xu hướng chung của dòng vốn ngoại vẫn thiên về trạng thái bán ròng, với tổng giá trị bán ròng lên tới 96.000 tỷ đồng trên cả ba sàn giao dịch.

Một xu hướng nổi bật trong năm qua là sự gia tăng mạnh mẽ của giao dịch thuật toán (Algorithmic Trading). Hình thức giao dịch này ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, phản ánh sự chuyển dịch theo hướng công nghệ hóa và tự động hóa trong chiến lược đầu tư của các tổ chức quốc tế.

Bên cạnh đó, SSI đã thành công trong việc triển khai sản phẩm Non-Prefunding (NPF) – một giải pháp quan trọng giúp KHTC tối ưu hóa dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Việc triển khai NPF không chỉ giúp tăng tính hấp dẫn của TTCK Việt Nam mà còn là một bước tiến chiến lược hướng tới mục tiêu nâng hạng Việt Nam lên nhóm Emerging Market (EM) vào năm 2025.

Trong năm vừa qua, Khối DVCK – KHTC đã đạt được những thành tựu nổi bật như sau:

## Phát triển cơ sở khách hàng và mở rộng thị trường

Trong năm 2024, SSI tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm thu hút thêm dòng vốn từ các tổ chức đầu tư lớn. Công ty đã ký kết thành công nhiều thỏa thuận hợp tác với các nhà môi giới lớn hàng đầu thế giới, mở ra cơ hội cho các tổ chức đầu tư toàn cầu tiếp cận thị trường Việt Nam một cách thuận lợi hơn.

Song song với đó, SSI cũng không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động ra các thị trường trọng điểm như Mỹ, Châu Âu và Châu Á, nâng cao khả năng tiếp cận của nhà đầu tư quốc tế đối với TTCK Việt Nam.

## Dẫn đầu trong công nghệ giao dịch

SSI tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong ứng dụng công nghệ khi nâng cấp mạnh mẽ hệ thống giao dịch DMA/API, mang lại tốc độ xử lý nhanh, khả năng tùy chỉnh cao, đáp ứng tối đa nhu cầu của KHTC.





## Quan hệ doanh nghiệp và kết nối đầu tư (Corporate Access)

Trong năm qua, SSI đã tổ chức thành công bốn sự kiện trực tuyến thuộc chuỗi sự kiện **Gateway to Vietnam**, thu hút hàng nghìn nhà đầu tư tham gia mỗi lần. Những sự kiện này không chỉ nâng cao vị thế của SSI trên thị trường quốc tế mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc **kiến tạo tương lai** của thị trường tài chính Việt Nam, khẳng định vai trò tiên phong của Công ty trong việc thúc đẩy giao dịch và đầu tư vào thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, SSI còn phối hợp với các tổ chức tài chính hàng đầu như Citi, Goldman Sachs và Auerbach Grayson, đồng tổ chức bốn hội thảo lớn và thực hiện hơn 600 cuộc gặp gỡ đầu tư (meetings) với các nhà đầu tư tổ chức quốc tế. Thông qua những hoạt động này, SSI đã tạo dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các quỹ đầu tư lớn, thúc đẩy sự quan tâm của dòng vốn ngoại đối với thị trường Việt Nam và các cơ hội đầu tư chiến lược.

## Phát triển sản phẩm và dịch vụ mới




Một trong những thành tựu quan trọng nhất trong năm qua là việc SSI đưa vào hoạt động sản phẩm NPF – một giải pháp giúp nhà đầu tư tổ chức tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Việc áp dụng NPF không chỉ giúp SSI gia tăng lợi thế cạnh tranh mà còn đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật then chốt của FTSE Russell trong việc nâng hạng thị trường Việt Nam lên nhóm Thị trường mới nổi (Emerging Market – EM) vào năm 2025. Sự thành công của sản phẩm này là minh chứng rõ rệt cho những nỗ lực không ngừng của SSI trong việc thúc đẩy sự phát triển của TTCK Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc tế.

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, Khối KHTC vẫn đối mặt với một số thách thức. Thị phần nước ngoài có sự suy giảm do áp lực cạnh tranh ngày càng lớn trong mảng giao dịch DMA. Dù SSI đã đầu tư mạnh vào nâng cấp hệ thống DMA/API, Công ty vẫn phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trên thị trường. Ngoài ra, một số sản phẩm mới như NPF dù đã được triển khai nhưng chưa đạt kỳ vọng về khối lượng giao dịch, đòi hỏi cần có thêm thời gian để thị trường thích nghi và gia tăng quy mô giao dịch.

Năm 2024 là một năm có nhiều bước tiến quan trọng đối với Khối KHTC SSI. Với sự nỗ lực không ngừng trong việc mở rộng mạng lưới quan hệ quốc tế, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm mới và ứng dụng công nghệ giao dịch tiên tiến, công ty đã củng cố vững chắc vị thế của mình trên thị trường tài chính Việt Nam. Dù còn một số thách thức cần khắc phục, nhưng với nền tảng đã được xây dựng, SSI sẵn sàng tiếp tục đẩy mạnh các chiến lược phát triển, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và khai thác tối đa tiềm năng của thị trường trong giai đoạn tiếp theo.

# GIẢI THƯỞNG VÀ VINH DANH QUỐC TẾ

Những thành tựu trên đã giúp Khối Dịch vụ Chứng khoán – Bán lẻ & KHTC nhận được sự công nhận từ các tổ chức uy tín quốc tế, thể hiện qua các giải thưởng nổi bật sau:

- Xếp hạng 3 CTCK cung cấp dịch vụ cho các thị trường cận biên — **Institutional Investor**
- 9 giải cá nhân team Research — **Institutional Investor**
- Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2024 — **Euromoney**
- Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam — **FinanceAsia**
- Nhà Môi giới Tổ chức tốt nhất — **Alpha Southeast Asia**
- Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu — **Báo Đầu tư**

# NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TÀI CHÍNH

Năm 2024 tiếp tục ghi dấu ấn với kết quả vượt kế hoạch kinh doanh của Khối Nguồn vốn, khẳng định chiến lược linh hoạt và hiệu quả trong bối cảnh thị trường đầy biến động. Tổng tài sản tiếp tục tăng trưởng ấn tượng, dù tốc độ giảm nhiều so với năm 2023 do diễn biến thị trường không thuận lợi. Tuy nhiên, SSI vẫn tiếp tục dẫn đầu về quy mô tổng tài sản trong nhóm các CTCK.

## Tiếp tục duy trì quy mô danh mục đầu tư giấy tờ có giá

Mặc dù tín dụng ngân hàng toàn hệ thống suy giảm mạnh trong nửa đầu năm 2024 dẫn tới nhu cầu huy động vốn của hệ thống ngân hàng giảm mạnh khiến cho lợi suất đầu tư các tài sản tài chính truyền thống của Nguồn vốn (chứng chỉ tiền gửi – CCTG, trái phiếu ngân hàng, TPDN) ở mức thấp. Quy mô danh mục giảm 10% so với cuối năm 2023, phân bổ chủ yếu vào các tài sản thanh khoản cao, do các định chế tài chính lớn như BIDV, Vietcombank, Vietinbank, VPBank… phát hành.

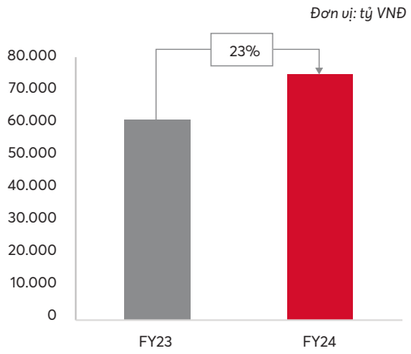
## Quản lý nguồn vốn

SSI là đối tác của tất cả các định chế tài chính lớn nhất tại Việt Nam. Trong năm 2024, SSI không chỉ mở rộng quan hệ tín dụng mới (Eximbank, SEABank, SCSB, Cathay, Fubon, UBOT), mà còn đàm phán gia tăng thêm hạn mức tại các đối tác truyền thống thân thiết trong nước như nhóm ngân hàng SOBs và nhóm NHTM cổ phần hàng đầu.

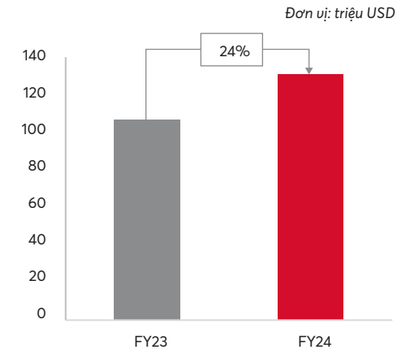
Kết quả: hạn mức tín dụng trong nước tăng 23%, hạn mức tín dụng nước ngoài tăng 24% so với năm 2023.

| Số liệu | FY23 | FY24 | %YoY |
|---|---|---|---|
| Hạn mức onshore (tỷ VNĐ) | 60.840 | 74.540 | 23% |
| Hạn mức offshore (triệu USD) | 106 | 131 | 24% |

**Biểu đồ: Hạn mức tín dụng trong nước**




**Biểu đồ: Hạn mức tín dụng nước ngoài**




## Sản phẩm mới

Trong năm 2024, Bộ phận Nguồn vốn tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm đầu tư tài chính mới linh hoạt cho nhà đầu tư của SSI, tập trung mục tiêu nhằm tối ưu vốn và mang đến trải nghiệm tốt cho khách hàng. Những sản phẩm tài chính này dự kiến sẽ ra mắt trong năm 2025, bổ sung vào bộ sản phẩm dịch đa dạng của SSI.





# ĐẦU TƯ

## Tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn phù hợp từng giai đoạn thị trường để tối đa hóa lợi nhuận

Năm 2024 là một năm đầy biến động của TTCK khi thị trường tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm với VN-Index chạm mốc 1.300 điểm và sau đó dao động trong biên độ hẹp tới cuối năm dưới áp lực của tỷ giá, khối ngoại bán ròng và mặt bằng lãi suất tăng. Trong bối cảnh đó, Bộ phận Đầu tư cổ phiếu đã linh hoạt sử dụng nguồn vốn và phân bổ hợp lý tỷ trọng từng chiến lược đầu tư trong danh mục, kết hợp giữa danh mục tăng trưởng và phòng thủ, giữa danh mục cổ phiếu niêm yết và OTC. Các công ty trong danh mục được lựa chọn là các công ty có tiềm năng tăng trưởng tốt, có định giá hợp lý và bộ máy quản trị công ty tốt, được hưởng lợi từ sự hồi phục của nền kinh tế. Nhờ tối ưu hóa nguồn vốn, danh mục giao dịch đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn trung bình đạt 24% trong năm 2024, vượt trội so với mức tăng 12% của Index.

Trong chiến lược đầu tư chủ động, SSI tiếp tục nắm giữ khoản đầu tư vào PAN, các nhân sự đại diện của SSI tại HĐQT của PAN đã làm việc sâu sát cùng doanh nghiệp, kịp thời đưa ra những định hướng và chỉ đạo phù hợp với tình hình thị trường cũng như chiến lược chung của SSI, qua đó tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty. Năm 2024, PAN đạt lợi nhuận sau thuế hợp nhất cổ đông công ty mẹ 594 tỷ đồng, tăng trưởng 46% so với 2023.

| PAN Group | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|---|---|---|---|---|---|
| Doanh thu (tỷ đồng) | 8.541,9 | 9.462,9 | 14.094,6 | 13.716,6 | 16.791 |
| YoY | 7,0% | 10,8% | 48,9% | -2,7% | 22% |
| **LNST cổ đông công ty Mẹ (tỷ đồng)** | **188,3** | **296,1** | **374,0** | **405,9** | **594,4** |
| YoY | -26,8% | 57,3% | 26,3% | 8,5% | 46,4% |

## Duy trì vị thế dẫn đầu về sản phẩm chứng quyền

Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng số mã chứng quyền có đảm bảo niêm yết trên HOSE là 114 mã, tương đương một nửa số chứng quyền niêm yết tại thời điểm cuối năm 2023. Bên cạnh đó, số lượng nhà phát hành tham gia thị trường chứng quyền có đảm bảo cũng giảm mạnh từ chín nhà phát hành xuống năm nhà phát hành. Điều này cho thấy thị trường chứng quyền năm 2024 có sự cạnh tranh ngày càng lớn, đòi hỏi các tổ chức tham gia phải nắm bắt kịp thời nhu cầu của nhà đầu tư, linh hoạt trong kinh doanh và có sự tối ưu về vận hành.

Về chiến lược phát hành, SSI chủ trương bán chứng quyền trên nhiều cổ phiếu cơ sở khác nhau, và trên mỗi cổ phiếu cơ sở cũng đồng thời ra mắt các chứng quyền với kỳ hạn đa dạng từ 4 tháng tới 15 tháng, kèm theo giá thực hiện luôn nằm trên một dải rộng. Chiến lược phát hành phân tán này vừa giúp giảm rủi ro, tăng lợi nhuận và tối ưu nguồn vốn cho SSI, đồng thời tạo ra nhiều lựa chọn cho nhà đầu tư. **Lợi nhuận thu được từ hoạt động phát hành chứng quyền năm 2024 của SSI đã vượt 25% kế hoạch lợi nhuận năm, và tăng xấp xỉ 2 lần so với số thực hiện năm 2023.**

Ngoài chỉ tiêu lợi nhuận, SSI cũng đặc biệt quan tâm việc cải thiện thị phần giao dịch. Công ty đã phát hành mới chứng quyền với số lượng lớn sớm hơn trong năm 2024, bắt đầu từ Quý 2, thay vì khởi động việc này vào Quý 3, 4 như hai năm liền trước. Sự thay đổi này cho nhà đầu tư có thêm thời gian tiếp cận làm quen với sản phẩm và giúp SSI hiện diện ổn định trên thị trường chứng quyền. **Trong cả năm 2024, SSI duy trì thị phần giao dịch số một trong phần lớn thời gian, tới nửa cuối năm 2024 thị phần đã đạt trên 45%, tăng trưởng mạnh so với ngưỡng 30% của nửa cuối năm 2023.**

| Năm | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Số lượng chứng quyền phát hành mới** | 16 | 38 | 24 | 28 | 55 | 85 |

Để đạt được bước tiến về mặt lợi nhuận và thị phần, ngoài việc phát hành chứng quyền đa dạng với quy mô lớn, SSI luôn đảm bảo cao nhất việc tạo lập thị trường giúp chênh lệch giá mua bán ở mức cạnh tranh, và NĐT có thể dễ dàng thực hiện mua bán với số lượng lớn trong phần lớn thời gian vòng đời của sản phẩm. Nhờ vậy, dù TTCK Việt Nam đã dao động tăng giảm khá mạnh từ Quý 2 năm 2024 kéo dài cho tới cuối năm, chứng quyền của SSI vẫn được nhà đầu tư đón nhận và giao dịch sôi động.

# DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Trong năm 2024, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư đã đạt doanh thu 92,6 tỷ VNĐ, ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể 26% svck năm trước. Thành tựu này đặc biệt nổi bật trong bối cảnh thị trường tài chính gặp nhiều thách thức, bao gồm sự thận trọng từ các nhà đầu tư nước ngoài đối với thị trường vốn và tình hình kém sôi động của thị trường nợ.

Mức tăng trưởng này đạt được nhờ sự linh hoạt và sáng tạo trong việc tìm kiếm và phát triển các sản phẩm tài chính mới, phù hợp với nhu cầu biến động của khách hàng doanh nghiệp và NĐT. Khả năng thích nghi với các xu hướng mới và điều kiện thị trường khó khăn đã khẳng định vị thế của SSI là một tổ chức tư vấn tài chính hàng đầu, luôn giữ vững sự uy tín và chuyên nghiệp trong mọi hoạt động.

Trong năm 2024, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư đã hoàn thành một loạt các giao dịch nổi bật với quy mô lớn, bao gồm:

**Mảng Thị trường Vốn (ECM)**

- Đồng quản lý giao dịch cho Giao dịch theo lô của NHTMCP Á Châu trị giá 180 triệu USD
- Tư vấn và môi giới cho Giao dịch theo lô của BIWASE trị giá 18,5 triệu USD
- Tư vấn, Đại lý phát hành cho Giao dịch Trái phiếu chuyển đổi của Cảng Hải An trị giá 20 triệu USD

**Mảng Thị trường Nợ (DCM)**

- Tư vấn phát hành trái phiếu Vietinbank trị giá 470 triệu USD
- Tư vấn phát hành trái phiếu Home Credit trị giá 113 triệu USD
- Tư vấn phát hành trái phiếu xanh Vietcombank giá 125 triệu USD

**Mảng Tài chính doanh nghiệp:**

- Tư vấn Hồ sơ Đại chúng hóa/ Phát hành hiện hữu/ Niêm yết của Vinpearl

Là một thành viên tích cực của TTCK, SSI cam kết hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam không chỉ trong việc huy động vốn mà còn trong phát triển các giải pháp tài chính bền vững. Trước xu hướng các định chế tài chính toàn cầu tập trung vào các dự án đáp ứng các tiêu chí về **Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)**, SSI đã đồng hành cùng các doanh nghiệp trong việc chuẩn bị hồ sơ và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Trong năm 2024, SSI đã tư vấn thành công cho đợt phát hành trái phiếu xanh của Vietcombank với quy mô 125 triệu USD. Đây là dự án không chỉ mang lại nguồn vốn phát triển mà còn góp phần lan tỏa giá trị bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

## GIẢI THƯỞNG VÀ VINH DANH QUỐC TẾ

Những thành tựu trên đã giúp Mảng IB nhận được sự công nhận từ các tổ chức uy tín quốc tế, thể hiện qua các giải thưởng nổi bật sau:

- Nhà tư vấn phát hành trái phiếu tốt nhất Việt Nam — **The Asset**
- Nhà tư vấn & thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam — **FinanceAsia**
- Nhà tư vấn phát hành trái phiếu tốt nhất — **Alpha Southeast Asia**
- FinanceAsia Achievement Awards 2024 – Thương vụ trái phiếu tốt nhất Việt Nam — **FinanceAsia**
- Ngân hàng đầu tư tốt nhất năm 2024 — **Euromoney**

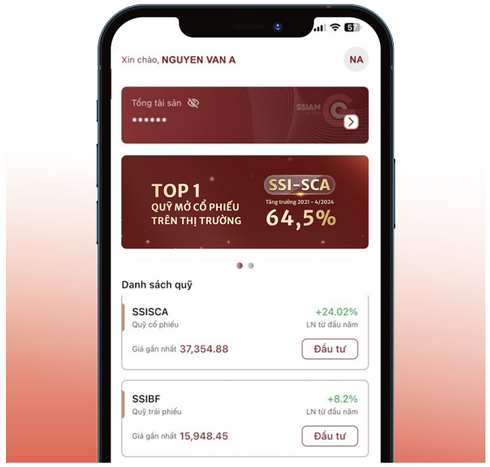




# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY CON

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

### Khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường quản lý quỹ

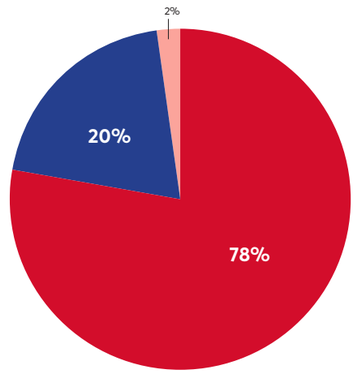



Năm 2024, các quỹ mở do SSIAM quản lý tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu trên thị trường, nhờ vào đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, hiểu biết sâu sắc về thị trường nội địa và chiến lược đầu tư bài bản. Với phương pháp QTRR chặt chẽ, SSIAM đã mang lại hiệu suất đầu tư vượt trội cho các nhà đầu tư. **Hai quỹ mở Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI (SSI-SCA) và Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF) tiếp tục nằm trong top 3 quỹ mở có hiệu suất đầu tư cao nhất thị trường, với tỷ suất lợi nhuận lần lượt là 33,5% và 29,7%, vượt hơn 2 lần so với mức tăng trưởng của VN-Index.**

Sự tăng trưởng mạnh mẽ của các quỹ đầu tư không chỉ thể hiện ở hiệu suất vượt trội, mà còn phản ánh qua sự mở rộng mạnh mẽ của cơ sở nhà đầu tư. SSIAM hiện đang phục vụ hơn 157 nghìn NĐT, tăng 80% so với năm 2023. Kết quả này là minh chứng cho quá trình không ngừng xây dựng nền tảng vững chắc của công ty, thông qua việc đầu tư vào phát triển thương hiệu, triển khai các chiến dịch chia sẻ kiến thức đầu tư, mở rộng hợp tác với các đối tác Fintech, và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng với công nghệ hiện đại.

Bên cạnh đó, TTCK Việt Nam ngày càng mở rộng, số lượng cổ phiếu ngày một gia tăng, khiến việc tự đầu tư trở nên thách thức hơn đối với cá nhân. Vai trò của quỹ mở vì thế ngày càng quan trọng, giúp các nhà đầu tư tiếp cận thị trường một cách hiệu quả hơn. SSIAM, với đội ngũ chuyên gia đầu tư chuyên nghiệp và hiểu biết sâu rộng về thị trường nội địa, tiếp tục cam kết mang lại giá trị tối ưu cho các NĐT.

### Tăng trưởng ấn tượng về tài sản quản lý

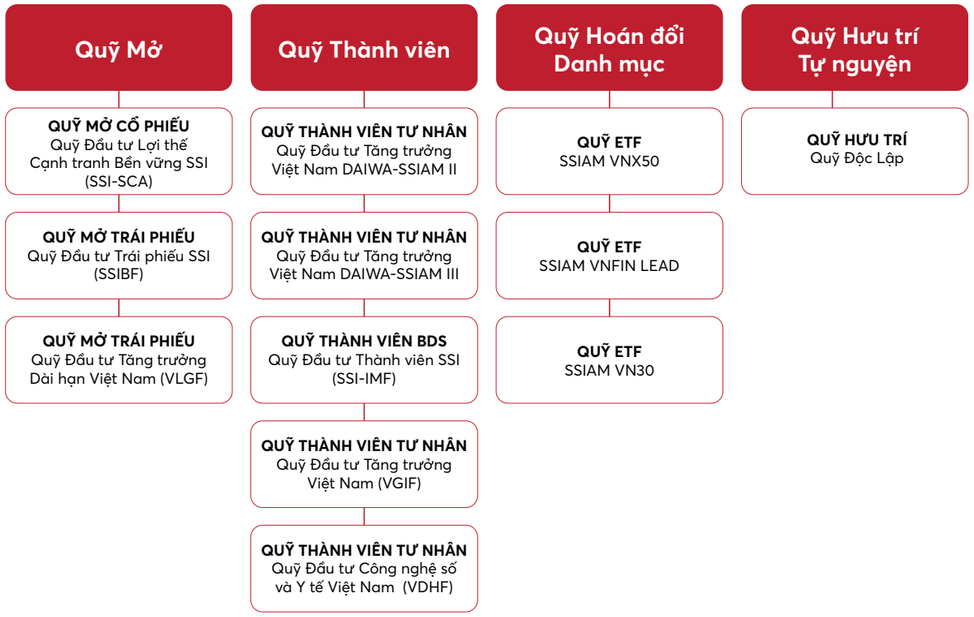



*Số liệu tại 31/12/2024*

Tính đến cuối năm 2024, tổng tài sản quản lý của SSIAM đạt 15.061 tỷ đồng, tăng 10,3% so với năm trước. Tài sản quản lý được phân bổ theo ba mảng chính: quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư tổ chức và quản lý tài sản cá nhân. Trong đó, dịch vụ quản lý quỹ đầu tư tiếp tục là hoạt động kinh doanh cốt lõi, đóng góp 78% tổng tài sản quản lý, đạt 11.683 tỷ đồng, tăng 6,8% so với năm 2023.

- Quản lý Quỹ đầu tư 11.700 tỷ VNĐ
- Quản lý Tài sản cá nhân 320 tỷ VNĐ
- Quản lý Danh mục đầu tư tổ chức 3.000 tỷ VNĐ

SSIAM hiện đang quản lý 3 quỹ mở đại chúng, 3 quỹ hoán đổi danh mục (ETF), 1 quỹ hưu trí tự nguyện và 5 quỹ thành viên. Trong mảng quỹ mở, sự tăng trưởng mạnh mẽ tiếp tục được duy trì, với số lượng nhà đầu tư quỹ mở đạt 130.000 người, tăng 120% so với năm 2023.




- **Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI (SSI-SCA):** Kết thúc năm 2024 với quy mô gần 800 tỷ VND. Quỹ đạt mức sinh lời 33,5%, vượt hơn 2,5 lần mức sinh lời của VN–Index. Quỹ xếp thứ hai trong số 33 quỹ cổ phiếu mở tại Việt Nam về hiệu suất đầu tư
- **Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF):** Với quy mô hơn 4.700 tỷ đồng, VLGF hiện là quỹ mở cổ phiếu lớn thứ hai trên thị trường Việt Nam. Quỹ mang lại hiệu suất đầu tư năm 2024 29,7%, vượt xa mức tăng trưởng 12,6% của VN-Index cùng kỳ, đứng thứ 3 thị trường về hiệu suất đầu tư. Hiệu suất trung bình 2 năm của quỹ đạt 21,8% mỗi năm, so với chỉ 12,4% của VN-Index. Bên cạnh chất lượng đầu tư hiệu quả, quỹ VLGF đạt được mức tăng trưởng quy mô ấn tượng, tăng 54% so với năm 2003, nhờ việc thu hút dòng tiền lớn từ thị trường Thái Lan, trên cơ sở nền tảng vững chắc của mối quan hệ liên kết chặt chẽ của SSIAM với CTCK Thái Lan. Quỹ VLGF duy trì được sự quan tâm liên tục từ cả nhà đầu tư bán lẻ và tổ chức Thái Lan vào Việt Nam
- **Quỹ đầu tư trái phiếu SSI (SSIBF):** Với quy mô ~320 tỷ đồng, SSIBF là lựa chọn lý tưởng cho các khách hàng tìm kiếm kênh đầu tư ngắn hạn hiệu quả trong thời điểm lãi suất thấp. Quỹ thu hút nhà đầu tư nhờ danh mục đầu tư được quản lý chặt chẽ và linh hoạt, đáp ứng nhu cầu đầu tư ngày càng cao của nhà đầu tư đối với nguồn tiền nhàn rỗi ngắn hạn. Các quy định chặt hơn về NĐT chứng khoán chuyên nghiệp cũng hạn chế các nhà đầu tư cá nhân đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ, sẽ làm tăng nhu cầu đối với quỹ trái phiếu như SSIBF. Quỹ mô quỹ SSIBF tăng 112% so với năm 2023

**Ở mảng ETF,** các quỹ ETF đều có hiệu suất đầu tư tốt năm 2024. Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD, VNX50 ETF và VN30 ETF đạt hiệu suất đầu tư tương ứng là 19,6%, 18,6% và 19,7%. Tuy vậy, các quỹ ETF Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn của dòng vốn ngoại rút ra trong năm 2024, với lượng rút ròng trên toàn thị trường hơn 11.000 tỷ đồng, trong khi sở hữu nước ngoài ở các quỹ ETF nội chiếm đa số.

**Mảng Vốn cổ phần tư nhân (Private Equity)** là mảng SSIAM chú trọng trong nhiều năm qua. SSIAM hiện quản lý 4 quỹ private equity, song hành của các đối tác quốc tế lớn bao gồm Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (DBJ), Daiwa Corporate Investment, CP Group,… Trong năm 2024, các hoạt động đầu tư diễn ra mạnh mẽ, vừa tìm kiếm các thương vụ giải ngân ở một số quỹ, vừa tìm cơ hội thoái vốn ở một số quỹ khác, đồng thời triển khai huy động vốn cho một số quỹ Private Equity tiếp theo.

**Quỹ hưu trí tự nguyện:** Năm 2024, SSIAM duy trì là đơn vị quản lý quỹ hưu trí tự nguyện lớn nhất thị trường, với tổng tài sản quản lý hơn 1.000 tỷ đồng và hơn 21.000 người tham gia quỹ.





## Dịch vụ ủy thác danh mục khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân

- **Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác KHTC** là mảng dịch vụ khá lớn tại SSIAM. SSIAM hiện đang quản lý quỹ liên kết đơn vị cho các tập đoàn bảo hiểm nhân thọ toàn cầu hàng đầu trên thị trường như Sunlife, AIA và FWD. SSIAM cũng quản lý tài sản cho các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư khác. Tổng tài sản SSIAM đang quản lý ở mảng này đạt hơn 3.000 tỷ đồng, chiếm 20% tổng tài sản quản lý của Công ty, tăng trưởng 16,3% so với năm 2023. Thị trường quỹ liên kết đơn vị chưa đạt lại tốc độ tăng trưởng sau những biến động liên quan tới kênh phân phối banca cho sản phẩm bảo hiểm nhưng đã có sự ổn định trở lại và kỳ vọng tăng trưởng lại trong các năm tới.
- **Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác KHCN** tuy mới chỉ đóng góp 2% vào tổng tài sản quản lý công ty, hơn 320 tỷ đồng, nhưng đã thu hút được một số khách hàng có giá trị ủy thác lớn. Mảng này sẽ tiếp tục được phát triển trong thời gian tới, dựa trên ưu thế tệp khác hàng cá nhân của công ty mẹ, CTCP Chứng khoán SSI, và mạng lưới đối tác phân phối của SSIAM trên toàn quốc.

## Đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao trải nghiệm khách hàng

Năm 2024, SSIAM đạt nhiều kết quả tích cực trong việc mở rộng kênh phân phối, từ các đối tác truyền thống đến các đối tác công nghệ tài chính (Fintech) và các nền tảng số của chính công ty. Sự hợp tác với VPBankS, DigiInvest và Investing Pro đã giúp mở rộng đáng kể khả năng tiếp cận khách hàng, mang đến những giải pháp đầu tư linh hoạt và thuận tiện hơn.

Đặc biệt, lĩnh vực Fintech tại Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ, mở ra nhiều cơ hội mới cho các nhà đầu tư trong việc tích lũy tài sản và tiếp cận TTCK qua các nền tảng số hóa. Sự phổ biến của điện thoại thông minh và Internet là động lực chính cho sự thay đổi này, giúp nhà đầu tư, đặc biệt là thế hệ trẻ, dễ dàng tiếp cận các sản phẩm tài chính hiện đại. Theo Data Reportal 2023, Việt Nam ghi nhận 161,6 triệu kết nối di động, tương đương 164% dân số, và 77,9 triệu người sử dụng internet, chiếm 79,1% dân số, đứng thứ 13 trên thế giới về số lượng người dùng Internet.

Sự bùng nổ của các nền tảng đầu tư quỹ mở trên thiết bị di động đã thay đổi đáng kể thói quen đầu tư của người Việt, khi ngày càng nhiều nhà đầu tư lựa chọn phương thức đầu tư số hóa thay vì các kênh truyền thống. Số lượng khách hàng đầu tư quỹ mở thông qua các đối tác Fintech của SSIAM và trên nền tảng số của Công ty đã tăng hơn 120%, đạt 130.000 khách hàng. Xu hướng này dự kiến sẽ tiếp tục tăng mạnh trong những năm tới, thúc đẩy sự phát triển của thị trường tài chính số tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, SSIAM hiện đang cung cấp đa dạng các sản phẩm đầu tư từ quỹ mở, quỹ hưu trí đến các sản phẩm quản lý tài sản cá nhân, khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực quản lý quỹ và đầu tư tại Việt Nam.




Trong năm 2024, SSIAM tập trung mạnh vào việc cải thiện trải nghiệm giao dịch và nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng. Một trong những đổi mới quan trọng nhất là số hóa hoàn toàn quy trình mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ trên ứng dụng SSIAM OTG. Ứng dụng này tích hợp công nghệ eKYC và chữ ký số, cho phép khách hàng đăng ký tài khoản trực tuyến một cách nhanh chóng mà không cần sử dụng giấy tờ. Quy trình này không chỉ giúp giảm thiểu thủ tục hành chính mà còn nâng cao sự thuận tiện, giúp nhà đầu tư có thể tiếp cận thị trường dễ dàng hơn.

Giao diện SSIAM OTG đã được nâng cấp toàn diện, mang đến thiết kế thân thiện, trực quan, hiện đại và cung cấp nhiều thông tin hữu ích về quỹ đầu tư. Những cải tiến này giúp nhà đầu tư có thể nhanh chóng đưa ra quyết định đầu tư, dễ dàng theo dõi danh mục và tối ưu hóa chiến lược tài chính cá nhân.

Không chỉ dừng lại ở ứng dụng di động, SSIAM cũng ra mắt trang website mới với giao diện hiện đại, dễ dàng điều hướng và tích hợp các tính năng giao dịch trực tiếp. Trang web mới cung cấp đầy đủ thông tin về các quỹ đầu tư, giúp khách hàng dễ dàng theo dõi hiệu suất và tìm hiểu chiến lược đầu tư phù hợp.

Ngoài ra, SSIAM còn phát triển Fanpage chính thức – SSI Asset Management, trở thành một kênh cung cấp thông tin nhanh chóng và chính xác cho các nhà đầu tư. Fanpage không chỉ cập nhật thông tin thị trường mà còn cung cấp kiến thức tài chính, kinh nghiệm đầu tư và các chia sẻ từ chuyên gia. Bằng việc phát triển các kênh thông tin chính thức như website, fanpage và LinkedIn, SSIAM hướng đến xây dựng một cộng đồng đầu tư vững mạnh, hỗ trợ nhà đầu tư trong việc phát triển kiến thức tài chính cá nhân.

Những thành tựu đạt được trong năm 2024 một lần nữa khẳng định vai trò của SSIAM trong việc cung cấp các sản phẩm đầu tư chất lượng cao, mở rộng sang các lĩnh vực mới và tập trung vào công nghệ để mang đến trải nghiệm đầu tư hiện đại hơn. Sự nỗ lực không ngừng trong việc tăng trưởng cơ sở khách hàng, mở rộng kênh phân phối và củng cố thương hiệu đã giúp SSIAM gia tăng sự hiện diện trên thị trường và nâng cao uy tín trong ngành quản lý tài sản.

Bằng cách liên tục đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm, SSIAM đang từng bước xây dựng nền tảng vững chắc để tiếp tục duy trì vị thế là đơn vị quản lý tài sản hàng đầu tại Việt Nam, góp phần vào sự phát triển ổn định của ngành quản lý quỹ và đầu tư tại Việt Nam.

## Cam kết ESG và đầu tư bền vững

Năm 2024, SSIAM đẩy mạnh tích hợp ESG vào chiến lược đầu tư, hoàn thiện khung hướng dẫn ESG cho toàn bộ chu kỳ đầu tư vào vốn cổ phần tư nhân. Hệ thống này bao gồm danh sách sàng lọc ESG, công cụ thu thập dữ liệu và cơ chế báo cáo các vấn đề liên quan, đảm bảo việc quản lý danh mục đầu tư tuân thủ các tiêu chuẩn phát triển bền vững.

SSIAM cũng tập trung vào vai trò quản lý ESG trong ngành tài chính, tham gia các hoạt động thúc đẩy nhận thức về quản lý rủi ro và tiêu chuẩn ESG trong ngành tài chính. Công ty đã phối hợp với CTCP Chứng khoán SSI để tư vấn cho dự án chấm điểm ESG của các CTCK Việt Nam thuộc VASB, đồng thời đóng vai trò chuyên gia ESG trong cuộc thi Thách thức ESG, hướng dẫn và thuyết trình cho các thí sinh trẻ về ứng dụng ESG trong ngành quản lý quỹ.

Bên cạnh đó, SSIAM đã tổ chức đào tạo ESG cho đội ngũ đầu tư, giúp nâng cao năng lực đánh giá và triển khai các chiến lược đầu tư bền vững. Một dấu mốc quan trọng trong năm là việc hoàn thành báo cáo ESG thường niên đầu tiên theo khung UNPRI, củng cố cam kết minh bạch và trách nhiệm trong đầu tư có trách nhiệm.

Ngoài ra, trang ESG trên website chính thức của SSIAM cũng đã được hoàn thiện, giúp cung cấp thông tin rõ ràng hơn về các quy trình ESG của Công ty, từ đó nâng cao trách nhiệm giải trình và minh bạch hóa trong hoạt động đầu tư. Những bước tiến này khẳng định cam kết của SSIAM trong việc phát triển bền vững, không chỉ vì lợi ích của nhà đầu tư mà còn vì sự ổn định lâu dài của thị trường tài chính Việt Nam.

## GIẢI THƯỞNG VÀ VINH DANH QUỐC TẾ

SSIAM tiếp tục được vinh danh với nhiều giải thưởng danh giá, khẳng định vị thế công ty quản lý tài sản hàng đầu tại Việt Nam:

- Dịch vụ quản lý tài sản đầu tư tiêu biểu — **Báo Đầu tư**
- Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty Quản lý quỹ) — **Alpha Southeast Asia**
- Công ty Quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam — **Alpha Southeast Asia**
- Công ty Quản lý quỹ của năm — **The Asset**
- Giải thưởng thị trường - Việt Nam — **Asian Investor**
- Công ty Quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân — **Alpha Southeast Asia**





## CTCP CÔNG NGHỆ SỐ SSI (SSI DIGITAL)

Năm 2024 đánh dấu bước tiến quan trọng của SSI Digital trong việc mở rộng ảnh hưởng và định hình hệ sinh thái tài sản số tại Việt Nam. Thông qua việc tổ chức thành công các sự kiện quy mô lớn, phát triển quan hệ hợp tác chiến lược với các quỹ đầu tư hàng đầu, cũng như tích cực tham gia vào các hoạt động định hình khung pháp lý, SSI Digital đã khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực blockchain, fintech và tài sản số.

Hoạt động của SSI Digital trong năm 2024 không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh doanh mà còn có những đóng góp quan trọng trong việc định hình hệ sinh thái tài sản số tại Việt Nam. Công ty đã triển khai thành công các chương trình thu hút sự quan tâm của cộng đồng blockchain và fintech, đồng thời không ngừng củng cố vị thế của mình trong ngành. Một trong những trọng tâm chiến lược của năm qua là việc tăng cường hợp tác với các tổ chức chính phủ để hoàn thiện khung pháp lý về tài sản số tại Việt Nam. Đây được xem là bước đi quan trọng, giúp tạo ra một môi trường pháp lý minh bạch và thuận lợi cho sự phát triển bền vững của ngành.



Một trong những sự kiện nổi bật nhất trong năm là **Digital Asset Summit 2024**, quy tụ hơn 1.000 người tham dự, bao gồm đại diện từ các công ty blockchain, fintech, quỹ đầu tư và các tổ chức tài chính lớn. Hội nghị đã mang lại những thảo luận chuyên sâu về quy định pháp lý và tương lai tài sản số tại Việt Nam, nhận được đánh giá cao từ các chuyên gia trong ngành. Sự kiện không chỉ giúp kết nối các bên liên quan mà còn tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển của thị trường tài sản số trong nước.

Tiếp nối thành công đó, **Hội nghị Tác động Công nghệ Việt Nam 2024 (Vietnam Tech Impact Summit – VTIS)** được tổ chức với quy mô lớn hơn, thu hút hơn 20.000 người tham dự trong hai ngày. Sự kiện có sự góp mặt của nhiều tên tuổi hàng đầu trong ngành như Binance, Bybit, OKX, Biget, cùng với sự tham gia của các quỹ đầu tư và công ty fintech lớn. VTIS không chỉ tạo ra cơ hội kết nối và hợp tác giữa các doanh nghiệp blockchain, AI, fintech và gaming, mà còn ghi dấu ấn với không gian trải nghiệm VIP được thiết kế ấn tượng, giúp SSI Digital khẳng định thương hiệu và nâng cao trải nghiệm khách tham dự.

Bên cạnh các sự kiện quy mô lớn, SSI Digital cũng đạt được những thành tựu quan trọng trong việc phát triển quan hệ hợp tác với các quỹ đầu tư và sàn giao dịch lớn, bao gồm Binance, OKX, Bybit, Hashed, Tether, cùng nhiều đối tác quốc tế khác. Các mối quan hệ này đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ mở rộng đầu tư vào thị trường Web3 và tài sản số tại Việt Nam, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn, **"kiến tạo tương lai"** của ngành công nghệ tài chính số trong nước.

Ngoài các hoạt động kinh doanh và pháp lý, SSI Digital cũng tích cực tham gia vào các hoạt động trách nhiệm xã hội và ESG thông qua việc tổ chức các hội thảo công nghệ và các hoạt động kết nối cộng đồng. Những chương trình này đã tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, chuyên gia và startup gặp gỡ, chia sẻ kiến thức và tìm kiếm cơ hội hợp tác, qua đó thúc đẩy sự phát triển chung của ngành công nghệ tài chính số tại Việt Nam.

Với những kết quả đạt được trong năm 2024, SSI Digital đã khẳng định vị thế là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực blockchain, fintech và tài sản số tại Việt Nam. Công ty không chỉ đóng góp vào sự phát triển của thị trường mà còn tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục mở rộng và dẫn đầu trong giai đoạn tiếp theo.

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÁC DỰ ÁN CHIẾN LƯỢC 2024

Năm 2024 đánh dấu một bước tiến quan trọng của SSI trong việc thực thi các chiến lược phát triển dài hạn, với trọng tâm là "kiến tạo tương lai" thông qua đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tiểu ban Chiến lược, SSI đã triển khai các Dự án trọng điểm nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Các dự án chiến lược này không chỉ hướng tới tối ưu hóa quy trình nội bộ, nâng cao trải nghiệm khách hàng mà còn thể hiện cam kết của SSI trong việc tiên phong ứng dụng công nghệ và sáng tạo vào mô hình kinh doanh. Đây là những bước đi chiến lược giúp SSI tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trên TTCK, đồng thời mở ra những cơ hội phát triển mới trong kỷ nguyên số hóa. Một số dự án tiêu biểu của năm 2024 có thể kể đến bao gồm Dự án iBoard, Cải tiến Vận hành, S-Office… sẽ được trình bày cụ thể ở phần tiếp theo.

## DỰ ÁN IBOARD

Một trong những cải tiến quan trọng trong năm là nâng cấp hệ thống iBoard với chiến lược không ngừng tối ưu hóa, nâng cao trải nghiệm người dùng và đảm bảo sự vận hành ổn định, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư.

Trong năm qua, iBoard đã triển khai thành công 83 gói nâng cấp lớn nhỏ đối với cả phiên bản web và ứng dụng di động, cải thiện hiệu suất hệ thống và liên tục bổ sung các tính năng mới. Việc nâng cấp này không chỉ giúp nền tảng giao dịch vận hành trơn tru mà còn đảm bảo tính cạnh tranh cao trên thị trường.

Một trong những thành tựu quan trọng nhất trong năm 2024 là cải tiến quy trình mở tài khoản trực tuyến. Vào tháng 4/2024, tính năng mở tài khoản trực tiếp trên phiên bản ứng dụng iBoard đã chính thức ra mắt, giúp khách hàng tiếp cận và đăng ký tài khoản thuận tiện hơn. Đến tháng 11/2024, hệ thống tiếp tục được nâng cấp toàn diện, rút ngắn thời gian thao tác từ 15 phút xuống chỉ còn 3 phút, mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng.

Bên cạnh đó, các sản phẩm và tính năng trên iBoard liên tục được mở rộng và tinh chỉnh thông qua các bản cập nhật định kỳ, giúp nâng cao hiệu suất và tối ưu trải nghiệm người dùng. Một số tính năng quan trọng được bổ sung trong năm bao gồm:

- **Luồng thay đổi phương thức xác thực**, tăng cường bảo mật giao dịch
- **Giao dịch chứng chỉ quỹ mở SSIAM**, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm đầu tư quỹ
- Lệnh điều kiện nâng cao, hỗ trợ các chiến lược giao dịch linh hoạt hơn
- **Khuyến nghị đầu tư cá nhân hóa**, dựa trên dữ liệu phân tích chuyên sâu
- **iFollow và iContest**, giúp kết nối và tương tác giữa nhà đầu tư
- **Đăng ký gói ưu đãi dịch vụ tài chính**, tối ưu hóa quyền lợi khách hàng

Đáng chú ý, năm 2024 đánh dấu sự ra mắt của iExcel và iData, hai công cụ tích hợp với AmiBroker và MetaTrader, cung cấp dữ liệu thị trường theo thời gian thực về cổ phiếu và chỉ số. Các công cụ này cho phép truy vấn danh mục đầu tư, theo dõi chỉ báo phân tích kỹ thuật và đặt lệnh giao dịch trực tiếp, giúp nhà đầu tư thực hiện giao dịch một cách liền mạch và hiệu quả hơn.

Nhằm đẩy mạnh mạng lưới cộng tác viên, iBoard cũng đã triển khai luồng đăng ký và quản trị doanh số Người Đồng Hành online, giúp tối ưu hóa quy trình quản lý và mở rộng hệ thống đối tác.

Bên cạnh việc nâng cấp tính năng, iBoard cũng tập trung vào việc đáp ứng các yêu cầu tuân thủ của cơ quan quản lý. Trong năm, nền tảng đã triển khai tính năng cập nhật CCCD gắn chip trực tuyến, giúp nhà đầu tư dễ dàng thực hiện yêu cầu cập nhật thông tin. iBoard Pro trở thành một trong những ứng dụng đầu tiên trên TTCK hỗ trợ đầy đủ tính năng này, khẳng định vị thế tiên phong trong việc đáp ứng các quy định pháp lý.



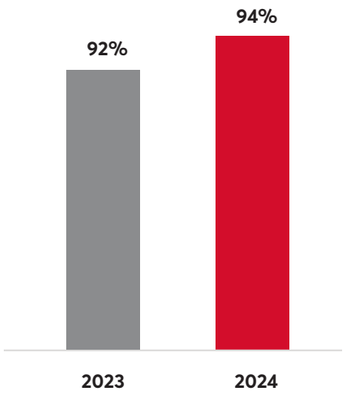


Một cột mốc quan trọng khác trong năm 2024 là kiểm thử thành công với hệ thống KRX trong lần tổng diễn tập golive với Sở GDCK vào cuối tháng 4/2024. Điều này đảm bảo iBoard hoàn toàn sẵn sàng tích hợp với hệ thống giao dịch mới khi chính thức vận hành.

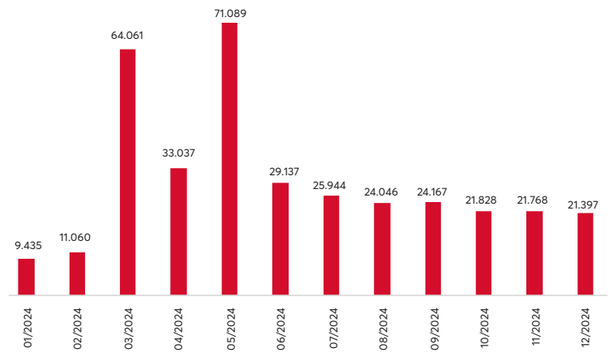
Bên cạnh đó, iBoard tiếp tục tối ưu giao diện và quy trình giao dịch, giúp khách hàng thao tác nhanh chóng, xử lý lệnh hiệu quả và tiếp cận thông tin thị trường một cách tường minh. Nhờ những cải tiến này, số lượng người dùng trung bình hàng tháng của iBoard trong năm 2024 đạt 674.000, trong khi tổng số lượt truy cập trung bình hàng tháng lên tới 10 triệu lượt, cho thấy mức độ sử dụng và sự tin tưởng cao của nhà đầu tư đối với nền tảng này.



**Tỷ lệ tài khoản mở mới qua kênh online**




**Số lượt tải App SSI iBoard Pro theo tháng**




*Nguồn: SSI*

Với những kết quả đạt được, iBoard không chỉ khẳng định vị thế là một trong những nền tảng giao dịch trực tuyến hàng đầu tại Việt Nam mà còn đặt nền móng cho sự phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai. Trong thời gian tới, SSI sẽ tiếp tục đầu tư vào công nghệ, mở rộng các tính năng giao dịch thông minh và cải tiến trải nghiệm khách hàng để giữ vững vị thế tiên phong trên thị trường.

## DỰ ÁN CẢI TIẾN VẬN HÀNH

Năm 2024, Dự án Cải tiến Vận hành được triển khai với mục tiêu tinh gọn bộ máy, số hóa quy trình và tối ưu hóa nguồn lực, hướng tới nâng cao hiệu suất hoạt động và phát triển bền vững. Việc cải tiến quy trình không chỉ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng, mà còn tạo ra nền tảng vận hành linh hoạt, hiện đại, đồng hành cùng SSI trên hành trình trở thành tổ chức tài chính công nghệ hàng đầu.

Dự án đã chủ động rà soát và tinh gọn cơ cấu tổ chức, giúp nâng cao hiệu quả vận hành của công ty. Các bộ phận, phòng ban được tối ưu hóa nhằm đảm bảo sự linh hoạt, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn. Việc đổi mới quy trình vận hành cũng được thực hiện xuyên suốt, tập trung vào việc cắt giảm các thao tác trùng lặp, đơn giản hóa thủ tục và số hóa tối đa nhằm tăng tốc độ cung cấp sản phẩm, dịch vụ, đồng thời nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng.

Công nghệ đóng vai trò trung tâm trong quá trình cải tiến, với việc tận dụng tối đa các công cụ và phần mềm hiện đại như Jira Service Desk, giúp số hóa quy trình và tăng cường khả năng phân tích dữ liệu. Việc ứng dụng công nghệ vào vận hành, từ những thao tác nhỏ nhất cho đến các quy trình quản lý lớn, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tự động hóa, giúp công ty chuyển mình thành tổ chức tài chính công nghệ tiên tiến, vận hành bền bỉ và ổn định.

Những kết quả đạt được trong năm 2024 phản ánh hiệu quả của chiến lược cải tiến vận hành:

- **Giảm thiểu hàng triệu trang hồ sơ giấy**, không chỉ tối ưu hóa năng suất mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của SSI trong việc thực hiện trách nhiệm ESG, hướng tới phát triển bền vững.
- **Tiết kiệm gần 2.000 ngày công lao động thủ công** chỉ trong vòng **1 tháng** kể từ khi dự án đi vào hoạt động.
- **Số hóa quy trình quản lý 100% các yêu cầu nội bộ trên Jira Helpdesk**, giúp chuẩn hóa luồng xử lý, nâng cao hiệu suất và tối ưu phối hợp giữa các phòng ban. Giải pháp này không chỉ giảm tải công việc thủ công mà còn tăng tốc độ phản hồi, minh bạch hóa quy trình và cải thiện trải nghiệm làm việc, góp phần xây dựng môi trường chuyên nghiệp và linh hoạt hơn.
- **Ghi nhận 100% số lượng và chất lượng hoàn thành yêu cầu nội bộ** theo đánh giá của khách hàng nội bộ, tạo ra cơ sở dữ liệu quan trọng để theo dõi và phân tích hiệu suất làm việc, liên tục tối ưu hóa quy trình vận hành.
- **Tinh gọn khoảng 30% nhân sự các phòng ban** của Trung tâm Vận hành Giao dịch (TTVHGD) thông qua việc tối ưu hóa và số hóa các quy trình làm việc.

Bên cạnh những kết quả tích cực, dự án cũng gặp phải một số thách thức nhất định, đặc biệt là hạn chế về nguồn lực khi phải cân bằng giữa việc triển khai các cải tiến và đảm bảo hoạt động kinh doanh hàng ngày. Tuy nhiên, dự án đã áp dụng phương pháp quản lý Agile, thiết lập luồng phối hợp linh hoạt giữa các phòng ban nhằm tối ưu hóa giá trị và mang lại kết quả nhanh nhất.

Một trong những bài học quan trọng trong quá trình triển khai là việc phát huy sức mạnh của đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, tận dụng những cá nhân có bản lĩnh, chuyên môn sâu rộng và tinh thần làm việc quyết liệt để đảm bảo dự án luôn bám sát mục tiêu đề ra. Dự án Cải tiến Vận hành luôn duy trì tinh thần **"Fighting – 5 Tinh"**, bao gồm:

- **Tinh thần phục vụ khách hàng** – lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi cải tiến.
- **Tinh thần đồng đội** – phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban để đạt hiệu quả cao nhất.
- **Tinh thần chiến binh** – sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách.
- **Tinh thần bám sát mục tiêu** – duy trì sự tập trung và kiên định với định hướng phát triển.
- **Tinh thần luôn vượt lên chính mình** – không ngừng đổi mới, sáng tạo để tối ưu hóa hiệu suất.

Song song với các cải tiến về quy trình nội bộ, dự án cũng đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm thử thành công với hệ thống KRX trong lần tổng diễn tập golive với Sở GDCK vào cuối tháng 4/2024, giúp đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, sẵn sàng thích ứng với những thay đổi lớn trong tương lai.

Ngoài ra, các màn hình giao dịch cũng được tối ưu hóa để nâng cao trải nghiệm người dùng, giúp khách hàng dễ dàng thao tác, xử lý lệnh nhanh chóng và tiếp cận thông tin thị trường một cách trực quan, tường minh hơn.

Dự án Cải tiến Vận hành năm 2024 không chỉ mang lại những thay đổi tích cực trong nội bộ doanh nghiệp mà còn tạo tiền đề quan trọng để SSI tiếp tục hoàn thiện mô hình vận hành, hướng tới hiệu quả cao hơn, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới.

## DỰ ÁN S-OFFICE - VĂN PHÒNG KHÔNG GIẤY TỜ

TTCK Việt Nam đang có những chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong việc ứng dụng CNTT vào quản lý vận hành và SSI, theo cùng dòng chảy đó, đã đặt số hóa, chuyển đổi số là một nội dung quan trọng trong chiến lược của Công ty.

Trong hơn một thập kỷ, SSI đã đầu tư vào các hệ thống phần mềm cốt lõi phục vụ hoạt động nội bộ với mục tiêu tự động hóa quy trình và nâng cao năng lực số cho nhân sự, bao gồm:

- **ERP** – Hệ thống quản trị, tài chính, kế toán
- **Intranet** – Cổng thông tin, cổng tiếp nhận xử lý các luồng yêu cầu hành chính nội bộ
- **iHRP** – Hệ thống quản lý nhân sự, công tác tuyển dụng, đào tạo
- **DMS** – Hệ thống quản lý, lưu trữ và chia sẻ tài liệu

Các hệ thống này ngoài việc được đầu tư, xây dựng cũng liên tục được nâng cấp, cải thiện bổ sung các tính năng để đáp ứng nhu cầu hoạt động của công ty và bước đầu đã thiết lập được môi trường làm việc số hóa, giảm thiểu việc tác nghiệp vận hành nội bộ thủ công dễ sai sót, nâng cao hiệu quả công việc của nhân viên.

Cuối năm 2024, SSI có một bước tiến quan trọng với việc khởi động dự án S-Office – Văn phòng không giấy tờ. Dự án hướng tới chuẩn hóa, tối ưu quy trình vận hành hành chính nội bộ và quy hoạch số hóa đồng bộ có hệ thống nhằm nâng cao trải nghiệm nhân viên song song với nâng cao hiệu quả công việc, tăng hiệu suất vận hành; được xây dựng trên cơ sở kế thừa các thành tựu đã đạt được từ các hệ thống đã có như Intranet, DMS,… và hệ thống Helpdesk số hóa 100% hoạt động cung cấp dịch vụ nội bộ (nằm trong dự án Cải tiến vận hành).

Dự án S-Office ngoài việc tạo nền tảng dữ liệu cho dự án KPI, là công cụ cho việc quản lý, quản trị; cũng được kỳ vọng sẽ là tiền đề vững chắc để SSI tiếp tục đổi mới, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại và mô hình doanh nghiệp bền vững, vận hành hiệu quả, tối ưu nguồn lực trong tương lai.





# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KHỐI HỖ TRỢ

## CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong năm 2024, Bộ phận CNTT của SSI đã tập trung vào tối ưu hóa hạ tầng công nghệ, phát triển các sản phẩm mới, nâng cao hiệu suất vận hành doanh nghiệp và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và khách hàng. Những nỗ lực này không chỉ đảm bảo hệ thống vận hành ổn định mà còn góp phần quan trọng trong chiến lược chuyển đổi số của Công ty.

### Tối ưu hạ tầng công nghệ và đảm bảo vận hành ổn định

Một trong những ưu tiên hàng đầu của Bộ phận CNTT là duy trì tính sẵn sàng và ổn định của hệ thống giao dịch. Trong năm qua, SSI đã đảm bảo 99,99% tính sẵn sàng của toàn bộ hệ thống, giúp khách hàng giao dịch một cách mượt mà và hiệu quả. Thời gian hoàn thành giao dịch được cải thiện đáng kể nhờ liên tục nâng cấp và tối ưu hệ thống phần mềm.

Công ty cũng tập trung phát triển các hệ thống đặt lệnh với tốc độ tính bằng milisecond, nâng cao trải nghiệm giao dịch của nhà đầu tư. Đồng thời, kiến trúc triển khai hệ thống được chuyển đổi theo hướng cloud hóa thông qua nền tảng Kubernetes (k8s), giúp tăng tính linh hoạt, khả năng mở rộng và tối ưu hóa tài nguyên hạ tầng.

Bên cạnh đó, để đảm bảo an toàn thông tin và tính liên tục trong vận hành, SSI đã triển khai các giải pháp bảo mật tiên tiến, đảm bảo hạ tầng hệ thống tại hai trung tâm dữ liệu (DC-DR) luôn trong trạng thái sẵn sàng, giúp ngăn ngừa và phản ứng nhanh chóng trước các rủi ro an ninh mạng.

### Ứng dụng genAI vào các quy trình hỗ trợ

Năm 2024 cũng là năm SSI bắt đầu thử nghiệm và ứng dụng GenAI (Generative AI) trong các quy trình nội bộ nhằm nâng cao hiệu suất vận hành và tối ưu trải nghiệm người dùng. Công ty đã triển khai thành công mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) vào các quy trình hỗ trợ, giúp tăng tốc độ xử lý và cải thiện độ chính xác trong việc cung cấp thông tin cho khách hàng và nhân viên.

Một trong những bước tiến quan trọng là việc chuẩn bị lộ trình thay thế chatbot hiện tại bằng GenAI, với mục tiêu nâng cấp hệ thống hỗ trợ khách hàng của SSI lên một tầm cao mới. Khi hoàn thành, hệ thống chatbot mới sẽ có khả năng phản hồi nhanh hơn, chính xác hơn và hỗ trợ nhiều tình huống phức tạp hơn, nâng cao trải nghiệm khách hàng một cách đáng kể.

### Phát triển và triển khai các tính năng, sản phẩm công nghệ mới

Năm 2024 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của các tính năng và sản phẩm mới nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng và đáp ứng yêu cầu pháp lý. SSI đã hoàn thành chuyển đổi hệ thống giao dịch theo yêu cầu của các sàn giao dịch, đảm bảo sự tuân thủ quy định và giúp khách hàng tiếp tục giao dịch ổn định.

### Tăng cường tự động hóa và nâng cao hiệu suất vận hành doanh nghiệp

Bên cạnh các cải tiến về giao dịch, Bộ phận CNTT cũng chú trọng nâng cao hiệu suất vận hành thông qua việc tăng cường tự động hóa trong hoạt động doanh nghiệp. Một trong những bước tiến quan trọng là nâng cấp hệ thống chăm sóc khách hàng thế hệ mới (iBroker), giúp tối ưu quy trình hỗ trợ khách hàng và nâng cao trải nghiệm dịch vụ.

Hệ thống Datawarehouse (PBI) đã được phát triển và đưa vào sử dụng, giúp cung cấp các báo cáo quản trị và phân tích kinh doanh một cách hiệu quả hơn. Một loạt bộ báo cáo phân tích hiệu suất công việc cũng đã được triển khai, cung cấp dữ liệu trực quan từ cấp người xử lý đến quản lý cấp cao, giúp các phòng ban dễ dàng theo dõi, đánh giá và tối ưu hóa hiệu suất làm việc.

# QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

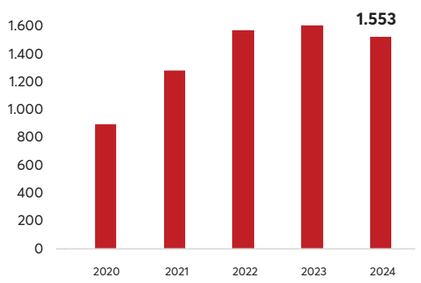
Với hành trình 24 năm xây dựng, phát triển và khẳng định vị thế định chế tài chính lớn nhất tại TTCK Việt Nam, SSI luôn tin rằng đội ngũ nhân sự là nguồn tài sản quý giá nhất và là một trong những lợi thế cạnh tranh của SSI. SSI luôn ưu tiên nguồn lực cho việc xây dựng đội ngũ nhân sự giỏi nghiệp vụ chuyên môn, vững đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ và thích ứng cao với những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh và sự phát triển của khoa học công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực tài chính.

SSI luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc minh bạch, công bằng, cởi mở, khuyến khích sự sáng tạo với chế độ đãi ngộ trong nhóm dẫn đầu ngành dịch vụ tài chính. Điều này thể hiện rõ qua một trong chín tôn chỉ kinh doanh luôn được khắc ghi trong từng hoạt động của Công ty, là dấu ấn, bản sắc của thương hiệu SSI: "Chúng tôi tuyển chọn và đãi ngộ những tài năng xuất chúng trong ngành tài chính".

## Cơ cấu nguồn nhân lực

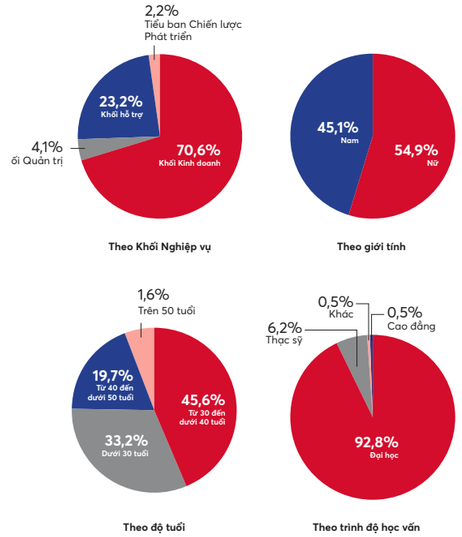
Năm 2024 SSI ưu tiên hoạt động tối ưu hóa nguồn nhân lực, ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động kinh doanh và vận hành, với số lượng nhân sự SSI tại thời điểm 31/12/2024 đạt 1553 người – ít hơn 5,2% so với cuối năm 2023. Trong đó, SSI tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn và trình độ học vấn cao với 99% nhân sự có trình độ từ đại học trở lên, đồng thời ưu tiên nguồn lực cho hoạt kinh doanh với tỷ trọng 70,55% tổng nhân sự SSI, và duy trì tỷ lệ nhân sự trẻ ở mức cao trong ngành tài chính với tỷ lệ 78,74%. Trong năm 2024, SSI tập trung nguồn lực định hướng dự án về sản phẩm chiến lược, gia tăng nhân sự thuộc Tiểu ban Chiến lược Phát triển lên 34 nhân sự – chiếm 2,19% nhân sự SSI.

**Tăng trưởng nhân sự SSI qua các năm**




*Nguồn: SSI*

**Cơ cấu nhân sự năm 2024**




*Nguồn: SSI*





## Tuyển chọn và thu hút nhân tài

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, SSI nhận định việc thu hút nhân tài không chỉ giới hạn với nguồn nhân lực trong nước mà cần mở rộng việc tìm kiếm nhân tài từ quốc tế, đặc biệt là các chuyên gia, du học sinh người Việt đang làm việc tại các tổ chức tài chính nước ngoài uy tín có nguyện vọng trở về Việt Nam gắn bó và phát triển sự nghiệp. Với SSI, hoạt động thu hút nhân tài không giới hạn trong việc đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh giai đoạn hiện tại, mà luôn sẵn sàng cho các định hướng, chiến lược phát triển mới của Công ty.

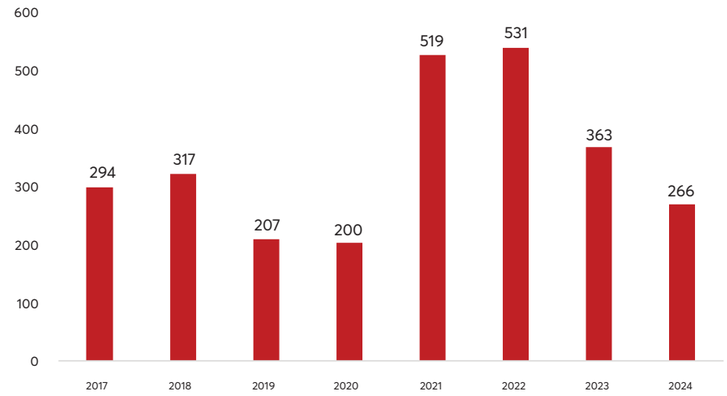
SSI đã chủ động tìm tiếp cận và thu hút nhân tài qua đa kênh, song song với các kênh truyền thống như đăng tuyển trực tiếp, trực tuyến. SSI mở rộng hoạt động kết nối với các cộng đồng người Việt đang làm việc tại nước ngoài, tổ chức du học sinh quốc tế, câu lạc bộ sinh viên trong nước, các trường đại học hàng đầu Việt Nam để chia sẻ thông tin về văn hóa, môi trường làm việc, chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn với lộ trình phát triển rõ ràng để thu hút nhân tài gia nhập đội ngũ SSI. Trong nhiều năm qua, SSI là thương hiệu tuyển dụng hàng đầu trong ngành Dịch vụ tài chính luôn được người đi làm ưu tiên lựa chọn ứng tuyển khi có nhu cầu tìm kiếm công việc mới.

Quy trình tuyển dụng được thực thi nghiêm túc, thông tin về vị trí tuyển dụng với các vòng tuyển chọn rõ ràng, minh bạch. SSI luôn đảm bảo sự công bằng trong tuyển dụng cho mọi ứng viên. Với định hướng xây dựng thương hiệu tuyển dụng mạnh, thu hút nguồn nhân lực trẻ, SSI tiếp tục thắt chặt quan hệ hợp tác chiến lược với các trường Đại học top đầu trong các khối ngành. Đồng thời, các chuyên gia của SSI cũng đồng hành với sinh viên các trường Đại học dưới hình thức tài trợ và bảo trợ chuyên môn, góp phần xây dựng thế hệ nhà đầu tư tương lai có kiến thức vững vàng về đầu tư tài chính. Các hoạt động này không chỉ giúp tăng nhận diện thương hiệu nhà tuyển dụng của SSI với sinh viên, mà còn giúp tạo nguồn cho nhu cầu tuyển dụng nhóm các nhân sự trẻ cho tổ chức.

SSI luôn điều chỉnh linh hoạt, kịp thời nhu cầu bổ sung nhân sự đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển từng giai đoạn. Trong năm 2024, SSI đã thu hút 266 nhân sự mới gia nhập Công ty, trong đó tập trung 77,07% nhân sự tuyển mới cho Khối Kinh doanh và 4,89% cho Tiểu ban Chiến lược Phát triển nhằm phục vụ cho các dự án sản phẩm chiến lược của Công ty. Với mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực, số lượng nhân sự tuyển mới năm 2024 ít hơn so với năm 2023, thay vào đó SSI chú trọng hơn đến chất lượng nhân sự và số hóa các quy trình/ giải pháp – từ đó nâng cao hiệu suất và kết quả hoạt động với số lượng nhân sự ít hơn, tinh gọn hơn.

Để nâng cao trải nghiệm của nhân sự mới, SSI đã hoàn thiện Chương trình đào tạo nhân viên mới với các bài giảng trực tiếp và trực tuyến qua hệ thống Elearning cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách, quy định chung của Công ty, kiến thức nền tảng về nghiệp vụ chứng khoán, giúp nhân sự mới nhanh chóng bắt nhịp công việc và hòa nhập với văn hóa, môi trường làm việc tại SSI.

**Số lượng nhân sự tuyển mới**




*Nguồn: SSI*

Với mục tiêu nâng cao chất lượng nhân sự mới ngay từ khâu tuyển chọn, đồng thời mang đến cho ứng viên những trải nghiệm tốt nhất trong quá trình ứng tuyển tại SSI, trong năm 2025 Bộ phận Nhân sự sẽ thực hiện đổi mới phần mềm Quản lý nhân sự iHRP, giúp tự động hóa tối đa các công việc đăng tuyển, thi tuyển, sàng lọc ứng viên. Cùng với đó, việc xây dựng nguồn ứng viên tiềm năng đáp ứng sẵn sàng cho các nhu cầu tuyển dụng trong năm sẽ một trong các ưu tiên hoạt động của Bộ phận Nhân sự.

## Đào tạo & phát triển con người nền tảng cho kỷ nguyên đổi mới

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt giúp CTCK SSI duy trì vị thế hàng đầu trên thị trường tài chính. Trong bối cảnh thị trường không ngừng biến động, đào tạo & phát triển con người là viên gạch không thể thiếu để Công ty xây dựng một nền tảng vững chắc, đảm bảo khả năng thích ứng, sáng tạo để tạo ra những giá trị bền vững trong dài hạn.

| **Hạng mục** | **2024** |
|---|---|
| Tổng thời gian đào tạo (giờ) | 67.938 |
| Tổng chi phí đào tạo (triệu đồng) | **6.465.555.212** |
| Tổng số lượt tham gia đào tạo | 14.788 |
| Tổng số khóa đào tạo (khóa) | 213 |
| **Chi phí** | **2024** |
| Chi phí bắt buộc | 3.717.850.000 |
| Chi phí đào tạo chuyên môn | 2.062.551.821 |
| Chi phí đào tạo kỹ năng | 150.777.840 |
| Chi phí đào tạo cấp Công ty | 534.375.551 |
| **Tổng chi phí đào tạo** | **6.465.555.212** |

SSI luôn khuyến khích & tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội rèn luyện & phát triển chuyên môn, kỹ năng thông qua các chương trình đào tạo khác nhau như: Đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của UBCKNN; Chương trình đào tạo chung cho toàn Công ty; Đào tạo chuyên môn/ kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí công việc. Hơn thế nữa, các hoạt động thi đua, sáng tạo cũng được triển khai và nhân rộng thông qua cuộc thi đổi mới sáng tạo S–Shine 2024 thu hút đông đảo sự quan tâm và ủng hộ của nhân viên.

Triết lý đào tạo mà SSI luôn theo đuổi: **Linh hoạt** để giúp cho nhân sự nhanh chóng thích nghi với các thay đổi trong thị trường tài chính; **Sáng tạo** – khuyến khích tư duy đột phá & đổi mới trong công việc để đem lại hiệu quả cho cá nhân & tổ chức; **Đồng hành** – xây dựng môi trường học tập chủ động, thân thiện để mỗi cá nhân được khuyến khích tiềm năng phát triển.

Với triết lý đó, trong năm 2024, SSI dành gần 6,5 tỷ đồng (gấp hơn 2 lần so với 2023) cho hoạt động đào tạo & phát triển con người với 213 khóa học. Tổng số giờ đào tạo lên đến gần 68.000 giờ.

- Tổ chức đào tạo & thi cấp Chứng chỉ chuyên môn/ chứng chỉ hành nghề cho hơn 600 học viên. Điều này không chỉ thể hiện sự cam kết của SSI trong việc xây dựng đội ngũ tư vấn chứng khoán chuyên nghiệp, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ngành mà còn phản ánh chiến lược đầu tư lâu dài vào nguồn nhân lực có chất lượng, tạo ra sự tin cậy vững bền từ phía khách hàng, đối tác dành cho thương hiệu SSI.
- Tổ chức gần 160 khóa học đào tạo chuyên môn, kiến thức & kỹ năng (chiếm 75% tổng số chương trình đào tạo trong năm 2024). Trong đó đào tạo chuyên môn, kiến thức được thiết kế tập trung vào việc cập nhật thông tin thị trường, nâng cao năng lực phân tích… nhằm trang bị cho đội ngũ tư vấn chứng khoán khả năng linh hoạt ứng biến và QTRR hiệu quả. Đây là nền tảng quan trọng để đảm bảo sự ổn định và kiên cường của Công ty trước những biến đổi không ngừng của thị trường
- Các chương trình đào tạo kỹ năng của Công ty trong năm vừa qua tập trung củng cố và nâng cao vào 2 năng lực: bán hàng & quản lý dự án, lần lượt dành cho nhóm đối tượng là tư vấn chứng khoán và các nhân viên đảm nhiệm vai trò triển khai dự án chiến lược của SSI. Đây là nhóm kỹ năng vô cùng quan trọng, là bước đệm cho SSI trong việc thực thi các chiến lược, định hướng kinh doanh mới trên hành trình **"Kiến tạo tương lai – Shape the new era"**.

SSI tăng cường hình thức đào tạo online với hơn 50 khóa học được cập nhật và xây dựng mới. Bên cạnh đó, triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến E–learning đa nhiệm, không chỉ tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, giúp nhân viên và khách hàng tiếp cận kiến thức mọi lúc, mọi nơi, mà còn góp một phần nhỏ vào việc áp dụng ESG, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Là người "anh cả" trên TTCK, SSI không chỉ chú trọng hiệu quả kinh doanh mà còn hướng đến vai trò dẫn dắt, nâng cao hiểu biết tài chính cho cộng đồng nhà đầu tư, đặc biệt là thế hệ trẻ. Trong năm vừa qua, SSI là nhà bảo trợ chuyên môn, đồng hành cùng chương trình The Moneyverse, triển khai các chương trình đào tạo trong khuôn khổ gameshow về chứng khoán, tài chính cho sinh viên, học sinh trên cả nước với 27 trường đại học và gần 14.200 sinh viên góp phần xây dựng nhận thức về tài chính cá nhân – nền tảng vững chắc cho các nhà đầu tư tiềm năng trong tương lai, đóng góp vào công tác phát triển TTCK nói chung.

Đổi mới & sáng tạo là yếu tố không thể thiếu tại SSI. S–Shine 2024 không chỉ là một cuộc thi sáng kiến mà còn là nơi ươm mầm những hạt giống đổi mới. Chỉ trong vòng 01 tháng phát động, cuộc thi đã thu hút gần 130 ý tưởng với hơn 350 lượt nhân viên quan tâm, tham gia đóng góp. Hơn 90 ý tưởng tiềm năng để có tếể nghiên cứu và triển khai thực tế nhằm cải tiến vận hành, nâng cao dịch vụ đã được lựa chọn ra trong hàng trăm ý tưởng. Đây là minh chứng cho sự đổi mới liên tục, tạo bước đà mạnh mẽ, mở ra một kỷ nguyên mới của sự sáng tạo, linh hoạt.

Những thành tựu đạt được trong 2024 sẽ là nền tảng để SSI tiếp tục triển khai chiến lược đào tạo và phát triển nhân sự trong năm 2025, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ, tối ưu hóa nguồn lực để thích nghi linh hoạt trước những thách thức mới và nâng cao nhận thức QTRR toàn Công ty

- Đa dạng hóa nội dung các chương trình đào tạo về chuyên môn/ kiến thức với gần 250 khóa học
- Tăng cường các chương trình đào tạo kỹ năng, đặc biệt là các chương trình kỹ năng áp dụng công nghệ (ví dụ như áp dụng trí tuệ nhân tạo – AI) để cải thiện hiệu suất lao động thông qua tự động hóa quy trình tối ưu hóa nguồn lực.
- Đào tạo đan xen kỹ năng bán hàng truyền thống (traditional sales) & bán hàng kỹ thuật số (digital sales) để tăng khả năng tiếp cận đến mọi đối tượng khách hàng.
- Xây dựng hệ thống bài giảng theo hướng "nhỏ, gọn" gia tăng trải nghiệm học tập, dễ dàng tiếp thu kiến thức.
- Bên cạnh đó, SSI tiếp tục đẩy mạnh đào tạo thị trường bằng cách mở rộng đối tượng tiếp cận, góp phần xây dựng một cộng đồng nhà đầu tư có kiến thức, chất lượng.





## Đảm bảo chính sách đãi ngộ toàn diện dành cho người lao động

SSI lấy người lao động làm trung tâm của các chính sách đãi ngộ. Bên cạnh việc đảm bảo đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của pháp luật, SSI luôn nỗ lực mang đến cho người lao động các chế độ đãi ngộ đa dạng và có tính cạnh tranh cao trong ngành tài chính nói riêng và dành cho người đi làm nói chung.

Với nền tảng chính sách chi trả lương 3P (Positon – vị trí; Person – con người; Performance – Hiệu quả công việc) gắn với hệ thống đánh giá hiệu quả công việc PMS trực tuyến, các thành tích công việc và nỗ lực cống hiến của người lao động trong quá trình làm việc được SSI ghi nhận cũng như đánh giá xuyên suốt, minh bạch và công bằng gắn với kết quả hoạt động chung của Bộ phận và Công ty. Cùng với các mức thưởng tài chính hấp dẫn dành cho người lao động, SSI kịp thời ghi nhận những đóng góp của nhân viên dù là nhỏ nhất thông qua hoạt động vinh danh "Người SSI tiêu biểu" hàng năm.

Chương trình Cổ phiếu lựa chọn cho nhân viên (ESOP) được SSI tiếp tục thực hiện trong năm 2024 thông qua phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu. Chương trình là điểm nhấn khác biệt của SSI với các doanh nghiệp cùng ngành, thúc đẩy sự cống hiến và gia tăng sự gắn bó của người lao động với Công ty.

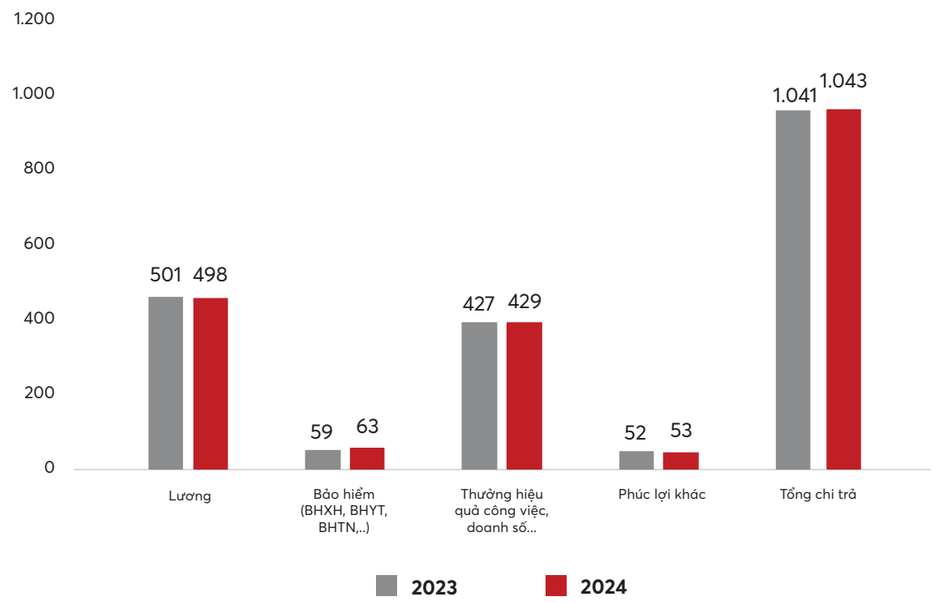
Năm 2024 SSI ghi nhận mức tăng 6,5% chi phí bảo hiểm dành cho người lao động so với năm 2023, với mức chi 63.407.045.150 đồng cho bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp… Đồng thời, SSI tiếp tục nâng cao chất lượng chương trình khám sức khỏe hàng năm dành cho người lao động thông qua việc lựa chọn các cơ sở y tế uy tín, chất lượng và đa dạng danh mục khám để người lao động chủ động lựa chọn. Bên cạnh đó, chương trình bảo hiểm sức khỏe bổ sung của SSI được triển khai đồng bộ và thống nhất trên toàn hệ thống với mức hỗ trợ chi trả cao trong quá trình khám chữa bệnh, giúp người lao động giảm bớt gánh nặng tài chính và yên tâm làm việc.

Song song với các chính sách đảm bảo sức khỏe bằng tài chính, SSI đã chủ động phòng ngừa bệnh tật, cảnh bảo nguy cơ dịch bệnh kịp thời cho người lao động thông qua trên kênh truyền thông nội bộ Công ty, các hội thảo về nâng cao sức khỏe được tổ chức định kỳ hàng quý.

SSI tích cực xây dựng môi trường làm việc thân thiện và linh hoạt cho người lao động với các chính sách linh hoạt về giờ làm việc áp dụng cho đội ngũ kinh doanh trong năm 2024, tiến tới áp dụng đồng bộ trong toàn Công ty vào năm 2025.

Năm 2024 được đánh giá là năm có nhiều thách thức, khó khăn với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, SSI đã nỗ lực duy trì các khoản chi trả liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm cho người lao động với tổng chi trả gần 1.043 tỷ đồng, tương đương mức bình quân chi trả 671.729.355 đồng/nhân sự, tăng 5,3% so với năm 2023.

**Chi trả lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm**




*Nguồn: SSI*

# TRUYỀN THÔNG & TIẾP THỊ

Kiên định với sứ mệnh **"kết nối vốn và cơ hội đầu tư"**, một trong những chiến lược trọng tâm của CTCP Chứng khoán SSI chính là đưa TTCK đến gần hơn với công chúng. Để thị trường phát triển, người dân phải biết, hiểu và có cái nhìn chính xác về đầu tư chứng khoán. Làm sao để nhà đầu tư có thể yên tâm để tiền trong tài khoản chứng khoán, tạo lợi nhuận lâu dài mà không coi đây là kênh đầu cơ ngắn hạn là một thách thức lớn với các cơ quan quản lý và nhà tạo lập thị trường.

Trong bối cảnh TTCK đang gấp rút chuẩn bị cho việc nâng hạng, năm 2024, hoạt động truyền thông của SSI tập trung vào việc truyền tải kiến thức, hiểu biết về đầu tư và cung cấp thông tin toàn diện, chi tiết về các diễn biến trên thị trường.

## Kết hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức nhiều chương trình Tọa đàm Hội thảo

Với vị thế là CTCK đầu ngành, quy tụ đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm hàng đầu thị trường, SSI thường xuyên góp mặt tại nhiều sự kiện Tọa đàm, Hội thảo được tổ chức bởi các cơ quan truyền thông – ở cả hình thức online và offline với nhiều quy mô khác nhau uy tín.

Trong năm 2024, SSI đã tham gia gần 10 chương trình Hội thảo/ Tạo đàm do các báo tổ chức có sự tham gia của chuyên gia SSI. Bên cạnh đó, cũng đóng góp ý kiến, chia sẻ ý kiến nhận định trong hàng trăm bài báo trên các tờ báo đại chúng, tài chính trong nước và nước ngoài. Với những nhận định sắc sảo, thông tin đầy đủ, toàn diện, các sự kiện, bài viết có sự tham gia của SSI thường thu hút được đông đảo sự quan tâm của các Nhà đầu tư cũng như giới truyền thông.

- Hội thảo "Tạo động lực nâng hạng thị trường chứng khoán" do Báo Lao Động phối hợp cùng Bộ Tài chính, UBCKNN tổ chức
- Toạ đàm Online: Thị trường chứng khoán "Xây nền – Tích luỹ – Bứt tốc" và "Thị trường chứng khoán Việt Nam: Động lực mới, cơ hội mới" do báo Đầu tư tổ chức
- Chương trình Insight Talk với chủ đề "10 năm nâng hạng thị trường" và "Thị trường chứng khoán Việt Nam: Hành trình từ tăng trưởng nóng đến phát triển bền vững"do báo Người Quan Sát phối hợp cùng SSI tổ chức
- Hội thảo "Toàn cảnh thị trường vốn năm 2024 và triển vọng năm 2025" với chủ đề: "Phát triển bền vững thị trường vốn Việt Nam – Thực trạng và giải pháp" do Hiệp hội Tư vấn Tài chính Việt Nam phối hợp với Tạp chí Đầu tư Tài chính – VietnamFinance tổ chức
- Chuỗi 2 hội thảo "Mục lục" – câu chuyện thị trường chứng khoán 6 tháng do SSI tổ chức dành riêng cho các Nhà báo thân thiết của SSI

## Hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra quyết định tối ưu thông qua livestream tư vấn đầu tư




Phát sóng đều đặn trước giờ giao dịch, livestream Café Chứng của Chứng khoán SSI được triển khai từ tháng 5/2022 với 2 mùa phát sóng đã trở thành một phần không thể thiếu trong lịch trình của nhiều nhà đầu tư. Nỗ lực mang đến một chương trình tư vấn đầu tư thực sự chất lượng, từ đầu năm 2024, SSI tập trung thông tin vào phát triển chương trình livestream Café Chứng. Không chỉ trực tiếp trả lời hàng trăm câu hỏi đầu tư mỗi sáng trên kênh fanpage và Youtube, chương trình mở rộng nền tảng lên kênh TikTok, thực hiện thêm nhiều các clip ngắn đa dạng nội dung chia sẻ nhằm lan tỏa kiến thức và hỗ trợ NĐT đưa ra những quyết định tối ưu.

Trong năm 2024, đã thực hiện **225 nội dung** về chương trình Café Chứng trên các kênh số của SSI, đ**ạt 510.403 lượt tiếp cận** livestream trên Facebook, Youtube, Tiktok, **6.000 bình luận**. Trung bình mỗi chương trình có 2.000 lượt xem trên các nền tảng, với thời gian trung bình xem video 12 phút 34 giây là một khoảng thời gian khá tốt đối với các nội dung video trên social.








## Đồng hành xây dựng kiến thức đầu tư cho giới trẻ thông qua chương trình The Moneyverse và loạt phim hoạt hình "Hóa rồng cùng cá Carpi"




Xuyên suốt năm 2024, với vai trò là đối tác chiến lược của chương trình, SSI đã đồng hành cùng chuỗi hành trình và chương trình truyền hình giải trí – giáo dục mang tên "Vũ trụ Đồng tiền" ("The Moneyverse") – dự án tiên phong nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng tài chính cho người dân và doanh nghiệp tại Việt Nam do Thời báo VTV khởi xướng.

Chương trình ra đời với mục tiêu phổ biến kiến thức, kỹ năng giáo dục tài chính, đồng thời hướng nghiệp, tạo cơ hội việc làm cho thế hệ trẻ – lực lượng quan trọng kế thừa và phát triển quốc gia. Đó cũng là chiến lược phát triển bền vững và SSI – với vị thế là định chế tài chính hàng đầu và một trong những CTCK lâu đời nhất Việt Nam luôn hướng đến.

SSI tin rằng giáo dục đầu tư là chìa khóa quan trọng để xây dựng một TTCK bền vững cho Việt Nam. Bằng định hướng phát triển đó, nhiều năm qua, SSI đã đồng hành cũng như tổ chức hàng loạt các chuỗi sự kiện dành cho giới trẻ, nhằm cung cấp kiến thức đầu tư, hình thành tư duy tài chính, đồng hành cùng các bạn trẻ trên hành trình tìm kiếm tự do tài chính thông qua các kênh đầu tư an toàn, hiệu quả, minh bạch. SSI cũng luôn tạo điều kiện, mở cửa chào đón các bạn trẻ yêu thích ngành Tài chính – Chứng khoán gia nhập đội ngũ. Vũ trụ đồng tiền – The Moneyverse chính là một trong những hướng đi như vậy.

Bên cạnh việc đồng hành xây dựng nội dung, truyền tải kiến thức về đầu tư thông qua các thử thách thi đấu từ đại diện các trường đại học, với vai trò là Đối tác chiến lược, SSI cũng giáo dục các kỹ năng tài chính thông qua nhiều hình thức mới lạ, hấp dẫn và gần gũi với giới trẻ được gửi gắm trong các hoạt động trải nghiệm bên lề. Cùng với việc xây dựng một Cộng đồng Người trẻ yêu thích chứng khoán với hơn **7.600 thành viên** có tên gọi "Đầu tư từ Đâu – Đầu tư từ Đây" với hình ảnh hai nhân vật Chuyên gia Cú Doha và bạn trẻ Cá Carpi – hành trình tìm hiểu và hoàn thiện kiến thức đầu tư sẽ được tái hiện một cách thân thiện và dễ hiểu thông qua **6 tập phim hoạt hình** sinh động.  Bên cạnh đó là sự ra mắt của Moneyescape – Escape room (Trò chơi nhập vai thực tế) về chủ đề Đầu tư tài chính đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được xây dựng nội dung bởi SSI.

Bằng những cách truyền tải kiến thức đầu tư một cách sáng tạo, SSI mong rằng sẽ mang đến một cách tiếp cận về Đầu tư mới mẻ cho các bạn trẻ, góp phần nâng cao nhận thức về tài chính, qua đó thúc đẩy sự phát triển lành mạnh, minh bạch và bền vững, đón đầu sự phát triển của TTCK Việt Nam trước ngưỡng cửa nâng hạng thị trường.

Với sự đồng hành sát sao của SSI, tính riêng trong khuôn khổ hoạt động của The Moneyverse, đã có **203 bài báo** về chương trình có đưa tin/nhắc đến SSI, chia sẻ kiến thức và đồng hành cùng các bạn trẻ trong **16 tập phát sóng** trên VTV3, **40+ buổi training thí sinh, 30 talkshow** trong nhiều vai trò như Ban giám khảo, Bác sĩ tài chính, chuyên gia tư vấn.

SSI cũng phối hợp với The Moneyverse tổ chức **27 Casting tour**, thực hiện **21 livestreams** với **45.000+** view, 1 livestream Café Chứng đặc biệt của SSI được thực hiện tại Đại học Bách Khoa Hà nội. Đưa tổng số livestrem thực hiện trong năm 2024 của SSI lên con số hơn **300 livestreams**, bao gồm các chương trình livestream thường xuyên, đồng hành cùng vòng casting call The Moneyverse, tham gia tại các hội thảo Tọa đàm và các chương trình webinar livestream cho các khối kinh doanh/đào tạo.

Năm 2024, Bộ phận Truyền thông cũng đã triển khai trên **50 kế hoạch truyền thông** lớn nhỏ với **820 bài báo**, **1.170 bài đăng** trên các kênh số được thực hiện, phối hợp cùng các Bộ phận Kinh doanh cũng như tăng độ nhận diện của thương hiệu SSI đến với công chúng, đặc biệt là các bạn trẻ.

Tất cả các hoạt động truyền thông của SSI trong năm 2024 đều hướng tới một mục tiêu chung đó là nâng cao hiểu biết của nhà đầu tư, góp phần xây dựng một TTCK an toàn, minh bạch, trở thành kênh đầu tư sinh lời hiệu quả cho nền kinh tế.

## Hoạt động văn hoá doanh nghiệp

Trải qua hành trình 24 năm đồng hành cùng các nhà đầu tư, SSI luôn tự hào về văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc và những giá trị bền vững qua nhiều biến động của thị trường. Nét văn hóa của SSI được xây dựng, bồi đắp qua nhiều giai đoạn và càng được chú trọng khi quy mô của Công ty ngày một phát triển và mở rộng.

Trong năm 2024 vừa qua, với bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và thế giới có nhiều biến động, SSI luôn đề cao tinh thần linh hoạt, không ngừng đổi mới, sáng tạo nhằm ứng biến với những thách thức và cơ hội, giữ vững vị thế là một CTCK uy tín hàng đầu.

Chính vì vậy, những hoạt động và chương trình văn hóa doanh nghiệp của SSI trong năm 2024 không chỉ mang mục tiêu gắn kết nội bộ và phát huy các phẩm chất của người SSI, mà còn là cam kết của SSI về vai trò là người đồng hành tin cậy với cộng đồng, khách hàng và các NĐT.




### Lấy những giá trị cốt lõi làm nền tảng để kiến tạo tương lai

**9 TÔN CHỈ KINH DOANH CỦA SSI LUÔN ĐƯỢC KHẮC GHI TRONG TỪNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY,**

**LÀ DẤU ẤN VÀ BẢN SẮC CỦA THƯƠNG HIỆU SSI**

Ở SSI, 3 giá trị cốt lõi và 9 tôn chỉ kinh doanh được coi là những giá trị quan trọng nhất, là kim chỉ nam cho mỗi quyết định, hiện hữu trong mỗi hoạt động của doanh nghiệp. Những ý nghĩa bao hàm trong 9 tôn chỉ kinh doanh của SSI đã bao trọn các khía cạnh tư vấn, văn hóa làm việc, giao tiếp trong Công ty, với khách hàng, và văn hóa ứng xử ra cộng đồng và xã hội. Đây chính là những giá trị bền vững không thay đổi bất chấp thời gian và ngoại cảnh. Dấu ấn thương hiệu SSI được thể hiện rõ nét không chỉ ở "9 tôn chỉ kinh doanh" mà còn ở sự thống nhất trong truyền tải thông tin, phát triển nguồn nhân lực hạt nhân, sự đoàn kết cùng chung tầm nhìn sứ mệnh của từng thành viên trong nội bộ Công ty.

Cùng với **Tầm nhìn "Chúng ta cùng thành công"** và **Sứ mệnh "Kết nối vốn và cơ hội đầu tư"**, các giá trị cốt lõi và những tôn chỉ kinh doanh trên giúp người SSI hiểu rõ được vị thế, trách nhiệm và giá trị của mình và tập thể. Tình yêu đối với SSI, sự tự hào với những giá trị và thành quả của Công ty trong suốt hành trình 24 năm lan tỏa ánh sáng tiên phong là những giá trị được truyền tải tới nhân viên ngay từ buổi học định hướng gia nhập Công ty, và sau đó liên tục được nhắc đến trên các kênh truyền thông, sự kiện và đào tạo nội bộ trực tuyến và trực tiếp. Đây cũng chính là di sản và động lực để trao truyền, duy trì cùng nhau qua thời gian và từ đó dù ở bất cứ vai trò hay vị trí nào, mỗi cá nhân luôn tự hào là người SSI.





## 9 TÔN CHỈ KINH DOANH

CHÚNG TÔI **ĐẶT HẾT TÂM HUYẾT** VÀO SỰ **THÀNH CÔNG CỦA KHÁCH HÀNG**

CHÚNG TÔI **CHÚ TRỌNG** ĐẾN **THÀNH QUẢ ĐEM LẠI CHO KHÁCH HÀNG VÀ LUÔN TỰ HÀO VÌ ĐIỀU ĐÓ**

CHÚNG TÔI **TRÂN TRỌNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ** VÀO CÔNG TY CỦA CÁC CỔ ĐÔNG VÀ CỘNG SỰ, ĐỒNG THỜI **ĐÁP TRẢ BẰNG NHỮNG QUYỀN LỢI TƯƠNG XỨNG**

CHÚNG TÔI **TUYỂN CHỌN** VÀ **ĐÃI NGỘ NHỮNG TÀI NĂNG XUẤT CHÚNG** TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH

CHÚNG TÔI LUÔN **KHUYẾN KHÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CAO NĂNG LỰC CHỦ ĐỘNG SÁNG TẠO** CỦA CÁC CỘNG SỰ

CHÚNG TÔI **TUÂN THỦ KHẮT KHE CÁC CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH** TRÊN MỌI PHƯƠNG DIỆN

**TINH THẦN HỢP TÁC** LÀ PHẦN TẤT YẾU TRONG NÉT VĂN HOÁ CÔNG TY

CHÚNG TÔI **TẬN TÂM** TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG **VÌ SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH VIỆT NAM**

CHÚNG TÔI **TÌNH NGUYỆN** THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP, CHUNG SỨC **VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

## Đề cao tinh thần đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động văn hóa doanh nghiệp

Nối tiếp truyền thống của các năm trước, sự kiện đào tạo văn hóa doanh nghiệp thường niên lớn nhất năm SSI GALA 2024 với chủ đề **"Bản lĩnh kiến tạo"** đã được tổ chức thành công tại Đà Nẵng. GALA là sự kiện nội bộ quan trọng, mang đậm dấu ấn, tinh thần và bản sắc con người SSI bởi đây không chỉ là nơi các thành viên trên khắp cả nước được trực tiếp gặp gỡ, mà là cơ hội người SSI cùng nhau thảo luận về những bài học chiến lược và đặt mục tiêu kiến tạo nên những giá trị mới trong tương lai.

Bên cạnh những hoạt động đào tạo văn hóa doanh nghiệp thường niên được tổ chức trong GALA nhằm phát huy những tài năng và phẩm chất của người SSI như giải chạy toàn Công ty, giải bóng đá quy tụ các đội bóng từ hai miền, hội diễn văn nghệ, SSI GALA 2024 còn có thêm giải cầu lông và đặc biệt là hoạt động bình chọn – vinh danh Người SSI Tiêu biểu và Cuộc thi Đổi mới sáng tạo S-SHINE AWARD.

Nhằm tôn vinh và khích lệ tinh thần Sáng tạo của người SSI, BLĐ Công ty chính thức phát động **S-SHINE Award** – Cuộc thi dành cho các sáng tạo – đổi mới áp dụng vào công việc để đạt được hiệu quả tốt hơn trong phạm vi công ty. Cuộc thi đã nhận được 127 bài dự thi đến từ hơn 300 lượt tham gia, tương ứng với 127 ý tưởng đổi mới sáng tạo với mục tiêu cải tiến hiệu quả công việc, trong đó 4 bài thi đã được lựa chọn trở thành dự án cấp công ty và triển khai tiếp trong năm 2025. Đồng thời, kể từ năm 2024, S-SHINE AWARD sẽ là giải thưởng thường niên cấp công ty với hệ thống giải thưởng ấn tượng, xứng đáng với sự đầu tư chất xám công phu của người SSI.

Hoạt động bình chọn – vinh danh "Người SSI Tiêu biểu" cũng được tổ chức trong khuôn khổ GALA nhằm ghi nhận những nỗ lực và khuyến khích phấn đấu của Người SSI nói chung và tôn vinh những cá nhân có nhiều đóng góp tiêu biểu cho Công ty nói riêng trong năm 2024. Hoạt động được đông đảo CBNV SSI quan tâm và tham gia bình chọn, tìm ra 24 cá nhân Người SSI xuất sắc và được vinh danh trong đêm SSI GALA NIGHT 2024. Người SSI Tiêu biểu sẽ tiếp tục được duy trì là hoạt động thường niên và là động lực để CBNV SSI luôn phấn đấu mà nỗ lực hết mình trong công việc, góp phần vào thành công chung của Công ty.








## Khỏe thể chất, vững tinh thần, đồng lòng kiến tạo tương lai

Bên cạnh ba giá trị cốt lõi luôn được người SSI ghi nhớ và thực hiện là **Sẵn sàng giải pháp – Sâu sát chuyên môn – In dấu sáng tạo**, người SSI trên hành trình kiến tạo tương lai luôn nỗ lực rèn luyện để có cơ thể khỏe mạnh và tinh thần, ý chí vững vàng, sẵn sàng chinh phục mọi cơ hội và thách thức.

Trong năm 2024, các hoạt động rèn luyện sức khỏe và tinh thần được Truyền thông Nội bộ cũng như các Câu lạc bộ, Phòng ban, cá nhân người SSI duy trì và đẩy mạnh như chạy bộ, cầu lông, tennis, golf, … Năm 2024 cũng đánh dấu nhiều cột mốc đáng nhớ của các câu lạc bộ thể thao như: Giành giải Nhất giải cầu lông các CTCK khu vực Miền Nam, thử thách chạy 10.000 km gây quỹ phẫu thuật cho các bệnh nhi hở hàm ếch, tham gia thi đấu giao lưu tại các giải tennis, golf trong cộng đồng. Bên cạnh đó, các phòng ban, Bộ phận cũng chủ động sáng tạo các thử thách, sự kiện rèn luyện sức khỏe thu hút đông đảo thành viên tham gia.

Đội ngũ Truyền thông Nội bộ SSI cũng thường xuyên truyền thông các bản tin sức khỏe về dinh dưỡng, tập luyện, phòng chống các dịch bệnh theo mùa và tổ chức thành công Health Talk – tọa đàm online về sức khỏe tinh thần dành cho CBNV Công ty.












# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



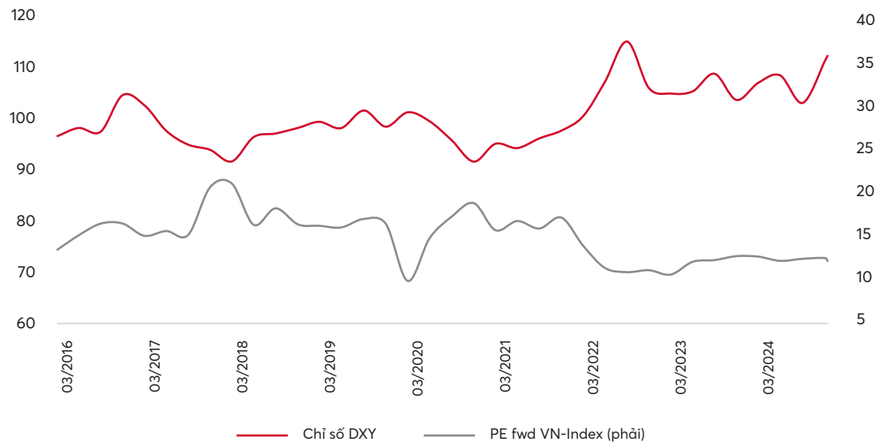
# DỰ BÁO NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2025

## TRIỂN VỌNG TTCK NĂM 2025 – KỶ NGUYÊN MỚI VƯỢT QUA THÁCH THỨC, NẮM BẮT CƠ HỘI

Bước sang năm 2025, TTCK Việt Nam hứa hẹn sẽ mở ra các yếu tố hỗ trợ mạnh sau thời gian dài chờ đợi và kỳ vọng thay đổi. Những cải cách đang được thực thi bắt đầu từ cuối năm 2024, bao gồm thực hiện tinh gọn bộ máy Chính phủ, quyết tâm đẩy nhanh đầu tư công vào hạ tầng, và giải quyết những vấn đề tồn đọng trong lĩnh vực BĐS. Đây sẽ là ba yếu tố trong nước có thể giúp thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2025 cho Việt Nam.

- Tuy nhiên, vẫn sẽ còn các thách thức để thị trường cần phải vượt qua, bao gồm sự tăng trưởng chậm lại của kênh xuất khẩu với rủi ro thuế quan cao hơn, và động lực tiêu dùng trong nước có thể cần thêm thời gian để hồi phục.
- Với dòng vốn trên TTCK, trong năm 2025 dòng vốn từ các Quỹ đầu tư vào thị trường Việt Nam sẽ vẫn chịu nhiều yếu tố tác động trái chiều như kỳ vọng tốc độ hạ lãi suất chậm của FED, áp lực tỷ giá trong những tháng đầu năm, và chính sách khó đoán định dưới nhiệm kỳ Tổng thống Trump 2.0. Điểm tích cực là tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài tại thị trường Việt Nam đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2015 giúp cho việc rút ròng có thể được hạn chế.
- Kỳ vọng việc NĐT nước ngoài quay lại thị trường Việt Nam trong năm 2025 sẽ đến từ câu chuyện nâng hạng lên thị trường mới nổi của FTSE Russell. Các chính sách bước đệm như triển khai hệ thống giao dịch KRX, việc áp dụng Luật Chứng khoán sửa đổi và Nghị định 155/2020 sửa đổi sẽ tạo tiền đề cho sự phát triển thị trường vốn trong trung và dài hạn.
- Lợi nhuận của 84 công ty SSI Research nghiên cứu ước đạt tăng trưởng lên 17,1% trong năm 2025 (cao hơn mức 11,3% của năm 2024, chưa tính tới tác động tiêu cực từ rủi ro thuế đối ứng ở mức cao). Với việc khởi động các cải cách mạnh mẽ đã đề cập ở trên, nền kinh tế tiếp tục mở rộng tăng trưởng, tỷ giá ổn định lại từ nửa cuối năm và kỳ vọng nâng hạng lên thị trường mới nổi, SSI Research kỳ vọng TTCK Việt Nam sẽ có cơ hội được định giá lại và trong kịch bản cơ sở VN-Index có thể chạm mức 1.450 điểm vào cuối năm 2025.

**Biến động chỉ số DXY và định giá ước tính 1 năm của VN-Index**

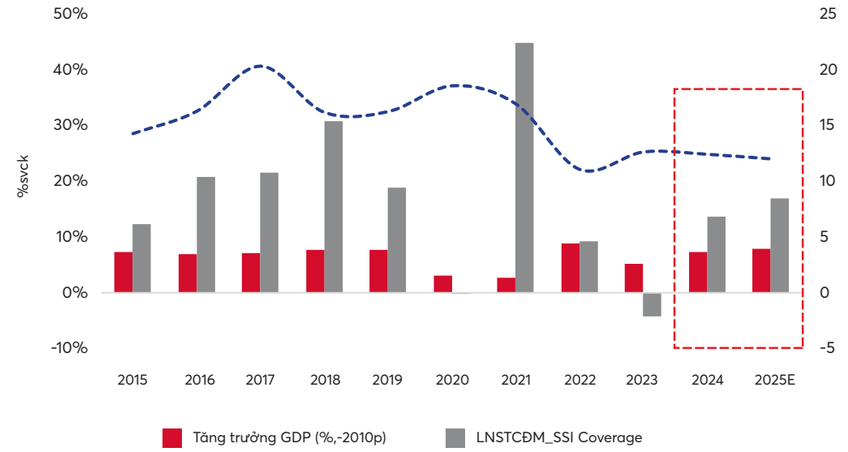



*Nguồn: SSI Research*





**Nền kinh tế và lợi nhuận các công ty niêm yết tiếp tục đà tăng trưởng**




*Nguồn: SSI Research*

## TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ 2025

Năm 2025 đánh dấu là một năm quan trọng khi là năm kết thúc của Kế hoạch phát triển kinh tế giai đoạn 2021 – 2025, cũng là năm chuẩn bị để khởi đầu cho giai đoạn tăng trưởng mới với các kế hoạch cải cách toàn diện nhằm tập trung vào chất lượng tăng trưởng để Việt Nam có thể trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước thu nhập cao vào năm 2045. Từ chính sách tiền tệ đến tài khóa đều hướng đến duy trì ổn định vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với các giải pháp mạnh mẽ hướng tới tất cả các động lực tăng trưởng. Rủi ro lớn nhất trong năm 2025 sẽ đến từ xu hướng bảo hộ thương mại, sự phân mảnh trong kinh tế toàn cầu và rủi ro suy thoái ở Mỹ trong khi vẫn còn cần thêm thời gian để giải quyết các vấn đề của ngành BĐS cũng như nợ xấu trong hệ thống ngân hàng.

SSI Research đưa ra các giả định và dự báo biến số vĩ mô chính trong năm 2025 như sau:

- **Chính sách:** Kết hợp giữa chính sách tiền tệ linh hoạt (tăng trưởng tín dụng từ 16% trở lên) và chính sách tài khóa nới lỏng (tăng trưởng đầu tư công ước tính khoảng 17%) để thúc đẩy tăng trưởng.
- **Xuất nhập khẩu:** Xuất khẩu sẽ được đẩy mạnh trong nửa đầu năm 2025 trước khi các chính sách thuế quan được thông báo và có hiệu lực.
- **Tiêu dùng:** Tiêu dùng nội địa được kỳ vọng sẽ quay lại là động lực tăng trưởng cho năm 2025, với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong bối cảnh môi trường lãi suất vẫn ở mức thấp và kinh tế phục hồi.
- **Đầu tư:** Các chính sách ưu đãi và thông thoáng hơn, để thu hút dòng vốn FDI chất lượng vào lĩnh vực công nghệ cao và đầu tư xanh, trong khi đó môi trường kinh doanh cởi mở sẽ giúp khu vực tư nhân có cơ hội bứt phá.
- **Rủi ro và thách thức:** Chính sách thuế quan của Tổng thống Donald Trump, rủi ro địa chính trị và rủi ro nợ xấu tăng mạnh.

**Các biến số vĩ mô chính trong năm 2025**

| | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025F |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tăng trưởng GDP thực tế (%)** | 2,58 | 8,02 | 5,05 | 7,1 | 7,0 - 7,5 |
| **Lạm phát bình quân (%)** | 1,84 | 3,15 | 3,25 | 3,6 | 3,8 |
| **Xuất khẩu (tỷ USD)** | 336,25 | 371,3 | 354,7 | 405 | 443 |
| **Nhập khẩu (tỷ USD)** | 332,25 | 358,9 | 326,4 | 381 | 420 |
| **Doanh thu bán lẻ danh nghĩa (%)** | -9,1 | 21,7 | 6,7 | 9,0 | 10,5 |
| **Đầu tư công (%)** | -6,3 | 19,9 | 9,2 | -8,5 | 16,7 |
| **Tỷ giá USD/VNĐ** | 22.930 | 23.780 | 24.270 | 25.485 | 26.000 |
| **Tăng trưởng tín dụng (%)** | 12,97 | 14,2 | 13,7 | 15,1 | 16 |
| **Lãi suất huy động 12 tháng (%)** | 5,5 | 10,5 | 4,8 | 5,5 | 5,8 - 6,0 |

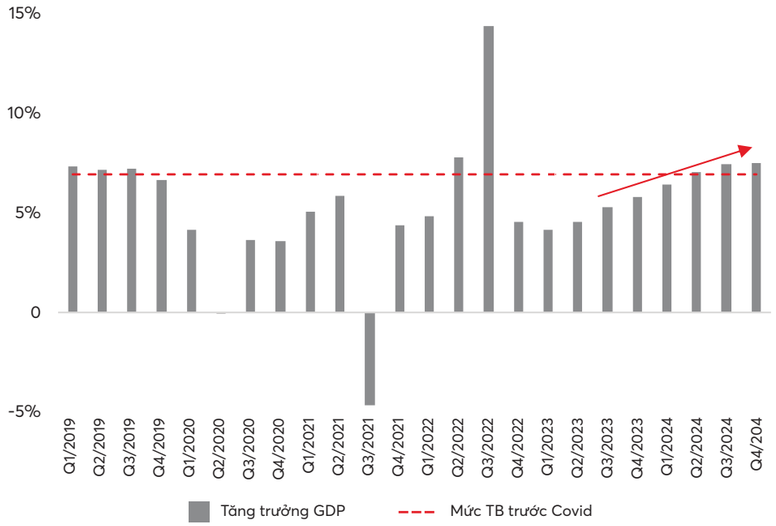
*Nguồn: Tổng cục Thống kê, Bloomberg, SSI Research*

Trong bối cảnh các yếu tố bên ngoài khó lường và mức nền cao trong năm 2024, SSI kỳ vọng tăng trưởng xuất khẩu năm 2025 có thể chậm lại xuống còn 9,5%, từ 14,3% vào năm 2024. Do đó, để giảm thiểu các tác động tiêu cực trong ngắn hạn và trung hạn, các động lực tăng trưởng trong nước cần được thúc đẩy như tiêu dùng và đầu tư công, trong khi khu vực tư nhân trong nước có thể được hưởng lợi từ môi trường kinh doanh thân thiện hơn, ví dụ như việc cho phép các dự án xây dựng – chuyển giao (BT) được thực hiện trở lại.

Bên cạnh đó, để có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP lên tới 8% như Thủ tướng đề ra cần sự phối hợp nhịp nhàng giữa chính sách tiền tệ và tài khóa. Trong đó, chính sách tiền tệ duy trì tính linh hoạt nhằm thúc đẩy tăng trưởng và đảm bảo cân đối vĩ mô giữa tỷ giá và lãi suất. SSI Research dự báo tỷ giá USD/VNĐ vào cuối năm 2025 là 26.000 đồng, mặc dù mức biến động có thể sẽ mạnh hơn trong năm, đặc biệt là vào Quý 2 và Quý 3. Thanh khoản kiểm soát tốt sẽ giúp mặt bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng duy trì ở mức thấp (5,8% – 6,0%), trong khi tăng trưởng tín dụng là 16%.

Với cơ cấu nợ công nằm trong kiểm soát và các chính sách chuyển đổi số, tinh chỉnh bộ máy và cải cách hành chính nhằm tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung hơn vào đầu tư cơ sở hạ tầng, chính sách tài khóa vẫn duy trì trạng thái nới lỏng trong năm 2025. Kế hoạch thâm hụt ngân sách ở mức 3,8% GDP vào năm 2025 (so với ước tính 3,4% cho năm 2024), cho thấy Chính phủ sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bằng cách nới lỏng tài khóa và kích thích nhu cầu nội địa. Kế hoạch chi đầu tư phát triển được đặt ở mức tăng trưởng 17% svck năm trước cho năm 2025, với việc hoàn thành 3.000 km đường cao tốc và Sân bay Long Thành. Một số dự án ưu tiên chính đến năm 2030 sẽ bao gồm đường cao tốc Bắc-Nam (phía Đông), đường sắt (bao gồm tuyến Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và đường sắt cao tốc Bắc Nam), đường vành đai và các dự án metro ở Hà Nội và TP.HCM, Cảng Cần Giờ (TP.HCM).

**Tăng trưởng GDP theo quý (điều chỉnh mùa vụ)**




*Nguồn: SSI Research*





## TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN HÀNH ĐỘNG THỰC TẾ

Với mục tiêu tăng trưởng GDP 8% trong năm 2025 và đạt tăng trưởng hai chữ số những năm tới, hướng đến trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2035 và thu nhập cao vào năm 2045 và tránh "bẫy thu nhập trung bình", các chính sách thay đổi mang tính nền tảng đang nhanh chóng triển khai nhằm giành được lợi thế trong giai đoạn dân số vàng. Các mục tiêu "đột phá chiến lược" về hoàn thiện thể chế (tinh gọn bộ máy), phát triển cơ sở hạ tầng chiến lược và phát triển nguồn nhân lực không chỉ là những định hướng lớn chung chung, mà đã được triển khai thực hiện ngay từ cuối năm 2024.

**Tinh gọn tổ chức bộ máy:** Kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các đơn vị, cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã được công bố với và hoàn thành trong quý I 2025, với mục tiêu giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước. Đây không chỉ là câu chuyện cắt giảm biên chế, và việc tinh gọn bộ máy đi kèm với việc xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh là nhằm mục tiêu lớn hơn liên quan đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý điều hành trong thời kỳ mới.

**Nâng cấp cơ sở hạ tầng:** Không chỉ tập trung phát triển về cơ sở hạ tầng giao thông, Chính phủ hướng đến mục tiêu sâu rộng hơn, bao gồm cơ sở hạ tầng kỹ thuật số và cơ sở hạ tầng thị trường tài chính với hàng loạt các chính sách mới đã/đang được sửa đổi như Luật Công nghiệp Công nghệ số, Luật Dữ liệu, Luật Chứng khoán. Đối với cơ sở hạ tầng giao thông, điểm khác biệt trong giai đoạn 5 năm tiếp theo là bên cạnh việc phát triển hệ thống đường cao tốc (hướng tới mục tiêu 5.000 km đường cao tốc trong năm 2030), hệ thống cảng (sân bay, cảng biển) và các dự án đường sắt cũng đã được xem xét bắt đầu xây dựng từ năm 2025.

Và cuối cùng, một nguồn lực quan trọng của tăng trưởng chính là năng lượng, và các động thái như tái khởi động lại hai dự án điện hạt nhân (ở Ninh Thuận), sửa đổi Quy hoạch Phát triển Điện VIII hay việc đổi tên PetroVietnam thành Tập đoàn công nghiệp năng lượng quốc gia Việt Nam là những dấu hiệu rõ ràng cho thấy Chính phủ đánh giá đúng tầm quan trọng của năng lượng đối với tăng trưởng.

**Danh sách các dự án cơ sở hạ tầng giao thông lớn có thể được triển khai trong 2024 – 2025**

| | Tổng vốn đầu tư (Nghìn tỷ VNĐ) | Thời gian dự kiến hoàn thành |
|---|---|---|
| Cảng Cần Giờ | 129 | 2030 |
| Vành Đai 5 TP. Hồ Chí Minh | 122,8 | 2028 |
| HCM – Mộc Bài | 19,6 | 2029 |
| Đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải phòng | 211,0 | 2030 |
| Đường sắt đô thị số 2 Hà Nội | 35 | 2031 |
| Hữu Nghị – Chi Lăng | 11,0 | 2026 |
| Đồng Đăng – Trà Lĩnh | 14,3 | 2026 |
| Ninh Bình – Nam Định – Thái Bình – Hải Phòng | 19,8 | 2027 |
| Mộc Châu – Sơn La | 10,0 | 2028 |
| Tân Phú – Bảo Lộc | 18,1 | 2026 |
| Bảo Lộc – Liên Khương | 19,7 | 2027 |
| HCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành | 17,4 | 2026 |
| Gia Nghĩa – Chơn Thành | 25,5 | 2026 |

*Nguồn: SSI Research*

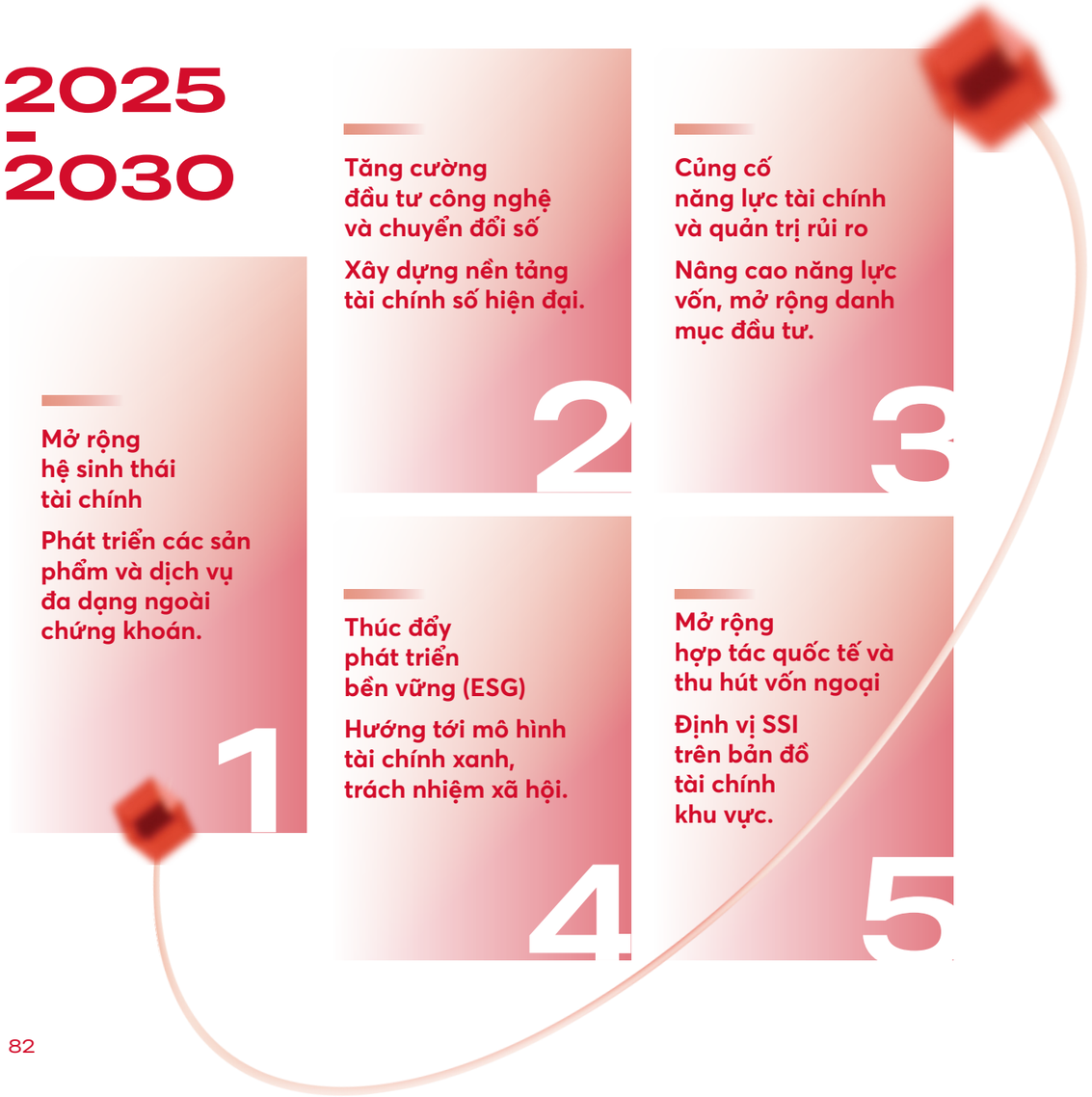
**Để kết luận**, đà tăng trưởng của nửa cuối 2024 được kỳ vọng sẽ kéo dài trong năm 2025 và các năm tiếp theo, với các động lực nội tại như đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng hay môi trường kinh doanh thông thoáng hơn. Công tác cải cách thể chế, không chỉ đến từ việc tinh gọn bộ máy, giảm khâu trung gian, trao quyền tự chủ cho các bộ ngành, địa phương mà còn đến từ việc chính thức triển khai trên thực tế của hàng loạt các văn bản pháp quy được sửa đổi trong cuối 2024, đầu năm 2025.

Trong một thế giới đầy biến động, rủi ro là yếu tố khó tránh khỏi. Tuy nhiên, Việt Nam đã có sự chuẩn bị chủ động với tư duy linh hoạt, sẵn sàng thích ứng để đối diện với những thách thức kinh tế. Mục tiêu tăng trưởng hai con số dù tham vọng nhưng không phải là bất khả thi, đặc biệt trong bối cảnh năm Ất Tỵ được kỳ vọng mang lại những cơ hội kép của hai ngày Lập xuân. Hai động lực tăng trưởng có thể đến từ cả yếu tố nội tại và ngoại lực, giúp Việt Nam duy trì đà phát triển bền vững. Bên cạnh đó, khả năng nâng hạng kép – bao gồm việc nâng hạng lên thị trường mới nổi và nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia lên mức "có thể đầu tư" – sẽ tạo tiền đề vững chắc để Việt Nam thu hút dòng vốn quốc tế, củng cố vị thế trong khu vực và trên thế giới.

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG – DÀI HẠN

## TẦM NHÌN VÀ ĐỊNH HƯỚNG TỔNG THỂ

Trong giai đoạn 2025 – 2030, SSI đặt mục tiêu trở thành một định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, mở rộng quy mô hoạt động từ một CTCK dẫn đầu thị trường sang một tập đoàn tài chính đa năng, cung cấp đầy đủ các dịch vụ tài chính hiện đại. Với sứ mệnh đồng hành và tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng, để hiện thực hóa tầm nhìn này, SSI sẽ tập trung vào 5 trụ cột chiến lược:








### MỞ RỘNG HỆ SINH THÁI TÀI CHÍNH HƯỚNG TỚI MÔ HÌNH ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH ĐA NĂNG

Trong quá trình phát triển thành một định chế tài chính đa năng, SSI sẽ từng bước mở rộng hoạt động từ lĩnh vực chứng khoán truyền thống sang các dịch vụ tài chính rộng hơn, tương tự như các tập đoàn tài chính quốc tế. Việc xây dựng hệ sinh thái tài chính toàn diện sẽ cho phép SSI đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng, từ cá nhân đến tổ chức, với nhiều sản phẩm và dịch vụ tích hợp.

Một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược mở rộng này là tiếp tục củng cố và nâng cao vị thế trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư tài chính. SSI đặt mục tiêu duy trì thị phần môi giới hàng đầu, đồng thời tăng cường phát triển các sản phẩm phái sinh, giao dịch thuật toán và các công cụ tài chính hiện đại nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh. Việc đầu tư vào công nghệ trong lĩnh vực này sẽ giúp SSI không chỉ cải thiện hiệu quả hoạt động mà còn cung cấp trải nghiệm giao dịch tốt hơn cho khách hàng.

Bên cạnh đó, lĩnh vực Quản lý quỹ (SSIAM) sẽ được mở rộng với việc tăng cường phát triển các quỹ mở, quỹ ETF và quỹ đầu tư tư nhân. Việc thu hút dòng vốn lớn từ NĐT tổ chức sẽ giúp SSI quản lý và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn, đồng thời mang lại lợi nhuận ổn định và lâu dài cho khách hàng.

Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư (IB) cũng sẽ là một mảng quan trọng trong chiến lược phát triển của SSI. Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động tư vấn phát hành, hỗ trợ doanh nghiệp trong các thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A) cũng như huy động vốn trên thị trường tài chính trong nước và quốc tế. Việc nâng cao năng lực trong lĩnh vực này không chỉ giúp SSI gia tăng giá trị cho khách hàng doanh nghiệp mà còn mở rộng cơ hội hợp tác chiến lược với các tập đoàn tài chính lớn trên thế giới.

Ngoài ra, SSI sẽ phát triển mạnh mẽ các dịch vụ tài chính cá nhân và quản lý tài sản cao cấp. Dịch vụ Wealth Management sẽ được xây dựng nhằm cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện cho những KHCN có tài sản lớn, giúp họ tối ưu hóa danh mục đầu tư và quản lý tài sản một cách hiệu quả.

Trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, SSI sẽ đóng vai trò là đối tác chiến lược của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, hỗ trợ huy động vốn và đầu tư nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực tài chính và phát triển bền vững.

SSI cũng sẽ tập trung vào phát triển các dịch vụ tín dụng chứng khoán và các giải pháp tài chính khác nhằm hỗ trợ khách hàng có nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính. Việc mở rộng dịch vụ vay ký quỹ (margin), repo chứng khoán và hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng sẽ giúp SSI cung cấp các giải pháp tài chính linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm khách hàng khác nhau.

Mục tiêu đến năm 2030, SSI không chỉ giữ vững vị thế là CTCK số một mà còn phát triển thành một tập đoàn tài chính đa năng, cung cấp các dịch vụ tài chính toàn diện, từ cá nhân đến tổ chức, đồng thời nâng cao tầm ảnh hưởng trên thị trường tài chính Việt Nam và khu vực.

### ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠO LỢI THẾ CẠNH TRANH VƯỢT TRỘI

SSI sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tài chính (Fintech) và xây dựng một nền tảng tài chính số toàn diện nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và tạo ra lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường. Trong quá trình chuyển đổi số, SSI tập trung vào việc triển khai các công nghệ tiên tiến để cung cấp các dịch vụ tài chính hiện đại, thông minh và hiệu quả.

Trước hết, SSI sẽ triển khai nền tảng giao dịch số thế hệ mới, được thiết kế để cải thiện tốc độ xử lý lệnh, tăng tính ổn định và bảo mật của hệ thống giao dịch. Việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng này sẽ giúp khách hàng đưa ra quyết định đầu tư chính xác hơn thông qua các công cụ phân tích thị trường tiên tiến, dự báo xu hướng và tối ưu hóa danh mục đầu tư cá nhân. Hệ thống này sẽ không chỉ giúp các NĐT cá nhân tiếp cận thị trường một cách hiệu quả hơn mà còn hỗ trợ các tổ chức tài chính trong việc quản lý danh mục đầu tư với mức độ chính xác cao hơn.

Bên cạnh đó, SSI sẽ phát triển một hệ sinh thái tài chính số toàn diện thông qua Super App (iBoard) – một ứng dụng duy nhất tích hợp đầy đủ các dịch vụ tài chính, từ đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản, tín dụng chứng khoán cho đến thanh toán và các dịch vụ tài chính khác. Ứng dụng này sẽ giúp khách hàng truy cập vào tất cả các dịch vụ tài chính một cách tiện lợi, đồng thời cải thiện khả năng cá nhân hóa trải nghiệm người dùng. Việc triển khai Super App không chỉ giúp nâng cao sự tiện lợi mà còn giúp SSI xây dựng một hệ thống dữ liệu lớn (Big Data) để tối ưu hóa các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với từng khách hàng.

Một yếu tố quan trọng khác trong chiến lược công nghệ

của SSI là việc ứng dụng AI và Big Data vào hoạt động đầu tư. Công ty sẽ sử dụng các thuật toán học máy (machine learning) để phân tích dữ liệu thị trường theo thời gian thực, từ đó cung cấp các khuyến nghị đầu tư cá nhân hóa và tự động hóa quá trình giao dịch. Các công cụ này sẽ hỗ trợ khách hàng đưa ra quyết định nhanh chóng, chính xác, đồng thời giảm thiểu rủi ro trong đầu tư.

Để tăng cường tính minh bạch và bảo mật trong các giao dịch tài chính, SSI cũng sẽ tích hợp công nghệ Blockchain và hợp đồng thông minh (Smart Contract) vào hệ thống của mình. Công nghệ Blockchain sẽ đảm bảo rằng tất cả các giao dịch đều được ghi nhận một cách chính xác, không thể chỉnh sửa và có thể kiểm chứng một cách minh bạch. Hợp đồng thông minh sẽ tự động hóa các giao dịch tài chính, giúp giảm thiểu sai sót và rủi ro gian lận, đồng thời cải thiện tốc độ xử lý giao dịch.

## CỦNG CỐ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH & MỞ RỘNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

Để hỗ trợ tăng trưởng trong dài hạn, SSI sẽ tiếp tục nâng cao năng lực vốn, tối ưu hóa cơ cấu tài chính và mở rộng danh mục đầu tư nhằm duy trì sự ổn định và tạo ra giá trị lâu dài. Một trong những ưu tiên hàng đầu là tăng vốn điều lệ để mở rộng hoạt động kinh doanh. Hiện tại, vốn điều lệ của SSI đã đạt 19.645 tỷ VNĐ, và trong những năm tới, Công ty sẽ tìm kiếm các cơ hội tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu, hợp tác chiến lược với các quỹ đầu tư quốc tế, và các phương thức huy động vốn khác. Việc gia tăng vốn điều lệ không chỉ giúp SSI mở rộng quy mô hoạt động mà còn tăng cường năng lực tài chính, đảm bảo khả năng cạnh tranh và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

Song song với việc tăng vốn, SSI cũng sẽ đẩy mạnh đa dạng hóa danh mục đầu tư. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu và thị trường tài chính đang có nhiều biến động, việc phân bổ vốn hợp lý vào các lĩnh vực chiến lược sẽ giúp công ty tối ưu hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. SSI sẽ tập trung đầu tư vào các ngành có tiềm năng tăng trưởng cao như công nghệ tài chính (Fintech).

Một yếu tố quan trọng khác trong chiến lược tài chính của SSI là tăng cường quản trị rủi ro. Công ty sẽ hoàn thiện hệ thống kiểm soát rủi ro nhằm đảm bảo an toàn tài chính trong mọi điều kiện thị trường. Việc nâng cao khả năng phân tích dữ liệu và dự báo xu hướng sẽ giúp SSI chủ động điều chỉnh chiến lược đầu tư, tránh những rủi ro tiềm ẩn và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Đồng thời, SSI sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy trình QTRR theo chuẩn mực quốc tế, áp dụng các công nghệ tiên tiến để giám sát và đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG) - ĐỊNH HƯỚNG TÀI CHÍNH XANH



SSI cam kết theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, đặt trọng tâm vào ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) nhằm nâng cao giá trị dài hạn cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng. Hướng tới tài chính xanh, SSI sẽ đẩy mạnh phát triển các sản phẩm đầu tư thân thiện với môi trường, hỗ trợ doanh nghiệp bền vững và thực hiện các sáng kiến giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động của mình.

Trong lĩnh vực tài chính xanh, SSI sẽ phát triển một loạt các sản phẩm đầu tư ESG như quỹ đầu tư xanh, trái phiếu xanh, và các công cụ tài chính hỗ trợ các dự án năng lượng tái tạo. Việc tài trợ cho các doanh nghiệp và dự án có cam kết giảm phát thải carbon, sử dụng năng lượng sạch và cải thiện hiệu suất môi trường sẽ là ưu tiên trong chiến lược đầu tư của Công ty. Bên cạnh đó, SSI cũng sẽ hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái tài chính bền vững tại Việt Nam.

Về mặt nội bộ, SSI sẽ thực hiện chuyển đổi xanh trong hệ thống vận hành bằng cách giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, tối ưu hóa tài nguyên và áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường. Công ty sẽ triển khai mô hình văn phòng xanh với các tiêu chí nghiêm ngặt về tiết kiệm điện, nước và hạn chế rác thải nhựa. Việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo trong vận hành và xây dựng chính sách giảm phát thải sẽ giúp SSI trở thành một trong những doanh nghiệp tiên phong về trách nhiệm môi trường.

Song song với các sáng kiến tài chính và nội bộ, SSI sẽ mở rộng đầu tư vào các doanh nghiệp ESG nhằm hỗ trợ các công ty có mô hình kinh doanh bền vững. Công ty sẽ đưa ra các tiêu chí đánh giá chặt chẽ hơn về ESG đối với danh mục đầu tư, ưu tiên các doanh nghiệp có chiến lược phát triển theo hướng bảo vệ môi trường, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và áp dụng các tiêu chuẩn quản trị hiện đại. Việc này không chỉ giúp tăng cường giá trị bền vững của SSI mà còn tạo ra tác động tích cực đến nền kinh tế và thị trường tài chính Việt Nam.





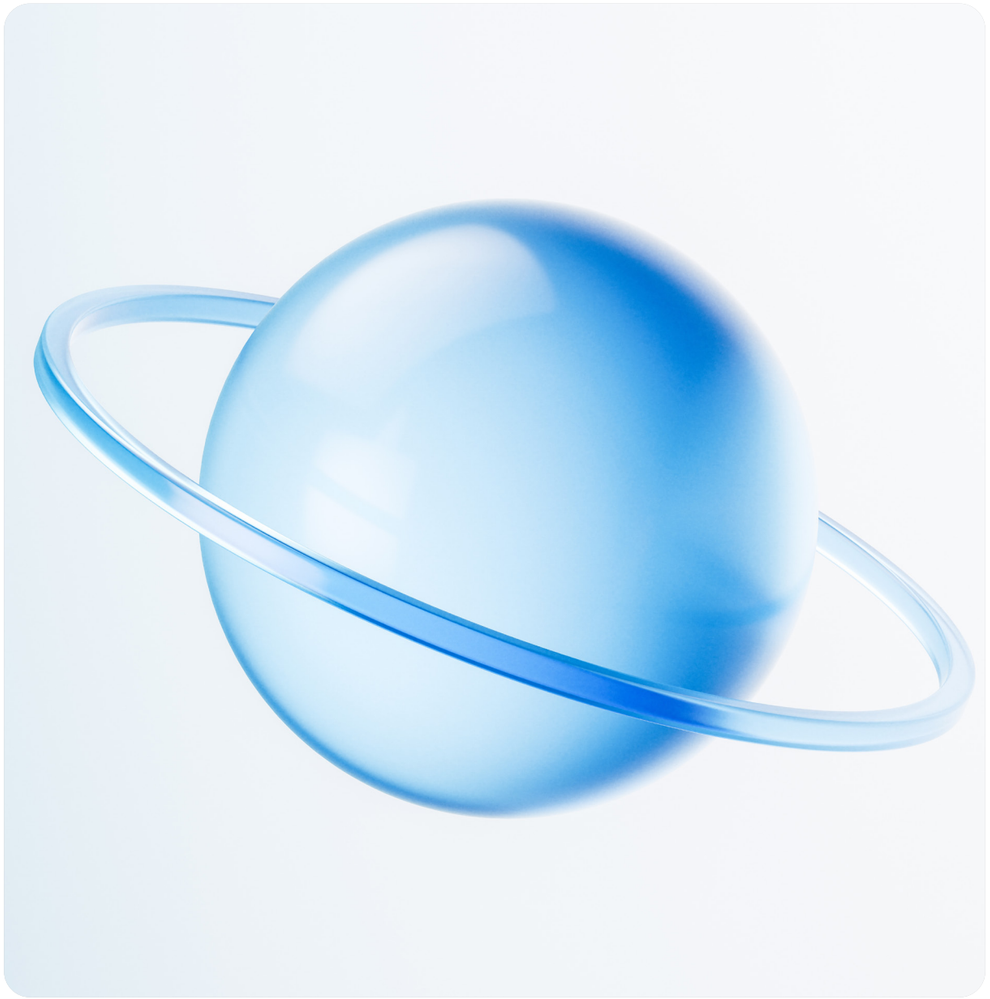
## MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐỊNH VỊ SSI TRÊN BẢN ĐỒ TÀI CHÍNH KHU VỰC

Để nâng cao vị thế trong khu vực và trên thế giới, SSI sẽ tập trung vào việc mở rộng hợp tác với các định chế tài chính lớn, thu hút nguồn vốn ngoại và tận dụng cơ hội phát triển trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu. Việc hợp tác chặt chẽ với các đối tác quốc tế không chỉ giúp SSI tiếp cận nguồn vốn dồi dào mà còn nâng cao năng lực quản trị, tiếp thu các mô hình tài chính tiên tiến và chuẩn hóa quy trình theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Trong chiến lược mở rộng quan hệ đối tác, SSI sẽ tăng cường hợp tác chiến lược với các tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới, bao gồm các quỹ đầu tư, ngân hàng quốc tế và các tổ chức tài chính lớn. Việc phát triển mạng lưới hợp tác này sẽ giúp SSI có thêm cơ hội tham gia vào các thương vụ đầu tư lớn, hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn ngoại, cũng như nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, SSI sẽ đặt trọng tâm vào việc mở rộng hoạt động tại thị trường tài chính khu vực, đặc biệt là Đông Nam Á. Công ty định hướng xây dựng SSI trở thành trung tâm tài chính quan trọng, đóng vai trò kết nối dòng vốn giữa các nước, góp phần vào sự phát triển chung của thị trường tài chính. Việc tham gia vào các sàn giao dịch khu vực, tăng cường đầu tư vào các thị trường tiềm năng và hợp tác với các tổ chức tài chính sẽ giúp SSI củng cố vị thế và mở rộng tầm ảnh hưởng.

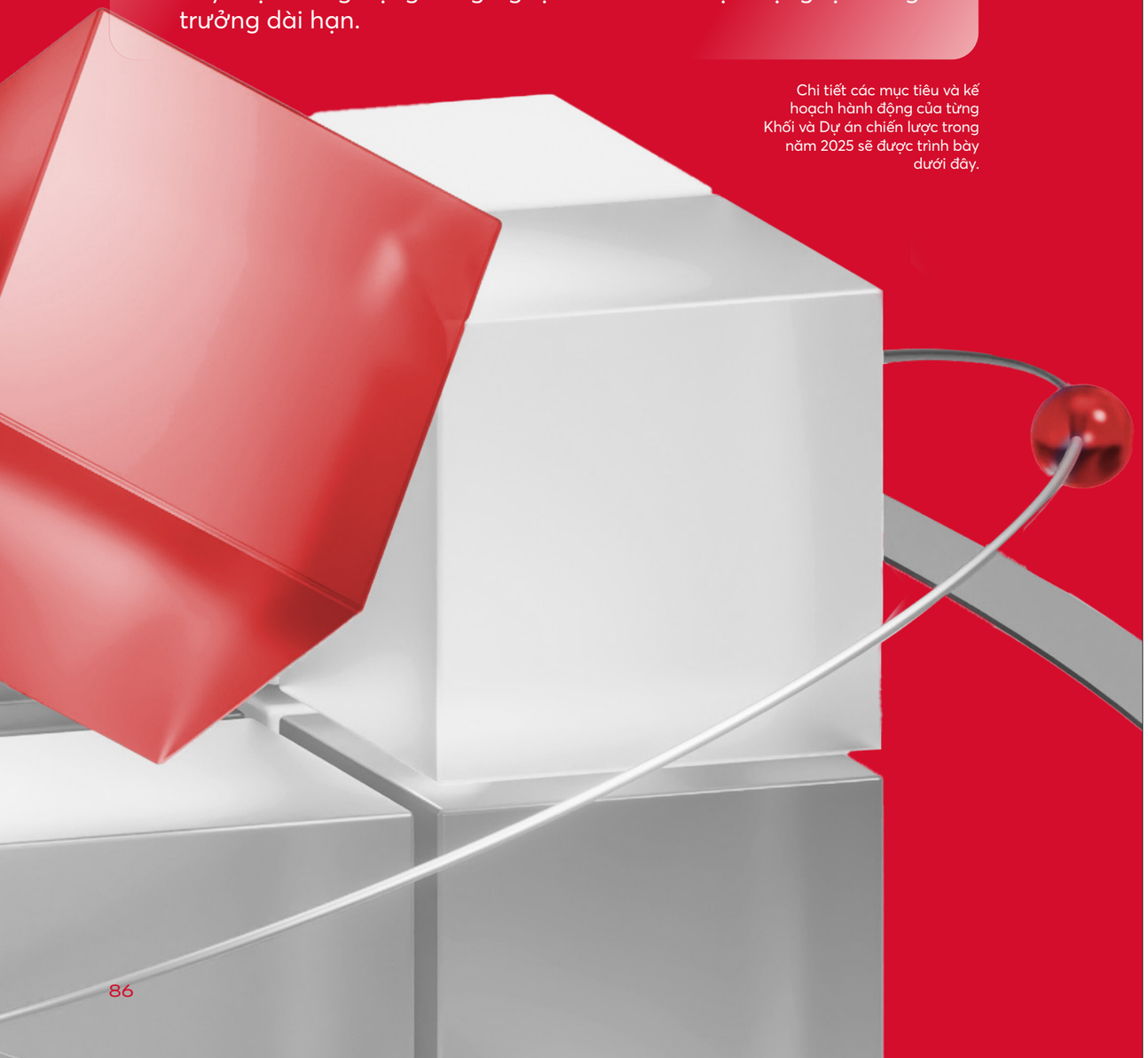
Ngoài ra, SSI sẽ chủ động chuẩn bị cho quá trình nâng hạng TTCK Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc tế. Việc cải thiện cơ sở hạ tầng tài chính, nâng cao tính minh bạch, đáp ứng các tiêu chí của các tổ chức đánh giá thị trường quốc tế sẽ giúp Việt Nam thu hút thêm nhiều dòng vốn từ các NĐT nước ngoài. SSI sẽ đóng vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy quá trình này bằng cách hỗ trợ các doanh nghiệp niêm yết nâng cao chuẩn mực quản trị, tăng cường tính thanh khoản và cải thiện khả năng tiếp cận vốn trên thị trường quốc tế.



# MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG 2025

Năm 2025 sẽ là năm SSI đẩy mạnh triển khai các kế hoạch hành động cụ thể, từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành định chế tài chính hàng đầu Việt Nam và mở rộng mô hình tập đoàn tài chính đa năng. Với tinh thần quyết liệt, các Khối Kinh doanh sẽ tập trung mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao hiệu suất và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng. Các Dự án chiến lược sẽ đóng vai trò then chốt trong việc cải tiến bộ máy vận hành, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa quy trình hoạt động. Bên cạnh đó, các Khối Hỗ trợ sẽ đồng hành chặt chẽ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và QTRR để tạo động lực tăng trưởng dài hạn.

Chi tiết các mục tiêu và kế hoạch hành động của từng Khối và Dự án chiến lược trong năm 2025 sẽ được trình bày dưới đây.







## DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN KHỐI BÁN LẺ

Trong năm 2025, Khối Bán lẻ đặt mục tiêu mở rộng thị phần lên mức 7,69%, tương ứng với mức tăng trưởng 15% so với năm 2024, đúng theo định hướng chiến lược của Công ty. Song song với đó, dư nợ margin bình quân dự kiến đạt 19.909 tỷ đồng, tăng 16%, phản ánh chiến lược tối ưu hóa các sản phẩm tài chính hỗ trợ giao dịch ký quỹ. Đồng thời, Công ty cũng hướng đến tốc độ tăng trưởng 15% tài khoản mở mới so với năm trước. Lợi nhuận nội khối kỳ vọng đạt khoảng 960 tỷ đồng, tăng 16%, thể hiện sự phát triển bền vững của hoạt động bán lẻ trong toàn hệ thống.

Nhằm đạt được các mục tiêu trên, năm 2025, Khối Bán lẻ sẽ tập trung vào các mục tiêu sau:

**Mở rộng quy mô khách hàng** thông qua nhiều kênh tiếp cận đa dạng. Bên cạnh nhóm khách hàng đại chúng, Công ty đặc biệt chú trọng đến các NĐT có giao dịch thường xuyên và các khách hàng giàu có, nhằm tối ưu hóa giá trị danh mục khách hàng. Để làm được điều này, SSI sẽ đẩy mạnh chiến lược tiếp thị và phát triển khách hàng qua các nền tảng mạng xã hội, các chương trình khách hàng giới thiệu khách hàng, hệ thống cộng tác viên và các đối tác chiến lược trong ngành tài chính.

**Đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ margin** thông qua việc tung ra nhiều sản phẩm tài chính linh hoạt, với lãi suất ưu đãi, phù hợp với nhu cầu đầu tư của từng phân khúc khách hàng. Đặc biệt, SSI sẽ tập trung tài trợ các giao dịch lô lớn nhằm hỗ trợ các NĐT lớn tiếp cận nguồn vốn hiệu quả hơn, từ đó gia tăng tỷ trọng giao dịch và nâng cao tính thanh khoản cho thị trường.

**Nâng cao chất lượng tư vấn và chăm sóc khách hàng** thông qua việc đào tạo đội ngũ môi giới chuyên sâu, giúp họ có thể cung cấp các giải pháp tài chính phù hợp và hiệu quả hơn cho từng nhóm khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty sẽ phát triển và ứng dụng các công cụ số hóa hiện đại vào quy trình giao dịch và tư vấn đầu tư. Việc tự động hóa danh mục tư vấn sẽ giúp khách hàng tiếp cận được những khuyến nghị đầu tư chính xác, dựa trên dữ liệu và phân tích chuyên sâu, từ đó tối ưu hóa hiệu quả đầu tư cá nhân.

**Nâng cấp hệ thống giao dịch**, cải thiện khả năng tương tác giữa NĐT và đội ngũ môi giới, đồng thời cung cấp các báo cáo phân tích chuyên sâu và công cụ hỗ trợ tư vấn hiện đại. Điều này không chỉ giúp nhân viên môi giới nâng cao hiệu suất làm việc mà còn tăng cường trải nghiệm khách hàng, giúp họ có được thông tin nhanh chóng và chính xác nhất để đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả.

**Xây dựng cộng đồng** nhà đầu tư thông qua các nền tảng mạng xã hội. Việc này không chỉ giúp SSI tạo dựng một không gian trao đổi thông tin, chia sẻ kiến thức đầu tư mà còn là công cụ hữu hiệu để thu hút và chuyển đổi các thành viên trong cộng đồng thành khách hàng tiềm năng. Điều này sẽ góp phần gia tăng sự hiện diện của thương hiệu SSI trên thị trường, đồng thời củng cố lòng tin và sự gắn kết giữa Công ty với khách hàng.

**Phát triển sản phẩm tài chính**, tập trung tối ưu hóa danh mục sản phẩm tài chính để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Công ty sẽ nghiên cứu sâu về hành vi đầu tư và nhu cầu của từng nhóm khách hàng, từ đó phát triển các sản phẩm phù hợp, linh hoạt và cá nhân hóa cao. Các sản phẩm sẽ được thiết kế theo từng nhóm đối tượng, đảm bảo sự khác biệt và hiệu quả trong từng phân khúc. SSI sẽ đẩy mạnh truyền thông đúng thời điểm, tập trung vào lợi thế cạnh tranh của từng sản phẩm để tối ưu hóa khả năng tiếp cận khách hàng. Đồng thời, trải nghiệm số sẽ được nâng cấp, giúp giao dịch trở nên thuận tiện, nhanh chóng và dễ dàng hơn. Công ty cũng cam kết liên tục đo lường hiệu quả, thu thập phản hồi từ khách hàng để cải tiến và tối ưu hóa sản phẩm. Điều này giúp đảm bảo mọi dịch vụ tài chính mà SSI cung cấp đều đạt chuẩn chất lượng cao nhất, mang đến trải nghiệm đầu tư tốt nhất cho KHCN.

- **Sản phẩm Margin/Stock**, SSI sẽ tiến hành khảo sát sâu rộng tại các chi nhánh và thông qua Digital Sales nhằm xác định rõ nhu cầu của khách hàng. Các gói sản phẩm sẽ được phân loại theo từng nhóm khách hàng, bao gồm khách hàng mới, khách hàng hiện hữu và khách hàng ngủ đông. Đối với nhóm khách hàng hiện hữu, Công ty sẽ phân tách theo giá trị đóng góp, từ nhóm quay vòng nhanh, nhóm giao dịch ít nhưng giá trị cao đến nhóm có dư nợ lớn và bền vững. Hệ thống iBoard sẽ được tích hợp với Back–end để triển khai các gói sản phẩm và ưu đãi tùy chỉnh, đảm bảo mỗi khách hàng đều nhận được dịch vụ phù hợp với nhu cầu của họ. Song song đó, SSI sẽ đẩy mạnh truyền thông và các chiến dịch thúc đẩy bán hàng theo từng giai đoạn quan trọng. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ phát triển các công cụ hỗ trợ môi giới như file tính toán, demo lợi nhuận và dòng tiền của từng sản phẩm. Nếu các công cụ này mang lại hiệu quả cao, chúng sẽ dần được tích hợp vào iBoard để hỗ trợ môi giới và khách hàng tiếp cận dễ dàng hơn
- **S-Products**, SSI sẽ tái cấu trúc luồng trải nghiệm của từng sản phẩm trên iBoard theo hai hướng chính. Đối với luồng tài sản, sản phẩm sẽ được đề xuất dựa trên khẩu vị rủi ro và nhu cầu thanh khoản của khách hàng. Đối với sản phẩm riêng biệt, khách hàng sẽ được điều hướng đến các gói sản phẩm và ưu đãi liên quan dựa trên trạng thái sử dụng: khách hàng mới sẽ nhận được hướng dẫn tổng quan, trong khi khách hàng hiện hữu sẽ có các gợi ý sản phẩm nâng cao. SSI cũng sẽ tăng cường kênh Digital bằng việc triển khai Push Notification và chiến dịch Marketing, giúp tăng cường mức độ tương tác và tiếp cận khách hàng mục tiêu hiệu quả hơn.
- Việc **phân tích giao dịch, hành vi khách hàng và hiệu suất môi giới** sẽ được thực hiện liên tục nhằm đánh giá chính sách sản phẩm, điều chỉnh và tối ưu hóa để đảm bảo phù hợp với nhu cầu thị trường. Bằng cách kết hợp công nghệ, dữ liệu lớn và chiến lược tiếp cận linh hoạt, SSI cam kết mang lại danh mục sản phẩm tài chính chất lượng cao, giúp khách hàng tối ưu hóa lợi nhuận và gia tăng giá trị đầu tư một cách bền vững.

## Dự án Kinh doanh trực tuyến (Digital Sales)

SSI sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực vào kinh doanh trực tuyến với ba mục tiêu lớn:

Thu hút ít nhất **50.000** khách hàng mới hoàn toàn qua kênh digital

Duy trì tăng trưởng thị phần bình quân trên **50%**

Tối ưu hóa **hành trình trải nghiệm khách hàng** trên kênh trực tuyến, đồng thời bổ sung vào văn hóa kinh doanh của SSI những yếu tố hiện đại, sáng tạo và cập nhật xu thế.

Để hiện thực hóa ba mục tiêu này, SSI sẽ triển khai các chiến lược mũi nhọn sau:

- **Đa dạng hóa kênh thu hút khách hàng**: Bên cạnh các kênh truyền thống, SSI sẽ mở rộng kết nối với các đối tác chiến lược như các định chế tài chính (ngân hàng, bảo hiểm, fintech, …), và nhanh chóng gia tăng mạng lưới "Người Đồng Hành".
- **Nâng cao giá trị các kênh truyền thông:** SSI sẽ làm rõ nét hơn các kênh truyền thông có giá trị cho nhà đầu tư, cải tiến các nền tảng cung cấp thông tin như: Website, Fanpage, Chương trình Café Chứng cùng SSI, Cộng đồng đầu tư, ….
- **Phát triển giải pháp tài chính tiên phong và chuyên biệt:** Với tập khách hàng hiện hữu, SSI sẽ liên tục ra mắt nhiều giải pháp tài chính may đo chuyên biệt trên cơ sở thấu hiểu khách hàng, giúp khách hàng tối ưu hóa dòng tiền, quản trị tài sản và mang lại trải nghiệm liền mạch, cá nhân hóa theo hành trình khách hàng.

Với chiến lược toàn diện và định hướng rõ ràng, Khối Bán lẻ cam kết đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra, đồng thời tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành chứng khoán Việt Nam, mang đến những sản phẩm và dịch vụ tài chính tốt nhất cho KHCN.





# DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Năm 2025, Khối Khách hàng Tổ chức của SSI sẽ tập trung vào việc củng cố vị thế dẫn đầu trên TTCK Việt Nam, nâng cao chất lượng dịch vụ cho các KHTC, mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa giao dịch và danh mục đầu tư.

### Tăng cường chăm sóc khách hàng tổ chức

SSI cam kết mang đến trải nghiệm đầu tư vượt trội cho KHTC bằng cách cung cấp các dịch vụ tư vấn chuyên sâu, cập nhật thông tin thị trường kịp thời và hỗ trợ thực hiện giao dịch với hiệu suất tối ưu. Công ty sẽ tiếp tục nâng cấp nền tảng giao dịch, cải thiện hệ thống đặt lệnh và đảm bảo khả năng thanh khoản cao, giúp khách hàng thực hiện các giao dịch quy mô lớn một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Ngoài ra, SSI sẽ đẩy mạnh việc cá nhân hóa dịch vụ tư vấn, xây dựng các báo cáo phân tích chuyên biệt phù hợp với từng loại hình KHTC, từ các quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, đến các định chế tài chính lớn. Mô hình tư vấn chiến lược sẽ được triển khai nhằm giúp khách hàng tối ưu hóa danh mục đầu tư và nắm bắt cơ hội trên thị trường.

### Mở rộng mạng lưới khách hàng và đối tác

Khối KHTC đặt mục tiêu tiếp cận các quỹ đầu tư lớn, đặc biệt là các quỹ từ những thị trường mới nổi chưa có sự tham gia vào TTCK Việt Nam. Việc mở rộng hợp tác với các quỹ đầu tư quốc tế sẽ giúp SSI thu hút dòng vốn ngoại, từ đó nâng cao tính thanh khoản và sức hút của thị trường trong nước.

Bên cạnh đó, Khối KHTC sẽ phối hợp chặt chẽ với các bộ phận nội bộ như Ngân hàng Đầu tư (IB) và Quản lý Quỹ (SSIAM) để cung cấp giải pháp tài chính toàn diện. Việc tích hợp các dịch vụ như huy động vốn, tư vấn tài chính doanh nghiệp và quản lý danh mục đầu tư sẽ giúp SSI tạo ra các gói sản phẩm linh hoạt, đáp ứng nhu cầu đa dạng của KHTC.

SSI cũng đẩy mạnh việc triển khai các sáng kiến ESG, khuyến khích KHTC tiếp cận các khoản đầu tư bền vững. Việc tích hợp các tiêu chí ESG vào danh mục đầu tư sẽ giúp công ty nâng cao uy tín, thu hút dòng vốn từ các quỹ đầu tư có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

### Phát triển công nghệ giao dịch

Trong năm 2025, SSI sẽ đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào phân tích thị trường và hỗ trợ giao dịch cho KHTC. Việc tối ưu hóa thuật toán giao dịch sẽ giúp nâng cao hiệu suất thực hiện lệnh, giảm thiểu rủi ro và cải thiện lợi nhuận đầu tư.

Công ty cũng đang chuẩn bị triển khai các sản phẩm giao dịch mới theo hệ thống KRX, giúp mở rộng danh mục sản phẩm và mang đến nhiều cơ hội giao dịch hơn cho KHTC. Việc tích hợp các công cụ tài chính mới sẽ giúp SSI gia tăng khả năng cạnh tranh và mang lại những lợi ích tối ưu cho các NĐT tổ chức.

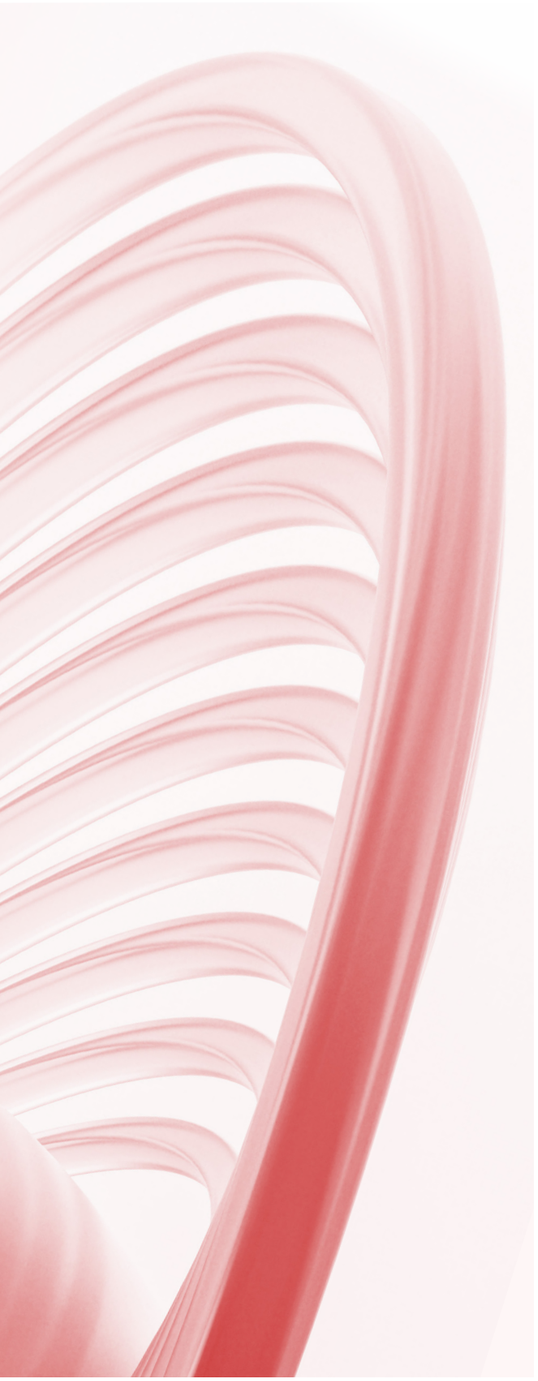
Ngoài ra, SSI sẽ tiếp tục nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến, cải thiện tốc độ xử lý lệnh và đảm bảo an toàn giao dịch. Việc ứng dụng công nghệ mới sẽ giúp KHTC dễ dàng tiếp cận thị trường, nâng cao hiệu quả đầu tư và tối ưu hóa chiến lược giao dịch.

### Đóng góp vào sự phát triển bền vững của SSI

Khối sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng giá trị giao dịch và duy trì vị thế hàng đầu của SSI trên thị trường. Với chiến lược tập trung vào chăm sóc khách hàng, mở rộng quan hệ đối tác và phát triển công nghệ, SSI sẽ tiếp tục thu hút dòng vốn lớn, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng của TTCK Việt Nam.

SSI cũng đặt mục tiêu mở rộng sự hiện diện trên thị trường quốc tế, tạo ra các cầu nối chiến lược giữa dòng vốn toàn cầu và các cơ hội đầu tư tại Việt Nam. Thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư vào công nghệ và triển khai các sáng kiến ESG, Công ty cam kết mang đến giá trị bền vững và lâu dài cho KHTC, góp phần thúc đẩy TTCK Việt Nam phát triển theo hướng chuyên nghiệp và minh bạch.

## DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư đặt mục tiêu đạt doanh thu 105,9 tỷ VNĐ, tương ứng với mức tăng trưởng 14% so với năm 2024. Với định hướng duy trì vị thế dẫn đầu và mở rộng quy mô hoạt động, SSI tập trung vào việc phát triển mạnh các mảng dịch vụ cốt lõi.

Mảng Thị trường Vốn (Equity Capital Markets – ECM) được xác định là động lực tăng trưởng chính, với doanh thu kỳ vọng tăng 35% nhờ các giao dịch chào bán công khai lần đầu (IPO), chào bán ra công chúng (PO) và phát hành riêng lẻ đang trong giai đoạn hoàn tất. Trong khi đó, mảng Thị trường Nợ (Debt Capital Markets – DCM) và Tài chính Doanh nghiệp dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định thông qua việc mở rộng mạng lưới khách hàng và phát triển các sản phẩm tài chính mới, nhằm mang đến giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp.

Để hiện thực hóa mục tiêu đề ra, Khối tập trung triển khai các chiến lược trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng thị trường:

**Phối hợp nội bộ để tối ưu hóa dịch vụ:** Khối sẽ tăng cường hợp tác giữa các đơn vị trong khối và các phòng ban liên quan, đặc biệt là Quản lý Quỹ, KHTC và Khối Bán lẻ. Điều này giúp cung cấp dịch vụ tài chính toàn diện cho khách hàng, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong các giao dịch lớn.

**Kết hợp sản phẩm tài chính:** SSI sẽ phát triển và cung cấp các gói giải pháp tài chính tích hợp cho các giao dịch IPO, PO cổ phiếu và phát hành trái phiếu nhằm tối ưu hóa hiệu quả huy động vốn cho doanh nghiệp và tạo giá trị gia tăng cho khách hàng.

Phát triển từng mảng kinh doanh trọng điểm

- **Đối với mảng Thị trường Vốn (ECM)**
  - Theo dõi sát sao các doanh nghiệp tiềm năng IPO trong tương lai gần, hỗ trợ họ trong việc chuẩn bị hồ sơ niêm yết và chiến lược huy động vốn hiệu quả.
  - Tăng cường phát triển khách hàng mới, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc ngành nghề đang thu hút sự quan tâm của NĐT như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, BĐS (với thương hiệu và pháp lý rõ ràng) và logistics.
  - Củng cố quan hệ với các doanh nghiệp niêm yết để nắm bắt cơ hội tham gia vào các đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành riêng lẻ và các giao dịch cổ phiếu theo lô lớn.
  - Mở rộng mạng lưới nhà đầu tư, đặc biệt là các NĐT chiến lược có tiềm lực tài chính mạnh, tập trung vào các ngành ưu tiên nêu trên.
  - Theo dõi sát nhu cầu M&A chiến lược từ các công ty đầu ngành cũng như nhu cầu thoái vốn của các quỹ đầu tư lớn để nắm bắt cơ hội kinh doanh.
- **Đối với mảng Thị trường Nợ (DCM)**
  - Duy trì và bám sát nhu cầu của khách hàng hiện hữu, cung cấp các giải pháp tài chính phù hợp với nhu cầu huy động vốn của từng doanh nghiệp.
  - Phát triển khách hàng mới, đặc biệt là các doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn qua kênh trái phiếu hoặc tái cấu trúc tài chính.
  - Tạo ra các giải pháp tối ưu giúp doanh nghiệp huy động vốn với chi phí hợp lý, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận vốn dài hạn thông qua các sản phẩm TPDN và công cụ tài chính khác.





## NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TÀI CHÍNH

Nguồn vốn đặt ra hai mục tiêu trọng tâm trong năm 2025: tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu của SSI trên thị trường tài chính và tiền tệ, đồng thời mở rộng và tối ưu hóa danh mục đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Với những định hướng này, Nguồn vốn hướng đến mức tăng trưởng 10% so với kết quả thực hiện năm 2024, đảm bảo duy trì tốc độ phát triển bền vững và gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Năm 2025 sẽ chứng kiến nhiều thách thức khi chính sách tiền tệ dần dịch chuyển khỏi giai đoạn nới lỏng. Chi phí lãi vay đã tăng mạnh từ Quý 4 năm 2024 và tỷ giá có khả năng biến động phức tạp do tác động từ thị trường tài chính quốc tế. Tuy nhiên, đây cũng là thời điểm thuận lợi để cơ cấu lại danh mục đầu tư, tận dụng nhu cầu huy động vốn gia tăng từ các định chế tài chính, mở ra cơ hội tái cấu trúc danh mục một cách hiệu quả.

**Để tối ưu chi phí vốn**, Nguồn vốn sẽ tiếp tục mở rộng quan hệ tín dụng với các tổ chức tài chính quốc tế nhằm tiếp cận các nguồn vốn có chi phí cạnh tranh, đồng thời tối ưu hóa nguồn vốn trong nước nhằm đa dạng hóa cơ cấu huy động. Công ty cũng sẽ phát triển các công cụ huy động vốn mới, giúp gia tăng sự linh hoạt trong sử dụng vốn và đảm bảo nguồn lực ổn định cho các hoạt động đầu tư.

**Cấu trúc lại danh mục đầu tư:** tiếp tục phân bổ vốn vào các tài sản có tính thanh khoản cao nhưng linh hoạt hơn về mặt cấu trúc, chẳng hạn như các khoản đầu tư với lãi suất thả nổi hoặc có tần suất điều chỉnh lãi suất cao, giúp theo kịp với diễn biến thị trường. Việc này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro lãi suất mà còn tối ưu hóa lợi nhuận đầu tư trong bối cảnh biến động kinh tế.

**Mở rộng danh mục sản phẩm dành cho nhà đầu tư** thông qua việc chuẩn bị kỹ lưỡng về vốn, hàng hóa tài chính, hệ thống giao dịch và quy trình vận hành. Trong năm 2025, Nguồn vốn dự kiến triển khai ít nhất hai sản phẩm tài chính mới, đồng thời tăng gấp ba lần khối lượng trái phiếu chào bán mới so với năm trước. Hệ thống quản lý giao dịch Nguồn vốn sẽ được hoàn thiện và đưa vào sử dụng, giúp nâng cao hiệu suất vận hành. Đặc biệt, sản phẩm S–Bond Pro sẽ chính thức được tích hợp vào ứng dụng iBoard, mang đến trải nghiệm giao dịch thuận tiện hơn cho NĐT.

**Việc mở rộng tập khách hàng** cũng là một trong những trọng tâm chiến lược của Nguồn vốn trong năm 2025, với mục tiêu tăng gấp đôi số lượng đối tác KHTC phi tài chính. Điều này không chỉ giúp tăng cường thanh khoản thị trường mà còn tạo thêm cơ hội kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao hiệu suất sử dụng vốn.

## ĐẦU TƯ

Nhằm tối đa lợi nhuận và hạn chế rủi ro, Bộ phận Đầu tư Cổ phiếu tiếp tục **chiến lược phân tích cơ bản trong việc lựa chọn Ngành, Cổ phiếu** có tiềm năng tăng trưởng tốt, định giá hợp lý cho danh mục 2025. Ngoài ra, Bộ phận cũng cải tiến việc xây dựng kịch bản thị trường dựa trên phân tích định lượng để đưa ra tỷ trọng hợp lý cho từng giai đoạn biến động, tối ưu hóa lợi nhuận đầu tư. Bên cạnh đó, Bộ phận chủ động kết hợp cùng các Khối, phòng ban khác để **tìm kiếm thêm nhiều cơ hội đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm** nhằm gia tăng lợi nhuận.

Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh hiện tại, Bộ phận Đầu tư dự kiến phát triển thêm một số **chiến lược giao dịch tự động, kết hợp giao dịch** các loại tài sản trên thị trường như cổ phiếu, hợp đồng tương lai, chứng quyền nhằm khai thác triệt để các cơ hội xuất hiện trên TTCK Việt Nam. Các chiến lược giao dịch này sẽ được kiểm thử kỹ càng trước khi chạy thực tế, và khi triển khai sẽ có quy trình kiểm soát rủi ro phù hợp duy trì song song.

Với **hoạt động kinh doanh chứng quyền** năm 2025, SSI đặt mục tiêu duy trì thị phần ở mức trên 50% cho cả năm và để chuẩn bị cho 2025, SSI đã thực hiện một đợt phát hành mới 35 mã chứng quyền vào tháng 12 năm 2024. Tùy theo bối cảnh thị trường, Công ty sẽ tiếp tục phát hành mới và phát hành bổ sung số lượng lớn trong các quý tiếp theo của 2025 để đáp ứng nhu cầu của NĐT và duy trì vị thế hiện tại của Công ty trên thị trường chứng quyền.

# CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY CON

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)




SSIAM đặt mục tiêu tăng trưởng quy mô tài sản của khách hàng một cách bền vững, hướng tới trở thành công ty quản lý quỹ lớn nhất trên thị trường Việt Nam. Công ty cam kết cung cấp đa dạng các sản phẩm đầu tư phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng, đồng thời đảm bảo hiệu quả đầu tư vượt trội so với thị trường và tối ưu hóa vận hành. Với tầm nhìn dài hạn, SSIAM phấn đấu trở thành cầu nối đáng tin cậy giúp NĐT quốc tế tiếp cận thị trường Việt Nam, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của TTCK và ngành quản lý tài sản trong nước.

Trong năm 2025, SSIAM sẽ tập trung **phát triển kênh phân phối** cả ở thị trường trong nước và quốc tế. Tại thị trường nội địa, Công ty sẽ khai thác sâu vào tệp khách hàng của các đối tác phân phối hiện tại, đồng thời thúc đẩy việc phân phối các sản phẩm mới chưa được triển khai mạnh mẽ. Đối với thị trường nước ngoài, SSIAM sẽ tiếp tục tập trung vào các khu vực trọng điểm như Thái Lan, Hong Kong và Nhật Bản. Công ty sẽ không chỉ tăng cường hợp tác với các đối tác hiện có mà còn tìm kiếm cơ hội mở rộng quan hệ với các đối tác mới. Bên cạnh đó, SSIAM cũng sẽ triển khai các mô hình phân phối mới, đảm bảo tuân thủ các quy định của từng quốc gia sở tại để gia tăng sự hiện diện trên thị trường quốc tế.

Việc phát triển kênh khách hàng cá nhân tại Việt Nam cũng sẽ được đẩy mạnh trong năm 2025. Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng tối thiểu 15% số lượng khách hàng thông qua các đối tác phân phối cũng như kênh bán hàng số. Bằng cách tận dụng công nghệ số và nâng cao trải nghiệm người dùng, SSIAM sẽ cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ quản lý tài sản của KHCN, góp phần mở rộng quy mô thị trường.

Bên cạnh đó, SSIAM sẽ tiếp tục **phát triển các sản phẩm đầu tư mới**, tập trung vào các quỹ và cấu trúc đầu tư thuộc mảng quỹ đầu tư tư nhân (Private Equity), cũng như các sản phẩm tài chính khác phù hợp với nhu cầu của NĐT. Sự đổi mới trong sản phẩm sẽ giúp công ty mở rộng danh mục đầu tư và mang lại nhiều cơ hội hơn cho khách hàng, đồng thời nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quản lý quỹ.

**Nâng cao hệ thống công nghệ và trải nghiệm khách hàng** cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu của SSIAM. Quá trình này sẽ diễn ra liên tục nhằm mang lại sự thuận tiện hơn cho khách hàng trong việc mở tài khoản và giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Trong năm 2025, SSIAM sẽ triển khai thêm nhiều tính năng mới trên hệ thống, giúp tối ưu hóa quy trình giao dịch, nâng cao mức độ tiện lợi và minh bạch, từ đó củng cố lòng tin của NĐT.





## CTCP CÔNG NGHỆ SỐ SSI (SSI DIGITAL)

SSI Digital đặt mục tiêu trở thành đơn vị tiên phong trong lĩnh vực tài sản số, fintech và blockchain tại Việt Nam, hướng đến việc xây dựng một hệ sinh thái công nghệ tài chính hiện đại và bền vững. Chiến lược phát triển đến năm 2025 được định hướng rõ ràng qua các mục tiêu tài chính, kế hoạch đầu tư, phát triển sản phẩm và mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế.

**Mục tiêu tài chính và đầu tư**

SSI Digital cam kết đầu tư mạnh mẽ vào các lĩnh vực chiến lược nhằm mở rộng thị phần và gia tăng giá trị tài sản đầu tư. Năm 2025, Công ty đặt kế hoạch rót vốn cho khoảng 10 dự án tại thị trường Việt Nam về lĩnh vực Blockchain và AI với số vốn giải ngân tối thiểu 10 triệu USD.

Bên cạnh đó, SSI Digital không chỉ tập trung vào đầu tư mà còn đẩy mạnh phát triển sản phẩm, dự kiến ra mắt ít nhất hai sản phẩm mới. Các sản phẩm này sẽ hỗ trợ giao dịch tài sản số và tích hợp công nghệ blockchain vào hệ thống tài chính truyền thống, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Vietnam Tech Week – Sự kiện công nghệ chiến lược**

Vietnam Tech Week là một trong những sáng kiến trọng điểm của SSI Digital, hướng đến việc trở thành sự kiện công nghệ hàng đầu khu vực, quy tụ các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực blockchain, fintech và tài sản số. Sự kiện này không chỉ góp phần thúc đẩy kết nối cộng đồng công nghệ mà còn tạo ra giá trị thương mại đáng kể.

Với quy mô toàn cầu, Vietnam Tech Week kỳ vọng thu hút hàng nghìn nhà lãnh đạo công nghệ, chuyên gia blockchain và các quỹ đầu tư lớn trên thế giới. Đây sẽ là cột mốc quan trọng khẳng định tiềm năng phát triển và vị thế của sự kiện trong ngành công nghệ.

**Chiến lược hợp tác và phát triển hệ sinh thái**

Nhằm củng cố vị thế và mở rộng quy mô hoạt động, SSI Digital tiếp tục xây dựng mối quan hệ chiến lược với các đối tác quốc tế lớn như Binance, OKX, Bybit, Hashed và Tether. Những mối quan hệ này không chỉ giúp Công ty tiếp cận nguồn vốn đầu tư dồi dào mà còn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các giải pháp blockchain đột phá, hỗ trợ tăng trưởng thị phần và đổi mới sản phẩm.

Bên cạnh đó, SSI Digital đặt mục tiêu nâng tầm Vietnam Tech Week trở thành sự kiện công nghệ hàng đầu châu Á, thu hút thêm nhiều NĐT và doanh nghiệp lớn tham gia. Công ty cũng cam kết phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước để thúc đẩy việc hoàn thiện khung pháp lý cho tài sản số. Đặc biệt, chương trình sandbox – một sáng kiến quan trọng để thử nghiệm và điều chỉnh các chính sách pháp lý về blockchain và tài sản số – dự kiến sẽ được thông qua vào đầu năm 2025. Đây sẽ là cơ hội lớn để SSI Digital và các đối tác cùng phát triển trong môi trường pháp lý thuận lợi hơn.



# CÁC DỰ ÁN CHIẾN LƯỢC

Năm 2025, SSI xác định chiến lược chuyển đổi mạnh mẽ với trọng tâm là các dự án chiến lược cấp Công ty, đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu vận hành và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Các dự án này không chỉ mang tính cải tiến đơn lẻ mà còn tạo nên một nền tảng đồng bộ, giúp SSI vận hành linh hoạt, hiệu quả hơn trong bối cảnh thị trường tài chính ngày càng thay đổi nhanh chóng. Với tầm quan trọng đặc biệt, tất cả các dự án chiến lược đều được chỉ đạo trực tiếp từ Tiểu ban Chiến lược, đảm bảo sự thống nhất về định hướng và tối ưu hóa nguồn lực triển khai.

Mục tiêu chính của các dự án chiến lược là số hóa toàn diện, cải tiến hệ thống vận hành và tạo ra sự đột phá trong cách thức cung cấp dịch vụ tài chính. SSI hướng đến một hệ sinh thái kết nối chặt chẽ, nơi công nghệ đóng vai trò trung tâm, giúp tăng cường hiệu quả làm việc nội bộ, cải thiện trải nghiệm khách hàng và chuẩn hóa quy trình vận hành theo hướng hiện đại hơn. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn đảm bảo tính chính xác, nhất quán và bảo mật dữ liệu ở mức cao nhất.

Với sự đầu tư bài bản và sự giám sát chặt chẽ từ Tiểu ban Chiến lược, các dự án chiến lược sẽ là đòn bẩy quan trọng để SSI không ngừng phát triển, khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường tài chính và tiến xa hơn trong hành trình chuyển đổi số toàn diện và phát triển bền vững.

## DỰ ÁN IBOARD

iBoard được định hướng phát triển thành một nền tảng **"one-stop shop"** đầu tư toàn diện, mang đến trải nghiệm tối ưu cho NĐT với hệ sinh thái sản phẩm đa dạng, công nghệ tiên tiến và kết nối tài chính mạnh mẽ. Mục tiêu trọng tâm của iBoard là hoàn thiện hệ sinh thái đầu tư với khả năng giao dịch nhanh chóng và thuận tiện, bao gồm cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, TPDN riêng lẻ, quỹ mở và các sản phẩm tài chính đặc thù. Việc tối ưu hóa trải nghiệm người dùng sẽ giúp NĐT dễ dàng tiếp cận các cơ hội thị trường trên một nền tảng duy nhất, giảm thiểu rào cản giao dịch và gia tăng hiệu quả đầu tư.

Công nghệ Big Data đóng vai trò quan trọng trong chiến lược của iBoard, giúp tối ưu hóa hoạt động và mang lại giá trị vượt trội cho NĐT. Bằng cách phân tích dữ liệu lớn, iBoard sẽ cung cấp các gợi ý danh mục đầu tư phù hợp với khẩu vị rủi ro và mục tiêu tài chính của từng cá nhân. Đồng thời, hệ thống sẽ hỗ trợ NĐT thông qua phân tích tín hiệu giao dịch, giúp họ đưa ra quyết định đầu tư chính xác và kịp thời, từ đó nâng cao hiệu suất đầu tư.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) là bước đột phá trong nâng cao trải nghiệm khách hàng. iBoard sẽ tích hợp AI vào các dịch vụ hiện có, trong đó Chatbot – Trợ lý ảo sẽ giúp giải đáp thắc mắc của NĐT một cách nhanh chóng và chính xác. Các mô hình AI tiên tiến sẽ được triển khai nhằm dự đoán xu hướng thị trường, tối ưu hóa danh mục đầu tư và tạo ra các dịch vụ thông minh, giúp NĐT có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về thị trường tài chính.

Bên cạnh đó, iBoard sẽ đẩy mạnh kết nối hệ sinh thái tài chính, tạo ra một nền tảng mở liên kết trực tiếp với các đối tác như ngân hàng, ví điện tử và các nền tảng fintech. Sự kết nối này không chỉ giúp đa dạng hóa các sản phẩm tài chính mà còn tạo ra những giải pháp đầu tư toàn diện, giúp NĐT tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn và tối ưu hóa danh mục tài sản của mình.

Việc tích hợp giải pháp thanh toán trong thương mại điện tử cũng là một ưu tiên trong chiến lược phát triển của iBoard. NĐT có thể thực hiện nạp tiền vào tài khoản chứng khoán trực tiếp ngay trên nền tảng mà không cần thông qua các bước trung gian phức tạp. Điều này sẽ giúp tăng cường sự tiện lợi, rút ngắn thời gian giao dịch và tạo ra một trải nghiệm mượt mà, liền mạch trên toàn bộ hệ thống.

Bảo mật thông tin là yếu tố cốt lõi trong sự phát triển của iBoard. Hệ thống sẽ được xây dựng theo các tiêu chuẩn bảo mật nghiêm ngặt, bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực hai lớp (2FA) và bảo vệ thông tin cá nhân theo quy định pháp lý hiện hành. Điều này đảm bảo rằng mọi giao dịch đều diễn ra an toàn, giúp NĐT yên tâm sử dụng nền tảng mà không lo ngại về rủi ro bảo mật.

Với chiến lược phát triển rõ ràng đến năm 2025, iBoard không chỉ đơn thuần là một nền tảng giao dịch mà còn là một hệ sinh thái đầu tư thông minh và toàn diện. Việc tận dụng công nghệ hiện đại như AI, dữ liệu lớn và hệ thống tài chính mở rộng sẽ giúp iBoard trở thành nền tảng đầu tư hàng đầu, mang lại giá trị vượt trội và cơ hội đầu tư tối ưu cho khách hàng.

## DỰ ÁN CẢI TIẾN VẬN HÀNH

Dự án Cải tiến Vận hành được triển khai nhằm không ngừng nâng cao hiệu suất hoạt động, giảm thiểu thời gian xử lý thủ công và mang đến trải nghiệm vượt trội cho khách hàng. Mục tiêu chính là xây dựng một hệ thống vận hành tối ưu, linh hoạt và hiệu quả, giúp thể hiện bản lĩnh và sự tiên phong của SSI trong lĩnh vực tài chính.

Việc cải tiến quy trình phục vụ được đặt lên hàng đầu, đảm bảo khách hàng luôn nhận được dịch vụ nhanh chóng, chuyên nghiệp và tận tâm. Tất cả các thủ tục được đơn giản hóa nhằm tạo sự thuận tiện tối đa, giúp khách hàng tiếp cận các sản phẩm tài chính đa dạng một cách dễ dàng và hiệu quả hơn. Hệ thống vận hành sẽ liên tục được tối ưu để đảm bảo tính chính xác, giảm thiểu lỗi và tăng tốc độ xử lý, giúp nâng cao sự hài lòng và củng cố lòng tin của khách hàng đối với SSI.

Mỗi CBNV đóng vai trò là **đại sứ cải tiến**, chủ động đưa ra sáng kiến và cải thiện quy trình trong từng công việc của mình. Tinh thần đổi mới và trách nhiệm cá nhân sẽ giúp toàn bộ hệ thống vận hành của SSI ngày càng trở nên tinh gọn và hiệu quả hơn, hướng đến những tiêu chuẩn vận hành tối ưu nhất.

Các mục tiêu cụ thể của dự án bao gồm: đơn giản hóa tối đa các thủ tục giấy tờ nhằm tạo sự tiện lợi cho khách hàng, giảm tối thiểu **25% thời gian xử lý thủ công** trong quy trình vận hành, giúp tiết kiệm nguồn lực và nâng cao năng suất. Đồng thời, thời gian phục vụ khách hàng **theo các quy trình và luồng vận hành sẽ được rút ngắn ít nhất 25%**, mang lại trải nghiệm dịch vụ nhanh chóng, chính xác và chuyên nghiệp hơn.





## DỰ ÁN S-OFFICE




Năm 2024 được xác định là giai đoạn bản lề với mục tiêu trọng tâm là số hóa và tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong năm 2025. SSI sẽ tập trung vào quy hoạch và xây dựng kiến trúc tổng thể các hệ thống CNTT, hướng đến một nền tảng vận hành hiện đại và đồng bộ. Hệ thống vận hành nội bộ và các Khối Hỗ trợ, sẽ được tối ưu hóa với định hướng tập trung vào Front-end, tạo ra một môi trường tương tác nội bộ liên thông và đồng nhất. Đồng thời, các hệ thống iHRP nhân sự, phần mềm kế toán tài chính và S-Office sẽ được hoàn thiện để tăng cường hiệu suất hoạt động.

Trong năm 2025, chiến lược số hóa sẽ được triển khai mạnh mẽ trên toàn Công ty, kết hợp với việc **chuẩn hóa và tối ưu hóa quy trình vận hành** của các Khối Hỗ trợ và hành chính nội bộ. Việc áp dụng Thỏa thuận Mức độ Dịch vụ (Service Level Agreement – SLA) sẽ giúp nâng cao hiệu suất làm việc và cải thiện chất lượng dịch vụ nội bộ. Hệ thống S-Office sẽ hướng tới trở thành văn phòng không giấy tờ, với **mục tiêu đạt 60% số hóa quy trình và 80% paperless** trong hoạt động hành chính và vận hành nội bộ.

Bước sang năm 2026 và giai đoạn dài hạn, dự án sẽ tập trung hoàn thiện hệ thống Back-end, đồng bộ hóa iHRP nhân sự, phần mềm kế toán và tích hợp chặt chẽ với hệ thống S-Office. Sự kết nối giữa Front-end của S-Office với các hệ thống vận hành hành chính, nhân sự và nội bộ sẽ được tối ưu, hướng đến mục tiêu 100% văn phòng không giấy tờ.

Về lâu dài, SSI đặt mục tiêu trở thành công ty tiên phong với mức độ **số hóa và tự động hóa 100%** trong mọi quy trình làm việc. Nền tảng AI và mô hình Big Data sẽ được áp dụng rộng rãi vào tất cả các ứng dụng nội bộ, giúp tối ưu hóa hoạt động và đưa SSI trở thành doanh nghiệp có hệ thống quản trị tiên tiến hàng đầu.

Việc chuyển đổi số không chỉ là một bước tiến công nghệ mà còn là giải pháp toàn diện giúp giải quyết triệt để các vấn đề trọng yếu trong vận hành:

- Loại bỏ hoàn toàn thao tác thủ công, giảm thiểu thời gian xử lý và nâng cao năng suất nhân viên.
- Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và minh bạch của dữ liệu trong toàn bộ hệ thống.
- Tăng cường tính liên thông giữa các hệ thống, đảm bảo sự nhất quán và hiệu quả trong quy trình làm việc.
- Xây dựng một hệ thống chuyên nghiệp, hiện đại, phản ánh đúng tầm vóc của SSI trong ngành tài chính và chứng khoán.

Với định hướng chiến lược rõ ràng, Dự án S-Office sẽ đóng vai trò quan trọng trong hành trình chuyển đổi số toàn diện, giúp SSI vươn lên trở thành một tổ chức vận hành hiện đại, tối ưu và có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường.

# VẬN HÀNH VÀ HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ

Bộ phận CNTT của SSI hướng đến năm 2025 với chiến lược ứng dụng công nghệ tiên tiến, tối ưu hóa hệ thống và nâng cao trải nghiệm người dùng. Các trọng tâm chính bao gồm ứng dụng GenAI, số hóa quy trình nội bộ, phát triển hệ thống giao dịch thế hệ mới và xây dựng nền tảng dữ liệu lớn nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh và tuân thủ các quy định pháp luật.

## Ứng dụng GenAI




Bộ phận IT của SSI sẽ ứng dụng GenAI vào nhiều lĩnh vực để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và hiệu suất vận hành nội bộ. Cụ thể:

- Thay thế chatbot hiện tại bằng GenAI để hỗ trợ khách hàng SSI qua nền tảng iSupport, mang đến trải nghiệm tương tác thông minh và hiệu quả hơn.
- Triển khai chatbot iAssist phục vụ kênh khách hàng nội bộ, giúp nhân viên SSI tiếp cận thông tin nhanh chóng và chính xác.
- Áp dụng công nghệ multi-agent (đa tác nhân) để giải quyết các bài toán phân tích dữ liệu nâng cao với iInsight, giúp đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu chính xác hơn.

## Next-gen iBroker Hệ thống môi giới thế hệ mới

SSI đang triển khai kế hoạch chuyển đổi hệ thống iBroker từ một công cụ đặt lệnh thông thường sang một nền tảng chăm sóc khách hàng toàn diện. Hệ thống mới sẽ không chỉ hỗ trợ giao dịch mà còn giúp cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng, nâng cao hiệu suất và chất lượng dịch vụ của nhân viên môi giới.

## Chuẩn bị cho hệ thống KRX

Với sự thay đổi từ Core KRX của Sở GDCK, Bộ phận CNTT đang chuẩn bị các kế hoạch đảm bảo tính liên tục và ổn định của hệ thống giao dịch:

- Cập nhật và nâng cấp các hệ thống core giao dịch và in-house để tương thích với hệ thống mới.
- Lên kế hoạch và xây dựng các kịch bản hỗ trợ khách hàng nhằm giảm thiểu down-time và hạn chế tối đa gián đoạn dịch vụ trong các tình huống không mong muốn.

## Xây dựng nền tảng dữ liệu lớn (Big Data Platform)

Nhằm tăng cường khả năng phân tích dữ liệu và hỗ trợ chiến lược kinh doanh, Bộ phận CNTT tập trung vào phát triển nền tảng dữ liệu lớn với các mục tiêu:

- Tập trung hóa dữ liệu từ nhiều nguồn, giúp tăng tốc độ phân tích và tạo ra các giá trị thương mại quan trọng.
- Hỗ trợ chính sách quản trị dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu nhạy cảm của khách hàng.







# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ

Bên cạnh các điểm sáng về tích cực về tăng trưởng, năm 2025 được đánh giá là một năm tiếp tục có nhiều thách thức, biến động đối với TTCK Việt Nam. Hướng tới sự phát triển bền vững, thích ứng nhanh chóng với sự thay đổi, SSI hướng tới các mục tiêu trọng tâm kế hoạch nhân sự 2025 gồm:

**Rà soát cơ cấu tổ chức và bộ máy quản trị đảm bảo tinh gọn, linh hoạt**

**Tập trung tối ưu hóa nguồn nhân lực**

**Nâng cao chất lượng nhân sự**

**Tối ưu hóa hoạt động vận hành thông qua thanh lọc các mô hình, quy trình không còn phù hợp**

**Tăng cường QTRR trong hoạt động nhân sự**

Để hỗ trợ các mục tiêu trên, SSI sẽ tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm như:

- Dự án KPI: Theo dõi, đánh giá hiệu quả công việc của toàn công ty.
- Các dự án tự động hóa hệ thống: Tự động hóa quy trình trong các bộ phận Kế toán, Tài chính, Nhân sự, Vận hành, Kinh doanh…
- Các dự án chiến lược trọng điểm được thực hiện bởi Tiểu ban Chiến lược – lực lượng đặc biệt được tuyển chọn từ nhóm nhân sự ưu tú, đảm nhận các nhiệm vụ chiến lược trọng yếu, đưa ra sáng kiến cải tiến nhằm chuyển hóa thách thức thành cơ hội.

## Rà soát cơ cấu tổ chức và bộ máy quản trị

SSI xác định việc rà soát cơ cấu tổ chức hoạt động hiện tại của Công ty và bộ máy quản trị tiếp tục là một trong các nhiệm vụ quan trọng hàng đầu năm 2025. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các Khối/Bộ phận hiện tại sẽ được SSI đánh giá mức độ phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển 2025 để thực hiện các điều chỉnh cần thiết như điều chỉnh định hướng mục tiêu của Bộ phận, sáp nhập, tinh gọn hoặc lược bớt. Đồng thời, SSI ưu tiên xây dựng bộ máy quản trị hiệu quả và nâng cao năng lực đội ngũ quản lý cấp cao có tầm nhìn chiến lược và khả năng thích ứng linh hoạt trước những thay đổi của TTCK.

## Tập trung tối ưu hóa nguồn nhân lực

Mục tiêu của hoạt động tối ưu hóa nguồn lực SSI hướng tới là tăng năng suất và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Khối/Bộ phận thông qua việc đánh giá số lượng, chất lượng và kỹ năng của đội ngũ nhân sự hiện tại, từ đó thực hiện phân bổ nguồn nhân lực hợp lý, điều chuyển và tập trung nhân sự cho các dự án trọng điểm năm 2025. Cùng với đó, là sự đầu tư cho hoạt động đào tạo, phát triển kỹ năng cho nhân viên thích ứng với các thay đổi về công nghệ và sản phẩm dịch vụ.

SSI tiếp tục duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới và đóng góp của nhân viên cho sự phát triển của Công ty, cũng như tạo cơ hội cho nhân viên thăng tiến trong công việc, cùng chung hưởng thành công. Đồng thời, SSI sẽ thực hiện đánh giá và cải tiến chính sách lương thưởng và phúc lợi phù hợp với mỗi vị trí công việc, đảm bảo cạnh tranh, hấp dẫn trên thị trường lao động. Hệ thống giao mục tiêu và đánh giá công việc được cập nhật cùng với tiến trình nâng cấp hệ thống phần mềm quản trị nhân sự SSI nhằm đảm bảo ghi nhận và khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch mọi đóng góp của nhân viên.

Phát triển và truyền thông hiệu quả văn hóa doanh nghiệp tới CBNV, tạo dựng sự gắn kết là  định hướng tiếp theo SSI thực hiện trong năm 2025 thông qua việc định hình các giá trị cốt lõi, truyền đạt tới toàn bộ nhân viên, khuyến khích sự chia sẻ, hợp tác, phát huy tinh thần đồng đội giữa các nhân viên, các Khối/Bộ phận.

## Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

SSI chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngay từ khâu tuyển chọn nhân tài phù hợp với yêu cầu vị trí công việc và văn hóa Công ty, có tiềm năng phát triển. SSI tập trung xây dựng thương hiệu tuyển dụng mạnh với việc duy trì hình ảnh Công ty uy tín, chuyên nghiệp và hấp dẫn trong mắt ứng viên trên các kênh tuyển dụng; nâng cao trải nghiệm ứng viên thông qua các điểm chạm trong quá trình tuyển dụng.

SSI tiếp tục triển khai chiến lược đào tạo và phát triển nhân sự trong năm 2025, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ, tối ưu hóa nguồn lực để thích nghi linh hoạt trước những thách thức mới và nâng cao nhận thức QTRR toàn công ty thông qua:

- Đa dạng hóa nội dung các chương trình đào tạo về chuyên môn/ kiến thức với gần 250 khóa học
- Tăng cường các chương trình đào tạo kỹ năng, đặc biệt là các chương trình kỹ năng áp dụng công nghệ (ví dụ như áp dụng trí tuệ nhân tạo – AI) để cải thiện hiệu suất lao động thông qua tự động hóa quy trình tối ưu hóa nguồn lực.
- Đào tạo đan xen kỹ năng môi giới truyền thống (traditional sales) & kinh doanh trực tuyến (digital sales) để tăng khả năng tiếp cận đến mọi đối tượng khách hàng.
- Xây dựng hệ thống bài giảng theo hướng "nhỏ, gọn" gia tăng trải nghiệm học tập, dễ dàng tiếp thu kiến thức
- Đẩy mạnh đào tạo thị trường bằng cách mở rộng đối tượng tiếp cận, góp phần xây dựng một cộng đồng NĐT có kiến thức, chất lượng.

Bên cạnh đó, SSI luôn ưu tiên và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia vào các dự án, nhiệm vụ mới để nâng cao năng lực. Tạo cơ hội cho cán bộ nhân viên được đóng góp sáng kiến, ý tưởng vào các hoạt động của Công ty thông qua chương trình S-Shine







## Tối ưu hóa hoạt động vận hành

Đứng trước các thách thức hiện nay trong hoạt động vận hành dưới sự tác động của môi trường kinh doanh và sự phát triển công nghệ, SSI nhận định việc tối ưu hóa hoạt động vận hành thông qua thanh lọc các mô hình, quy trình làm việc không còn phù hợp, không mang lại giá trị gia tăng, tối ưu hóa quy trình hiện có là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025.

SSI thực hiện việc tối ưu hóa nguồn nhân lực, rà soát mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quy trình làm việc trên quy mô toàn Công ty, đồng thời đầu tư cũng như chủ động phát triển các phần mềm, công cụ làm việc hiện đại để tự động hóa tối đa các quy trình công việc, giảm thiểu sai sót, khuyến khích nhân viên học hỏi và sử dụng các công nghệ mới để nâng cao năng suất làm việc

## Tăng cường quản trị rủi ro trong Hoạt động nhân sự

Quản trị rủi ro là một yếu tố quan trọng để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của doanh nghiệp. SSI nhận định rằng việc áp dụng các giải pháp tăng cường QTRR trong hoạt động nhân sẽ giúp giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực, đồng thời tạo ra một môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và chuyên nghiệp, góp phần bảo vệ lợi ích của Công ty, khách hàng và cổ đông.

Rủi ro chính trong hoạt động nhân sự có thể đến từ các rủi ro sau:

**Rủi ro liên quan đến tuyển dụng**

- Tuyển dụng người sai
- Thiếu nguồn ứng viên chất lượng
- Chậm trễ trong quá trình tuyển dụng

**Rủi ro liên quan đến đào tạo & phát triển**

- Đào tạo không hiệu quả
- Không phù hợp với nhu cầu thực tế
- Thiếu cơ hội phát triển cho nhân viên

**Rủi ro liên quan đến quan hệ lao động**

- Xung đột lao động
- Đình công, khiếu nại, kiện tụng...

**Rủi ro liên quan đến bảo mật thông tin**

- Rò rỉ thông tin nhân viên, thông tin khách hàng

**Rủi ro liên quan đến quản lý hiệu suất**

- Đánh giá hiệu suất không công bằng
- Thiếu minh bạch
- Không tạo động lực cho nhân viên

**Rủi ro liên quan đến sự gắn kết và giữ chân nhân viên**

- Nhân viên nghỉ việc hàng loạt
- Mất nhân tài

**Rủi ro liên quan đến tuân thủ pháp luật**

- Vi phạm luật lao động, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động

Để chủ động phòng ngừa và ứng phó với các rủi ro trên, SSI xác định áp dụng một số biện pháp:

- Xây dựng quy trình, quy định rõ ràng: Đảm bảo mọi hoạt động nhân sự được thực hiện theo quy trình, quy định chặt chẽ, minh bạch.
- Tăng cường đào tạo và nâng cao nhận thức: Đào tạo cho nhân viên về các quy trình, quy định, cũng như các kỹ năng cần thiết để đối phó với các tình huống rủi ro.
- Ứng dụng CNTT: Sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự tiên tiến, ứng dụng các công nghệ mới để tự động hóa các quy trình, giảm thiểu sai sót và tăng cường bảo mật thông tin.
- Thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá: Thường xuyên giám sát, đánh giá hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa và ứng phó, từ đó có những điều chỉnh phù hợp.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực: Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, khuyến khích nhân viên chia sẻ thông tin và đóng góp ý kiến

# QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÔNG TIN CHUNG

Năm 2024, HĐQT SSI có 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập là ông Phạm Viết Muôn và ông Nguyễn Quốc Cường. Công tác chuẩn bị nhân sự cho HĐQT tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và được triển khai đúng trình tự. Cơ cấu HĐQT hiện tại là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, tài chính và chứng khoán cũng như chức trách, nhiệm vụ của các thành viên đó (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập HĐQT và không điều hành để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động của HĐQT. Ngoài ra, các thành viên HĐQT là những nhân sự có uy tín cao trong ngành, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT.

Danh sách chi tiết các thành viên HĐQT cùng tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

| STT | Thành viên | Chức danh | Năm sinh | Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 01/01/2024 (*)(**) | | Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2024 (*)(***) | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ |
| 1 | Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT,<br>Người đại diện theo pháp luật | 1962 | 10.677.050 | 0,711% | 15.180.165 | 0,773% |
| 2 | Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 1967 | 1.639.498 | 0,109% | 2.651.346 | 0,135% |
| 3 | Phạm Viết Muôn | Thành viên độc lập HĐQT, Trưởng UBKT<br>Thành viên không điều hành | 1954 | 342.798 | 0,023% | 510.636 | 0,026% |
| 4 | Nguyễn Quốc Cường | Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên UBKT<br>Thành viên không điều hành | 1959 | 20.000 | 0,001% | 52.000 | 0,003% |
| 5 | Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT<br>Thành viên không điều hành | 1991 | 3.298.998 | 0,220% | 4.548.696 | 0,232% |
| 6 | Hironori Oka | Thành viên HĐQT<br>Thành viên không điều hành | 1963 | 0 | 0,000% | 0 | 0,000% |

*(*) Toàn bộ số cổ phần nêu trên là cổ phần phổ thông*
*(**) Tỷ lệ trên Tổng số cổ phiếu: 1.501.130.137 cổ phiếu*
*(***) Tỷ lệ trên Tổng số cổ phiếu: 1.963.863.918 cổ phiếu*

Một số thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được UBCKNN cấp chứng chỉ theo quy định. Các thành viên mới được bầu sẽ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

| STT | Họ tên | Chức vụ | Số chứng chỉ QTCT | Ngày cấp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT | 36 QTCT 21/QĐ-TTNC | 12/11/2009 |
| 2 | Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT,<br>Tổng Giám đốc | 22 QTCT 122/QĐ-TTNC | 29/01/2010 |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Giám đốc Tài chính | 38 QTCT 21/QĐ-TTNC | 12/11/2009 |
| 4 | Nguyễn Kim Long | Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | 31 QTCT 96/QĐ-TTNC | 30/06/2009 |

Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty cũng hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị lần thứ 3 (DCP3) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam tổ chức tháng 08/2019.





## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT thực hiện vai trò lãnh đạo, định hướng, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT triển khai hoạt động thông qua việc ban hành Nghị quyết và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết.

Bên cạnh đó, HĐQT đã có những nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị công ty, tuân thủ quy định hiện hành và phù hợp với thông lệ quản trị tốt được khuyến nghị bởi các tổ chức quốc tế và cơ quan quản lý. Cụ thể:

- HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định vai trò của mỗi thành viên HĐQT, giữa thành viên độc lập HĐQT và thành viên HĐQT điều hành để bảo đảm lợi ích theo pháp luật cho các Cổ đông.
- HĐQT thông qua các Nghị quyết phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cho khách hàng, cổ đông và quyền lợi của người lao động, tôn trọng Đối tác, chung tay xây dựng cộng đồng doanh nghiệp vững mạnh, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội, từng bước hoàn thành sứ mệnh của Công ty
- HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết của Công ty; thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới.
- HĐQT đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Ban Lãnh đạo cũng như các bộ phận hỗ trợ Ban Lãnh đạo, bảo đảm sự điều hành phù hợp với các quy định và chính sách của Công ty.

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp, thông qua 20 Nghị quyết để triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp được tổ chức bằng hình thức trực tuyến và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Trong đó, 100% các thành viên tham dự đủ 15/15 cuộc họp. Chi tiết về các Nghị quyết đã được thông qua như sau:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 01/2024/NQ-HĐQT | 08/01/2024 | Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc Công ty |
| 2 | 02/2024/NQ-HĐQT | 20/02/2024 | Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | 03/2024/NQ-HĐQT | 23/02/2024 | Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 |
| 4 | 04/2024/NQ-HĐQT | 29/02/2024 | Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội |
| 5 | 05/2024/NQ-HĐQT | 29/02/2024 | Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội |
| 6 | 06/2024/NQ-HĐQT | 18/3/2024 | Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 |
| 7 | 07/2024/NQ-HĐQT | 16/4/2024 | Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 8 | 08/2024/NQ-HĐQT | 16/4/2024 | Danh mục Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 9 | 09/2024/NQ-HĐQT | 16/4/2024 | Tiếp tục phân bổ cổ phiếu ESOP chưa được phân phối hết |
| 10 | 10/2024/NQ-HĐQT | 16/5/2024 | Tái bổ nhiệm Trưởng UBKT |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 11 | 11/2024/NQ-HĐQT | 23/5/2024 | Thay đổi tên và địa chỉ Phòng giao dịch Công Trường Mê Linh |
| 12 | 12/2024/NQ-HĐQT | 23/5/2024 | Cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới |
| 13 | 13/2024/NQ-HĐQT | 14/6/2024 | Chọn công ty kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 |
| 14 | 14/2024/NQ-HĐQT | 02/7/2024 | Cập nhật hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 15 | 15/2024/NQ-HĐQT | 04/9/2024 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2023 bằng tiền và thực hiện phát hành, chào bán cổ phiếu |
| 16 | 16/2024/NQ-HĐQT | 30/10/2024 | Chào bán chứng quyền có bảo đảm |
| 17 | 17/2024/NQ-HĐQT | 04/11/2024 | Cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới |
| 18 | 18/2024/NQ-HĐQT | 15/11/2024 | Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu được chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu và tiếp tục phân phối số lượng cổ phiếu chưa được đăng ký mua |
| 19 | 19/2024/NQ-HĐQT | 21/11/2024 | Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 20 | 20/2024/NQ-HĐQT | 30/12/2024 | Cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới |

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

### Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua.
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023 tại ngày 31/12/2023, soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 tại ngày 30/06/2024.
- Lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 và soát xét các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên năm 2024 của Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro.
- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tại các mảng nghiệp vụ trọng yếu, phù hợp với định hướng, chiến lược kinh doanh của Công ty.
- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ.
- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các sản phẩm kinh doanh mới của Công ty và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Rà soát hệ thống, bảo đảm an toàn, chủ động phòng ngừa rủi ro.
- Chỉ đạo thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo ESOP.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông.
- Chỉ đạo thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

## ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2024, UBKT đã thực hiện giám sát về báo cáo tài chính, tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty; kiểm tra và đánh giá về các hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành khác.

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã thành lập UBKT, Tiểu ban Chiến lược Phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị.

### Hoạt động của Tiểu ban Chiến lược Phát triển

Tiểu ban Chiến lược Phát triển (TBCL) có chức năng hoạch định chiến lược kinh doanh, các kế hoạch hành động nhằm thực hiện chiến lược kinh doanh từng thời kỳ, giám sát triển khai, quản trị các dự án nhằm đảm bảo Công ty triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh, phát triển theo đúng định hướng chiến lược hoạt động của Công ty. Năm 2024, TBCL đã có những quyết định quan trọng về tái cấu trúc bộ máy theo định hướng phát triển mới của Công ty và trực tiếp giám sát các dự án thúc đẩy chuyển đổi số, thay đổi cơ cấu tổ chức, cải tiến hiệu suất, thay đổi nhân sự của Công ty nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển của năm 2025 và các năm sau.





### Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

UBKT có chức năng kiểm tra, đánh giá độc lập hoạt động của Công ty. Công ty theo mô hình hoạt động có UBKT trực thuộc HĐQT. Thành viên của UBKT bao gồm 02 thành viên độc lập HĐQT, chi tiết như sau:

| STT | Thành viên UBKT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên UBKT | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Phạm Viết Muôn | Thành viên độc lập HĐQT kiêm Trưởng UBKT | Ngày bắt đầu là thành viên UBKT: 09/10/2020<br>Ngày bắt đầu là Trưởng UBKT: 18/07/2022 (nhiệm kỳ 2022 – 2024)<br>Được tái bổ nhiệm chức danh Trưởng UBKT từ ngày 16/5/2024 (nhiệm kỳ 2024 – 2029) | Tiến sĩ Kinh tế |
| 2 | Ông Nguyễn Quốc Cường | Thành viên độc lập HĐQT kiêm Thành viên UBKT | 18/07/2022<br>(nhiệm kỳ 2022 – 2027) | Thạc sĩ Quan hệ quốc tế |

Năm 2024, UBKT đã tiến hành 02 cuộc họp với tỷ lệ tham dự họp của các thành viên là 100%, chi tiết những nội dung chính được thông qua tại các cuộc họp như sau:

| STT | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|
| 1 | 27/03/2024 | Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 và các Quý 3 và Quý 4 năm 2023 của Công ty<br>Rà soát, đánh giá hoạt động của UBKT và chuẩn bị báo cáo hoạt động để trình ĐHĐCĐ<br>Rà soát báo cáo của hoạt động KSNB, QTRR<br>Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2024 |
| 2 | 20/9/2024 | Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên soát xét năm 2024 và các Quý 1 và Quý 2 năm 2024 của Công ty<br>Rà soát báo cáo của hoạt động KSNB, QTRR<br>Tiến độ kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong 06 tháng cuối năm 2024 |

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- UBKT và Thành viên độc lập HĐQT trong UBKT báo cáo cho Cổ đông về hoạt động của UBKT và kết quả giám sát năm 2023.
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong kỳ báo cáo.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh.
- Thẩm tra báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ báo cáo của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc rà soát các báo cáo của Bộ phận kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro.

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hoạt động của Công ty trong năm 2024 đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin đối với CTCK, Công ty niêm yết tại HOSE. Những người nội bộ và người có liên quan thực hiện đầy đủ quy định về công bố thông tin trước và sau khi giao dịch cổ phiếu SSI. Đa số các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ được triển khai thi hành.

## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2025

Trong năm 2025, UBKT sẽ tập trung vào những công việc sau:

- Tiếp tục phối hợp với kiểm toán độc lập rà soát phạm vi và nội dung công việc của kiểm toán độc lập, tiếp nhận và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán.
- Lên kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong năm 2025.

## HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm lãnh đạo chung mọi hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty cũng như theo quy định hiện hành của Pháp luật, cụ thể là:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT.
- Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.
- Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, các cuộc họp HĐQT.
- Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của HĐQT.
- Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của HĐQT.
- Thường xuyên gặp gỡ Ban Tổng Giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa HĐQT với Ban Tổng Giám đốc.
- Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên HĐQT với Chủ tịch HĐQT
- Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các cổ đông.
- Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của HĐQT, các bộ phận trực thuộc HĐQT và từng thành viên HĐQT.
- Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên độc lập HĐQT hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên điều hành và những thành viên không điều hành trong HĐQT.
- Đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
- Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ và HĐQT theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế.

## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên độc lập HĐQT tham gia trong UBKT của Công ty và phụ trách các vấn đề về QTRR và KTNB với các nhiệm vụ chính như sau:

- Đưa ra ý kiến độc lập, phản biện với các chính sách, quyết định của HĐQT.
- Đánh giá mức độ tuân thủ, chuẩn mực kế toán, hiệu quả hoạt động QTRR, KTNB của toàn Công ty.
- Tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt định các chính sách, hạn mức rủi ro.
- Xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc và Bộ phận QTRR và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động QTRR.
- Tham gia quản lý, điều hành các hoạt động của UBKT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên về các mặt hoạt động, bao gồm đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và QTRR.

Ngoài ra, các thành viên này còn tham gia các cuộc họp của HĐQT phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, với GDP ước tính tăng 7,09% so với năm trước, khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn. Các yếu tố chính hỗ trợ tăng trưởng bao gồm sự phục hồi mạnh mẽ trong sản xuất, thương mại và các biện pháp tài khóa hỗ trợ. Đặc biệt, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục đổ vào Việt Nam, với tổng vốn FDI giải ngân đạt 23,2 tỷ USD và vốn đăng ký đạt 36,6 tỷ USD.

Năm 2024, TTCK Việt Nam đã trải qua nhiều khó khăn và thách thức. Mặc dù có những dấu hiệu tăng trưởng, thị trường vẫn phải đối mặt với áp lực từ các biến động kinh tế toàn cầu và lạm phát. Đặc biệt, sự rút lui của dòng vốn ngoại đã tạo ra những áp lực lớn, khối ngoại bán ròng mạnh mẽ với giá trị lên tới 92.670 tỷ đồng. Thị trường cũng chịu ảnh hưởng từ sự biến động của tỷ giá USD/VND. Mặc dù vậy, dòng tiền nội địa vẫn là yếu tố quan trọng giúp thị trường hướng đến mục tiêu tăng trưởng. Trong năm 2024, GTGD bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 21.008 tỷ đồng/phiên, tăng 19,5% so với bình quân năm 2023; GTGD bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 11.802 tỷ đồng/phiên, tăng 81,1%; khối lượng giao dịch bình quân trên TTCK phái sinh đạt 211.346 hợp đồng/phiên, giảm 10,2%.

Mặc dù phải đối mặt với những biến động trên, tình hình hoạt động kinh doanh của của SSI vẫn đạt kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kết thúc năm 2024, Công ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất cả năm 2024 ước đạt 3.544 tỷ VNĐ. Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của SSI đạt hơn 73.507 tỷ VNĐ, trong đó vốn chủ sở hữu đạt hơn 26.827 tỷ VNĐ. Trong năm 2024, quy mô vốn điều lệ của SSI cũng tăng từ 15.011 tỷ VNĐ lên 19.638 tỷ VNĐ.





Kết quả kinh doanh nói trên đã phản ánh những nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên Công ty trong năm 2024 khi vừa phải đối mặt với những khó khăn vĩ mô vừa phải tìm các giải pháp tận dụng các thuận lợi và thế mạnh của mình trong tình hình thị trường với mức độ cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Một số nhóm hoạt động đã được thực hiện có thể kể đến, bao gồm:

- Đẩy mạnh giao dịch trực tuyến, bao gồm từ cung cấp thông tin thị trường, mở tài khoản giao dịch, chuyển tiền điện tử, tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch, thanh toán sau giao dịch.
- Cung cấp các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng giao dịch điện tử và nhu cầu của các NĐT mới tham gia thị trường.
- Gia tăng quy mô vốn qua việc huy động tăng nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay nhằm bảo đảm an toàn tài chính và bắt kịp với sự gia tăng quy mô thị trường, đáp ứng nhu cầu vốn của nhà đầu tư;
- Hạn chế rủi ro, quản lý chặt chẽ giao dịch ký quỹ.
- Tiếp tục theo đuổi chiến lược hoạt động an toàn, phòng ngừa rủi ro từ xa.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Để đạt được kết quả kinh doanh năm 2024 như trên, không thể không kể đến sự đóng góp của Ban Tổng Giám đốc, các thành viên trong Ban Lãnh đạo và toàn thể CBNV của SSI. HĐQT đánh giá cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa rủi ro của Ban Tổng Giám đốc năm vừa qua cũng như hiệu quả chuyển đổi các quy trình hoạt động từ trực tiếp sang môi trường Internet, tạo tiền đề cho chuyển đổi số và gia tăng các trải nghiệm của khách hàng với các sản phẩm mới trong năm 2025. Công ty đã tăng quy mô vốn hoạt động và không để xảy ra tổn thất về tài chính trong tình hình thị trường có nhiều biến động.

Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên báo cáo, trao đổi với HĐQT về các vấn đề phát sinh, thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

# ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2025

HĐQT Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng trong năm 2025 và xác định một số định hướng cho hoạt động của Công ty như sau:

- Đẩy mạnh số hóa và chuyển đổi số để đổi mới mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới cao hơn, hiệu quả hơn, hướng đến các tập khách hàng có nhu cầu chuyên biệt.
- Tái cấu trúc mạnh mẽ về bộ máy, con người, quy trình làm việc theo định hướng gọn nhẹ, để cao hiệu quả, phù hợp với mô hình kinh doanh hướng đến số hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tận dụng thế mạnh về quy mô vốn để cung cấp các sản phẩm độc đáo cho khách hàng.
- Quản lý an toàn, hiệu quả nguồn vốn của cổ đông và nguồn vốn vay.
- Công ty hoạt động an toàn, hạn chế rủi ro, minh bạch với các bên liên quan.

# THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thù lao của HĐQT SSI được ĐHĐCĐ thông qua cho toàn bộ 06 thành viên HĐQT không quá 5 tỷ VNĐ cho năm tài chính 2024, theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ.

Chế độ thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc như sau:

| STT | Họ tên | Chức danh | Không điều hành | Kiêm điều hành | Hưởng lương | Hưởng thù lao | Hưởng thưởng thành tích | Hưởng phúc lợi |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** | | | | | | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT (kiêm Chủ tịch Hội đồng Đầu tư và Chủ tịch Tiểu ban Chiến lược) | | ✓ | ✓ | | ✓ | ✓ |
| 2 | Ông Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | | ✓ | ✓ | | ✓ | ✓ |
| 3 | Ông Nguyễn Quốc Cường | Thành viên | ✓ | | | ✓ | | |
| 4 | Ông Phạm Viết Muôn | Thành viên | ✓ | | | ✓ | | |
| 5 | Ông Nguyễn Duy Khánh | Thành viên | ✓ | | | ✓ | | |
| 6 | Ông Hironori Oka | Thành viên | | | | | | |
| 7 | Ông Nguyễn Đức Thông | Phó TGĐ | | ✓ | ✓ | | ✓ | ✓ |

## THÙ LAO & TIỀN LƯƠNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2024

Chi tiết về thù lao và tiền lương của từng thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc SSI năm 2024 như sau:

| Họ tên | Chức danh | Tiền lương (VNĐ) | Thù lao (VNĐ) |
|---|---|---|---|
| Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT (kiêm Chủ tịch Hội đồng Đầu tư và Chủ tịch Tiểu ban Chiến lược) | 7.044.900.000 | - |
| Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | 6.344.900.000 | - |
| Nguyễn Quốc Cường | Thành viên HĐQT | - | 782.000.000 |
| Phạm Viết Muôn | Thành viên HĐQT | - | 1.365.333.335 |
| Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT | - | 300.000.000 |
| Hironori Oka | Thành viên HĐQT | - | - |
| Nguyễn Đức Thông | Phó TGĐ | 4.347.000.000 | |





## VỀ CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI THEO KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên HĐQT kiêm điều hành, các thành viên HĐQT tham gia công việc của Công ty cũng nhận được thưởng & phúc lợi các kỳ của Quỹ phúc lợi được lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

## PHÂN BỔ ESOP ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Căn cứ chấp thuận của ĐHĐCĐ, SSI thực hiện chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) nhằm mục đích gắn kết lợi ích của nhân viên và Công ty; thu hút, duy trì và thúc đẩy đội ngũ lãnh đạo và những CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty. Trong khuôn khổ đợt phát hành ESOP 2023 hoàn thành vào ngày 16/04/2024, các thành viên HĐQT đã thực hiện mua số lượng cổ phiếu ESOP như sau:

| Họ và tên | Chức danh | Số lượng CP đăng ký mua |
|---|---|---|
| Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT | 1.000.000 |
| Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | 400.000 |
| Phạm Viết Muôn | Thành viên HĐQT | 50.000 |
| Nguyễn Quốc Cường | Thành viên HĐQT | 20.000 |
| Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT | 200.000 |
| Nguyễn Đức Thông | Phó TGĐ | 300.000 |

## CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ KHÁC ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hiện tại các chế độ chi phí (chế độ sử dụng ô tô của Công ty, chế độ thanh toán chi phí điện thoại thực tế phát sinh, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác, chế độ khám sức khỏe định kỳ, v.v.) và các đãi ngộ khác được quy định trong các quy chế nội bộ Công ty chỉ áp dụng cho Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT kiêm điều hành, thành viên HĐQT tham gia vào các công việc của Công ty.

# QUẢN TRỊ RỦI RO

## TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA SSI

Năm 2024 khởi đầu khá sôi động với tâm lý kỳ vọng về việc triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán mới KRX cũng như TTCK Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp. Vì vậy, thanh khoản thị trường đã tăng dần lên mức khá cao trong Quý 1 năm 2024, tuy nhiên từ Quý 2, thanh khoản thị trường đã bắt đầu sụt giảm dần cho đến cuối năm 2024. Với đội ngũ nhân sự mạnh và có chiến lược rõ ràng từ Ban Lãnh đạo để nắm bắt thời cơ, cũng như linh hoạt ứng phó với các thay đổi, rủi ro bất ngờ của thị trường, Công ty đã tiến hành điều chỉnh các chính sách kịp thời. Nhờ đó năm 2024 tiếp tục là một năm chứng kiến sự tăng trưởng mạnh của SSI về dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ cũng như lợi nhuận và các rủi ro tiếp tục được hạn chế ở mức không đáng kể, đặc biệt là không phát sinh nợ xấu từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.

Trong năm 2024, Công ty cũng đã tích cực phối hợp với UBCKNN để triển khai sản phẩm cho NĐT tổ chức nước ngoài thực hiện giao dịch không cần ký quỹ và cho đến thời điểm cuối năm 2024 chưa có KHTC nước ngoài nào tại SSI chậm thanh toán giao dịch.

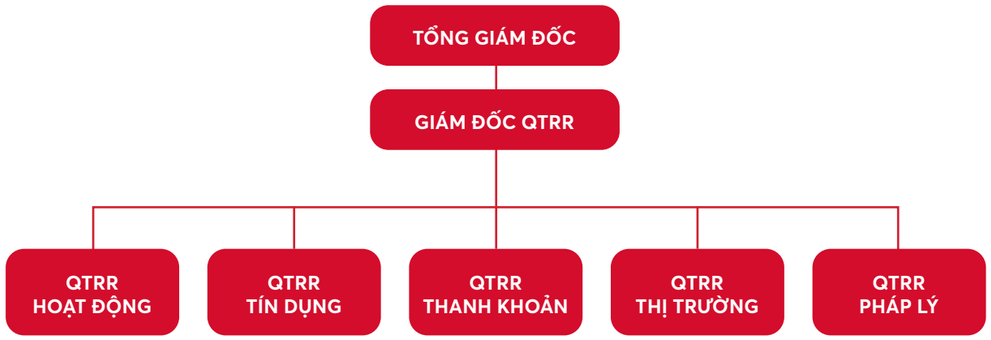
Năm 2024, hệ thống chính sách, quy trình về QTRR của Công ty tiếp tục được đánh giá lại, hoàn thiện và cập nhật nhằm đảm bảo hoạt động QTRR phù hợp với thực tế kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động QTRR, các hoạt động đào tạo nâng cao nhận thức về rủi ro và phòng ngừa rủi ro tiếp tục được tiến hành phổ biến rộng rãi đến toàn bộ nhân viên trong Công ty bằng nhiều hình thức khác nhau.

Hoạt động QTRR được thực hiện thông suốt từ trên xuống dưới, khởi nguồn từ HĐQT của Công ty với việc xây dựng chiến lược kinh doanh cũng như đề ra hạn mức cho từng loại rủi ro tới từng bộ phận nghiệp vụ cụ thể như sau:

- Xây dựng và truyền tải văn hóa QTRR đến từng nhân viên trong công ty theo định hướng tất cả các nhân viên đều tham gia và đóng góp cho hoạt động QTRR.
- Xây dựng một cơ cấu quản trị mạnh mẽ và minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức.
- Xây dựng cơ chế ủy quyền kiểm soát và giám sát rủi ro trong hạn mức cho phép.
- Ban hành các tài liệu khuôn khổ chính sách và phương pháp xác định nhằm giúp xác định, đo lường, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu.

Hoạt động QTRR không chỉ được thực hiện bởi Bộ phận Quản trị Rủi ro mà còn được thực hiện ngay từ các Bộ phận Kinh doanh, song song đó có sự kiểm tra, giám sát định kỳ thường xuyên từ các Bộ phận KSNB và KTNB.

Bộ phận QTRR được tổ chức chi tiết theo từng loại rủi ro nhằm đảm bảo mức độ chuyên môn hóa cao.








Hoạt động QTRR được tiến hành cụ thể theo tiến trình 5 bước như sau:

### 1. NHẬN DIỆN RỦI RO

Các rủi ro được xác định dựa trên những yếu tố chỉ báo hoặc những khu vực tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Dữ liệu đầu vào để xác định rủi ro như sau:

- Cơ sở dữ liệu về các rủi ro trong kinh doanh đã xảy ra, đã được nhận diện, và các rủi ro đã được báo cáo, phát hiện dựa trên các hoạt động KSNB, KTNB và Kiểm toán Độc lập. Dựa trên các dữ liệu này, Công ty có thể đánh giá và dự đoán các rủi ro có khuynh hướng/ khả năng xảy ra trong tương lai.
- Dựa trên việc phân tích dữ liệu quá khứ về các rủi ro đã xảy ra và xu hướng rủi ro xảy ra để xác định những nơi có khả năng phát sinh rủi ro cao. Việc này góp phần nâng cao khả năng QTRR dựa trên tính kế thừa từ những kinh nghiệm và những bài học trong quá khứ.
- Những thay đổi trong chiến lược kinh doanh, trong quy trình vận hành cũng như việc phát triển các sản phẩm mới, các hoạt động kinh doanh mới hoặc trong trường hợp tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh.
- Những khuyến cáo, nhận xét của Cơ quan Quản lý Nhà nước, Kiểm toán Độc lập, KTNB, KSNB.
- Những thay đổi trong môi trường kinh doanh và chính sách pháp luật.
- Các yếu tố từ bên ngoài tác động đến kinh tế, và/hoặc chính trị, và/hoặc xã hội, và/hoặc thị trường tài chính Việt Nam như chiến tranh thương mại, dịch bệnh, biến động địa chính trị thế giới, v.v…

### 2. ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

SSI sử dụng phương pháp đánh giá định tính và/hoặc định lượng để đo lường phù hợp cho từng loại rủi ro cụ thể.

Các mô hình định lượng được ưu tiên sử dụng để lượng hóa rủi ro. Các mô hình này có thể tính toán, ước lượng được các giá trị rủi ro, cụ thể như giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro thanh khoản, và các giá trị rủi ro khác. Các giá trị rủi ro này được định lượng bằng một con số cụ thể hay một tỷ lệ % cụ thể. Một số mô hình tiêu biểu SSI sử dụng để đo lường rủi ro như sau:

- Mô hình định lượng VaR (Value-at-Risk) được sử dụng để tính toán mức độ biến động tối đa cho một cổ phiếu, danh mục đầu tư trong một khoảng thời gian xác định, hoặc xác định độ biến động của chỉ số phái sinh với một độ tin cậy và một khoảng thời gian xác định trước.
- Mô hình stress testing được sử dụng nhằm đánh giá mức độ tổn thất tối đa có thể xảy ra cho Công ty theo các kịch bản xác định trước, để từ đó Công ty có các biện pháp hạn chế tổn thất xảy ra nếu cần.
- Mô hình chấm điểm cơ bản, và định lượng cổ phiếu dựa trên dữ liệu quá khứ về biến động giá cổ phiếu, biến động thanh khoản của cổ phiếu.
- Mô hình thẩm định và xếp hạng ngân hàng để từ đó xây dựng hạn mức tiền gửi cho từng ngân hàng.

### 3.XÁC ĐỊNH HẠN MỨC RỦI RO

Nhằm đảm bảo rủi ro được giới hạn ở mức thấp nhất công ty có thể chấp nhận được cũng như để nâng cao hiệu quả của hoạt động giám sát rủi ro, công ty đã xây dựng bộ chỉ báo rủi ro cùng hạn mức cho các rủi ro trọng yếu.

Hạn mức rủi ro được xác định bằng phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Trong đó, ưu tiên sử dụng phương pháp định lượng.

Hạn mức cho từng loại rủi ro được xác định dựa trên:

- Quy định của các cơ quan quản lý nhà nước nếu có.
- Dữ liệu và các sự kiện lịch sử liên quan đến các rủi ro được giám sát.
- Khẩu vị rủi ro và mong muốn của HĐQT.
- Tình hình thực tế vận hành của các bộ phận kinh doanh và bộ phận nghiệp vụ liên quan dựa trên ý kiến của các trưởng Bộ phận.

Giám đốc QTRR đề xuất hạn mức rủi ro đối với từng loại rủi ro theo đặc trưng của từng bộ phận kinh doanh, bộ phận nghiệp vụ lên Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tổng Giám đốc đề xuất tổng hạn mức rủi ro cùng với hạn mức rủi ro của từng bộ phận kinh doanh nghiệp vụ lên HĐQT phê duyệt.

## 4. GIÁM SÁT RỦI RO

Công tác giám sát rủi ro được thực hiện hàng ngày, chủ yếu thông qua các chỉ báo rủi ro và hạn mức của các chỉ báo. Một số hạn mức rủi ro được cài đặt và giới hạn một cách tự động trên hệ thống, một số hạn mức khác dựa trên các báo cáo QTRR hàng ngày theo biểu mẫu định trước, hoặc cả hai.

Công tác giám sát và phòng ngừa rủi ro được thực hiện đầu tiên bởi chính các bộ phận nghiệp vụ, các bộ phận kinh doanh – nơi trực tiếp phát sinh rủi ro, bên cạnh đó có sự hướng dẫn, giám sát của các bộ phận độc lập như QTRR, KSNB và cuối cùng là KTNB.

Khi các trạng thái rủi ro tiệm cận với các ngưỡng cảnh báo rủi ro, bộ phận QTRR sẽ đưa ra cảnh báo và yêu cầu các biện pháp xử lý cụ thể từ các bộ phận nghiệp vụ phát sinh rủi ro, bên cạnh đó phối hợp với bộ phận phát sinh rủi ro để đưa kế hoạch hành động nhằm đưa trạng thái rủi ro về lại ngưỡng an toàn.

## 5. XỬ LÝ RỦI RO

Hoạt động xử lý rủi ro dựa trên việc xem xét và đánh giá các yếu tố như mức độ nghiêm trọng của rủi ro cần xử lý, tần suất xảy ra rủi ro, chi phí để giảm thiểu rủi ro, đặc tính của rủi ro…

Công ty thực hiện một số biện pháp xử lý rủi ro cơ bản như sau:

- Chấp nhận rủi ro: Khi chi phí để xử lý rủi ro lớn hơn rất nhiều so với tổn thất có thể xảy ra từ rủi ro này thì sẽ không tiến hành xử lý rủi ro.
- Tránh rủi ro: Không thực hiện bất kỳ hoạt động nào có thể dẫn tới phát sinh rủi ro mà HĐQT có hạn mức chấp nhận rủi ro bằng không hoặc rất thấp, hoặc nếu rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hình ảnh và hoạt động của Công ty.
- Giảm thiểu rủi ro: Áp dụng các biện pháp nhằm giảm tác động của rủi ro đến Công ty, hoặc giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, hoặc cả hai.
- Chia sẻ rủi ro: Chuyển tất cả hoặc một phần rủi ro cho đối tượng khác như tiến hành mua bảo hiểm (nếu có dịch vụ tương ứng) cho các hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo rủi ro để kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm tàng, rủi ro gia tăng, từ đó có các biện pháp xử lý rủi ro kịp thời.

### Quy trình xử lý rủi ro tổng quát

**1** **Tìm hiểu nguyên nhân làm tăng trạng thái rủi ro và/hoặc nguyên nhân gây ra sự kiện rủi ro;**

**2** **Lựa chọn và xây dựng kế hoạch xử lý, trong đó xác định rõ đơn vị có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện, kết quả mong muốn, hoạch định và xem xét nguồn lực cũng như thủ tục thực hiện;**

**3** **Thực hiện xử lý rủi ro theo kế hoạch đã lựa chọn;**

**4** **Xem xét cập nhật những chính sách và quy trình liên quan để không xảy ra sự cố tương tự;**

**5** **Điều chỉnh những hạn mức liên quan (nếu cần) để phù hợp với thực tế.**





# RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hoạt động kinh doanh chính của SSI liên quan đến rủi ro thị trường là các hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi, cho vay ký quỹ, phát hành chứng quyền có bảo đảm và sản phẩm chứng khoán phái sinh.

Doanh thu và lợi nhuận từ các hoạt động này bị ảnh hưởng bởi những biến động về tỷ giá, lãi suất, giá cổ phiếu, có thể do tình hình thị trường, có thể do những thay đổi về chính sách tiền tệ, chính sách vĩ mô của chính phủ Việt Nam hoặc của các nước liên quan khác, có thể do những biến động về địa chính trị như tình hình bất ổn trên Biển Đông, có thể do các yếu tố như dịch bệnh, thảm họa tự nhiên, chiến tranh cũng như những quy định pháp lý khác. Khi lãi suất và giá cổ phiếu biến động ngoài dự kiến, có thể dẫn tới rủi ro giảm sút doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Để giảm thiểu các rủi ro này, SSI đảm bảo duy trì công tác QTRR mang tính chuyên sâu, tách bạch theo từng loại rủi ro và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận liên quan với bộ phận QTRR từ việc theo dõi, đánh giá, nhận định, dự báo thị trường, chiến lược đầu tư, chiến lược phân tán rủi ro, đến hệ thống hạn mức, cảnh báo và quy trình xử lý rủi ro.

## NGHIỆP VỤ ĐẦU TƯ TIỀN GỬI/ CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI/ KỲ PHIẾU/ TRÁI PHIẾU/ CHO VAY KÝ QUỸ

Với vốn chủ sở hữu tính đến cuối năm 2024 hơn 26.827 tỷ VNĐ, tổng tài sản lên tới trên 73.507 tỷ VNĐ, dòng tiền ra vào, tăng giảm do hoạt động thanh toán, vay/trả của khách hàng và giải ngân đầu tư diễn ra thường xuyên hàng ngày không giới hạn trong một khung thời gian nào. Điều này dẫn tới việc SSI phải cân đối nguồn vốn và lãi suất nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và phù hợp với dự đoán về xu thế lãi suất. Năm 2024 lãi suất bằng VNĐ đã được duy trì ở mức khá thấp, tuy nhiên SSI vẫn tiếp tục tối ưu hóa được hoạt động kinh doanh lãi suất, đóng góp nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty mà vẫn bảo đảm tuyệt đối an toàn.

Nhằm dự đoán trước các rủi ro biến động giá cổ phiếu ảnh hưởng đến hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, Công ty thực hiện các đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, rủi ro hệ thống của thị trường, xu hướng tỷ giá, lãi suất, các thay đổi trong quy định pháp lý, chính sách của chính phủ liên quan tới từng nhóm ngành cụ thể, các vấn đề địa chính trị, các vấn đề về kinh tế và thương mại thế giới, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh có thể ảnh hưởng tới thị trường hay ảnh hưởng tới các nhóm ngành cụ thể một cách định kỳ hoặc đột xuất khi xảy ra các sự kiện, để từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.

## NGHIỆP VỤ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU

Danh mục đầu tư cổ phiếu chịu tác động trực tiếp từ những yếu tố nội tại của doanh nghiệp, của nền kinh tế cũng như các biến động quốc tế. Các biến động và/hoặc tác động ngoài dự kiến của các yếu tố vĩ mô, yếu tố từ bên ngoài như chiến tranh, dịch bệnh cũng có thể khiến giá cổ phiếu sụt giảm và ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả kinh doanh của CTCK.

Trong năm 2024, SSI cũng chủ động giao dịch các sản phẩm phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số VN30 nhằm đưa mức rủi ro về thấp nhất cho danh mục và các khoản đầu tư ngắn hạn. Ngoài ra, hoạt động quản lý các khoản đầu tư sau giải ngân cũng được thực hiện một cách chặt chẽ và sâu sát, điển hình là việc phân công nhân viên chuyên trách cho từng nhóm doanh nghiệp, thực hiện việc thăm doanh nghiệp thường xuyên, trực tiếp làm việc với lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp nhằm hiểu rõ tầm nhìn, chiến lược, và kế hoạch hoạt động của những doanh nghiệp này. Đặc biệt, SSI tiếp tục cử đại diện tham gia vào các vị trí HĐQT mà SSI có tỷ lệ sở hữu đủ lớn. Nhờ vậy, Công ty có thể đồng hành cùng doanh nghiệp trong mọi hoạt động, và cũng nhằm mục đích quản lý tốt hơn các trạng thái đầu tư của Công ty.

## NGHIỆP VỤ CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

TTCK Việt Nam năm 2024 đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023 về mặt điểm số, với mức tăng 18.8% của chỉ số VN30. Kết quả này đạt được nhờ sự ổn định của các yếu tố vĩ mô như tỷ giá và lạm phát. Đồng thời, việc lãi suất huy động duy trì ở mức thấp trong cả năm 2024 cũng góp phần hỗ trợ cho thị trường trên phương diện dòng tiền.

Diễn biến chính của TTCK Việt Nam trong năm 2024 gồm hai giai đoạn: Giai đoạn ba tháng đầu năm 2024, thị trường ghi nhận mức tăng 15% và không có nhịp điều chỉnh nào lớn hơn 5%. Trong khi đó, với chín tháng còn lại của năm 2024, thị trường chứng kiến ba nhịp điều chỉnh, mỗi nhịp đều trên 7,5% và cách nhau chừng 3,5 tháng.

Ba nhịp điều chỉnh trong năm 2024 tuy không lớn nhưng xuất hiện với tần suất thường xuyên đòi hỏi hoạt động kiểm soát rủi ro cần linh hoạt ứng biến. Dựa trên kinh nghiệm QTRR cho nhiều giai đoạn thị trường khác nhau trong quá khứ, SSI đã theo sát mọi diễn biến và có những điều chỉnh cần thiết, từ đó giúp hạn chế rủi ro tín dụng phát sinh từ biến động thị trường liên quan đến sản phẩm phái sinh. Theo đó, năm 2024 không ghi nhận trường hợp khách hàng nào giao dịch chứng khoán phái sinh bị mất khả năng thanh toán dẫn tới rủi ro tín dụng cho Công ty.

## NGHIỆP VỤ PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Năm 2024, SSI khẳng định vị thế dẫn đầu trong hoạt động kinh doanh chứng quyền với 85 mã chứng quyền phát hành mới và 56 mã chứng quyền đáo hạn. Xét trên phương diện thanh khoản thị trường chứng quyền, SSI duy trì vị trí số một về thị phần phần lớn thời gian trong năm, và thị phần giao dịch đạt trên 45% từ nửa cuối năm 2024.

Để đạt được thành tích trên trong năm qua, SSI đã thực hiện phát hành mới chứng quyền với quy mô lớn hơn và sớm hơn so với những năm trước. Đồng thời, Công ty phối hợp nhịp nhàng giữa tạo lập thị trường với phòng ngừa rủi ro, để đảm bảo nhà đầu tư có thể mua bán các chứng quyền do SSI phát hành với khối lượng giao dịch lớn một cách dễ dàng nhưng vẫn đảm bảo quản trị được rủi ro thị trường do biến động của chứng khoán cơ sở.

Ngoài ra SSI cũng thực hiện các phân tích thống kê, đánh giá và tối ưu hóa chi phí cho hoạt động phòng ngừa rủi ro đối với từng cổ phiếu cụ thể. Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện hằng ngày bởi Bộ phận Kinh doanh và Bộ phận QTRR, và được báo cáo hàng ngày cho HOSE.

# RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng của Công ty phát sinh chính từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, khách hàng tổ chức nước ngoài giao dịch không ký quỹ không thực hiện thanh toán giao dịch và/hoặc thanh toán phần lỗ sau khi Công ty thanh lý vị thế mua do khách hàng không/chậm thanh toán, khách hàng giao dịch phái sinh không thanh toán khi lỗ vị thế vượt giá trị ký quỹ do thị trường biến động mạnh và không thể đóng vị thế kịp thời, đầu tư tiền của Công ty thông qua các kênh tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi và đầu tư trái phiếu. Rủi ro phát sinh khi đối tác không thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ nợ với SSI khi đến hạn.

## HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TIỀN GỬI, CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI

Hoạt động đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được xem là có khả năng xảy ra rủi ro tín dụng thấp nhất; tuy nhiên, nếu rủi ro xảy ra thì có thể sẽ gây ra thiệt hại lớn. Chính vì vậy, SSI vẫn luôn xem xét thận trọng trước khi tiến hành giao dịch với các tổ chức tài chính dựa trên việc đánh giá kết quả xếp hạng tín nhiệm của tổ chức tài chính, cùng với việc đánh giá lại được thực hiện một cách định kỳ. Tùy theo mức độ tín nhiệm khác nhau, mỗi tổ chức tài chính sẽ được áp dụng hạn mức giao dịch khác nhau, kèm theo những điều kiện nhất định nhằm tăng tính bảo toàn vốn. Đồng thời, SSI cũng triển khai cơ chế xây dựng hạn mức vay thấu chi với nhiều ngân hàng để duy trì song song với hoạt động tiền gửi, vừa đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản, vừa linh hoạt hóa sử dụng vốn, vừa phòng tránh rủi ro tín dụng do các hợp đồng tiền gửi luôn luôn có cơ chế rút thấu chi linh hoạt. Trong suốt 24 năm hoạt động, SSI không phát sinh khoản tiền gửi nào bị mất khả năng thanh toán. Thành tựu này đã thể hiện hiệu quả QTRR tín dụng rất cao tại SSI.

## CHO VAY GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Cho vay giao dịch ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là danh mục cổ phiếu khách hàng đang sở hữu mà được SSI cũng như UBCKNN chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ. Rủi ro tín dụng phát sinh khi công ty không thể thu hồi đủ nợ sau khi xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo của khách hàng, hoặc không thể xử lý tài sản đảm bảo do cổ phiếu mất thanh khoản và giá giảm sâu hoặc bị hủy niêm yết, bên cạnh đó khách hàng không tuân thủ bổ sung tài sản đảm bảo. Để giảm thiểu rủi ro này, SSI thực hiện một loạt các biện pháp phối hợp như sau:

- Lập danh mục cho vay thận trọng trên cơ sở tuân thủ các quy định của UBCKNN, đồng thời chấm điểm các cổ phiếu dựa trên các yếu tố thanh khoản, biến động giá và định giá cổ phiếu dựa trên báo cáo phân tích tình hình tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp. Dựa trên kết quả chấm điểm cổ phiếu, Công ty sẽ tiến hành cho vay theo một tỷ lệ cũng như hạn mức cho vay phù hợp với chất lượng cổ phiếu.
- Danh mục cổ phiếu làm tài sản bảo đảm được đánh giá lại hàng tháng để kịp thời cập nhật tình hình biến động của cổ phiếu. Đồng thời, các trường hợp cá biệt cũng được đánh giá ngay khi có thông tin xấu liên quan đến cổ phiếu và/hoặc nhóm ngành cụ thể.
- Xây dựng hệ thống hạn mức đan chéo để kiểm soát mức độ tập trung dư nợ cũng như các mức cảnh báo để kịp thời xử lý thu hồi nợ:
  - Tổng hạn mức cho vay ký quỹ;
  - Hạn mức tối đa trên 1 khách hàng;
  - Hạn mức tối đa trên 1 mã cổ phiếu;
  - Tỷ lệ cảnh báo ngưỡng an toàn;
  - Tỷ lệ cảnh báo ngưỡng ép bán thu hồi nợ; v.v…
- Giám sát tình hình dư nợ, mức độ tập trung dư nợ theo khách hàng, theo cổ phiếu và tỷ lệ rủi ro hàng ngày để kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro. Ví dụ: dư nợ có độ tập trung cao trên 1 khách hàng, trên 1 cổ phiếu, cổ phiếu có biến động giá bất thường, cổ phiếu có thông tin bất thường, cổ phiếu có biến động giao dịch bất thường và nghi vấn trong phiên giao dịch, v.v...
- Chấm điểm và đánh giá khách hàng sử dụng giao dịch ký quỹ phải đảm bảo các tiêu chí theo các nguyên tắc do SSI quy định, ràng buộc trách nhiệm của môi giới chăm sóc khách hàng trong việc cảnh báo và thu hồi nợ vay, v.v...
- Không chạy đua tăng trưởng thị phần, tăng trưởng dư nợ bằng việc mở rộng quá linh hoạt với dịch vụ cho vay ký quỹ.

Với chiến lược đa dạng hóa danh mục khách hàng cho vay giao dịch ký quỹ, tăng cường cho vay các cổ phiếu tốt đầu ngành và có thanh khoản cao, luôn chú trọng điều tiết chính sách cho vay phù hợp với tình hình thị trường nên năm 2024 tiếp tục là một năm không phát sinh nợ xấu từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ mặc dù dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ tại thời điểm cuối năm đã tăng khoảng 50% so với thời điểm đầu năm.

## SẢN PHẨM GIAO DỊCH KHÔNG KÝ QUỸ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI

Sản phẩm cho NĐT nước ngoài giao dịch không ký quỹ gắn với rủi ro công ty phải chịu lỗ khi bán phần cổ phiếu NĐT nước ngoài mua và không thanh toán đặc biệt là khi thị trường có diễn biến xấu đột xuất và/hoặc cổ phiếu có thanh khoản thấp. Để hạn chế rủi ro phát sinh từ sản phẩm này Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau:

- Xem xét từng khách hàng cụ thể để cấp hạn mức dựa trên uy tín/xếp hạng tín nhiệm của khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới, lịch sử giao dịch và thanh toán của khách hàng tại Việt Nam và tại SSI, xuất xứ của khách hàng...
- Xem xét xây dựng danh mục cổ phiếu được giao dịch không ký quỹ.

## HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU

Hoạt động đầu tư trái phiếu gắn liền với rủi ro tổ chức phát hành trái phiếu mất khả năng thanh toán khi đến hạn, hoặc tổ chức phát hành phát sinh yếu tố làm trái phiếu có nguy cơ mất thanh khoản. Để hạn chế các rủi ro này, về quy trình, SSI đánh giá chi tiết các khía cạnh của một đề xuất đầu tư trái phiếu tương tự như thẩm định tín dụng trước khi thực hiện đầu tư. SSI thẩm định rất kĩ càng, chỉ đầu tư trái phiếu của các tổ chức phát hành uy tín và có tài sản đảm bảo hợp lý.





# RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi SSI mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của NĐT sử dụng vốn vay ký quỹ (margin), không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua về tài khoản tự doanh khi NĐT tổ chức nước ngoài không thực hiện thanh toán cho lệnh mua không cần ký quỹ, và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các NĐT trên tài khoản họ duy trì tại SSI.

Với số lượng khách hàng ngày càng gia tăng qua các năm, lên tới trên 616 nghìn tài khoản giao dịch trên thị trường cơ sở, hơn 102 nghìn tài khoản phái sinh, rải rác tại các chi nhánh của SSI tại các thành phố khác nhau đi liền với hàng trăm yêu cầu thanh toán mỗi ngày, SSI phải bảo đảm vận hành hoạt động thanh toán cho NĐT một cách nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm chi phí nhất. Nhằm phục vụ khách hàng được linh hoạt, SSI đã kết nối với hàng chục ngân hàng để quản lý số dư tiền gửi nhà đầu tư bình quân hơn 6.800 tỷ VNĐ trong sự an toàn tuyệt đối.

Trong năm 2024, nhờ nguồn vốn dồi dào, các hoạt động đầu tư và kinh doanh vốn tiếp tục được triển khai linh hoạt. Điều này đòi hỏi sự điều tiết dòng tiền hàng ngày một cách chặt chẽ, đảm bảo vừa giải ngân kịp thời cho vay ký quỹ, vừa sử dụng hiệu quả dòng tiền thu về khi NĐT hoàn trả nợ vay ký quỹ. SSI cũng là công ty có trạng thái đầu tư chứng khoán lớn, do đó việc quản lý các khoản đầu tư chiến lược có thanh khoản thấp cũng đòi hỏi cân đối cơ cấu của nguồn vốn chủ sở hữu một cách hợp lý, sao cho không ảnh hưởng đến nhu cầu tái đầu tư nguồn vốn khi giành được cơ hội đầu tư hiệu quả. Năm 2024 tiếp tục là năm an toàn tuyệt đối của SSI về quản lý thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào. Tỷ lệ vốn khả dụng vẫn luôn luôn duy trì ở mức cao hợp lý từ 407% đến 472%, cao hơn so với tỷ lệ theo quy định của UBCKNN là 180%.

## TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG 2024

| T1 | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | T8 | T9 | T10 | T11 | T12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 407% | 430% | 422% | 441% | 472% | 441% | 472% | 471% | 467% | 461% | 471% | 467% |

Thành tựu này được duy trì nhờ một quy trình quản lý dòng tiền hết sức chặt chẽ, trên nguyên tắc chú trọng QTRR thanh khoản một cách đặc biệt và có sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa các khối tại SSI. Một hệ thống báo cáo thường xuyên và chi tiết được các bộ phận nghiệp vụ nắm chắc để kịp thời cập nhật thông tin cũng như đưa ra các cảnh báo.

| | Báo cáo | Tần suất |
|---|---|---|
| **Kế toán** | ■ Báo cáo số dư tiền các tài khoản ngân hàng;<br>■ Báo cáo số dư tiền nhà đầu tư tại SSI<br>■ Báo cáo số tiền dự chi/dự thu | ■ Hàng ngày<br>■ Hàng ngày<br>■ Hàng ngày |
| **Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính** | ■ Báo cáo dòng tiền đầu ngày<br>■ Báo cáo kế hoạch dòng tiền | ■ Hàng ngày<br>■ Hàng tháng, khi có phát sinh hoặc đề nghị/Hàng ngày |
| **Dịch vụ Chứng khoán** | ■ Báo cáo tình hình ứng trước tiền bán chứng khoán của khách | ■ Hàng ngày |
| | ■ Báo cáo thanh toán cổ tức | ■ Khi có phát sinh |
| | ■ Báo cáo thanh toán bù trừ phái sinh | ■ Hàng ngày |
| | ■ Báo cáo số tiền giải ngân/ thu nợ cho vay ký quỹ | ■ Hàng ngày và khi có phát sinh |
| | ■ Báo cáo chuyển/rút/nộp/báo có số tiền lớn của nhà đầu tư | ■ Khi có phát sinh |
| | ■ Báo cáo thanh toán bù trừ | ■ Hàng ngày |
| | ■ Báo cáo các khoản chuyển tiền quyền mua | ■ Khi có phát sinh |
| | ■ Báo cáo nguồn cho vay margin còn lại | ■ Hàng ngày |
| **Quản trị Rủi ro** | ■ Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng<br>■ Báo cáo tình hình dự trữ thanh khoản | ■ Hàng tháng<br>■ Hàng ngày/Hàng tháng |
| | ■ Báo cáo các tỷ lệ tài chính thanh khoản (hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán bằng tiền, v.v…) | ■ Hàng tháng |

# RỦI RO TUÂN THỦ

Rủi ro tuân thủ và kiểm soát các rủi ro tuân thủ là một trong các hoạt động luôn được Công ty đặc biệt chú trọng. Bộ phận Kiểm soát tuân thủ (KSTT) chịu trách nhiệm thực hiện công tác rà soát, kiểm tra việc tuân thủ, thực thi các quy định pháp luật, quy định nội bộ ở phạm vi toàn Công ty; phối hợp và kết nối với các đơn vị liên quan đánh giá tác động từ các thay đổi quy định pháp luật, đưa ra các đề xuất thay đổi phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động Công ty tuân thủ quy định pháp luật, duy trì tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh, bảo vệ tài sản của khách hàng và của Công ty.

Các điểm nổi bật trong công tác kiểm soát rủi ro tuân thủ năm 2024 được ghi nhận như sau:

- Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh được cấp phép, mà còn các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Công ty như quy định về thuế, lao động, v.v...
- KSTT đã thực hiện các đợt kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị kinh doanh và bộ phận hỗ trợ, tập trung vào các nghiệp vụ được đánh giá có rủi ro cao. Báo cáo của KSTT sau các đợt kiểm tra, kiểm soát đều được trao đổi với các đơn vị và báo cáo đến các cấp quản lý có liên quan. Bên cạnh việc ghi nhận các đơn vị đã tuân thủ quy trình, quy định nội bộ, KSTT đã kịp thời đưa ra một số kiến nghị, đề xuất nhằm gia tăng hiệu quả của các chốt kiểm soát, giám sát việc khắc phục các lỗ hổng được phát hiện, đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp tình hình hoạt động của Công ty. Theo đó, nhiều quy trình nghiệp vụ đã được điều chỉnh, bổ sung nhằm ngăn ngừa tốt hơn các vi phạm, rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công ty đã hoàn thành cập nhật bộ hồ sơ đánh giá tác động của việc xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và gửi đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Công ty cũng đã xây dựng Quy chế Quản trị dữ liệu (QTDL) nhằm thiết lập các tiêu chuẩn và yêu cầu mà Công ty áp dụng để quản trị dữ liệu. Ngoài việc xây dựng các nguyên tắc quản trị, Quy chế QTDL giúp đảm bảo chất lượng thông tin được thu thập liên quan đến chủ thể dữ liệu và phương thức xử lý dữ liệu theo cách phù hợp, tuân thủ pháp luật. Bên cạnh đó, Quy chế QTDL đóng vai trò nền tảng vững chắc cho các hoạt động của Công ty, đảm bảo rằng tất cả các chính sách và các hoạt động được triển khai phù hợp với các thông lệ về quản lý dữ liệu, đồng thời hỗ trợ các mục tiêu và định hướng chiến lược lâu dài của Công ty.
- KSTT phối hợp và kết nối chặt chẽ với các Phòng, Ban trong Công ty và các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin; rà soát hồ sơ tài khoản khách hàng; đánh giá an toàn bảo mật hệ thống CNTT; phân loại cấp độ hệ thống CNTT; chuẩn hóa dữ liệu NĐT theo CCCD nhằm đảm bảo các hoạt động tuân thủ quy định pháp luật.
- Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro liên quan đến Phòng chống rửa tiền (PCRT) thông qua việc tăng cường rà soát và giám sát các giao dịch đáng ngờ, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, Công ty cũng đã tổ chức khóa đào tạo Quy chế PCRT cho toàn bộ nhân viên, nhằm nâng cao nhận thức và năng lực nhận diện, xử lý rủi ro tuân thủ. Bên cạnh đó, các quy định về thu thập thông tin khách hàng đã được rà soát và tích hợp vào các biểu mẫu trong quy trình mở tài khoản mới, đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý.
- Công ty đã triển khai soạn thảo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp ngành chứng khoán của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB) nhằm thay thế Quy tắc đạo đức nghề nghiệp hiện hành. Quy tắc mới dự kiến sẽ bao gồm các quy định chi tiết về xung đột lợi ích, nguyên tắc và tiêu chuẩn ứng xử cho từng đối tượng cụ thể, cũng như cơ chế kiểm tra, giám sát tuân thủ. Bộ quy tắc sẽ giúp nâng cao nhận thức và củng cố các biện pháp kiểm soát rủi ro tuân thủ trong Công ty, tạo nền tảng vững chắc nhằm tăng cường các hành vi tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của toàn bộ nhân viên Công ty.

Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, Công ty luôn theo dõi, cập nhật quy định mới, đón đầu xu hướng rủi ro và nhu cầu thị trường, từ đó đánh giá tác động và có những phương án và cách thức kiểm soát rủi ro phù hợp. Một số rủi ro tuân thủ đã được Công ty nhận diện và xây dựng biện pháp kiểm soát trong năm 2024 và tiếp tục thực hiện trong năm 2025.








**Rủi ro tiềm tàng và biện pháp kiểm soát rủi ro tuân thủ**

| STT | Rủi ro tiềm tàng | Biện pháp kiểm soát |
|---|---|---|
| 1 | Rủi ro về vi phạm quyền riêng tư, lộ lọt dữ liệu cá nhân của các chủ thể dữ liệu mà SSI được tiếp cận/xử lý | Theo dõi, giám sát đầy đủ nhằm đảm bảo việc triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân được thực hiện theo các quy định, kế hoạch được phê duyệt.<br>Thực hiện các hoạt động đào tạo, nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn Công ty.<br>Đảm bảo các hoạt động kiểm tra tuân thủ liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân được thực hiện đầy đủ nhằm khắc phục kịp thời các thiếu sót, lỗ hổng được phát hiện liên quan đến dữ liệu cá nhân. |
| 2 | Rủi ro tuân thủ các tiêu chuẩn của bên thứ ba đối với một số hoạt động mà SSI có thuê bên thứ ba cung cấp dịch vụ | Công ty yêu cầu thẩm định, xem xét, đánh giá năng lực của các chuỗi cung ứng dịch vụ để xác định những rủi ro tiềm ẩn nhằm bảo vệ Công ty khỏi các cuộc tấn công mạng hoặc các sự kiện truyền thông bất lợi.<br>Hợp đồng với bên thứ ba luôn được yêu cầu phải có tính ràng buộc về mặt pháp lý và tuân thủ các quy định như bảo vệ dữ liệu cá nhân/quyền riêng tư, phải có các điều khoản liên quan đến chống hối lộ, tham nhũng, an ninh mạng và các rủi ro tuân thủ thiết yếu khác.<br>Thực hiện thủ tục giám sát hiệu quả của nhà cung cấp và quản lý quyền truy cập của họ vào dữ liệu nhạy cảm bằng cách đảm bảo áp dụng đầy đủ các biện pháp bảo mật và kiểm soát phù hợp. |
| 3 | Rủi ro an ninh, an toàn thông tin | Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết đối với hoạt động quản trị dữ liệu tại Công ty; thực hiện ban hành quy chế, chính sách, quy định về quản trị dữ liệu.<br>Công ty đã xây dựng hệ thống giám sát, phát hiện nhanh và ngăn chặn các hành vi vi phạm, đánh cắp hoặc phá hủy dữ liệu nhạy cảm ngoài ý muốn. Các hệ thống quản trị dữ liệu, thiết bị làm việc tại Công ty được áp dụng các chính sách bảo mật mạnh mẽ; phân loại và mã hóa dữ liệu. Công ty áp dụng các biện pháp an toàn, an ninh mạng, ứng phó sự cố nhằm giảm thiểu tác động, hạn chế rủi ro về vi phạm dữ liệu.<br>Tăng cường hoạt động đào tạo nội bộ, tuyển dụng các chuyên gia về an ninh và quản trị dữ liệu. |
| 4 | Rủi ro vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, đặc biệt rủi ro khi thiết lập, duy trì quan hệ kinh doanh với khách hàng thuộc danh sách đen, danh sách cảnh báo | Công ty tiếp tục theo dõi, cập nhật các quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền.<br>Công ty sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng để hỗ trợ nhân viên cập nhật và quản lý thông tin khách hàng hiệu quả.<br>Công ty sử dụng dữ liệu World-Check để kiểm tra và sàng lọc thông tin khách hàng, nhằm phát hiện các trường hợp nghi ngờ liên quan đến rửa tiền và ngăn chặn quan hệ kinh doanh với khách hàng bị cấm.<br>Chủ động theo dõi và cập nhật các danh sách đen từ Bộ Công An, danh sách cảnh báo từ NHNN và danh sách Đen và danh sách Xám từ Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF).<br>Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của toàn bộ nhân viên và bộ phận nghiệp vụ về PCRT.<br>Tăng cường đào tạo nâng cao nhận thức của nhân viên trong công tác phòng, chống rửa tiền, chú trọng vào nhận biết khách hàng và phát hiện giao dịch đáng ngờ và các rủi ro liên quan khác. |

| STT | Rủi ro tiềm tàng | Biện pháp kiểm soát |
|---|---|---|
| 5 | Rủi ro áp dụng các thay đổi của chính sách pháp luật đối với hoạt động của Công ty | Thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật mới, đặc biệt là các văn bản, hướng dẫn cụ thể các hoạt động nghiệp vụ, các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp.<br>Rà soát các quy trình, quy chế nội bộ, đối chiếu với các quy định mới của pháp luật, tổng hợp các nội dung có sự mâu thuẫn hoặc chưa được hướng dẫn rõ ràng.<br>Triển khai các quy định trên tinh thần chặt chẽ, vì lợi ích khách hàng và đảm bảo an toàn cho hoạt động Công ty, nhân viên Công ty.<br>Đề nghị sự hướng dẫn từ các cơ quan có thẩm quyền, sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Đảm bảo sự thống nhất trong cách hiểu và áp dụng quy định của toàn thể nhân viên, phòng ban của Công ty. |
| 6 | Xung đột lợi ích giữa Công ty – Đối tác/Khách hàng – Nhân viên | Xây dựng và áp dụng các quy tắc, chính sách để hạn chế xung đột lợi ích như quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chính sách phòng chống tham nhũng, chính sách giải quyết khiếu nại.<br>Thực hiện tách biệt văn phòng, con người, dữ liệu của các bộ phận có khả năng gây ra xung đột lợi ích.<br>Đào tạo nâng cao ý thức về đạo đức nghề nghiệp.<br>Giám sát tài khoản, giao dịch của nhân viên và những người có liên quan. |
| 7 | Rủi ro nhân viên vi phạm quy định của pháp luật, quy trình nghiệp vụ của Công ty | Tăng cường tần suất kiểm soát nội bộ đối với các bộ phận được đánh giá là có khả năng xảy ra rủi ro.<br>Ngăn chặn, báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện trường hợp nhân viên có hành vi vi phạm quy định của pháp luật.<br>Rà soát thường xuyên các vi phạm, áp dụng hình thức xử lý kỷ luật công bằng, nghiêm khắc đối với nhân viên vi phạm theo Nội quy lao động và các Quy định nội bộ của Công ty. |
| 8 | Rủi ro trong sự phát triển mạnh mẽ của sản phẩm, dịch vụ mới áp dụng CNTT trong lĩnh vực tài chính | Nghiên cứu các quy định về giám sát của cơ quan quản lý đối với lĩnh vực công nghệ tài chính (fintech) để thiết kế sản phẩm mới phù hợp với quy định.<br>Kiến nghị cơ quan giám sát cập nhật và bổ sung các văn bản pháp lý liên quan tạo điện kiện thuận lợi cho danh nghiệp phát triển.<br>Sử dụng các dịch vụ tư vấn công nghệ và tư vấn pháp lý chuyên ngành để giảm thiểu rủi ro. |
| 9 | Rủi ro tuân thủ pháp luật và hợp đồng khi Công ty áp dụng các hình thức giao dịch trực tuyến | Nghiên cứu, cập nhật các quy định về giao dịch điện tử, giao dịch trực tuyến có liên quan.<br>Tham khảo ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền, các đối tác cung cấp dịch vụ trực tuyến uy tín, tin cậy để có được giải pháp tối ưu.<br>Soạn thảo các quy trình liên quan để ràng buộc việc thực hiện một cách chặt chẽ, hạn chế rủi ro cho Công ty và nhân viên, và tạo thuận lợi để khách hàng thực hiện giao dịch.<br>Tăng nguồn lực đầu tư vào CNTT để tăng tính hiệu quả của hệ thống giao dịch điện tử, giao dịch trực tuyến. |

Công ty đã triển khai các giải pháp đồng bộ, kết hợp đào tạo, truyền thông, kiểm tra và giám sát trực tiếp và trực tuyến. Nhờ đó, các chính sách của Công ty được truyền đạt nhanh chóng đến từng nhân viên, các sai phạm được phát hiện và xử lý kịp thời. Toàn thể nhân viên luôn tự giác và nghiêm túc nghiên cứu các quy định pháp luật, quy định và chính sách nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo chấp hành, tuân thủ đầy đủ.





# RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý là các rủi ro rất khó đo lường, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, lợi ích tài chính và uy tín của Công ty do xuất phát từ việc không tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh, việc không tuân thủ các hợp đồng đã ký kết, sự thiếu sót các điều khoản trọng yếu, rủi ro liên quan đến chủ thể ký hợp đồng (người ký không có thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền được giao) hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác. Các rủi ro pháp lý mà mỗi công ty thường gặp chủ yếu liên quan đến vấn đề pháp luật, thủ tục hành chính, hợp đồng, tố tụng.

Để ngăn chặn các rủi ro pháp lý, Công ty đã thiết lập các biện pháp để nhận diện, phòng ngừa và hạn chế rủi ro pháp lý có thể phát sinh, chi tiết như sau:

- Phổ biến, cập nhật các quy định pháp luật mới đến HĐQT, Ban TGĐ, các cấp lãnh đạo và phòng ban có liên quan. Mở rộng hình thức phổ biến qua các kênh gửi thư, hệ thống nội bộ, đào tạo nội bộ. Các quy định được cập nhật không chỉ liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, mà bao gồm các các lĩnh vực khác có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty như các quy định chung về doanh nghiệp, thương mại, dân sự, cũng như các lĩnh vực chuyên môn kế toán, thuế, lao động… Phòng Luật sẽ hỗ trợ các phòng ban trả lời các thắc mắc hoặc xin ý kiến từ các cơ quan có thẩm quyền đối với những quy định chưa được cụ thể, rõ ràng hoặc có sự mâu thuẫn giữa các quy định, nhằm đảm bảo cho công tác tuân thủ pháp luật trong nội bộ doanh nghiệp được thực hiện đúng đắn và đầy đủ.
- Việc rà soát, nhận diện, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn được đặc biệt coi trọng trong tất cả các giai đoạn, bao gồm nhưng không giới hạn khi kiểm tra hồ sơ, giấy tờ pháp lý trước khi ký kết các hợp đồng, cam kết, thỏa thuận với bất kỳ đối tác/khách hàng, kiểm tra việc ký kết cũng như tiến độ thực hiện các bước tiếp theo của những dự án này. Bên cạnh đó, Công ty chủ động thực hiện việc kiểm tra tình hình năng lực tài chính, tư cách pháp lý của đối tác/khách hàng khi thực hiện giao dịch.
- Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu hoạt động, tuân thủ và cập nhật quy định pháp luật, cụ thể hóa các công việc pháp lý thành các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể, biên soạn các hợp đồng mẫu, văn bản mẫu đối với các dịch vụ thường xuyên cung cấp, cũng như các điều khoản mẫu bắt buộc tại các hợp đồng, thỏa thuận để việc sử dụng đáp ứng các chuẩn mực của Công ty và tuân thủ quy định pháp luật; đảm bảo các quy chế, quy trình nội bộ, sản phẩm, đến các cam kết, hợp đồng… của Công ty trước khi được ban hành hoặc triển khai đều được kiểm tra và cho ý kiến từ Phòng Luật nhằm tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật.
- Công ty rất chú trọng việc xây dựng hệ thống, phòng ban chuyên môn về luật. Để đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh do thay đổi pháp luật hoặc tuân thủ, SSI tổ chức Phòng Luật với các Luật sư có chứng chỉ hành nghề, thiết lập bộ phận luật chuyên trách riêng biệt về kinh doanh, chuyên trách về quản trị doanh nghiệp, các chuyên viên luật có kinh nghiệm cũng như sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật của tổ chức tư vấn pháp lý chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết.
- Trong bối cảnh các quy định pháp luật mới được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường, các quy định mới này cần được cập nhật kịp thời, được hiểu đúng đắn và triển khai nhanh chóng ngay khi có hiệu lực. Nhằm giảm thiểu các rủi ro pháp lý từ các quy định mới, Phòng Luật đã ưu tiên và tập trung nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật từ giai đoạn dự thảo đến các hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp. Phòng Luật, với sự hỗ trợ của các phòng ban có liên quan, cũng chịu trách nhiệm tham gia góp ý dự thảo các văn bản pháp quy có liên quan mật thiết đến hoạt động của Công ty được lấy ý kiến rộng rãi, tham gia các buổi hội thảo, phối hợp cùng các đơn vị trong ngành, thành viên các hiệp hội ngành nghề để góp ý chương trình xây dựng pháp luật, tổng kết các vướng mắc phát sinh từ việc áp dụng các quy định hiện tại để báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đề xuất giải pháp xử lý khả thi.

Tuân thủ pháp luật là một tiêu chí trong bộ đạo đức nghề nghiệp của Công ty được BLĐ và toàn thể nhân viên Công ty cam kết thực hiện. Trong năm 2024, nhân viên Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các biện pháp được đề ra và sẽ tiếp tục thực hiện công tác tuân thủ pháp luật trong năm 2025.



# RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Là một trong những định chế tài chính hàng đầu, SSI hiểu rõ thương hiệu không chỉ đơn thuần là dấu hiệu nhận biết, định vị của doanh nghiệp mà còn là một tài sản quý giá gắn liền với niềm tin của khách hàng, đối tác. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu luôn phải đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn bắt nguồn từ cả yếu tố khách quan và chủ quan.

Trong lĩnh vực đầu tư Tài chính – Chứng khoán, nơi uy tín và an toàn là thước đo thành công, quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ thiết yếu. Với 24 năm hoạt động, SSI đã nhận diện, phân loại và dự báo các rủi ro tiềm ẩn, đồng thời triển khai các biện pháp kiểm soát hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển chiến lược thương hiệu bền vững.

| Phân loại rủi ro | | Định nghĩa | Biện pháp |
|---|---|---|---|
| **Rủi ro xuất phát từ nguyên nhân khách quan** | Rủi ro bởi yếu tố văn hóa, chính trị, pháp lý và xã hội | Là rủi ro do sự thay đổi của một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới thương hiệu. | Dự đoán và đánh giá ảnh hưởng của các biến cố xảy ra, xác định phương án xử lý làm giảm ảnh hưởng các yếu tố rủi ro vĩ mô đến thương hiệu doanh nghiệp. |
| | Rủi ro bởi thị trường | Là rủi ro do sự thay đổi bất thường trong nền kinh tế hoặc thị trường nói chung và Thị trường Tài chính – Chứng khoán nói riêng gián tiếp hoặc trực tiếp gây ảnh hưởng tới thương hiệu. | Xây dựng và chuẩn bị các phương án xử lý khủng hoảng, ứng xử với các tình huống bất định của thị trường, đặc biệt liên quan đến những phản ứng và thay đổi thái độ, hành vi của khách hàng và người tiêu dùng. |
| | Rủi ro bởi đối thủ cạnh tranh | Là rủi ro khi đối thủ đẩy mạnh hoạt động truyền thông hoặc lan truyền các thông tin tiêu cực làm thay đổi quan điểm của công chúng về thương hiệu. | Minh bạch trong hoạt động công bố thông tin, có quy trình cụ thể trong việc công bố và đính chính thông tin sai lệch. |
| **Rủi ro xuất phát từ nguyên nhân chủ quan** | Rủi ro trong quá trình thiết kế thương hiệu | Bộ nhận diện thương hiệu không đồng bộ thống nhất khi đưa vào phát triển, không được đăng ký bảo hộ trên thị trường, dẫn đến truyền tải không đúng thông điệp, gây nên những sự nhầm lẫn không đáng có cho khách hàng. | Xây dựng bộ quy chuẩn nhận diện thương hiệu, đăng ký bảo hộ các thành tố liên quan đến thương hiệu cũng như tích cực áp dụng các biện pháp phù hợp để chống xâm phạm thương hiệu. |
| | Rủi ro trong quản lý đặc tính thương hiệu | Doanh nghiệp không đủ năng lực quản lý các tiêu chuẩn và hệ thống đặc tính thương hiệu khiến các yếu tố không nhất quán gây tổn hại đến doanh nghiệp, mâu thuẫn trong truyền tải thông điệp đến cộng đồng, xã hội. | Thiết lập các hệ thống quản trị, các tiêu chuẩn, các biện pháp tiền bảo vệ trong việc quản lý đặc tính thương hiệu; liên tục rà soát, kiểm tra việc triển khai sử dụng các đặc tính thương hiệu tại từng đơn vị, trong từng sản phẩm và dịch vụ của SSI. |
| | Rủi ro trong xây dựng và quản lý tài sản thương hiệu | Doanh nghiệp đánh mất những giá trị khác biệt của chính mình, không có ưu thế so với đối thủ cạnh tranh trên thị trường. | Tại SSI, việc truyền đạt các giá trị của Công ty được coi là vô cùng quan trọng, thể hiện qua khả năng giao tiếp và thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi. Đây là yếu tố đóng vai trò quyết định trong việc thúc đẩy danh tiếng, tạo ra ưu thế cạnh tranh, và đem lại sự khác biệt cho doanh nghiệp. Mỗi cá nhân người SSI, từng mắt xích trong tập thể lớn, đều được coi là một "đại sứ thương hiệu" lan tỏa thương hiệu và thông điệp của Công ty đến khách hàng và đại chúng. |
| | Rủi ro trong hoạt động truyền thông, quảng bá thương hiệu | Sự phát triển của công nghệ làm tăng cao rủi ro về danh tiếng thông qua việc con người có thể làm cho các tin tức phát tán nhanh hơn, dễ dàng, ít tốn kém hơn. | ■ Hoạch định kế hoạch truyền thông, quảng cáo nhằm đảm bảo mọi thông tin cần thiết được truyền tải kịp thời và đầy đủ;<br>■ Các tài liệu, thông điệp, phát ngôn từ SSI đều được lựa chọn kĩ càng, mang tính nhất quán cao, có quy định về công bố thông tin và xử lý khủng hoảng;<br>■ Đầu tư kinh phí dành cho các công cụ quản trị thông tin trên internet, công cụ cảnh báo, cũng như có các mục tiêu, mục đích rõ ràng để đảm bảo tính hiệu quả, hạn chế rủi ro cho hoạt động truyền thông, quảng bá thương hiệu. |
| | Rủi ro trong hoạt động mở rộng thương hiệu | Xảy ra khi một công ty mở rộng quá nhanh khiến việc quản trị trở nên khó khăn, thương hiệu sẽ bắt đầu mất đi sức mạnh, trọng tâm, những thuộc tính thích hợp với nhóm khách hàng thân thuộc. | Xây dựng chiến lược và quy trình quản trị thương hiệu chặt chẽ, đảm bảo tính tương quan và hệ thống giữa thương hiệu chính và thương hiệu mở rộng; mở rộng thương hiệu luôn luôn dựa trên nền tảng thương hiệu gốc. |





Quản trị rủi ro thương hiệu là một hoạt động quan trọng và phức tạp, đòi hỏi sự thực hiện liên tục trong suốt quá trình phát triển thương hiệu. Đặc biệt, năm 2024, khi TTCK đối mặt với nhiều khó khăn, chiến lược quản lý rủi ro thương hiệu đã giúp SSI chủ động phòng tránh các nguy cơ, kiểm soát tình hình và hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến doanh nghiệp.

Chiến lược này mang lại nhiều lợi ích tích cực cho SSI, bao gồm:

- **Giảm lãng phí ngân sách** nhờ dự đoán trước các chi phí phát sinh từ tổn thất thương hiệu
- **Dự báo và kiểm soát rủi ro** hiệu quả thông qua các biện pháp xử lý tối ưu
- **Củng cố niềm tin khách hàng**, gia tăng sự trung thành từ khách hàng hiện tại và gây ấn tượng với khách hàng tiềm năng
- **Nâng cao giá trị thương hiệu** một cách bền vững

Trong năm 2024, SSI đã triển khai nhiều hoạt động truyền thông và quảng bá thương hiệu, đồng thời nâng cao nhận thức của khách hàng về các trường hợp giả mạo thương hiệu. Những nỗ lực này góp phần bảo vệ và tối ưu hóa sức khỏe thương hiệu. Một số hoạt động tiêu biểu bao gồm:

| Hoạt động truyền thông đã thực hiện | Kết quả |
|---|---|
| Linh hoạt đổi mới, sáng tạo đối với các chương trình truyền thông, quảng cáo, khuyến mãi, v.v… trên mạng xã hội | ■ Hơn 48 triệu lượt tiếp cận và hơn 4,4 triệu lượt tương tác trên các trên các kênh truyền thông số chính thức – tăng gần 20% so với năm 2023<br>■ Lưu lượng truy cập website hơn 37,8 triệu |
| Các hoạt động công bố thông tin | ■ Hoàn thành đầy đủ các công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ<br>■ Đảm bảo tính minh bạch, khách quan, trung thực |
| Rà soát và kiểm định lại hệ thống nhận diện thương hiệu | ■ Củng cố và bảo vệ tốt hơn hình ảnh và giá trị thương hiệu<br>■ Tạo sự nhất quán cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty |
| Hoạt động xử lý khủng hoảng | ■ Chủ động dự báo, đánh giá các khủng hoảng khách quan<br>■ Quy trình xử lý với kịch bản rõ ràng, với tinh thần sẵn sàng hợp tác và chia sẻ thông tin, đối thoại với báo chí và cộng đồng |
| Phối hợp với những đơn vị tư vấn hàng đầu để có thể lắng nghe được chi tiết nhất những bàn luận của nhà đầu tư và khách hàng | ■ Chủ động trong việc ứng phó với các thông tin sai lệch<br>■ Thu thập và nhìn rõ các định hướng thông tin trên thị trường, nhằm giúp SSI tiếp tục đi tiếp con đường minh bạch hóa thị trường, là người tiên phong của thị trường |
| Hoạt động xử lý giả mạo thương hiệu đảm bảo ổn định sức khỏe thương hiệu | ■ Áp dụng triệt để quy trình xử lý các hoạt động giả mạo thương hiệu SSI<br>■ Truyền thông cảnh báo và xây dựng các tuyến nội dung tăng nhận thức dành cho khách hàng về các trường hợp giả mạo thương hiệu, hình thức lừa đảo. Hoạt động giúp khách hàng phòng tránh nguy cơ bị lừa đảo, đồng thời khẳng định sự đồng hành của thương hiệu SSI trong các vấn đề về tăng nhận thức trước nguy cơ tấn công của các đối tượng giả mạo |
| Ban hành, đào tạo các quy định, quy chế về quản trị thông tin | ■ Ban hành Quy định về báo cáo và công bố thông tin; Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin trên báo chí; Nguyên tắc quản trị sự cố truyền thông; Quy trình xử lý sự cố rò rỉ thông tin (Data leak); Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội |
| Triển khai đào tạo các khóa học như: Khóa học QTRR Kiểm soát Tuân thủ, bao gồm các nội dung về Đạo đức nghề nghiệp, PCRT, Phòng chống rủi ro gian lận; Khóa học đào tạo hội nhập về lịch sử hình thành, các tôn chỉ, mục đích, văn hóa của SSI; Khóa học Đào tạo thương hiệu SSI; Khóa học Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội và Khóa đào tạo về Trách nhiệm hình sự trong lĩnh vực Chứng khoán | ■ 100% nhân viên tham gia đào tạo |

Quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro thương hiệu, là hoạt động quan trọng trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. SSI luôn duy trì các biện pháp quản trị rủi ro thương hiệu, hoàn thiện quy trình xử lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tăng cường đào tạo. Đồng thời, SSI luôn đề cao chiến lược dài hạn, chú trọng xây dựng mối quan hệ bền chặt với khách hàng, cổ đông và cộng đồng, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược quản trị rủi ro hiệu quả và bền vững.

# RỦI RO BẢO MẬT & AN NINH THÔNG TIN

Năm 2024, Việt Nam và thế giới chứng kiến xu hướng đáng báo động về rủi ro an ninh mạng. Nhiều cuộc tấn công từ tin tặc quốc tế với đa dạng hình thức nhằm vào các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán với vụ tấn công mã độc mã hóa tống tiền vào VNDirect, cũng như một số đơn vị khác như PVOil, VNPOST khiến hoạt động kinh doanh bị gián đoạn và thiệt hại kinh tế nặng nề. Song song đó, công nghệ Generative AI đang bùng nổ với xu hướng được tin tặc tận dụng để tối ưu hóa quá trình tạo mã độc và xây dựng các kịch bản tấn công tinh vi. Nhận thức rõ rủi ro từ các cuộc tấn công này, hệ thống an ninh mạng của SSI liên tục củng cố khả năng phòng thủ, giảm thiểu rủi ro và bảo vệ dữ liệu cho khách hang, đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục cho SSI. Công ty tiếp tục chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng an ninh mạng cũng như nâng cao năng lực đội ngũ chuyên gia bảo mật nhằm bảo vệ lợi ích của các bên liên quan trong bối cảnh kỹ thuật số ngày càng phát triển.

## TẤN CÔNG MẠNG (CYBER-ATTACKS)

Bộ phận An ninh Thông tin, CNTT tiếp tục duy trì và nâng cao chiến lược bảo mật thông tin để giảm thiểu thời gian thăm dò và xử lý các sự cố bảo mật thông tin, đặc biệt với tân công Ransomware, DDoS. Dưới đây là các mục tiêu chính mà Bộ phận đã đạt được trong năm 2024:

- Liên tục điều chỉnh chính sách bảo mật thông tin thích ứng với nhu cầu doanh nghiệp
- Tích cực tiến hành rà soát, phát hiện, ngăn chặn và loại bỏ các mối đe dọa, đặc biệt với mã độc, Ransomware trên hệ thống thông tin SSI, không xảy ra tấn công thành công nào vào hệ thống
- Cải tiến liên tục khả năng theo dõi và giám sát mạng và điểm cuối
- Triển khai hoạt động mô phỏng tấn công nội bộ (Red Team), tập trung thử nghiệm xâm nhập vào các hệ thống có mức độ bảo mật phần mềm khác nhau nhằm phát hiện, ngăn chặn và loại bỏ các lỗ hổng bảo mật
- Tập trung vào chiến lược tự động hóa trong vận hành và ứng phó sự cố
- Rà soát và cải tiến cơ sở vật chất CNTT nhằm tuân thủ Quyết định 379/QD-2021-UBCK (56 điều khoản)

## MỐI ĐE DỌA NỘI BỘ (INSIDER THREAT)

Tiếp tục các mục tiêu chiến lược đã xác lập, SSI tiếp tục tăng cường các hoạt động nhằm giảm thiểu tác động của các mối đe dọa nội bộ.

- Liên tục điều chỉnh chính sách nhằm ngăn ngừa mất dữ liệu (DLP – Data Loss Prevention), xử lý ngăn chặn 8 tình huống có nguy cơ thất thoát dữ liệu
- Liên tục điều chỉnh chính sách nhằm theo dõi hành vi bất thường của người dùng
- Hoàn thành dự án Nhận thức về An toàn Thông tin, theo định hướng chiến lược An ninh An toàn lấy Con người làm trung tâm











## SẴN SÀNG KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG TẤN CÔNG MẠNG (CYBER-ATTACK) ĐẶC BIỆT TẤN CÔNG RANSOMWARE, DDOS

- Tăng cường chiến lược tự động hóa trong vận hành và ứng phó sự cố; Xây dựng kế hoạch, diễn tập ứng phó sự cố, đặc biệt với Ransomware, DDoS để xử lý nhanh các cuộc tấn công. Tối ưu thời gian phát hiện và xử lý sự cố
- Tập trung vào việc cải thiện khả năng phát hiện và ngăn chặn tấn công mạng, đặc biệt là tăng cường khả năng phát hiện và hiển thị bất thường trong giám sát mạng và điểm cuối
- Tiến hành các cuộc diễn tập tấn công và phòng thủ để xác định các lỗ hổng và lập kế hoạch khắc phục
- Tăng cường các quy trình và thủ tục sao lưu và phục hồi để đảm bảo khắc phục kịp thời các hệ thống hoặc tài sản bị ảnh hưởng bởi sự cố an ninh mạng

## LẤY CON NGƯỜI LÀM TRUNG TÂM, PHÒNG CHỐNG RỦI RO TỪ MỐI ĐE DỌA NỘI BỘ (INSIDER THREAT)

- Cải thiện an ninh lấy con người làm trung tâm, coi con người là vành đai bảo mật quan trọng, giúp mỗi nhân viên có quyền tự chủ trong việc xử lý thông tin, sử dụng thiết bị và áp dụng các biện pháp bảo mật
- Bên cạnh khóa đào tạo an ninh thông tin bắt buộc, xây dựng thêm những buổi thảo luận (workshop) về an ninh thông tin để toàn bộ nhân viên kịp thời nhận diện các rủi ro công nghệ mới luôn thay đổi, cách ứng dụng, sử dụng công nghệ mới Generative AI một cách an toàn, hợp lệ
- Áp dụng các chính sách, kiến trúc bảo mật linh hoạt mới như Zero Trust, giảm những rào cản an ninh thông tin ảnh hưởng đến hiệu quả công việc

## ĐÁP ỨNG TUÂN THỦ & ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỂ PHÒNG CHỐNG RỦI RO CÔNG NGHỆ

- Đẩy mạnh tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định của Việt Nam, quốc tế về an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân
- Tăng cường công tác đánh giá, quản lý rủi ro an ninh mạng, đặc biệt các đối tác và nhà cung cấp bên thứ ba, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật nghiêm ngặt
- Nghiên cứu và triển khai công nghệ mới nhất có tính sẵn sàng và dự phòng cao, đặc biệt tập trung vào khả năng phục hồi ngay lập tức
- Tăng cường bảo mật những hệ thống được đặt trên các nền tảng điện toán đám mây, đảm bảo quản lý và giám sát bảo mật liên tục
- Ứng dụng công nghệ Generative AI để tăng cường tự động hóa và kiểm soát, phòng chống các nguy cơ rủi ro từ Generative AI

# RỦI RO QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Công tác quản trị nhân sự tại SSI thường xuyên đối mặt với những thách thức mới, cơ hội mới do bối cảnh kinh doanh mang lại khi thị trường lao động luôn trong trạng thái cạnh tranh mạnh mẽ, các công ty đều đẩy mạnh thu hút, tuyển dụng nhân sự tốt từ đối thủ hoạt động cùng ngành. Đồng thời việc đảm bảo thu nhập, an toàn lao động và chăm sóc sức khỏe cho mỗi cán bộ, nhân viên cũng là trọng tâm trong công tác quản trị nguồn nhân lực tại SSI.

Đứng trước những thách thức trong việc duy trì và phát triển đội ngũ, công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động quản trị nhân lực cũng đã được chú ý thực hiện nghiêm túc. Công ty đã lập danh mục những rủi ro có thể gặp phải trong các hoạt động quản trị nhân sự để xác định đánh giá các rủi ro và có kịch bản xử lý.

| Hoạt động quản trị nhân sự | Rủi ro tiềm tàng | Các vấn đề cần cân nhắc |
|---|---|---|
| Lương thưởng và chế độ phúc lợi | Ảnh hưởng tài chính | ■ Người có thẩm quyền ký các quyết định liên quan đến lương thưởng và chế độ phúc lợi;<br>■ Bố trí các cấp kiểm soát khi thực hiện phê duyệt các khoản chi trả nhằm mục tiêu giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng liên quan tới tính chính xác về số liệu, thông tin nhân sự, phân cấp phê duyệt và các chính sách do Luật định;<br>■ Kiểm soát ngân sách để đảm bảo chính sách được duyệt không vượt quá ngân sách đã định;<br>■ Xây dựng và triển khai chính sách chi trả lương theo mô hình 3P (Positon – vị trí; Person – con người; Performance – Hiệu quả công việc) nhằm tránh việc trả lương theo bằng cấp, thâm niên mà thay vào đó chi trả dựa trên năng lực, đóng góp của cá nhân vào việc hiện thực hóa mục tiêu của doanh nghiệp;<br>■ Xây dựng các cơ chế chi trả lương doanh số phù hợp với từng lực lượng kinh doanh; định kỳ đánh giá, điều chỉnh phù hợp với mục tiêu từng thời kỳ, gắn thu nhập của nhân viên với hiệu quả công việc và hiệu quả tài chính. |
| Tuyển dụng | Phân biệt đối xử trong quá trình tuyển dụng | ■ Quy trình và tiêu chí sàng lọc xét chọn hồ sơ và tuyển dụng được chuẩn hóa, định kì rà soát và yêu cầu áp dụng đối với tất cả các ứng viên. |
| | Tuyển chọn sai đối tượng | ■ Áp dụng thời gian thử việc và đánh giá sau thử việc. |
| | Uy tín và danh tiếng tuyển dụng | ■ Thực hiện đúng những điều kiện/cam kết đã trao đổi với ứng viên trong quá trình tuyển dụng. |
| An toàn lao động và chăm sóc sức khỏe | Môi trường làm việc | ■ Thường xuyên kiểm tra để đảm bảo cung cấp môi trường và các điều kiện làm việc an toàn, sạch sẽ, lành mạnh và chuyên nghiệp;<br>■ Các văn phòng được định kỳ phun khử khuẩn để giảm thiểu nguy cơ bùng phát các bệnh truyền nhiễm như Covid-19, sốt xuất huyết, cúm v.v.… Máy lọc không khí được trang bị như một biện pháp hỗ trợ bổ sung để giữ gìn sức khỏe cho cán bộ nhân viên;<br>■ Tuân thủ theo Luật an toàn, vệ sinh lao động Nhà nước ban hành. |
| | Sức khỏe người lao động | ■ Định kỳ tổ chức khám sức khỏe để theo dõi tình hình sức khỏe của người lao động, có kế hoạch dự phòng nhân sự khi cần thiết;<br>■ Tuân thủ luật Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế để đảm bảo cho người lao động trong các trường hợp được hưởng đầy đủ quyền lợi theo từng chế độ được nhà nước quy định, đặc biệt là các chế độ ốm đau, thai sản, v.v…<br>■ Duy trì gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người lao động với quyền lợi cao, cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo và hỗ trợ về mặt tài chính cho người lao động đủ điều kiện khám chữa bệnh trọng điều kiện tốt. |





| Hoạt động quản trị nhân sự | Rủi ro tiềm tàng | Các vấn đề cần cân nhắc |
|---|---|---|
| Quản lý nhân viên | Thiếu thông tin và không được hướng dẫn/đào tạo cần thiết để thực hiện công việc | ■ Nhân sự mới đều được yêu cầu tham gia các khóa đào tạo dành cho nhân viên mới bao gồm: Đào tạo hội nhập, Đào tạo các quy định, quy trình, hướng dẫn áp dụng chung cho toàn Công ty v.v…, và có thể tra cứu lại thông tin bất cứ lúc nào thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến SSI E-Learning;<br>■ Trong quá trình làm việc, các nhân viên cần được bồi dưỡng, đào tạo nội bộ hoặc đào tạo bên ngoài, và giám sát bởi cấp quản lý để đảm bảo các kiến thức, kỹ năng của mỗi nhân viên đáp ứng yêu cầu hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. |
| | Nhân viên không được đánh giá hiệu quả công việc | ■ Tất cả vị trí trong Công ty đều được đánh giá hiệu quả công việc thông qua Chương trình Đánh giá Hiệu quả Công việc cuối năm, được thực hiện trên hệ thống Đánh giá Hiệu quả Công việc (PMS) và lưu trữ thông tin các kỳ đánh giá để tham chiếu. Đối với các đối tượng đặc thù như nhóm chuyên viên tư vấn chứng khoán được đánh giá phân bậc 2 kỳ trong năm. |
| | Dự phòng nhân sự | ■ Các vị trí trong Công ty cần được xây dựng bản mô tả công việc rõ ràng, đảm bảo khi thiếu hụt nhân sự có thể kịp thời tuyển dụng thay thế để đảm bảo thực hiện đúng chức năng công việc của vị trí đó. Mỗi bộ phận, phòng ban đều có kế hoạch dự phòng nhân sự để đảm bảo hoạt động của phòng khi có nhân viên nghỉ đột xuất hoặc nghỉ dài hạn. Các vị trí chủ chốt trong Công ty có kế hoạch đào tạo nhân sự kế thừa hoặc thay thế tạm thời trong trường hợp vắng mặt. |
| | Thiếu hụt nhân sự | ■ Phát triển và hoàn thiện nhiều kênh đăng tuyển, ứng tuyển trực tuyến; kết nối với các cộng đồng tuyển dụng; hợp tác hiệu quả với các đối tác trong lĩnh vực tuyển dụng để tiếp cận, kết nối với ứng viên tiềm năng;<br>■ Bên cạnh đó, Công ty cũng tiếp tục phối hợp với nhiều trường đại học lớn trên cả nước và một số tổ chức du học sinh quốc tế nhằm triển khai các chuỗi chương trình hợp tác đa chiều, thường niên trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, công nghệ tại Việt Nam v.v… theo định hướng xây dựng thương hiệu tuyển dụng mạnh, thu hút nguồn nhân lực giàu sức trẻ, năng động và sáng tạo, tạo nguồn ứng viên tiềm năng trong tương lai;<br>■ Củng cố chính sách đãi ngộ tổng thể khuyến khích và gắn kết quyền lợi người lao động với kết quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua chính sách lương, thưởng và chương trình phát hành cổ phiếu ưu đãi;<br>■ Tăng cường công tác đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ để xây dựng lực lượng lao động có kiến thức và kỹ năng phù hợp với yêu cầu thực tế công việc, xây dựng đội ngũ kế cận. |
| | Vi phạm quy tắc đạo đức | ■ Đẩy mạnh giám sát chéo thông qua các quy trình nghiệp vụ chặt chẽ. Tổ chức đào tạo và cập nhật về Đạo đức nghề nghiệp và các trường hợp vi phạm để nhân viên ý thức và tránh vi phạm. |
| | Bảo mật thông tin cá nhân/ Bảo vệ dữ liệu của tổ chức | ■ Các thông tin cá nhân của nhân viên cần được bảo mật, chỉ cung cấp khi có yêu cầu cụ thể từ các cấp có thẩm quyền;<br>■ Mọi nhân viên đều được ký Hợp đồng Lao động và Thỏa thuận Bảo mật đầy đủ khi làm việc tại doanh nghiệp, đồng thời được đào tạo về bảo mật an ninh thông tin hàng năm;<br>■ Áp dụng quy trình quản lý tài liệu, văn bản chặt chẽ, phần quyền truy cập, xem, tải văn bản tùy thuộc vào phạm vi công việc của nhân viên. |
| Đối với nhân viên nghỉ việc | Thất thoát tài sản của Công ty | ■ Tuân thủ đúng quy trình bàn giao tài sản và bàn giao công việc để tránh rủi ro thất thoát tài sản cả về vật chất và phi vật chất (thông tin);<br>■ Thiết lập các hệ thống cảnh báo nhằm phát hiện rủi ro khi nhân viên sắp nghỉ việc có hành động có thể gây thất thoát dữ liệu của Công ty. |
| | Danh tiếng Công ty | ■ Tiến hành phỏng vấn khi nghỉ việc để nắm được nguyên nhân nghỉ việc của nhân viên, tránh các rủi ro ảnh hưởng tới danh tiếng của Công ty. |

Đối với SSI, tối ưu hóa chi phí vận hành nhưng vẫn phải đảm bảo tốc độ phát triển nguồn lực cả về chất lượng và số lượng, thích ứng với yêu cầu của thị trường; thu hút và giữ chân nhân tài đặc biệt là nhân sự cấp cao luôn là thách thức cho hoạt động quản trị nguồn nhân lực. SSI để cao việc quản trị bộ máy bằng hệ thống và các quy trình để đảm bảo tuân thủ chặt chẽ, phát triển bền vững và khả năng dự phòng nhân sự cho cả bộ máy để hạn chế tối đa những rủi ro có thể gặp phải do có biến động về nhân sự. Bộ phận Nhân sự cũng thiết lập các quy trình, công cụ và bộ Chỉ số Đo lường Hiệu quả Công việc (KPIs), Cam kết Chất lượng Dịch vụ (SLAs) nhằm hướng dẫn tác nghiệp, đo lường kết quả hoạt động và nhận diện các rủi ro đối với hoạt động vận hành hàng ngày liên quan tới từng nghiệp vụ. Đồng thời, các chương trình rà soát đánh giá đội ngũ, tái thiết kế mô hình vận hành, chức năng nhiệm vụ của các Phòng ban, Bộ phận nhằm nâng cao chất lượng của bộ máy và tăng hiệu quả của nhân sự, tiết giảm chi phí vận hành cũng được Công ty chú trọng triển khai.

Kênh Truyền thông Nội bộ được duy trì để tiếp tục chia sẻ tầm nhìn, chiến lược, củng cố văn hóa doanh nghiệp nhằm nuôi dưỡng tinh thần SSI, gắn kết đội ngũ nhân sự với các mục tiêu của tổ chức. Đây cũng là một biện pháp đảm bảo thông tin xuyên suốt và mỗi nhân viên đều hiểu được mục tiêu của bản thân và của tập thể để tiếp tục đóng góp sức mình vào sự phát triển chung của Công ty. Với sự chia sẻ và minh bạch cao trong tổ chức, bộ máy sẽ vận hành được trơn tru hơn, giảm thiểu những tác động tiêu cực tới nhân sự. Cùng với những cơ hội và thách thức mới, công tác quản trị nhân sự tại SSI nhận được sự quan tâm đặc biệt của Ban Lãnh đạo để tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực tinh nhuệ, đậm tinh thần SSI. SSI tiếp tục đóng vai trò là cái nôi nuôi dưỡng và phát triển nhân tài. Tại đây, SSI tiếp sức cho những hoài bão và sẵn sàng trao cơ hội thử sức và phát triển cho nhân viên. Bằng cách quản trị bằng hệ thống và quy trình kiểm soát chéo, SSI có thể mạnh dạn tạo điều kiện thử nghiệm, thử sức cho đội ngũ nhân viên nhưng vẫn đảm bảo hạn chế được những rủi ro có thể xảy ra.








# KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 2025

Trong năm 2025, hoạt động QTRR sẽ tiếp tục được cập nhật, nâng cao và hoàn thiện để phù hợp với thực tế kinh doanh của SSI cũng như các tiêu chuẩn quốc tế.

Trong năm 2025, hệ thống giao dịch mới KRX dự kiến đi vào hoạt động có thể mở ra cơ hội cho một số sản phẩm mới. SSI cũng tiến hành nghiên cứu và liên tục cải tiến, cập nhật các sản phẩm dịch vụ giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng cũng như đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của khách hàng. Với số lượng khách hàng lớn và liên tục gia tăng, cùng với đó là một loạt các hệ thống phần mềm giao dịch và phần mềm hỗ trợ, dự kiến trong năm 2025 Công ty có thể tiếp tục đối mặt với các vấn đề liên quan đến rủi ro hoạt động, đặc biệt là từ nguyên nhân hệ thống, quy trình, và con người. Rủi ro từ các đối tượng bên ngoài ngày càng tăng, từ việc các đối tượng bên ngoài giả danh SSI để thực hiện các hoạt động lừa đảo và/hoặc sử dụng công nghệ để tiến hành các hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng.

Năm 2025 được kỳ vọng với nhiều tín hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô trong nước nhờ vào sự điều hành quyết liệt của Chính phủ cũng như những kỳ vọng về việc TTCK Việt Nam được nâng hạng. Tuy nhiên thị trường vẫn luôn tồn tại những yếu tố rủi ro bất ngờ khó dự đoán và/hoặc sự kiện rủi ro xảy ra ảnh hưởng tới thị trường và/hoặc nhóm ngành và/hoặc doanh nghiệp cụ thể.

Dự nợ cho vay giao dịch ký quỹ của SSI thời điểm cuối năm 2024 đã tăng khoảng 50% so với thời điểm cuối năm 2023 và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2025 nên các nguy cơ rủi to từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ cũng tăng lên. Bên cạnh đó, với việc cung cấp sản phẩm giao dịch không cần ký quỹ cho khách hàng tổ chức nước ngoài cũng tồn tại rủi ro khách hàng không thanh toán dẫn tới Công ty phải mua lại về tài khoản tự doanh và có thể phát sinh thua lỗ khi bán cổ phiếu.

Với nguồn vốn dồi dào được sử dụng một cách hợp lý và linh hoạt để tôi ưu hiệu quả sử dụng vốn, các hoạt động đầu tư giấy tờ có giá tiếp tục được thực hiện trong năm 2025 bên cạnh đó nguồn vốn được phân bổ cho các hoạt động kinh doanh khác một cách linh hoạt nên rủi ro thanh khoản vẫn luôn tiềm ẩn và cần được chú trọng đánh giá, giám sát liên tục.

Để thành công trong công tác QTRR cần sự chính xác và hiệu quả trong hoạt động nhận diện, đo lường, giám sát, cảnh báo và xử lý rủi ro. Bên cạnh đó, nhận thức của toàn bộ các cấp lãnh đạo cũng như nhân viên về tầm quan trọng của hoạt động QTRR, cùng với ý thức tham gia đóng góp vào công tác QTRR của toàn bộ nhân viên SSI cũng quan trọng không kém.

Do QTRR là một lĩnh vực đang phát triển và luôn xuất hiện các dạng thức rủi ro mới, nên còn tồn tại những vấn đề có thể có những cách nhìn đa chiều, một số mô hình đo lường rủi ro cũng còn có những điểm hạn chế, cũng như nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động QTRR của đa số người lao động còn cần cải thiện.

Thế giới, Việt Nam và tại SSI đã và tiếp tục có sự chuyển dịch mạnh mẽ sang việc áp dụng công nghệ, đặc biệt là AI vào trong các sản phẩm kinh doanh cũng như mọi hoạt động hàng ngày nên sẽ có ngày càng nhiều hơn các hệ thống cũng như mức độ phức tạp ngày càng tăng dẫn tới sẽ phát sinh nhiều hơn các rủi ro mới liên quan đến hệ thống công nghệ và an toàn hệ thống mà đòi hỏi nhà QTRR phải có kiến thức sâu hơn về CNTT. Bên cạnh đó, các rủi ro ngoài khả năng dự đoán của con người như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh ngày càng xuất hiện nhiều hơn gây ra các rủi ro đột ngột và khó chống đỡ.

Chính vì vậy, trọng tâm của năm 2025 là tiếp tục nâng cao hiệu quả của việc QTRR hoạt động, đặc biệt là tiếp tục hoàn thiện kế hoạch dự phòng trong các trường hợp xảy ra sự cố, thảm họa dựa trên những bài học thực tế, bổ sung/hoàn thiện hệ thống chính sách/quy trình quản trị rủi ro cho các hoạt động kinh doanh/sản phẩm dịch vụ mới. Cùng với đó, các hoạt động đào tạo nâng cao văn hóa về phòng chống rủi ro cho toàn bộ nhân viên, với mục tiêu mỗi nhân viên như một nhà QTRR trong từng hoạt động của mình tiếp tục được thực hiện. Tăng cường các biện pháp ngăn ngừa rủi ro từ các yếu tố bên ngoài như các hoạt động tuyên truyền, cảnh báo đến toàn bộ khách hàng, nhân viên SSI về các hoạt động lừa đảo mạo danh SSI và các hình thức mới trong sử dụng công nghệ để chiếm đoạt tài khoản của khách hàng, liên tục rà soát đánh giá mức độ an toàn của các hệ thống CNTT để có nâng cao khả năng phòng chống xâm nhập từ bên ngoài.

Tiếp theo đó là tăng cường giám sát thị trường, đánh giá thường xuyên các rủi ro thị trường, rủi ro ở một số ngành và/hoặc doanh nghiệp cụ thể, mức độ rủi ro tập trung dư nợ liên quan đến hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ để có sự điều chỉnh kịp thời. Ngoài ra, thị trường phái sinh cũng được giám sát hàng ngày để kịp thời điều chỉnh và xử lý nếu có các yếu tố thị trường có thể gây ra mức biến động mạnh của các chỉ số phái sinh.

Đánh giá kỹ từng khách hàng tổ chức nước ngoài theo quy trình đã xây dựng khi cấp hạn mức giao dịch không ký quỹ cũng như đánh giá kỹ từng tình huống chậm thanh toán xảy ra nếu có tại SSI và/hoặc từ các CTCK khác để có các biện pháp nâng cao hơn khả năng ngăn ngừa rủi ro tương tự.

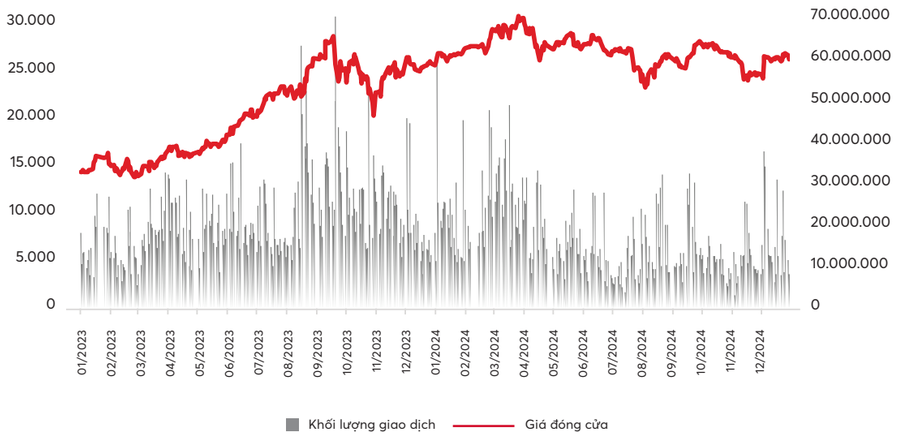
Các hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, kinh doanh chứng quyền được Bộ phận QTRR tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ phận Kinh doanh để kịp thời đưa ra ý kiến đánh giá, cảnh báo và phong ngừa rủi ro cho các hoạt động này.

Hoạt động QTRR thanh khoản luôn được chú trọng để đảm bảo Công ty luôn có thể đáp ứng tốt nhất nhu cầu cho vay giao dịch ký quỹ, nhu cầu thanh toán cho giao dịch không ký quỹ của NĐT tổ chức nước ngoài khi khách hàng không thanh toán và/hoặc không thanh toán kịp thời và không xảy ra rủi ro thanh khoản, cũng như nguồn lực tài chính được thực hiện điều phối và sử dụng một cách hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh khác.

# THÔNG TIN CỔ PHIẾU & HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU NĂM 2024

**Diễn biến giá cổ phiếu SSI và khối lượng giao dịch năm 2023 – 2024**



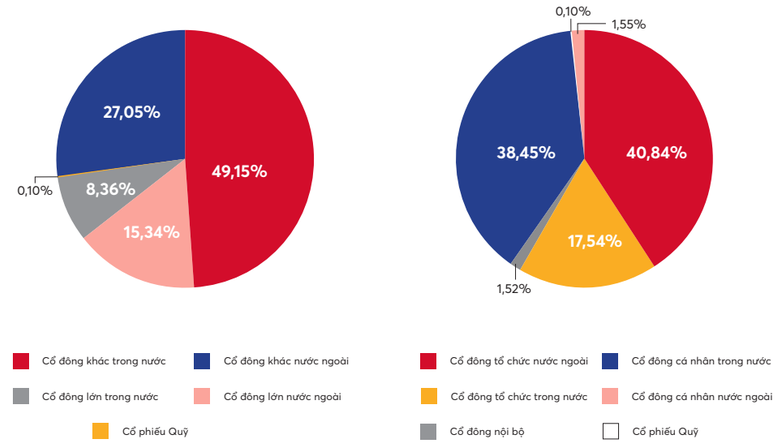

*Nguồn: FiinPro*

| | |
|---|---|
| **Mã chứng khoán niêm yết:** | SSI |
| **Sàn niêm yết** | Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) |
| **Số lượng cổ phiếu phổ thông (tại thời điểm 31/12/2024):** | 1.963.863.918 cổ phiếu |
| **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tại thời điểm 31/12/2024):** | 1.961.872.450 cổ phiếu |
| **Số lượng cổ phiếu quỹ (tại thời điểm 31/12/2024):** | 1.991.468 cổ phiếu |
| **Giá giao dịch (giá đóng cửa ngày 31/12/2024)** | 26.050 VNĐ/ cổ phiếu |
| **Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt** | 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 VNĐ) |
| **Ngày giao dịch không hưởng quyền** | 23/09/2024 |
| **Ngày đăng ký cuối cùng** | 24/09/2024 |
| **Ngày thực hiện thanh toán** | 18/10/2024 |
| **Tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động** | 100.000.000.000 VNĐ |
| **Ngày kết thúc đợt phát hành** | 16/04/2024 |
| **Số lượng cổ phiếu đã phát hành** | 10.000.000 cổ phiếu |
| **Mệnh giá cổ phiếu** | 10.000 VNĐ/ cổ phiếu |





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG




*Số liệu tại ngày 24/09/2024*

*Nguồn: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam*

**Thông tin cổ đông lớn** *(sở hữu từ 5% trở lên)*

| STT | Cổ đông | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu (*) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty TNHH Đầu tư NDH | Tầng 16, toà tháp ICON4, 243A Đê La Thành, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội | 164.108.992 | 8,36% |
| 2 | Daiwa Securities Group Inc. | 9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản | 301.259.263 | 15,34% |
| | | **TỔNG CỘNG** | **429.570.698** | **23,7%** |

*(*) Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ tương ứng tổng số 1.963.863.918 cổ phiếu. Số liệu tại ngày 24/09/2024.*

Các thông tin chi tiết về cổ đông, giao dịch của người nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan, tỷ lệ sở hữu của người nội bộ sẽ được cung cấp tại phụ lục 01 và 02 của báo cáo này.

# HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024

Với mục tiêu "Tối đa hóa lợi ích cổ đông", SSI luôn nỗ lực duy trì và phát triển các hoạt động nhằm nâng cao tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi và đảm bảo sự công bằng giữa các nhóm cổ đông, chủ động chia sẻ thông tin và kết nối với cộng đồng đầu tư. Chính nhờ những nỗ lực này, Công ty đã nhận được sự tin tưởng từ các cổ đông hiện tại, thu hút nhà đầu tư tiềm năng, đồng thời góp phần xây dựng thương hiệu SSI minh bạch tại thị trường Việt Nam và khu vực.

## Bảo vệ quyền lợi và tối đa hóa lợi ích cổ đông

Tại SSI, bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự công bằng giữa các nhóm cổ đông luôn là ưu tiên hàng đầu của Công ty.

Để đảm bảo cổ đông được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin quan trọng ảnh hưởng đến quyết định đầu tư, SSI đã không ngừng nỗ lực đa dạng hóa các kênh thông tin, bao gồm website, email, phương tiện truyền thông, hội nghị, báo cáo thường niên… Tất cả thông tin đều được công bố song song bằng tiếng Việt và tiếng Anh trên Cổng Thông tin Điện tử của Sở, UBCKNN cũng như trang thông tin điện tử của SSI, giúp đảm bảo sự công bằng trong việc tiếp cận thông tin giữa các cổ đông trong và ngoài nước.

Các quyền lợi khác của cổ đông, như quyền tham gia và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ, bầu cử và bãi nhiệm thành viên HĐQT, cũng như chính sách biểu quyết vắng mặt, đều được đảm bảo. Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc ứng xử bình đẳng với tất cả các cổ đông, không có sự ưu đãi đối với bất kỳ nhóm cổ đông nào, và việc biểu quyết được thực hiện dựa trên số lượng cổ phiếu sở hữu.

Trong những năm qua, SSI luôn duy trì mức chi trả cổ tức ổn định 10% nhằm đảm bảo nguồn thu nhập định kỳ cho cổ đông. Đặc biệt, trong năm 2024, ngoài việc chi trả cổ tức tiền mặt, SSI còn thực hiện phát hành 10 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Đợt phát hành này không chỉ bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh mà còn tạo sự gắn kết và tăng giá trị tài chính cho cổ đông, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

## Minh bạch hóa thông tin & chủ động kết nối với cộng đồng đầu tư

Trong năm 2024, bên cạnh các sự kiện công bố kết quả kinh doanh hàng quý và ĐHĐCĐ thường niên, SSI đã có 90 cuộc họp trực tiếp và trực tuyến với các chuyên gia quản lý danh mục, chuyên gia phân tích đến từ hơn 160 Quỹ trong và ngoài nước. Các cuộc họp này đều có sự tham gia của đại diện lãnh đạo cấp cao, giúp nhà đầu tư tìm hiểu hoạt động kinh doanh hiện tại, định hướng phát triển trong tương lai của Công ty, cũng như giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính, chiến lược hoạt động…

Các thông tin cập nhật và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý tiếp tục được gửi tới từng cổ đông qua email và qua sự kiện cập nhật kết quả kinh doanh dành cho các Quỹ đầu tư (Earnings Call), giúp cổ đông và nhà đầu tư tiềm năng dễ dàng tiếp cận với nguồn thông tin chính thống, có nhận định chính xác và đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn. Công ty cũng đổi mới cách truyền tải thông tin đảm bảo ngắn gọn, trực quan và dễ dàng tiếp cận tới từng nhóm cổ đông. Những bản tin này đồng thời được gửi rộng rãi tới các cơ quan thông tấn, báo chí, đảm bảo các NĐT tiềm năng cá nhân hoặc tổ chức cũng nắm bắt được thông tin cập nhật nhất.

Trang Thông tin Điện tử SSI tại địa chỉ www.ssi.com.vn với giao diện hiện đại cùng cách trình bày thông tin rõ ràng, cập nhật, là kênh truyền thông thông tin vô cùng hiệu quả, giúp nhà đầu tư có thể dễ dàng tra cứu toàn bộ các thông tin được công bố ra công chúng, dữ liệu tài chính, tài liệu họp ĐHĐCĐ, các báo cáo, cùng các văn bản quan trọng khác như Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty v.v… từ khi thành lập Công ty tới nay, theo hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

Báo cáo Thường niên và Báo cáo Phát triển Bền vững được xuất bản hàng năm, cung cấp cái nhìn toàn diện về chiến lược hoạt động của Công ty, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị cũng như các hoạt động phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, đại diện lãnh đạo Công ty cũng chủ động tham dự nhiều hội thảo, chương trình xúc tiến đầu tư tại các thị trường tài chính phát triển như Mỹ, Nhật Bản, Hồng Kông (Trung Quốc), Singapore để gặp gỡ, chia sẻ thông tin phân tích & góc nhìn về tình hình kinh tế vĩ mô, TTCK Việt Nam cũng như giới thiệu hoạt động của Công ty tới cộng đồng nhà đầu tư tại các thị trường này.

Một điểm sáng trong năm 2024 của hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư là việc Bộ phận Phân tích của Ngân hàng Hongkong –Thượng Hải (HSBC) đã phát hành báo cáo phân tích và khuyến nghị Mua với cổ phiếu SSI. Điều này giúp cổ phiếu của công ty nhận được sự chú ý của các nhà đầu tư trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Trong năm 2025, IR sẽ tiếp tục làm việc với các Bộ phận Phân tích của các Ngân hàng lớn trên thế giới nhằm gia tăng số lượng tổ chức viết báo cáo về SSI.





Năm 2024, tại IR Awards 2024, SSI vinh dự được bầu chọn nằm trong nhóm 3 doanh nghiệp tài chính có hoạt động quan hệ nhà đầu tư được đánh giá cao nhất bởi các định chế tài chính. Đây là ghi nhận khách quan của nhà đầu tư với hoạt động IR của SSI đồng thời cũng là động lực để Công ty làm tốt hơn nữa trong việc quảng bá và giới thiệu hình ảnh của SSI đến với cộng đồng đầu tư.




# MỤC TIÊU HÀNH ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025

Bước sang năm 2025, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư tiếp tục đổi mới cách tiếp cận, hướng tới mục tiêu gia tăng độ phủ, hình ảnh về SSI tới nhà đầu tư trong và ngoài nước, một số mục tiêu hành động mà Bộ phận dự kiến triển khai trong năm 2025 là:

- Mở rộng hình thức công bố kết quả kinh doanh hàng quý (Earnings Call) nhằm tăng cơ hội tương tác với nhà đầu tư cá nhân.
- Thực hiện 100 cuộc họp với khoảng 180 nhà đầu tư, đối tác, tăng 10% so với năm 2024.
- Tham gia các hội thảo xúc tiến đầu tư (non-deal roadshow) tại các trung tâm tài chính lớn nhằm quảng bán hình ảnh về thị trường vốn Việt Nam nói chung và SSI nói riêng.
- Làm việc với các Ngân hàng quốc tế để tiếp tục có thêm các bên phát hành báo cáo khuyến nghị, phân tích về cổ phiếu SSI, giúp gia tăng uy tín, hình ảnh của SSI trong mắt nhà đầu tư tổ chức.

# ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI SSI

SSI luôn tin rằng hoạt động quản trị doanh nghiệp tốt là chìa khóa quan trọng đảm bảo phát triển bền vững cho doanh nghiệp, đồng thời mang lại niềm tin và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

Song song với việc tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về quản trị công ty tại Việt Nam nói chung, các quy định áp dụng riêng đối với công ty niêm yết, công tác quản trị của SSI từng bước được hoàn thiện theo những thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong khu vực và trên thế giới như "Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN", tài liệu "Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất" do UBCKNN và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phát hành tháng 08/2019.

Trong thời gian qua, đối chiếu với các tiêu chí đánh giá tại Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, SSI đã có nhiều nỗ lực trong việc cải thiện tình hình quản trị công ty của mình, tiệm cận dần với các chuẩn mực tốt trong khu vực. SSI đã thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản trị công ty theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN dựa trên 5 khía cạnh: Quyền của Cổ đông, Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, Công bố thông tin minh bạch và Vai trò, trách nhiệm của HĐQT.

Các quy chế liên quan quản trị công ty được soạn thảo dựa trên nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, đồng thời có tham chiếu với các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, trong đó đã đề cao tính minh bạch trong công tác quản trị công ty, đối xử bình đẳng và bảo vệ quyền của cổ đông, bao gồm cả cổ đông nhỏ lẻ và cổ đông nước ngoài; cùng với các vấn đề liên quan tới cấu trúc và hoạt động của HĐQT/UBKT.




ĐHĐCĐ thường niên của SSI luôn bảo đảm quyền lợi của cổ đông khi gửi thông tin mời họp đã cung cấp đầy đủ, đúng hạn các thông tin, tài liệu liên quan đến cuộc họp tại website của Công ty để cổ đông đánh giá cũng như đưa các ý kiến biểu quyết của mình. Đồng thời, Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên, Công ty có cung cấp số hotline và địa chỉ email để tiếp nhận, phản hồi, giải đáp các thắc mắc và hỗ trợ Cổ đông một cách kịp thời, nhanh chóng. Mỗi cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết và Cổ đông có thể thực hiện biểu quyết và bầu cử bằng nhiều hình thức, bao gồm:

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội
- Bỏ phiếu từ xa
- Ủy quyền cho thành viên HĐQT SSI hoặc người khác thực hiện biểu quyết, bầu cử







Ngoài ra, Công ty thực hiện gửi Thư mời họp cho Cổ đông theo danh sách do VSDC cung cấp, thực hiện đăng báo thông báo họp trên trang báo điện tử và gửi tin nhắn, thư điện tử đến Cổ đông tối thiểu 02 lần để Cổ đông thuận tiện trong việc tiếp cận thông tin và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử. Đa số các câu hỏi, yêu cầu của cổ đông được phản hồi trực tiếp và đầy đủ tại Đại hội bởi Chủ tịch HĐQT, lãnh đạo các Khối. Diễn biến, nội dung của Đại hội cùng với các câu hỏi của cổ đông và câu trả lời được ghi nhận chính xác, đầy đủ tại Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời công bố thông tin đến UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán và trên website Công ty trong vòng 24 giờ sau Đại hội.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện công bố thông tin đúng hạn, đầy đủ, minh bạch, tuân thủ quy định về công bố thông tin tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên TTCK, các quy định của UBCKNN, Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con. Từ năm 2016, Công ty đã thực hiện công bố thông tin hoàn toàn bằng song ngữ Việt – Anh để các cổ đông nước ngoài có thể tiếp cận, tìm hiểu sâu hơn thông tin về Công ty.

Công ty tự đánh giá đã làm tốt tiêu chí Đối xử công bằng giữa các cổ đông và Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan.

Đối với khía cạnh Trách nhiệm của HĐQT, SSI đã có những thay đổi tích cực, đạt nhiều tiêu chí hơn so với những năm trước. UBKT với các thành viên là thành viên độc lập HĐQT, đã thực hiện chức năng giám sát, rà soát độc lập về các mặt hoạt động của Công ty. Hoạt động của UBKT không những đáp ứng được yêu cầu của quy định pháp luật, mà còn phù hợp với thông lệ quốc tế, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, hạn chế sự trùng lặp về cơ cấu tổ chức kiểm soát tại Công ty và do đó nâng cao hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp. Cùng với UBKT, Tiểu ban Chiến lược Phát triển được thành lập với chức năng hoạch định chiến lược kinh doanh toàn Công ty dựa trên nghiên cứu môi trường kinh doanh, mô hình kinh doanh, sáng kiến chuyển đổi, sản phẩm mới và các phương án tối ưu hóa nguồn lực, gia tăng giá trị Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng minh bạch hơn trong việc công bố các khoản lương, thù lao của các thành viên Ban Tổng Giám đốc và thành viên HĐQT.

Về hoạt động đào tạo quản trị công ty, danh sách các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Thư ký Công ty đã hoàn thành khóa đào tạo về Quản trị Công ty và được UBCKNN cấp chứng chỉ và các chương trình đào tạo về quản trị khác như "Chương trình chứng nhận thành viên HĐQT lần thứ 3" (DCP3) được trình bày tại phần đầu nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT.

Tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) năm 2024, Công ty thuộc nhóm "Top 10 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất năm 2024 – Nhóm vốn hóa lớn". Giải thưởng này là sự ghi nhận các cố gắng của Công ty trong việc tuân thủ pháp luật và áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì các nội dung đã triển khai trong năm 2024 và đưa ra các kế hoạch nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty như sau:

- Thiết lập kênh điện tử để kết nối và tạo điều kiện để các cổ đông thực hiện các quyền biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Cập nhật thông tin và giải đáp các thắc mắc cho cổ đông.
- Duy trì việc công bố thông tin minh bạch, đầy đủ và đúng hạn theo quy định pháp luật.
- Thành viên HĐQT và những người quản lý công ty tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty.

# HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

# TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## NGUYÊN TẮC THIẾT LẬP BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2024 của SSI được xây dựng theo **Tiêu chuẩn báo cáo của Global Reporting Initiative (GRI),** với nguyên tắc đảm bảo tính chính xác, cân bằng, minh bạch và khả năng so sánh. Báo cáo cũng tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) và các quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán.

Báo cáo này bao gồm những nội dung trọng yếu liên quan đến **kinh tế, quản trị, môi trường và xã hội (ESG)**, phản ánh những tác động của SSI đối với các bên liên quan. Việc xác định nội dung trọng yếu trong báo cáo dựa trên kết quả đánh giá các vấn đề quan trọng với SSI và các bên liên quan, phù hợp với phương pháp tiếp cận theo tiêu chuẩn GRI.

Ngoài ra, SSI cũng tham khảo các **Khung báo cáo của Hiệp hội Thị trường Tài chính Quốc tế (ICMA) về Tài chính Bền vững**, cùng với các **hướng dẫn từ Liên hợp quốc về Đầu tư có trách nhiệm (PRI)** nhằm đảm bảo rằng các hoạt động của công ty tuân thủ theo các thông lệ quốc tế tốt nhất về PTBV trong lĩnh vực tài chính.

GRI STANDARDS

| Universal | Economic | Environment | Social |
|---|---|---|---|
| GRI 100 | GRI 200 | GRI 300 | GRI 400 |

## GẮN KẾT VỚI MỤC TIÊU TOÀN CẦU

Là khuôn khổ toàn cầu hướng đến tương lai bền vững và toàn diện, Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) đặt ra các thách thức cấp bách như xóa đói nghèo, nâng cao giáo dục, bảo vệ môi trường, thúc đẩy bình đẳng giới. Để hiện thực hóa những mục tiêu này vào năm 2030, sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu là yếu tố then chốt. Nhận thức rõ vai trò của mình, SSI đã tích hợp SDGs vào quy trình quản trị thông qua việc áp dụng GRI Standards – công cụ giúp liên kết các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp với mục tiêu phát triển toàn cầu.

Bằng cách kết nối chặt chẽ giữa SDGs và GRI, SSI không chỉ tuân thủ các thông lệ quốc tế mà còn định hướng chiến lược phát triển dựa trên nhu cầu thực tiễn của xã hội và môi trường. Công ty chủ động chia sẻ tiến độ với các bên liên quan, từ cổ đông, NĐT đến cộng đồng, qua đó củng cố lòng tin và khẳng định cam kết minh bạch. Điều này không chỉ giúp Ban Lãnh đạo hoạch định kế hoạch hành động cụ thể mà còn tạo cơ sở vững chắc để SSI tiếp tục đóng góp thiết thực vào hành trình chung vì một tương lai bền vững, gia tăng giá trị cho các bên liên quan và nâng tầm thương hiệu.

Các hoạt động hướng tới sự PTBV đều được SSI chủ động và tích cực chia sẻ cùng các bên liên quan, nhằm nhận diện các vấn đề được quan tâm; sau đó được đánh giá xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, chiến lược PTBV của Công ty, bối cảnh PTBV của quốc gia và trên toàn cầu, từ đó xác định các vấn đề trọng yếu để thực hiện rà soát, cải tiến cũng như trình bày trong báo cáo. Thông qua đó, Công ty muốn thể hiện nỗ lực công khai, minh bạch trong công bố, đánh giá các đóng góp về mặt kinh tế, môi trường, xã hội. Điều này giúp Ban Lãnh đạo xác định rõ kế hoạch hoạt động vì mục tiêu PTBV; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin của cổ đông, NĐT; góp phần củng cố lòng tin, gia tăng giá trị mang lại cho các bên liên quan; khẳng định uy tín và thương hiệu SSI.





## TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG & NGUYÊN TẮC BÁO CÁO

Báo cáo được lập tuân theo các tiêu chuẩn tại **Bộ tiêu chuẩn GRI Sustainability Reporting Standards** của **Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI)** theo 4 nội dung chính:

**GRI 100 – Thông tin chung**

**GRI 200 – Các tiêu chuẩn kinh tế**

**GRI 300 – Các tiêu chuẩn môi trường**

**GRI 400 – Các tiêu chuẩn xã hội**

Báo cáo được xác định theo các nguyên tắc sau:

| Nguyên tắc xác định nội dung báo cáo | Nguyên tắc xác định chất lượng báo cáo |
|---|---|
| | Chính xác |
| Gắn kết các Bên liên quan | Cân bằng |
| Bối cảnh PTBV | Rõ ràng |
| Mức độ trọng yếu | So sánh |
| Tính toàn diện | Tin cậy |
| | Cập nhật |

## PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững (PTBV) năm 2024 được lập theo niên độ kế toán, kết thúc vào ngày 31/12/2024. Các số liệu trong báo cáo được thu thập từ hoạt động thực tế của CTCP Chứng khoán SSI (SSI) tại Hội sở chính, các Chi nhánh và Phòng Giao dịch trên toàn quốc, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Các số liệu tài chính được dẫn chiếu từ **Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024**, cùng với các dữ liệu lịch sử của các năm trước đó, nhằm đảm bảo tính toàn diện và minh bạch trong việc trình bày các kết quả hoạt động.

**Phạm vi nội dung báo cáo** tập trung vào các khía cạnh trọng yếu liên quan đến kinh tế, môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG), phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế như **Bộ tiêu chuẩn GRI Sustainability Reporting Standards** (Tùy chọn cốt lõi). Ngoài ra, báo cáo cũng tham khảo các **Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs)** và các thông lệ tốt nhất trong ngành tài chính, nhằm tăng cường hiệu quả quản trị và cam kết bền vững của công ty.

Báo cáo năm nay tiếp tục được thực hiện bởi **Nhóm phụ trách Báo cáo Phát triển Bền vững SSI**, với sự tham gia của các thành viên đến từ các bộ phận chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, bao gồm:

- Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư.
- Bộ phận Truyền thông.
- Bộ phận Tài chính – Kế toán.
- Bộ phận Nhân sự.
- Bộ phận Luật & Kiểm soát Tuân thủ.
- Bộ phận Thư ký Công ty.

Ngoài ra, báo cáo năm nay mở rộng thêm phạm vi thu thập thông tin về các chương trình và hoạt động hướng đến cộng đồng, các sáng kiến quản lý tài nguyên, và cải tiến quy trình vận hành nhằm giảm thiểu tác động môi trường.

Mọi ý kiến đóng góp hoặc yêu cầu liên quan đến Báo cáo xin vui lòng liên hệ qua:

**Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư**

Email: investorrelation@ssi.com.vn

Điện thoại: (+84-24) 3936 6321

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

# ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA SSI



Trải qua một năm 2024 với nhiều biến động trong cả bối cảnh kinh tế vĩ mô và môi trường kinh doanh, SSI vẫn kiên định bước đi với tầm nhìn "Chúng ta cùng thành công", xác định rõ thành công của Công ty chính là thành công của khách hàng, cộng sự, đối tác, cổ đông và cộng đồng. Đồng thời, thành công mà SSI hướng tới không chỉ tập trung vào những mục tiêu đơn thuần, ngắn hạn; mà còn là sự phát triển lâu bền của các bên liên quan đặt trong mối quan hệ với nền kinh tế, môi trường và xã hội. Các nỗ lực hướng tới phát triển bền vững đặc biệt quan trọng với SSI trong bối cảnh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đến từ nền tảng vĩ mô, diễn biến khó lường của TTCK, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt từ các đối thủ trong và ngoài nước.

Hơn bao giờ hết, để có thể theo đuổi Sứ mệnh và Tầm nhìn của mình, SSI cần tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược phát triển trong dài hạn, tiếp tục giữ vững vị trí là định chế tài chính hàng đầu Việt Nam và vươn ra thị trường quốc tế. Vì vậy, định hướng chiến lược của SSI chính là đảm bảo sự PTBV của Công ty song hành cùng với sự PTBV của Thị trường vốn Việt Nam và đóng góp một cách hiệu quả nhất, thiết thực nhất cho các bên liên quan và toàn xã hội, song song với đó không bỏ qua vai trò của từng CBNV trong Công ty trong các hoạt động bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội.

Năm 2024, SSI tiếp tục triển khai định hướng chiến lược  nói trên, cân đối giữa các mục tiêu kinh tế – xã hội – môi trường và ghi nhận những thành tích tốt. Trong bối cảnh thị trường biến động, SSI tiếp tục duy trì tăng trưởng ấn tượng với Tổng doanh thu đạt 8.711 tỷ VNĐ, tăng 19,6% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.544 tỷ VNĐ, tăng 24%, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, trong khi Lợi nhuận sau thuế cũng tăng trưởng tương ứng, đạt 2.845 tỷ VNĐ, cho thấy sự hiệu quả trong chiến lược kinh doanh của Công ty. Các mảng kinh doanh chính đem lại kết quả tích cực bao gồm DVCK, Đầu tư, Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính và Quản lý quỹ. Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư vẫn gặp nhiều thử thách do bối cảnh thị trường và nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế chưa cao.

Công ty tiếp tục nằm trong nhóm ***Doanh nghiệp đóng góp cao nhất cho ngân sách Nhà nước*** và tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông. Cùng với đó là những đóng góp gián tiếp tới sự phát triển của kinh tế – xã hội như: hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, huy động vốn, góp phần vào sự hình thành một kênh dẫn vốn và phân phối vốn dài hạn cho nền kinh tế; tích cực tham gia xây dựng TTCK và tiên phong trong việc phát triển sản phẩm mới, nâng cấp những sản phẩm hiện có nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng. Việc làm và đãi ngộ hợp lý cho người lao động được đảm bảo giúp nhân viên và gia đình duy trì điều kiện sống ổn định; các hoạt động đào tạo – tuyển dụng cũng được chú trọng, duy trì giúp nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc cho nhân viên, không để tụt hậu so với thị trường lao động. Bên cạnh đó, hoạt động quản trị công ty hiệu quả theo chuẩn mực tốt nhất trong khu vực, lấy sự minh bạch là phương châm trong hoạt động giúp SSI quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ tốt, đảm bảo quyền lợi và công bằng cho cổ đông.

Với cam kết ***"Chúng tôi tình nguyện thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng"***, năm 2024, SSI chú trọng thực hiện các hoạt động an sinh xã hội và đầu tư các chương trình phát triển giáo dục cho thế hệ trẻ, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Tuy hoạt động trong lĩnh vực tài chính và không trực tiếp có tác động tiêu cực tới môi trường, SSI tự nhận thức được mình cần phải có những đóng góp cho môi trường vì tương lai của các thế hệ sau, thông qua tuân thủ nghiêm túc các quy định về môi trường; dành nhiều hoạt động nội bộ nhằm nâng cao nhận thức trong việc sử dụng hợp lý năng lượng, tài nguyên thiên nhiên; và áp dụng các biện pháp giám sát trong tiêu thụ năng lượng, xả thải trong quá trình vận hành góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường chung.





## Phát triển Bền vững tại SSI







- Duy trì kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng tốt và bền vững, không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh;
- Tạo ra giá trị tốt nhất cho người lao động;
- Giữ mức chi trả cổ tức ổn định, tạo ra giá trị cho cổ đông;
- Quản trị doanh nghiệp theo các thông lệ tốt trên thế giới.

## Phát triển Thị trường Tài chính




- Kết nối vốn và cơ hội đầu tư, là kênh huy động vốn hiệu quả cho nền kinh tế;
- Chủ động và tích cực tham gia xây dựng thị trường chứng khoán;
- Cung cấp dịch vụ tư vấn nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp;
- Đi đầu trong việc phát triển sản phẩm mới tạo thêm nhiều lựa chọn đầu tư cho khách hàng, quản lý tài sản khách hàng an toàn – minh bạch.

## Tác động tích cực tới xã hội




- Chiến lược đầu tư có trách nhiệm, đồng hành cùng các công ty đầu tư;
- Tổ chức các hoạt động chia sẻ với cộng đồng;
- Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có cơ cấu hợp lý, đầu tư cho đào tạo – phát triển, phát hiện và nuôi dưỡng nhân tài.

## Bảo vệ môi trường




- Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức của nhân viên về bảo vệ môi trường;
- Kiểm soát và giảm thiểu tác động tới môi trường từ các hoạt động hàng ngày của Công ty.

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HĐQT chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững của SSI. Tổng giám đốc và Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu và kế hoạch, đồng thời chia sẻ và đảm bảo các vấn đề phát triển bền vững được hiểu và thống nhất thực hiện trong toàn Công ty, từ các Khối và Bộ phận nghiệp vụ cho tới từng nhân viên.

**HĐQT**

- **Chỉ đạo chung về chiến lược phát triển bền vững tại SSI**
- **Phê duyệt mục tiêu và kế hoạch hành động**

**TỔNG GIÁM ĐỐC & BAN LÃNH ĐẠO**

- **Xây dựng và trình HĐQT các mục tiêu và kế hoạch hành động và phát triển bền vững của SSI**
- **Chia sẻ chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển bền vững trong toàn Công ty**
- **Đảm bảo kế hoạch phát triển bền vững đạt mục tiêu đề ra**
- **Giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các Khối & Bộ phận liên quan**

**CÁC KHỐI & BỘ PHẬN CHỨC NĂNG**

- **Triển khai và hiện thực hoá các kế hoạch phát triển bền vững theo đúng định hướng của Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo**

**NHÂN VIÊN**

- **Thực hiện các công việc cụ thể hằng ngày liên quan đến mục tiêu về phát triển bền vững của SSI**





# CÁC TÁC ĐỘNG, RỦI RO VÀ CƠ HỘI TRỌNG YẾU VÀ MỐI LIÊN KẾT VỚI CHIẾN LƯỢC

SSI công bố 3 lĩnh vực chính của kinh doanh có ảnh hưởng đáng kể gồm: Ngân hàng đầu tư, Quản lý quỹ và Đầu tư

**Tổng quan về việc cung cấp giải pháp PTBV của SSI**

| Ngân hàng đầu tư | Quản lý quỹ | Đầu tư |
|---|---|---|
| ■ Tư vấn các cấu trúc tài chính có tác động tích cực<br>■ Tư vấn phát hành trái phiếu xanh, xã hội | ■ Đầu tư tư nhân vào các doanh nghiệp tạo ảnh hưởng tích cực tới môi trường, xã hội<br>■ Quỹ tương hỗ và ETF Phát triển bền vững | ■ Trái phiếu Xanh và trái phiếu xã hội<br>■ Đầu tư chủ động hướng đến phát triển bền vững |

| | Tác động | Rủi ro | Cơ hội |
|---|---|---|---|
| **Dịch vụ Ngân hàng đầu tư** | Hoạt động tư vấn M&A, tư vấn huy động vốn cần có đánh giá đầy đủ các rủi ro ESG tiềm tàng có thể phát sinh trong và sau giao dịch | ■ Các dự án tài chính không thân thiện với môi trường (năng lượng hóa thạch, công nghiệp nặng) có thể gặp khó khăn trong việc huy động vốn.<br>■ Doanh nghiệp không tuân thủ tiêu chuẩn lao động hoặc có vấn đề về đạo đức có thể bị tẩy chay, làm giảm khả năng tiếp cận vốn.<br>■ Rủi ro liên quan đến quyền lợi cổ đông và trách nhiệm xã hội có thể ảnh hưởng đến danh tiếng của ngân hàng đầu tư. | ■ Gia tăng nhu cầu phát hành trái phiếu xanh, tín dụng bền vững.<br>■ Hỗ trợ M&A trong lĩnh vực ESG, đặc biệt là năng lượng tái tạo, công nghệ sạch.<br>■ Cơ hội tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp để đáp ứng tiêu chuẩn ESG, giúp thu hút đầu tư quốc tế. |
| **Quản lý quỹ** | ■ Xu hướng đầu tư vào các quỹ đầu tư ESG, đặc biệt là các quỹ mở và ETF ESG.<br>■ Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức ngày càng ưu tiên các danh mục đầu tư bền vững. | ■ Danh mục quỹ có chứa các công ty vi phạm ESG có thể bị rút vốn mạnh<br>■ Nguy cơ liên quan đến danh mục quỹ đầu tư vào các công ty vi phạm đạo đức, nhân quyền.<br>■ Thiếu các tiêu chuẩn đánh giá ESG đồng bộ gây khó khăn trong việc xác định danh mục đầu tư. | ■ Nhu cầu tăng mạnh với các quỹ ESG, đặc biệt là quỹ tác động (Impact Investing).<br>■ Tăng khả năng thu hút dòng vốn từ các tổ chức tài chính toàn cầu.<br>■ Phát triển sản phẩm mới như quỹ xanh, quỹ phát triển bền vững. |
| **Đầu tư** | ESG ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược đầu tư của SSI | ■ Danh mục đầu tư vào ngành dầu khí, khai khoáng, công nghiệp nặng có thể gặp áp lực giảm giá trị.<br>■ Ảnh hưởng tiêu cực đến thương hiệu của tổ chức khi đầu tư vào các doanh nghiệp có hành vi phi đạo đức.<br>■ Doanh nghiệp trong danh mục đầu tư nếu bị phát hiện vi phạm quy định ESG có thể ảnh hưởng đến giá trị đầu tư. | ■ Đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghệ sạch, và kinh tế tuần hoàn.<br>■ Phát triển danh mục đầu tư ESG giúp giảm thiểu rủi ro dài hạn và tăng tính hấp dẫn với nhà đầu tư tổ chức.<br>■ Tận dụng các chính sách hỗ trợ của chính phủ đối với doanh nghiệp xanh. |

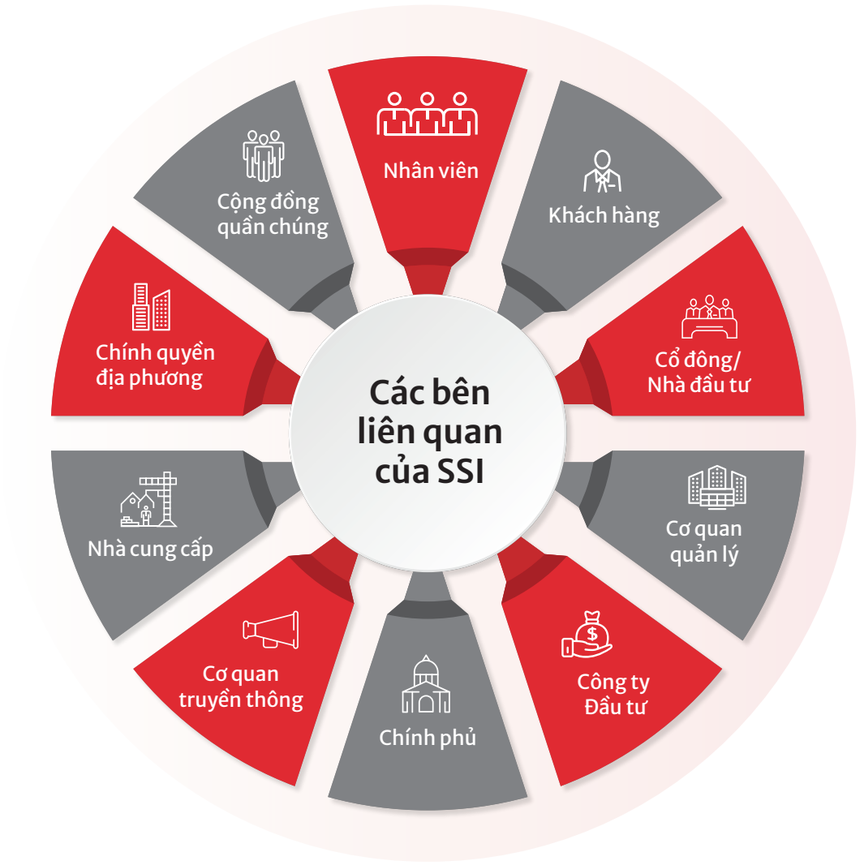
# GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với tầm nhìn ***"Chúng ta cùng thành công"***, SSI đã tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các bên liên quan trong các hoạt động kinh doanh, trong các quá trình ra quyết định, cũng như hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty. Sự tham gia của các bên liên quan là một tiến trình quan trọng giúp Công ty xác định được các vấn đề PTBV đang được quan tâm và kỳ vọng, từ đó xác định các yếu tố trọng yếu để có thể hoạch định và thực thi các hoạt động cần thiết để đáp ứng các kỳ vọng đó.

SSI áp dụng quy trình tham vấn bên liên quan như sau:

**Các Khối & Bộ phận chức năng** → **Xác định bên liên quan ưu tiên dựa vào mức độ ảnh hưởng của họ đến SSI và sự phụ thuộc của họ với SSI** → **Giao tiếp & tham vấn ý kiến của các bên liên quan** → **Đánh giá, phản hồi các quan tâm được đưa ra bởi các bên liên quan và có hành động phù hợp**

## CÁC BÊN LIÊN QUAN CỦA SSI








# CƠ CHẾ GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong những năm qua, SSI duy trì nhiều phương pháp giao tiếp, trao đổi riêng biệt và phù hợp với từng bên liên quan, tạo điều kiện để họ có thể chia sẻ một cách đầy đủ, chân thực nhất các vấn đề đang quan tâm.

| Các Bên liên quan | Kênh truyền thông/gặp gỡ | Tần suất đối thoại |
|---|---|---|
| **Nhân viên** | Truyền thông Nội bộ | Liên tục |
| | Sự kiện định kỳ của Công ty | Hàng quý/Hàng năm |
| | Các cuộc họp nội bộ | Liên tục |
| | Kênh liên lạc khác (website, diễn đàn nội bộ, mạng xã hội) | Liên tục |
| **Khách hàng** | Chi nhánh/Phòng Giao dịch | Hàng ngày |
| | Trung tâm Contact Center | Hàng ngày |
| | Website/Mạng xã hội | Liên tục |
| | Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng | Liên tục |
| | Khảo sát mức độ hài lòng | Định kỳ |
| **Cổ đông/ Nhà đầu tư** | Đại hội Cổ đông Thường niên | Một lần/1 năm |
| | Hội nghị/Hội thảo gặp gỡ NĐT | Nhiều lần/1 năm |
| | Các cuộc họp với Đại diện Ban Lãnh đạo Công ty | Nhiều lần/1 năm |
| | Sàn giao dịch và các xuất bản báo chí | Liên tục |
| | Các kênh liên lạc khác (website, mạng xã hội, email, điện thoại) | Liên tục |
| **Chính phủ/ Cơ quan quản lý/ Chính quyền Địa phương** | Các buổi họp | Nhiều lần/năm |
| | Báo cáo Thường niên/ Báo cáo Phát triển Bền vững | Một lần/1 năm |
| | Báo cáo hàng tháng/ hàng quý theo quy định | Nhiều lần/năm |
| | Các kênh liên lạc khác (website, email, điện thoại) | Liên tục |
| **Nhà cung cấp/ Công ty Đầu tư** | Các cuộc họp định kỳ | Liên tục |
| | Các kênh liên lạc khác (email, điện thoại) | Liên tục |
| **Cơ quan truyền thông** | Họp báo | Tùy sự kiện |
| | Trả lời phỏng vấn | Liên tục |
| | Các kênh liên lạc khác (website, điện thoại, email) | Liên tục |
| **Cộng đồng** | Website | Liên tục |
| | Các ấn phẩm của Công ty | Liên tục |
| | Thông tin trên phương tiện truyền thông | Liên tục |

Qua những lần tiếp xúc, lắng nghe ý kiến và trao đổi với các bên liên quan, SSI đã xác định được các vấn đề được quan tâm cùng giải pháp và hành động thích hợp nhằm xây dựng và phát triển các mối quan hệ bền vững, dựa trên sự tin tưởng, minh bạch trong trao đổi thông tin và nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.

| Các Bên liên quan | Các vấn đề được quan tâm | Hành động của SSI |
|---|---|---|
| **Nhân viên** | ■ Sự ổn định trong công việc, cơ hội phát triển, môi trường làm việc.<br>■ Mức lương thưởng, các chế độ phúc lợi, chế độ bảo vệ sức khỏe cho người lao động.<br>■ Chính sách đào tạo & phát triển .<br>■ Công tác tuyển dụng. | ■ SSI xây dựng một môi trường làm việc năng động, hiện đại, và công bằng cho tất cả mọi nhân viên. Một hệ thống đãi ngộ – phúc lợi toàn diện, hấp dẫn được duy trì và thường xuyên đối chiếu, rà soát và điều chỉnh theo mức chi trả của thị trường. Hệ thống đánh giá được thiết lập chi tiết, hiệu quả, đánh giá một cách xứng đáng những đóng góp của người lao động đối với sự phát triển của Công ty;<br>■ Bên cạnh quy trình tuyển dụng được nghiêm túc tuân thủ, đảm bảo sự minh bạch, công bằng trong công tác tuyển dụng nhân sự phù hợp.<br>■ SSI luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để mọi nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phục vụ công việc thông qua chương trình đào tạo được thiết kế riêng cho từng cấp bậc nhân viên.<br>■ Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty. Định kỳ theo tuần, các văn phòng được phun khử khuẩn để giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm. Máy lọc không khí được trang bị như một biện pháp hỗ trợ bổ sung để giữ gìn sức khỏe cho CBNV. |
| **Khách hàng** | ■ Chất lượng sản phẩm/dịch vụ, khả năng đáp ứng các nhu cầu riêng biệt.<br>■ Giới thiệu các sản phẩm mới ra thị trường, tạo ra nhiều lựa chọn đầu tư cho khách hàng.<br>■ Mức độ ổn định của hệ thống và an toàn thông tin cho khách hàng<br>■ Đối xử bình đẳng với tất cả đối tượng khách hàng.<br>■ Trình độ đội ngũ nhân lực phục vụ khách hàng, sự chuyên nghiệp khi cung cấp dịch vụ. | ■ SSI nỗ lực đưa ra những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao nhất, phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu riêng biệt của từng nhóm khách hàng; bên cạnh đó, SSI là đơn vị tiên phong tham gia vào quá trình phát triển và ra mắt những sản phẩm mới trên thị trường (như chứng quyền có bảo đảm, sản phẩm đầu tư trái phiếu), tạo thêm nhiều lựa chọn đầu tư, giúp khách hàng hạn chế rủi ro khi thị trường cổ phiếu có nhiều biến động;<br>■ Công ty liên tục phối hợp với các đơn vị truyền thông, báo chí tổ chức các chuỗi chương trình tư vấn đầu tư trong năm 2024 như Café chứng, The Moneyverse, v.v… với mục tiêu đưa chứng khoán tới gần người dân hơn, chủ động cung cấp kiến thức đầu tư một cách bài bản, chuyên sâu và có hệ thống tới các NĐT cá nhân;<br>■ SSI đầu tư nhiều nguồn lực đảm bảo an ninh thông tin, đảm bảo an toàn cho hệ thống và thông tin khách hàng;<br>■ Công ty cũng đảm bảo việc tương tác, tiếp nhận các ý kiến một cách thường xuyên thông qua các kênh: Contact Center, gửi email khảo sát, gặp mặt trực tiếp; |
| **Cổ đông/ Nhà đầu tư** | ■ Hiệu quả hoạt động của Công ty.<br>■ Tính minh bạch trong mọi hoạt động.<br>■ Quyền lợi của cổ đông. | ■ Duy trì chính sách chi trả cổ tức bằng tiền đều đặn;<br>■ Các báo cáo, công bố thông tin của Công ty được trình bày và công bố minh bạch, công khai và trung thực. Công ty cam đoan việc các cổ đông được dễ dàng tiếp cận, tương tác với các nguồn thông tin về hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của Công ty;<br>■ Đảm bảo sự bình đẳng trong mọi hoạt động giữa cổ đông trong nước và nước ngoài, cổ đông cá nhân và tổ chức;<br>■ Công ty đẩy mạnh và đa dạng các kênh kết nối với NĐT tiềm năng, mở rộng hình thức kết nối thông qua các công cụ trực tuyến, gặp gỡ để duy trì việc trao đổi, tương tác với cổ đông và các NĐT tiềm năng. |





| Các Bên liên quan | Các vấn đề được quan tâm | Hành động của SSI |
|---|---|---|
| **Chính phủ/ Cơ quan quản lý** | ■ Tuân thủ chặt chẽ các Điều luật, Quy định, Hướng dẫn được đề ra bởi các cơ quan chức năng.<br>■ Tính thuế và nộp thuế giá trị gia tăng đúng và đủ.<br>■ Quản trị doanh nghiệp, phòng tránh rủi ro.<br>■ Đóng góp ý kiến xây dựng phát triển thị trường. | ■ SSI tuân thủ nghiêm chỉnh tất cả các Điều luật và Quy định của Nhà nước và Cơ quan chủ quản trong mọi hoạt động của Công ty;<br>■ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế;<br>■ Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ và đúng hạn theo quy định;<br>■ Công ty tích cực tham gia cùng cơ quan quản lý thúc đẩy nâng hạng thị trường Việt Nam, xây dựng sản phẩm mới và mở rộng mối quan hệ hợp tác, thu hút vốn đầu tư nước ngoài giúp thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế. |
| **Cơ quan truyền thông** | ■ Thông tin về các hoạt động của Công ty, kết quả kinh doanh, số liệu tài chính.<br>■ Chia sẻ thông tin về thị trường, ý kiến đại diện lãnh đạo/chuyên gia về tình hình thị trường. | ■ SSI chủ động cung cấp thông tin thường xuyên tới các Cơ quan báo chí, truyền thông;<br>■ Hỗ trợ và giải đáp câu hỏi, thắc mắc của báo chí một cách kịp thời, nhanh chóng;<br>■ Cử chuyên gia tham gia trả lời nhiều bài phỏng vấn chuyên sâu, nâng cao kiến thức cho NĐT về TTCK. |
| **Nhà cung cấp** | ■ Quy trình lựa chọn nhà cung cấp, quy trình thanh toán với nhà cung cấp.<br>■ Minh bạch thông tin, đảm bảo sự công bằng giữa các nhà cung cấp. | ■ Công ty có xây dựng các quy trình để chuẩn hóa quá trình lựa chọn, làm việc và ứng xử nhà cung cấp cùng quy trình thanh toán, được công bố rộng rãi tới đối tác cũng như đăng tải trên website Công ty;<br>■ Thường xuyên đánh giá lại khả năng của đối tác trong việc phối hợp, cung cấp sản phẩm, dịch vụ và năng lực đáp ứng nhu cầu Công ty. |
| **Công ty Đầu tư** | ■ Sự tham gia của SSI trong hoạt động đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết. | ■ Sau khi đầu tư, SSI tiếp tục làm việc sâu sát với Công ty Đầu tư và nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc khuyến khích và tư vấn cho họ cải thiện yếu tố ESG trong hoạt động. Đội ngũ đầu tư của SSI trực tiếp cử người tham gia vào HĐQT, BKS của doanh nghiệp để hỗ trợ họ cải thiện các hoạt động quản trị doanh nghiệp, và khuyến khích tính minh bạch trong quá trình ra quyết định. Ngoài ra, SSI cũng giới thiệu các thành viên HĐQT độc lập cho doanh nghiệp để tăng cường tính minh bạch và giảm xung đột lợi ích trong doanh nghiệp đó. |
| **Cộng đồng** | ■ Chính sách đầu tư vào lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, các lĩnh vực PTBV.<br>■ Các hoạt động từ thiện, nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng. | ■ Triển khai đều đặn các chương trình từ thiện, tình nguyện, các hoạt động vì cộng đồng; đặc biệt chú trọng các hoạt động cho giáo dục;<br>■ Tổ chức các buổi gặp gỡ, chia sẻ tại các trường Đại học (FPT, VinUni, v.v…) nhằm tư vấn, định hướng nghề nghiệp; nuôi dưỡng và phát triển tài năng kế cận của Đất nước; |

# CAM KẾT & HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

| | MỤC TIÊU | HÀNH ĐỘNG |
|---|---|---|
| **Môi trường** | SSI cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong việc tối ưu hóa nguồn lực, giảm lượng khí thải, tiết kiệm năng lượng và tái chế tài nguyên. Công ty chú trọng áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả vận hành, giảm tiêu thụ giấy và năng lượng. | SSI nhận thức rõ vai trò của mình trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua các hoạt động đầu tư và vận hành kinh doanh. Công ty cam kết:<br>• **Tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu tác động môi trường** bằng cách áp dụng công nghệ số, tự động hóa quy trình để giảm tiêu thụ giấy và điện năng trong hoạt động hàng ngày.<br>• **Thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro môi trường trong đầu tư** nhằm thúc đẩy các khoản đầu tư xanh, hạn chế đầu tư các doanh nghiệp có ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.<br>• **Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường** trong mọi hoạt động tài chính, đầu tư và vận hành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. |
| **Quản trị** | Xây dựng một hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, chuẩn mực quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, SSI tạo điều kiện cho các bên liên quan, bao gồm cổ đông, nhân viên và khách hàng, có thể tham gia đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng quản trị. | SSI luôn tuân thủ các chuẩn mực cao nhất về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo sự minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm trong mọi hoạt động. Công ty cam kết:<br>• **Thực hiện quản trị công ty theo các thông lệ tốt nhất của quốc tế**, đảm bảo công bằng và minh bạch trong mọi quyết định.<br>• **Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật** và tiêu chuẩn đạo đức kinh doanh, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, khách hàng và các bên liên quan.<br>• **Tăng cường kiểm soát rủi ro**, áp dụng các hệ thống giám sát và cảnh báo sớm để quản lý rủi ro tài chính, rủi ro tuân thủ và rủi ro hoạt động.<br>• **Tích cực tham gia đối thoại với cổ đông, nhà đầu tư** để nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. |
| **Xã hội** | SSI không chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh doanh mà còn chú trọng đóng góp cho cộng đồng thông qua các chương trình giáo dục tài chính, thực hiện trách nhiệm cộng đồng, phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. | SSI luôn đặt yếu tố con người làm trung tâm của chiến lược phát triển bền vững, thông qua việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Công ty cam kết:<br>• **Phát triển một môi trường làm việc minh bạch, công bằng và đa dạng**, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, tạo điều kiện để nhân viên phát triển nghề nghiệp.<br>• **Thực hiện các chương trình giáo dục tài chính** nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức của nhà đầu tư, góp phần xây dựng thị trường tài chính lành mạnh.<br>• **Tham gia và hỗ trợ các hoạt động xã hội, từ thiện**, đồng hành cùng các tổ chức phi lợi nhuận để nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng.<br>• **Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp**, thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ sinh thái kinh doanh. |

Với những cam kết mạnh mẽ về ESG, SSI không chỉ mong muốn tạo ra lợi ích kinh tế bền vững mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội và môi trường. Công ty sẽ tiếp tục đổi mới, nâng cao trách nhiệm và hợp tác chặt chẽ với các đối tác để xây dựng một hệ sinh thái tài chính bền vững, minh bạch và hiệu quả.





# BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Việc đánh giá các tác động từ hoạt động của SSI lên ba yếu tố: Kinh tế, Môi trường, Xã hội sẽ giúp Công ty có thể xác định vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thực hiện trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

## TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ

- SSI đảm bảo hiệu quả kinh doanh thông qua các chỉ tiêu như doanh thu, lợi nhuận, từ đó hoàn thành các nghĩa vụ nhà nước; nâng cao thu nhập và lợi ích kinh tế khác cho người lao động; duy trì một mức cổ tức ổn định cho cổ đông;
- Với vị thế là CTCK đầu ngành, SSI nỗ lực xây dựng một thị trường tài chính phát triển và minh bạch thông qua hoạt động kết nối vốn và cơ hội đầu tư, phát triển TTCK trở thành kênh huy động vốn trung – dài hạn hiệu quả của nền kinh tế; tích cực xây dựng, đóng góp phát triển thị trường thông qua chủ động tham gia, đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về TTCK, nâng cao tính thực tiễn và chất lượng cho các văn bản của Cơ quan Nhà nước; tiên phong xây dựng các sản phẩm mới trên thị trường;
- Tham gia tư vấn xây dựng chiến lược, tái cấu trúc, giải pháp tài chính, cải thiện quản trị công ty theo thông lệ tốt cho nhiều doanh nghiệp trong nước.

## TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI XÃ HỘI

- Tạo ra trên 1.500 công việc cho thị trường lao động trên cả nước. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đầu tư lớn cho các hoạt động đào tạo, phát triển đội ngũ, tìm kiếm và nuôi dưỡng tài năng;
- Lấy khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động, quản lý an toàn tài khoản cho hàng trăm nghìn khách hàng trong và ngoài nước;
- Kiên định với sứ mệnh "Kết nối vốn và cơ hội đầu tư", một trong những chiến lược trọng tâm của SSI chính là đưa chứng khoán đến gần hơn với người dân. Là cánh cửa đầu tiên chào đón NĐT bước chân vào thị trường, SSI dành nguồn lực đầu tư cho các hoạt động tư vấn, chủ động cung cấp kiến thức đầu tư một cách bài bản, chuyên sâu và có hệ thống tới các nhà đầu tư cá nhân. Công ty tập trung vào mục tiêu để NĐT có thể yên tâm để tiền trong tài khoản chứng khoán, tạo lợi nhuận bền vững, lâu dài mà không coi chứng khoán là kênh đầu cơ ngắn hạn – vốn là một thách thức lớn với các cơ quan quản lý và nhà tạo lập thị trường;
- Tích cực trong các hoạt động vì cộng đồng với tôn chỉ "Chúng tôi tình nguyện thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng".

## TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

SSI là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Tài chính – Chứng khoán, không có sản xuất trực tiếp nên tác động tới môi trường của Công ty là không lớn. Công ty chú trọng vào việc giảm thiểu các tác động từ tiêu dùng năng lượng và xả thải trong hoạt động hàng ngày của nhân viên, song song với các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường. Các hoạt động truyền thông nội bộ của SSI dành phần lớn cho các việc liên quan đến môi trường sống, như các "mẹo vặt" hữu ích được chia sẻ mỗi tháng, sử dụng cốc uống nước riêng, cách thức họp trực tuyến hiệu quả hay cách sử dụng tối đa các nguồn lực công nghệ trong Công ty. Các hoạt động này luôn được thực hiện đồng bộ trong năm, cùng các hoạt động vận hành mà Khối Hỗ trợ thực hiện cho công việc bảo vệ môi trường và là một phần của chiến dịch phát triển bền vững SSI đã thực hiện những năm vừa qua. Bên cạnh đó, là một doanh nghiệp có số lượng khách hàng lớn, trong những năm trở lại đây, các món quà dành tặng khách hàng của SSI cũng khuyến khích và lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường, đáp ứng đủ tiêu chí 3T của một sản phẩm xanh (Tiết giảm – Tái sử dụng – Tái chế). Quà tặng đều được đóng gói với những bao bì có thể tái sử dụng, tái chế như hộp giấy không cán nilon, các loại hộp nhựa có thể tái chế, lọ thủy tinh thân thiện, v.v… hoặc những sản phẩm có thời gian phân hủy nhanh và không gây độc hại với môi trường. Đặc biệt, SSI hạn chế tối đa việc sử dụng túi nilon và thay thế bằng các sản phẩm sử dụng chất liệu tre, giấy bìa tái chế, túi xách bằng vải canvas và vải không dệt, v.v… – những chất liệu thân thiện, an toàn với con người và môi trường tự nhiên.

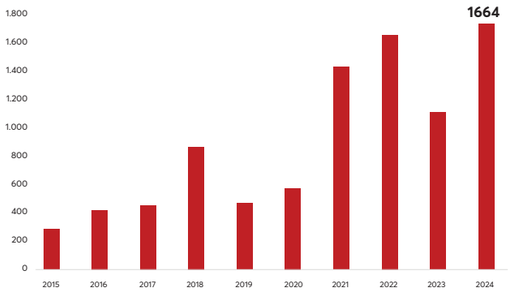
Phần tiếp theo của Báo cáo Thường niên chỉ trình bày một số hoạt động thực hiện trách nhiệm xã hội – cộng đồng nổi bật của SSI trong năm 2024. Báo cáo chi tiết hơn về Phát triển Bền vững sẽ được Công ty công bố trong Báo cáo phát triển bền vững tại trang điện tử của SSI theo địa chỉ *https://www.ssi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien*.



# ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kể từ khi thành lập, SSI luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước với mức đóng có xu hướng tăng dần qua các năm. Trong nhiều năm trở lại đây, Công ty thường xuyên thuộc nhóm các doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, đồng thời là công ty dẫn đầu trong ngành Chứng khoán.

**Thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước (tỷ VNĐ)**




*Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất SSI*

TOP 1000

**DOANH NGHIỆP NỘP THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM (V1000)**

Trong giai đoạn 2010 - 2024

# CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

## PHỐI HỢP VỚI ỦY BAN CHỨNG KHOÁN TÌM GIẢI PHÁP NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Là CTCK hàng đầu phát triển cùng với TTCK Việt Nam, SSI không chỉ tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh mà còn chủ động đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng các văn bản pháp lý liên quan. Công ty tích cực tham gia vào việc hoàn thiện khung pháp lý, đảm bảo tính thực tiễn và nâng cao chất lượng các quy định do cơ quan quản lý ban hành. Đồng thời, SSI cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển và triển khai các sản phẩm mới, góp phần thúc đẩy sự đổi mới và nâng cao tính cạnh tranh của TTCK Việt Nam.

Trong năm 2024, một số hoạt động nổi bật của SSI trong công tác phối hợp, làm việc với các cơ quan quản lý là:

- **Chủ động hợp tác với HOSE trong quá trình triển khai hệ thống KRX,** SSI không chỉ đảm bảo sẵn sàng về nền tảng công nghệ để kết nối với hệ thống giao dịch mới mà còn tích cực nghiên cứu, đề xuất các sản phẩm mới nhằm tận dụng tối đa tiềm năng của KRX khi đi vào vận hành.
- **Làm việc với các tổ chức quốc tế để cải thiện cơ chế ký quỹ trước giao dịch cho nhà đầu tư tổ chức nước ngoài**, SSI đã phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Thế giới (WB), FTSE và các thành viên thị trường nhằm tìm ra giải pháp tối ưu. Nhờ đó, Thông tư 68 có hiệu lực từ 02/11/2024 đã cho phép nhà đầu tư tổ chức nước ngoài giao dịch mua cổ phiếu mà không cần ký quỹ trước, đồng thời cải thiện quy trình xử lý giao dịch thất bại (failed trade), góp phần thúc đẩy tiến trình nâng hạng thị trường Việt Nam trong hệ thống đánh giá của FTSE.
- **Tích cực tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư quốc tế**, SSI đã hỗ trợ đoàn Bộ Tài chính và UBCKNN tại các sự kiện ở Mỹ, Nhật Bản, Hồng Kông… Không chỉ trình bày về tiềm năng thị trường chứng khoán Việt Nam, SSI còn đóng vai trò kết nối, tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa lãnh đạo Bộ, Ủy ban với các đối tác quốc tế nhằm học hỏi kinh nghiệm, từ đó góp phần xây dựng một thị trường vốn chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững.

## THAM GIA NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN VÀ TÀI SẢN SỐ Ở VIỆT NAM

Trong năm 2024, Thủ tướng ban hành Quyết định số 1236/QĐ-TTg về chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia thuộc nhóm các nước dẫn đầu trong khu vực và có vị thế quốc tế trong nghiên cứu, triển khai, ứng dụng và khai thác công nghệ chuỗi khối; đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ chuỗi khối trong tất cả các lĩnh vực kinh tế – xã hội, thực hiện hóa mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia số ổn định và thịnh vượng.

CTCP Công nghệ số SSI (SSI Digital), công ty con của SSI, đã khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực blockchain, fintech và tài sản số thông qua việc tổ chức thành công các sự kiện quy mô lớn, xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược với các quỹ đầu tư hàng đầu, và tích cực tham gia vào quá trình định hình khung pháp lý cho công nghệ blockchain và tài sản số.

Bên cạnh đó, SSI Digital đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc mở rộng hợp tác với các quỹ đầu tư và sàn giao dịch lớn như Binance, OKX, Bybit, Hashed, Tether, cùng nhiều đối tác quốc tế khác. Những mối quan hệ này đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy đầu tư vào thị trường Web3 và tài sản số tại Việt Nam, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn của ngành công nghệ tài chính số, góp phần định hình tương lai của hệ sinh thái fintech trong nước.





# CAM KẾT ĐỒNG HÀNH CÙNG SỰ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

## ĐỒNG HÀNH XÂY DỰNG KIẾN THỨC ĐẦU TƯ CHO GIỚI TRẺ THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH THE MONEYVERSE

Năm 2024, SSI đóng vai trò đối tác chiến lược của chương trình truyền hình "Vũ trụ Đồng tiền – The Moneyverse", do Thời báo VTV khởi xướng nhằm nâng cao kiến thức tài chính cho người dân và doanh nghiệp Việt Nam. Chương trình không chỉ phổ biến kiến thức đầu tư mà còn tạo cơ hội nghề nghiệp cho giới trẻ – một phần trong chiến lược phát triển bền vững mà SSI luôn theo đuổi.

Với niềm tin rằng giáo dục đầu tư là chìa khóa xây dựng một thị trường chứng khoán bền vững, SSI đã nhiều năm tổ chức các sự kiện, hội thảo giúp giới trẻ tiếp cận các kênh đầu tư an toàn, minh bạch, hiệu quả. "The Moneyverse" là một bước đi tiếp theo trong hành trình này, nơi SSI không chỉ xây dựng nội dung chương trình mà còn truyền tải kiến thức tài chính thông qua các thử thách thi đấu và hoạt động trải nghiệm thực tế.

Một trong những sáng kiến nổi bật là cộng đồng "Đầu tư từ Đâu – Đầu tư từ Đây", thu hút 7.600 thành viên, cùng với 6 tập phim hoạt hình mô phỏng hành trình khám phá tài chính của nhân vật Chuyên gia Cú Doha và bạn trẻ Cá Carpi. Ngoài ra, SSI còn ra mắt Moneyescape – trò chơi nhập vai đầu tư tài chính đầu tiên tại Việt Nam, mang đến trải nghiệm học tập sáng tạo và hấp dẫn.

Trong khuôn khổ chương trình, SSI xuất hiện trong hơn 203 bài báo, đồng hành qua 16 tập phát sóng trên VTV3, tổ chức 40+ buổi đào tạo, 30 talkshow, và tham gia với nhiều vai trò như ban giám khảo, chuyên gia tư vấn tài chính. SSI cũng hỗ trợ 27 Casting Tour, thực hiện 21 livestreams với 45.000+ lượt xem, trong đó có một số sự kiện đặc biệt như Café Chứng tại Đại học Bách Khoa Hà Nội. Tổng số livestreams của SSI trong năm 2024 vượt 300 chương trình, góp phần nâng cao nhận thức tài chính cho cộng đồng.

Thông qua cách tiếp cận sáng tạo, SSI mong muốn thúc đẩy sự phát triển lành mạnh, minh bạch, bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam, sẵn sàng đón đầu cơ hội nâng hạng thị trường trong tương lai.








# TÍCH HỢP CÁC YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Là doanh nghiệp dịch vụ tài chính – đầu tư, SSI có tác động trực tiếp không đáng kể đến môi trường và xã hội. Tuy nhiên, với vai trò định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, SSI hiểu rằng hoạt động tư vấn huy động vốn và đầu tư ảnh hưởng lớn đến nhận thức doanh nghiệp về trách nhiệm bền vững. Do đó, SSI chủ động tích hợp các yếu tố môi trường và xã hội vào hoạt động kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững trong hệ sinh thái doanh nghiệp.

## KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Là một trong những thành viên tích cực của TTCK Việt Nam, SSI cam kết không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp huy động vốn hiệu quả mà còn thúc đẩy sự phát triển của các giải pháp tài chính bền vững. Trong bối cảnh các định chế tài chính toàn cầu ngày càng ưu tiên các dự án đáp ứng tiêu chí về **Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)**, SSI đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn và đồng hành cùng doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình chuyển đổi và tiếp cận các nguồn vốn xanh.

SSI đã tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc chuẩn bị hồ sơ phát hành, nâng cao năng lực quản trị ESG, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế nhằm tiếp cận các nhà đầu tư tổ chức và dòng vốn có trách nhiệm. Việc này không chỉ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa cơ hội huy động vốn mà còn gia tăng tính minh bạch, cải thiện xếp hạng tín nhiệm ESG và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững dài hạn. Một trong những thành tựu tiêu biểu trong năm 2024 là **việc SSI tư vấn thành công đợt phát hành trái phiếu xanh của Vietcombank với quy mô 125 triệu USD**. Đây là một cột mốc quan trọng, không chỉ giúp Vietcombank huy động vốn hiệu quả cho các dự án xanh mà còn tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp tài chính khác tại Việt Nam tiếp cận nguồn vốn bền vững. Thành công của đợt phát hành này góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư quốc tế vào tiềm năng tài chính xanh tại Việt Nam, đồng thời lan tỏa các giá trị ESG trong cộng đồng doanh nghiệp.

Với tầm nhìn dài hạn, SSI tiếp tục định hướng phát triển các sản phẩm tài chính bền vững, mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước nhằm xây dựng một hệ sinh thái đầu tư ESG mạnh mẽ. Cam kết của SSI không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn mà còn góp phần định hình một thị trường tài chính minh bạch, bền vững và trách nhiệm hơn, phù hợp với xu thế phát triển toàn cầu.

## KHỐI ĐẦU TƯ

SSI sở hữu danh mục đầu tư cổ phiếu niêm yết gồm các doanh nghiệp vốn hóa lớn, dẫn đầu trong các ngành có tiềm năng tăng trưởng mạnh. Những doanh nghiệp này không chỉ có lịch sử hoạt động lâu dài mà còn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp lý và đảm bảo minh bạch trong quản trị. Đối với danh mục cổ phiếu chưa niêm yết, SSI thực hiện quy trình thẩm định nghiêm ngặt, đặc biệt chú trọng đến các yếu tố môi trường và xã hội trước khi đầu tư.

Bên cạnh hoạt động đầu tư tài chính, SSI còn là cổ đông lớn của Tập đoàn PAN (HOSE: PAN) – một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm có ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và xã hội. Với tỷ lệ sở hữu trên 10% vốn và bốn đại diện trong Hội đồng Quản trị, SSI đã đồng hành cùng PAN trong việc triển khai chiến lược phát triển bền vững, thúc đẩy các mô hình kinh doanh có trách nhiệm với cộng đồng.

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

Trong năm 2024, SSIAM đã đẩy mạnh tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào hoạt động đầu tư, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao trách nhiệm với nhà đầu tư cũng như cộng đồng.

SSIAM đã hoàn thiện khung hướng dẫn tích hợp ESG, áp dụng cho toàn bộ chu kỳ đầu tư vào vốn cổ phần tư nhân. Khung này bao gồm danh sách sàng lọc ESG nhằm loại trừ các khoản đầu tư không phù hợp, hệ thống thu thập dữ liệu ESG từ doanh nghiệp và quy trình báo cáo các vấn đề ESG để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả quản trị.

Với vai trò là đơn vị tiên phong trong quản lý ESG, SSIAM tích cực tham gia các sự kiện giáo dục thị trường, nhấn mạnh tầm quan trọng của quản lý rủi ro ESG đối với các nhà đầu tư. Công ty cũng hợp tác chặt chẽ với công ty mẹ – Công ty CP Chứng khoán SSI – trong việc tư vấn và hỗ trợ dự án chấm điểm ESG của các công ty chứng khoán tại Việt Nam do Hiệp hội các CTCK Việt Nam (VASB) triển khai. Đồng thời, SSIAM cũng đóng vai trò chuyên gia trong cuộc thi Thách thức ESG, trực tiếp hướng dẫn và thuyết trình cho các thí sinh về cách ứng dụng ESG trong ngành quản lý quỹ.

Bên cạnh đó, SSIAM chú trọng phát triển năng lực nội bộ bằng cách tổ chức các chương trình đào tạo ESG dành cho đội ngũ đầu tư, giúp nâng cao nhận thức và khả năng tích hợp ESG vào quá trình ra quyết định đầu tư.

Một trong những dấu mốc quan trọng trong năm 2024 là việc SSIAM hoàn thành **báo cáo ESG thường niên đầu tiên theo khung của UNPRI (United Nations Principles for Responsible Investment)**. Báo cáo này thể hiện cam kết mạnh mẽ của SSIAM trong việc thực hiện các nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm, đồng thời nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong lĩnh vực quản lý quỹ.

Nhằm tăng cường công bố thông tin và tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận dễ dàng hơn với các sáng kiến ESG của Công ty, SSIAM đã hoàn thiện và ra mắt chuyên trang ESG trên website chính thức. Trang này đóng vai trò là kênh truyền thông quan trọng, cung cấp các báo cáo ESG, cập nhật tiến độ triển khai và các sáng kiến ESG nổi bật của Công ty.





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Bên cạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, SSI còn có công ty liên kết là CTCP Tập đoàn PAN (HOSE: PAN). PAN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến và đóng gói thực phẩm. Hoạt động kinh doanh của PAN có nhiều ảnh hưởng tới môi trường và xã hội. Là cổ đông lớn nắm giữ trên 10% vốn đồng thời có 4 đại diện SSI tham gia HĐQT của PAN, SSI đã đồng hành và thúc đẩy PAN triển khai các hoạt động kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, đem lại giá trị tích cực cho cộng đồng. PAN luôn được các tổ chức quốc tế đánh giá cao là doanh nghiệp có thực hành phát triển bền vững một cách hiệu quả, thực tế. Một minh chứng rõ nét lại tại hội nghị COP28 được tổ chức tại Dubai, PAN Group và Ngân hàng Standard Chartered đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác triển khai các giải pháp và dịch vụ tài chính theo tiêu chí ESG. Thỏa thuận này không chỉ là minh chứng cho khả năng tiếp cận các nguồn vốn xanh của PAN trên thị trường tài chính quốc tế mà còn chứng minh năng lực triển khai các dự án đáp ứng các tiêu chí ESG của các tổ chức tài chính.

# HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

Bước vào năm 2024, SSI tiếp tục khẳng định sứ mệnh của một doanh nghiệp tiên phong gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động kinh doanh với những giá trị bền vững và trách nhiệm xã hội. Với tổng ngân sách hơn 12 tỷ đồng dành cho các chương trình cộng đồng và xã hội, Công ty không ngừng mở rộng phạm vi, quy mô, cũng như chiều sâu trong các hoạt động vì cộng đồng, vừa thể hiện trách nhiệm với xã hội, vừa lan tỏa tinh thần sẻ chia, nhân ái tới từng thành viên nội bộ và đối tác bên ngoài.

Một trong những điểm nhấn nổi bật chính là các chương trình hỗ trợ người dân vùng bão chịu thiệt hại nặng nề từ thiên tai. Khi cơn bão Yagi đổ bộ vào các tỉnh phía Bắc, SSI đã nhanh chóng phát động chiến dịch quyên góp trong toàn hệ thống với thông điệp đầy ý nghĩa: ***"Cá nhân đồng sức – Tổ chức đồng lòng".*** Đây không chỉ là lời kêu gọi đơn thuần mà đã trở thành tinh thần chung của tập thể SSI, khi mỗi cá nhân đều góp một phần công sức, để cùng nhau tạo nên nguồn lực to lớn, kịp thời san sẻ khó khăn với đồng bào vùng bão lũ. Tổng số tiền quyên góp lên tới 10.460.780.225 VNĐ đã được SSI chuyển tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, góp phần mang lại sự hỗ trợ thiết thực cho bà con, giúp họ sớm vượt qua giai đoạn khó khăn và ổn định cuộc sống.

Không dừng lại ở những chương trình phản ứng nhanh trước thiên tai, việc đồng hành cùng các hoàn cảnh khó khăn cũng được Công ty thực hiện đều đặn, bền bỉ qua nhiều năm. Trong những dịp lễ, tết, SSI đều tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà tới các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, người già neo đơn, trẻ em mồ côi… Đây không chỉ là sự quan tâm về vật chất mà còn là nguồn động viên tinh thần, thể hiện trách nhiệm và sự đồng cảm của SSI với những mảnh đời kém may mắn trong xã hội.

Một điểm nhấn mang đậm dấu ấn văn hóa nội bộ chính là chiến dịch **"SSI Run for Smile"**. Đây không chỉ đơn thuần là một sự kiện thể thao trực tuyến dành cho CBNV mà còn là hoạt động gây quỹ đầy nhân văn, hướng tới trẻ em bị hở hàm ếch có hoàn cảnh khó khăn. Thông qua mỗi bước chạy của mình, các thành viên SSI không chỉ rèn luyện sức khỏe mà còn trực tiếp đóng góp vào quỹ phẫu thuật, mang lại những nụ cười trọn vẹn cho các em nhỏ kém may mắn. Tinh thần trách nhiệm xã hội, tính kết nối nội bộ và giá trị nhân văn sâu sắc đã được lan tỏa mạnh mẽ trong từng hoạt động như vậy.













Song song với các chương trình hướng về cộng đồng, SSI cũng kiên định với cam kết đầu tư vào thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục, phát triển tri thức tài chính, xây dựng nền tảng kiến thức bền vững cho tương lai. Trong năm 2024, SSI tiếp tục đồng hành cùng cuộc thi Vietnam ESG Challenge với vai trò Ban Giám khảo và Nhà tài trợ Vàng. Không chỉ đóng góp về tài chính, SSI còn trực tiếp tổ chức workshop với chủ đề **"ESG và thực tiễn triển khai tại SSI"**, mang tới những câu chuyện thực tế về hành trình áp dụng ESG tại doanh nghiệp, giúp các thí sinh không chỉ có thêm kiến thức mà còn hiểu rõ hơn về những thách thức và cơ hội khi áp dụng ESG vào thực tiễn kinh doanh.

























Bên cạnh đó, Công ty cũng duy trì hoạt động tài trợ cho các quỹ khuyến học như Quỹ Khuyến học Nguyễn Thị Một, Quỹ Khuyến học Báo Người Lao Động; đồng thời tham gia tài trợ xây dựng trường học và ký túc xá cho học sinh dân tộc thiểu số tại Trường THCS xã Tam Quang, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Đây không chỉ là những đóng góp đơn lẻ mà là chuỗi các hành động cụ thể, nhất quán trong chiến lược phát triển giáo dục, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ – đặc biệt là các em nhỏ ở vùng sâu, vùng xa – có cơ hội học tập và phát triển trong môi trường tốt hơn.

Với định hướng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp gắn liền với ESG, SSI tiếp tục tài trợ và đồng hành cùng **Diễn đàn Quản trị Công ty Thường niên** do VIOD tổ chức. Sự kiện này không chỉ là nơi kết nối các chuyên gia, nhà quản lý mà còn là cơ hội để SSI chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, từ đó lan tỏa các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, đặc biệt là các quỹ đầu tư quốc tế.

Không chỉ chú trọng các chương trình hướng ra bên ngoài, việc xây dựng và củng cố văn hóa ESG ngay trong nội bộ cũng được SSI đặc biệt quan tâm. Những chương trình như **SSI Eco Challenge – Thử thách sống xanh hay F5 Không gian làm việc** không chỉ tạo ra những sân chơi bổ ích, khơi dậy sự sáng tạo trong cải thiện môi trường làm việc, mà còn từng bước đưa ESG trở thành một phần không thể thiếu trong văn hóa Công ty. Chính những thay đổi tích cực từ bên trong này đang tạo nên sức lan tỏa mạnh mẽ, giúp mỗi thành viên SSI thấm nhuần tinh thần ESG, hiểu rõ trách nhiệm của bản thân với cộng đồng và với sự phát triển bền vững của tổ chức.

Bằng sự cam kết bền bỉ, hành động nhất quán và những chương trình thiết thực, SSI không chỉ khẳng định vai trò tiên phong trong việc gắn kết giữa kinh doanh và trách nhiệm xã hội mà còn từng bước xây dựng một thương hiệu bền vững, mang lại những giá trị tích cực, lâu dài cho cộng đồng, khách hàng, nhà đầu tư và toàn thể xã hội.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

# THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo pháp luật Việt Nam, Giấy phép Thành lập công ty cổ phần số 3041/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 12 năm 1999 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu vào ngày 05 tháng 04 năm 2000 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh. Công ty hoạt động theo Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 04 năm 2000 và các giấy phép điều chỉnh.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 6.000.000.000 VNĐ và đã được bổ sung trong từng thời kỳ theo các giấy phép điều chỉnh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng vốn điều lệ của Công ty là 19.638.639.180.000 VND theo giấy phép điều chỉnh số 100/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2024.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh.

Công ty có trụ sở chính tại số 72 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu trực tiếp, hai (02) công ty con sở hữu gián tiếp và hai (02) công ty liên kết sở hữu trực tiếp.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này như sau:

| Họ tên | Chức vụ | Ngày được bầu |
|---|---|---|
| Ông Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch | Được bầu lại ngày 27 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT | Được bầu lại ngày 25 tháng 4 năm 2024 |
| Ông Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT | Được bầu lại ngày 27 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Hironoki Oka | Thành viên HĐQT | Được bầu lại ngày 27 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Phạm Viết Muôn | Thành viên độc lập HĐQT | Được bầu lại ngày 25 tháng 4 năm 2024 |
| Ông Nguyễn Quốc Cường | Thành viên độc lập HĐQT | Được bầu ngày 7 tháng 5 năm 2022 |





## ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này như sau:

| Họ tên | Chức vụ | Ngày được bầu |
|---|---|---|
| Ông Phạm Viết Muôn | Trưởng Ủy ban | Được bầu lại ngày 16 tháng 5 năm 2024 |
| Ông Nguyễn Quốc Cường | Thành viên | Được bầu ngày 18 tháng 7 năm 2022 |

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này như sau:

| Họ tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---|---|---|
| Ông Nguyễn Hồng Nam | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 08 năm 2020 |
| Ông Nguyễn Đức Thông | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2024 |

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Nguyễn Duy Hưng, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám đốc được ông Nguyễn Duy Hưng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy Ủy quyền số 09/2020/UQ-SSI của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 01 tháng 08 năm 2020.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

S.G.P: 03 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ

**Ông Nguyễn Hồng Nam**

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 03 năm 2025





*Số tham chiếu: 11542143/E-67846935-HN*

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ("Công ty") và các công ty con, được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 95, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM QUẬN 1 - TP HỒ CHÍ MINH

**Đặng Phương Hà**

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1

**Trần Thị Thu Hiền**

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2487-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 03 năm 2025

*Đơn vị tính: VND*

*B01-CTCK/HN*

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **100** | **A. TÀI SẢN NGẮN HẠN** | | **70.932.391.912.367** | **65.755.288.989.500** |
| **110** | **I. Tài sản tài chính** | | **70.813.502.224.578** | **65.659.269.540.690** |
| 111 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 5 | 239.000.238.200 | 493.905.528.209 |
| 111.1 | Tiền | | 208.969.991.625 | 478.598.469.030 |
| 111.2 | Các khoản tương đương tiền | | 30.030.246.575 | 15.307.059.179 |
| 112 | Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | 7.1 | 42.438.121.481.401 | 44.072.153.174.688 |
| 113 | Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) | 7.3 | 3.893.901.724.895 | 4.972.970.722.803 |
| 114 | Các khoản cho vay | 7.4 | 21.998.601.885.375 | 15.134.065.013.420 |
| 115 | Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 7.2 | 562.332.851.822 | 415.753.839.520 |
| 116 | Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp | 8 | (55.101.823.874) | (32.695.438.612) |
| 117 | Các khoản phải thu | | 800.614.271.922 | 589.751.856.359 |
| 117.1 | Phải thu bán các tài sản tài chính | 9 | 507.766.978.808 | 267.997.744.808 |
| 117.2 | Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính | 9 | 292.847.293.114 | 321.754.111.551 |
| 117.4 | Dự thu cổ tức, lãi chưa đến ngày nhận | | 292.847.293.114 | 321.754.111.551 |
| 118 | Trả trước cho người bán | 9 | 927.764.853.829 | 32.286.430.398 |
| 119 | Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp | 9 | 30.201.748.046 | 20.702.848.950 |
| 122 | Các khoản phải thu khác | 9 | 210.104.950.765 | 192.247.001.763 |
| 129 | Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu | 9 | (232.039.957.803) | (231.871.436.808) |
| **130** | **II. Tài sản ngắn hạn khác** | **10** | **118.889.687.789** | **96.019.448.810** |
| 131 | Tạm ứng | | 20.927.597.892 | 18.625.123.377 |
| 132 | Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ | | 595.758.695 | 1.451.468.687 |
| 133 | Chi phí trả trước ngắn hạn | | 54.860.667.972 | 63.304.503.778 |
| 134 | Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn | | 772.112.130 | 244.890.400 |
| 136 | Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 24 | 55.944.865 | - |
| 137 | Tài sản ngắn hạn khác | | 41.677.606.235 | 12.393.462.568 |





| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **200** | **B. TÀI SẢN DÀI HẠN** | | **2.574.910.647.355** | **3.486.038.113.148** |
| **210** | **I. Tài sản tài chính dài hạn** | | **1.625.606.669.387** | **2.821.238.620.031** |
| 212 | Các khoản đầu tư | 11 | 1.625.606.669.387 | 2.821.238.620.031 |
| 212.1 | Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | 938.116.263.256 | 2.171.558.577.993 |
| 212.3 | Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | | 687.490.406.131 | 649.680.042.038 |
| **220** | **II. Tài sản cố định** | | **231.350.675.694** | **269.476.512.837** |
| 221 | Tài sản cố định hữu hình | 12 | 118.506.719.899 | 172.385.377.470 |
| 222 | Nguyên giá | | 408.360.121.790 | 408.960.853.045 |
| 223a | Giá trị hao mòn lũy kế | | (289.853.401.891) | (236.575.475.575) |
| 227 | Tài sản cố định vô hình | 13 | 112.843.955.795 | 97.091.135.367 |
| 228 | Nguyên giá | | 313.999.554.731 | 254.746.208.312 |
| 229a | Giá trị hao mòn lũy kế | | (201.155.598.936) | (157.655.072.945) |
| **230** | **III.Bất động sản đầu tư** | **14** | **200.196.436.698** | **235.719.785.810** |
| 231 | Nguyên giá | | 287.459.600.028 | 334.221.951.291 |
| 232a | Giá trị hao mòn lũy kế | | (87.263.163.330) | (98.502.165.481) |
| **240** | **IV.Chi phí xây dựng cơ bản dở dang** | **15** | **387.623.333.376** | **32.113.341.467** |
| **250** | **V. Tài sản dài hạn khác** | | **130.133.532.200** | **127.489.853.003** |
| 251 | Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn | 16 | 31.205.273.582 | 34.048.594.628 |
| 252 | Chi phí trả trước dài hạn | 17 | 21.614.788.489 | 30.191.564.114 |
| 253 | Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 18 | 24.001.105.881 | 19.049.102.491 |
| 254 | Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán | 19 | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 |
| 255 | Tài sản dài hạn khác | | 33.312.364.248 | 24.200.591.770 |
| **270** | **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | | **73.507.302.559.722** | **69.241.327.102.648** |

*B01-CTCK/HN*

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 *(TIẾP)*

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **300** | **C. NỢ PHẢI TRẢ** | | **46.680.651.947.954** | **46.000.434.991.835** |
| **310** | **I. Nợ phải trả ngắn hạn** | | **46.599.438.522.989** | **45.939.117.288.138** |
| 311 | Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn | 21 | 45.501.969.699.137 | 43.168.931.078.677 |
| 312 | Vay ngắn hạn | | 45.501.969.699.137 | 43.168.931.078.677 |
| 318 | Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 22 | 227.883.634.106 | 141.432.129.400 |
| 320 | Phải trả người bán ngắn hạn | 23 | 103.075.387.679 | 862.312.021.006 |
| 321 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 26.490.726.300 | 23.583.183.500 |
| 322 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 24 | 201.293.124.495 | 359.826.258.949 |
| 323 | Phải trả người lao động | | 93.761.808.205 | 108.456.214.320 |
| 324 | Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên | | 884.019.653 | 1.041.882.063 |
| 325 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 25 | 67.847.177.428 | 67.825.737.639 |
| 327 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | | 1.299.798.330 | 643.333.335 |
| 328 | Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | | 362.313.180 | 446.275.600 |
| 329 | Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 26 | 18.037.472.054 | 902.843.398.147 |
| 331 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 27 | 356.533.362.422 | 301.775.775.502 |
| **340** | **II. Nợ phải trả dài hạn** | | **81.213.424.965** | **61.317.703.697** |
| 351 | Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 28 | 54.562.883.675 | 52.387.159.357 |
| 356 | Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 18 | 26.650.541.290 | 8.930.544.340 |

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **400** | **D. VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **29** | **26.826.650.611.768** | **23.240.892.110.813** |
| **410** | **I. Vốn chủ sở hữu** | | **26.826.650.611.768** | **23.240.892.110.813** |
| 411 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 20.713.065.094.108 | 18.291.394.836.235 |
| 411.1 | Vốn góp của chủ sở hữu | | 19.638.639.180.000 | 15.011.301.370.000 |
| 411.1a | Cổ phiếu phổ thông | | 19.638.639.180.000 | 15.011.301.370.000 |
| 411.2 | Thặng dư vốn cổ phần | | 1.093.540.920.517 | 3.299.208.472.644 |
| 411.5 | Cổ phiếu quỹ | | (19.115.006.409) | (19.115.006.409) |
| 412 | Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý | 41 | 31.690.477.740 | (3.793.033.106) |
| 413 | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | | 72.177.590.546 | 55.243.155.795 |
| 414 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | | 3.000.000.000 | 61.252.419.507 |
| 417 | Lợi nhuận chưa phân phối | 29.1 | 5.856.098.315.938 | 4.696.261.511.253 |
| 417.1 | Lợi nhuận đã thực hiện | | 6.025.186.849.191 | 4.764.972.942.283 |
| 417.2 | Lợi nhuận chưa thực hiện | | (169.088.533.253) | (68.711.431.030) |
| 418 | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | | 150.619.133.436 | 140.533.221.129 |
| **440** | **TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU** | | **73.507.302.559.722** | **69.241.327.102.648** |

*B01-CTCK/HN*

# CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| | **A.TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTCK) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT** | | | |
| 004 | Nợ khó đòi đã xử lý (VND) | | 44.493.312.525 | 44.161.494.585 |
| 005 | Ngoại tệ các loại | 30.1 | | |
| | USD | | 336.561,71 | 833.572,28 |
| | EUR | | 101,80 | 101,46 |
| | GBP | | 107,64 | 107,64 |
| 006 | Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng) | 29.4 | 1.961.872.450 | 1.499.138.669 |
| 007 | Cổ phiếu quỹ (số lượng) | 29.4 | 1.991.468 | 1.991.468 |
| 008 | Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của CTCK (VND) | 30.2 | 7.187.812.570.000 | 4.883.569.670.000 |
| 009 | Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch của CTCK (VND) | 30.3 | 525.880.220.000 | 13.547.260.000 |
| 010 | Tài sản tài chính chờ về của CTCK (VND) | 30.4 | 23.542.100.000 | 337.024.380.000 |
| 012 | Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của CTCK (VND) | 30.5 | 9.646.573.797.300 | 10.179.573.915.500 |
| 013 | Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK (VND) | | 2.768.230.000 | - |
| 014 | Chứng quyền (Số lượng) | | 1.033.885.200 | 677.576.400 |
| | **B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG** | | | |
| 021 | Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Nhà đầu tư (VND) | 30.6 | 119.604.922.696.400 | 92.107.232.651.200 |
| 021.1 | Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng | | 102.694.055.926.400 | 78.834.186.721.200 |
| 021.2 | Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng | | 4.982.805.830.000 | 969.229.010.000 |
| 021.3 | Tài sản tài chính giao dịch cầm cố | | 11.310.605.310.000 | 10.965.402.370.000 |
| 021.4 | Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ | | 20.725.970.000 | 16.950.300.000 |
| 021.5 | Tài sản tài chính chờ thanh toán | | 596.729.660.000 | 1.321.464.250.000 |
| 022 | Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà đầu tư | 30.7 | 1.174.396.560.000 | 862.680.390.000 |





| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| 022.1 | Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng | | 1.150.014.570.000 | 838.298.400.000 |
| 022.2 | Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng | | 24.381.000.000 | 24.381.000.000 |
| 022.4 | Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ | | 990.000 | 990.000 |
| 023 | Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư | 30.8 | 598.838.030.000 | 947.743.718.700 |
| 024b | Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Nhà đầu tư | 30.9 | 10.760.540.000 | 13.436.620.000 |
| 025 | Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư | 30.10 | 455.522.080.000 | 203.534.390.000 |
| 026 | Tiền gửi của khách hàng | | 4.941.400.793.936 | 5.274.737.029.714 |
| 027 | Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | 30.11 | 4.636.518.614.794 | 4.642.998.819.420 |
| 027.1 | Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD | 30.11 | 282.505.300.828 | 523.311.148.651 |
| 028 | Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng | 30.11 | 11.079.681.180 | 9.364.816.809 |
| 030 | Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán | 30.12 | 11.297.197.134 | 99.062.244.834 |
| 031 | Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | 30.13 | 4.919.023.915.622 | 5.166.309.968.071 |
| 031.1 | Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | | 4.712.758.821.651 | 4.304.562.383.964 |
| 031.2 | Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | | 206.265.093.971 | 861.747.584.107 |
| 032 | Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán | 30.14 | 122.465.000 | 94.987.313.000 |
| 035 | Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu | 30.15 | 11.174.732.134 | 4.074.931.834 |

| **Bà Bùi Thị Quanh** | **Bà Nguyễn Thị Hải Anh** | **Ông Nguyễn Hồng Nam** |
|---|---|---|
| Người lập biểu | Kế toán Trưởng | Tổng Giám đốc |

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

*B02-CTCK/HN*

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

*Đơn vị tính: VND*

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| | **DOANH THU HOẠT ĐỘNG** | | | |
| 01 | Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL) | | 4.021.594.603.243 | 3.166.865.050.788 |
| 01.1 | Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL | 31.1 | 1.418.748.422.649 | 1.087.667.751.126 |
| 01.2 | Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL | 31.2 | 377.307.374.295 | 177.162.004.311 |
| 01.3 | Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL | 31.4 | 2.066.257.561.622 | 1.808.268.761.125 |
| 01.4 | Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành | 31.3 | 159.281.244.677 | 93.766.534.226 |
| 02 | Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) | 31.4 | 327.941.173.503 | 473.679.676.164 |
| 03 | Lãi từ các khoản cho vay và phải thu | 31.4 | 2.079.370.965.194 | 1.568.443.996.157 |
| 04 | Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 31.4 | 5.855.498.234 | 6.001.639.582 |
| 06 | Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán | | 1.667.430.605.344 | 1.502.190.490.196 |
| 07 | Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | | 10.168.863.013 | 21.536.573.014 |
| 08 | Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | | 37.304.320.878 | 42.207.836.170 |
| 09 | Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | | 37.071.576.990 | 39.690.597.703 |
| 10 | Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính | | 24.743.117.630 | 28.667.066.626 |
| 11 | Thu nhập hoạt động khác | 33 | 317.798.851.445 | 308.409.667.106 |
| **20** | **Cộng doanh thu hoạt động** | | **8.529.279.575.474** | **7.157.692.593.506** |
| | **CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG** | | | |
| 21 | Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL | | 1.458.465.074.277 | 656.269.437.300 |
| 21.1 | Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL | 31.1 | 803.200.303.869 | 382.339.943.197 |
| 21.2 | Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL | 31.2 | 454.068.036.687 | 215.044.268.224 |
| 21.3 | Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL | | 9.579.780.732 | 3.543.936.319 |
| 21.4 | Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành | 31.3 | 191.616.952.989 | 55.341.289.560 |
| 23 | Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại | | - | 25.722.584.854 |





*Đơn vị tính: VND*

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| 24 | Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay | 32 | 34.736.394.527 | 8.537.006 |
| 26 | Chi phí hoạt động tự doanh | | 143.032.816.397 | 32.051.451.911 |
| 27 | Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 34 | 1.310.646.611.682 | 1.316.274.309.694 |
| 28 | Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 34 | 9.539.948.546 | 9.919.666.680 |
| 29 | Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | 34 | 19.990.738.187 | 23.319.014.840 |
| 30 | Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 34 | 41.393.115.080 | 44.821.941.973 |
| 31 | Chi phí hoạt động tư vấn tài chính | 34 | 26.492.570.900 | 33.133.552.301 |
| 32 | Chi phí hoạt động khác | 34, 35 | 243.664.339.352 | 293.044.813.266 |
| | **DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH** | | | |
| 41 | Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện | | 30.498.178.260 | 8.171.970.366 |
| 42 | Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định | | 36.281.799.525 | 27.414.204.319 |
| 44 | Doanh thu khác về đầu tư | | 112.515.933.616 | 87.717.734.435 |
| **50** | **Cộng doanh thu hoạt động tài chính** | **36** | **179.295.911.401** | **123.303.909.120** |
| | **CHI PHÍ TÀI CHÍNH** | | | |
| 51 | Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện | | 28.630.349.944 | 25.495.038.750 |
| 52 | Chi phí lãi vay | | 1.505.764.783.295 | 1.570.439.043.267 |
| 55 | Chi phí tài chính khác | | 40.529.004.768 | 41.713.608.024 |
| **60** | **Cộng chi phí tài chính** | **37** | **1.574.924.138.007** | **1.637.647.690.041** |
| **62** | **CHI PHÍ QUẢN LÝ** | **38** | **301.749.636.986** | **361.707.269.173** |
| **70** | **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG** | | **3.543.940.102.934** | **2.847.076.233.587** |
| | **THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC** | | | |
| 71 | Thu nhập khác | | 2.504.237.662 | 2.414.205.998 |
| 72 | Chi phí khác | | 2.916.856.934 | 923.469.392 |
| **80** | **Cộng kết quả hoạt động khác** | **39** | **(412.619.272)** | **1.490.736.606** |

*B02-CTCK/HN*

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 *(TIẾP)*

*Đơn vị tính: VND*

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **90** | **TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ** | | **3.543.527.483.662** | **2.848.566.970.193** |
| 91 | Lợi nhuận đã thực hiện | | 3.639.803.446.398 | 2.779.261.044.973 |
| 92 | Lợi nhuận chưa thực hiện | | (96.275.962.736) | 69.305.925.220 |
| **100** | **CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)** | **40** | **698.418.450.990** | **554.094.148.635** |
| 100.1 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 40.1 | 694.521.335.141 | 543.354.773.079 |
| 100.2 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 40.2 | 3.897.115.849 | 10.739.375.556 |
| **200** | **LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN** | | **2.845.109.032.672** | **2.294.472.821.558** |
| 201 | 1.Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu | | 2.835.023.120.364 | 2.134.608.899.618 |
| 202 | 2.Lợi nhuận sau thuế trích các Quỹ | | - | 158.172.485.800 |
| 203 | 3.Lợi nhuận thuần phân bổ cho lợi ích của cổ đông không kiểm soát | | 10.085.912.308 | 1.691.436.142 |
| **300** | **THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN** | | | |
| 301 | Lãi từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS | | 35.483.510.846 | 2.493.352.734 |
| 400 | Tổng thu nhập toàn diện | | 35.483.510.846 | 2.493.352.734 |
| 401 | Thu nhập toàn diện phân bổ cho chủ sở hữu | | 35.483.510.846 | 2.493.352.734 |
| **500** | **THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG** | | **2.835.023.120.364** | **2.134.608.899.618** |
| 501 | Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu) | 43 | 1.554 | 1.186 |
| 502 | Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu) | 44 | 1.465 | 1.115 |

| **Bà Bùi Thị Quanh** | **Bà Nguyễn Thị Hải Anh** | **Ông Nguyễn Hồng Nam** |
|---|---|---|
| Người lập biểu | Kế toán Trưởng | Tổng Giám đốc |

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 03 năm 2025





*B03b-CTCK/HN*

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

*Đơn vị tính: VND*

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| | **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** | | | |
| **01** | **Lợi nhuận trước thuế TNDN** | | **3.543.527.483.662** | **2.848.566.970.193** |
| **02** | **Điều chỉnh cho các khoản** | | **(2.742.429.544.171)** | **(2.006.045.912.098)** |
| 03 | Khấu hao TSCĐ | | 107.560.149.828 | 105.753.994.595 |
| 04 | Các khoản dự phòng | | 34.901.144.786 | - |
| 05 | Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | | (12.820.407.968) | (68.762.944.467) |
| 06 | Chi phí lãi vay | | 1.505.764.783.295 | 1.570.439.043.267 |
| 07 | Lãi từ hoạt động đầu tư (đầu tư vào công ty con, liên kết và HTM dài hạn) | | (231.008.960.449) | (237.483.528.681) |
| 08 | Dự thu tiền lãi | | (4.150.286.468.848) | (3.378.218.475.508) |
| 09 | Các khoản điều chỉnh khác | | 3.460.215.185 | 2.225.998.696 |
| **10** | **Tăng các chi phí phi tiền tệ** | | **647.757.542.812** | **375.867.299.644** |
| 11 | Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL và lỗ đánh giá lại phải trả chứng quyền | | 645.684.989.676 | 270.385.557.784 |
| 13 | Lỗ suy giảm giá trị các khoản cho vay | | 3.770.736 | 8.537.006 |
| 14 | Lỗ về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính AFS khi phân loại lại | | - | 25.722.584.854 |
| 17 | Lỗ khác | | 2.068.782.400 | 79.750.620.000 |
| **18** | **Giảm các doanh thu phi tiền tệ** | | **(553.685.398.972)** | **(271.776.613.288)** |
| 19 | Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL và lãi đánh giá lại phải trả chứng quyền | | (536.588.618.972) | (270.928.538.537) |
| 20 | Lãi về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý các tài sản tài chính AFS khi phân loại lại | | - | (848.074.751) |
| 21 | Lãi khác | | (17.096.780.000) | - |
| **30** | **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động** | | **895.170.083.331** | **946.611.744.451** |
| 31 | Giảm/(tăng) tài sản tài chính FVTPL | | 1.586.633.173.583 | (13.302.569.462.734) |
| 32 | Giảm/(tăng) các khoản đầu tư HTM | | 1.294.954.995.754 | (1.272.679.801.295) |
| 33 | Tăng các khoản cho vay | | (6.864.868.689.895) | (4.081.466.691.099) |
| 34 | Tăng tài sản tài chính AFS | | (142.675.481.046) | (371.080.443.417) |
| 35 | (Tăng)/giảm phải thu bán các tài sản tài chính | | (239.769.234.000) | 1.536.677.426 |
| 37 | Tăng phải thu dịch vụ CTCK cung cấp | | (9.498.899.096) | (711.555.306) |
| 39 | (Tăng)/giảm các khoản phải thu khác | | (808.677.619.377) | 1.377.837.316.748 |
| 40 | Tăng các tài sản khác | | (39.865.720.431) | (2.891.104.669) |
| 41 | (Giảm)/tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay) | | (6.858.372.308) | 6.976.999.835 |
| 42 | Giảm chi phí trả trước | | 17.182.696.387 | 33.880.427.080 |
| 43 | Thuế TNDN đã nộp | | (849.075.293.090) | (286.888.581.370) |

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 *(TIẾP)*

*Đơn vị tính: VND*

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| 44 | Lãi vay đã trả | | (1.498.915.329.918) | (1.567.902.554.040) |
| 45 | (Giảm)/tăng phải trả cho người bán | | (832.095.463.602) | 549.957.324.730 |
| 46 | (Giảm)/tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên | | (157.862.410) | 241.017.260 |
| 47 | Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | | (3.994.965.564) | (11.106.924.285) |
| 48 | Tăng phải trả người lao động | | (14.692.939.305) | (5.097.988.501) |
| 50 | Giảm/(tăng) phải trả, phải nộp khác và phải trả chứng quyền | | (828.113.819.933) | 162.065.469.750 |
| 51 | Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | 4.178.301.935.572 | 3.203.993.019.243 |
| | Tiền lãi đã thu | | 4.178.283.810.572 | 3.203.752.009.297 |
| | Tiền thu khác | | 18.125.000 | 241.009.946 |
| 52 | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (97.301.901.401) | (73.735.428.497) |
| 60 | Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh | | (4.264.318.706.749) | (14.693.030.538.690) |
| | **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** | | | |
| 61 | Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác | | (436.566.898.855) | (98.980.292.042) |
| 62 | Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác | | 83.961.688.363 | 47.830.771.528 |
| 63 | Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác | | (820.000.000.000) | (346.640.000.000) |
| 64 | Tiền thu hồi các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác | | 1.800.000.000.000 | 150.000.000.000 |
| 65 | Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn | | 174.138.190.772 | 173.831.205.477 |
| 70 | Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư | | 801.532.980.280 | (73.958.315.037) |
| | **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH** | | | |
| 71 | Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | | 2.363.708.005.000 | 100.000.000.000 |
| 73 | Tiền vay gốc | | 257.590.541.631.577 | 456.844.448.643.479 |
| 73.2 | Tiền vay khác | | 257.590.541.631.577 | 456.844.448.643.479 |
| 74 | Tiền chi trả nợ gốc vay | | (255.240.406.231.117) | (441.604.695.413.274) |
| 74.3 | Tiền chi trả gốc vay khác | | (255.240.406.231.117) | (441.604.695.413.274) |
| 76 | Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | | (1.505.962.969.000) | (1.496.666.111.000) |
| 80 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | 3.207.880.436.460 | 13.843.087.119.205 |
| **90** | **GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM** | | **(254.905.290.009)** | **(923.901.734.522)** |
| **101** | **TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM** | **5** | **493.905.528.209** | **1.417.807.262.731** |
| 101.1 | Tiền | | 476.356.340.376 | 904.053.554.501 |
| 101.2 | Các khoản tương đương tiền | | 15.307.059.179 | 510.597.750.814 |
| 102 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | 2.242.128.654 | 3.155.957.416 |





*B03b-CTCK/HN*

*Đơn vị tính: VND*

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **103** | **TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM** | **5** | **239.000.238.200** | **493.905.528.209** |
| 103.1 | Tiền | | 206.795.644.109 | 476.356.340.376 |
| 103.2 | Các khoản tương đương tiền | | 30.030.246.575 | 15.307.059.179 |
| 104 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | 2.174.347.516 | 2.242.128.654 |

# PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

*Đơn vị tính: VND*

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| | **LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG** | | | |
| 01 | Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng | | 449.336.215.398.707 | 380.868.384.994.775 |
| 02 | Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng | | (444.343.728.388.120) | (379.889.809.880.084) |
| 07 | Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng | | 581.410.978.507.937 | 766.740.202.121.714 |
| 07.1 | Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD (tăng/(giảm)) | | (240.805.847.823) | (163.105.183.983) |
| 08 | Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng | | (581.684.572.492.842) | (762.482.646.453.989) |
| 11 | Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng | | (33.160.796.182) | (33.802.031.530) |
| 14 | Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán | | 2.538.228.142.100 | 1.472.963.417.200 |
| 15 | Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán | | (7.316.490.759.555) | (5.952.857.475.556) |
| 20 | (Giảm)/tăng tiền thuần trong năm | | (333.336.235.778) | 559.329.508.547 |
| 30 | Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng | | 5.274.737.029.714 | 4.715.407.521.167 |
| 31 | Tiền gửi ngân hàng đầu năm: | | 5.274.737.029.714 | 4.715.407.521.167 |
| 32 | Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | | 5.166.309.968.071 | 4.701.021.068.513 |
| | *Trong đó:*<br>Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD | | 523.311.148.651 | 686.416.332.634 |
| 33 | Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng | | 9.364.816.809 | 9.594.783.385 |
| 35 | Tiền gửi của Tổ chức phát hành | | 99.062.244.834 | 4.791.669.269 |





*B03b-CTCK/HN*

*Đơn vị tính: VND*

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| 40 | Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng<br>(40 = 20 + 30) | | 4.941.400.793.936 | 5.274.737.029.714 |
| 41 | Tiền gửi ngân hàng cuối năm: | | 4.941.400.793.936 | 5.274.737.029.714 |
| 42 | Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | 30.11 | 4.919.023.915.622 | 5.166.309.968.071 |
| | *Trong đó:*<br>Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD | | 282.505.300.828 | 523.311.148.651 |
| 43 | Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng | 30.11 | 11.079.681.180 | 9.364.816.809 |
| 45 | Tiền gửi của Tổ chức phát hành | 30.12 | 11.297.197.134 | 99.062.244.834 |

| **Bà Bùi Thị Quanh** | **Bà Nguyễn Thị Hải Anh** | **Ông Nguyễn Hồng Nam** |
|---|---|---|
| Người lập biểu | Kế toán Trưởng | Tổng Giám đốc |

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

*B04-CTCK/HN*

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

| Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số dư đầu năm | | | Số tăng/giảm | | | | Số dư cuối năm | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Ngày 01 tháng 01 năm 2023 | Ngày 01 tháng 01 năm 2024 | Tăng | Năm trước Giảm | Tăng | Năm nay Giảm | Ngày 31 tháng 12 năm 2023 | Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | |
| | | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | |
| **BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU** | | | | | | | | | | |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 18.191.406.836.235 | 18.291.394.836.235 | 100.000.000.000 | (12.000.000) | 5.381.907.145.000 | (2.960.236.887.127) | 18.291.394.836.235 | 20.713.065.094.108 | |
| Cổ phiếu phổ thông | 29.2 | 14.911.301.370.000 | 15.011.301.370.000 | 100.000.000.000 | - | 4.627.337.810.000 | - | 15.011.301.370.000 | 19.638.639.180.000 | |
| Thặng dư vốn cổ phần | | 3.299.220.472.644 | 3.299.208.472.644 | - | (12.000.000) | 754.569.335.000 | (2.960.236.887.127) | 3.299.208.472.644 | 1.093.540.920.517 | |
| Cổ phiếu quỹ | | (19.115.006.409) | (19.115.006.409) | - | - | - | - | (19.115.006.409) | (19.115.006.409) | |
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | | 61.252.419.507 | 61.252.419.507 | - | - | - | (58.252.419.507) | 61.252.419.507 | 3.000.000.000 | |
| Chênh lệch đuánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý | | (6.286.385.840) | (3.793.033.106) | 38.110.659.605 | (35.617.306.871) | 35.483.510.846 | - | (3.793.033.106) | 31.690.477.740 | |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái | | 44.775.287.721 | 55.243.155.795 | 10.467.868.074 | - | 16.934.434.751 | - | 55.243.155.795 | 72.177.590.546 | |
| Lợi nhuận chưa phân phối | | 3.953.892.022.051 | 4.696.261.511.253 | 2.590.307.440.461 | (1.847.937.951.259) | 3.506.551.605.398 | (2.346.714.800.713) | 4.696.261.511.253 | 5.856.098.315.938 | |
| Lợi nhuận đã thực hiện | 29.1 | 4.080.124.452.649 | 4.764.972.942.283 | 2.237.380.088.847 | (1.552.531.599.213) | 2.939.900.408.631 | (1.679.686.501.723) | 4.764.972.942.283 | 6.025.186.849.191 | |
| Lợi nhuận chưa thực hiện | 29.1 | (126.232.430.598) | (68.711.431.030) | 352.927.351.614 | (295.406.352.046) | 566.651.196.767 | (667.028.298.990) | (68.711.431.030) | (169.088.533.253ư) | |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát | | 138.841.784.986 | 140.533.221.129 | 1.691.436.143 | - | 10.085.912.307 | - | 140.533.221.129 | 150.619.133.436 | |
| **TỔNG CỘNG** | | **22.383.881.964.660** | **23.240.892.110.813** | **2.740.577.404.283** | **(1.883.567.258.130)** | **8.950.962.608.302** | **(5.365.204.107.347)** | **23.240.892.110.813** | **26.826.650.611.768** | |
| **THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC** | | | | | | | | | | |
| Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS | 41 | (6.286.385.840) | (3.793.033.106) | 38.110.659.605 | (35.617.306.871) | 35.483.510.846 | - | (3.793.033.106) | 31.690.477.740 | |
| **TỔNG CỘNG** | | **(6.286.385.840)** | **(3.793.033.106)** | **38.110.659.605** | **(35.617.306.871)** | **35.483.510.846** | **-** | **(3.793.033.106)** | **31.690.477.740** | |

| | | |
|---|---|---|
| **Bà Bùi Thị Quanh** | **Bà Nguyễn Thị Hải Anh** | **Ông Nguyễn Hồng Nam** |
| Người lập biểu | Kế toán Trưởng | Tổng Giám đốc |

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

*B05-CTCK/HN*

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo pháp luật Việt Nam, Giấy phép Thành lập công ty cổ phần số 3041/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 12 năm 1999 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301955155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu vào ngày 05 tháng 04 năm 2000 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh. Công ty hoạt động theo Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 04 năm 2000 và các giấy phép điều chỉnh.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 6.000.000.000 VND và đã được bổ sung trong từng thời kỳ theo các giấy phép điều chỉnh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng vốn điều lệ của Công ty là 19.638.639.180.000 VND theo giấy phép điều chỉnh số 100/GPĐC- UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2024.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh. Công ty có trụ sở chính tại số 72 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 1.553 người (31 tháng 12 năm 2023 là: 1.637 người).

### Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

**Quy mô vốn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng vốn điều lệ của Công ty là 19.638.639.180.000 VND, vốn chủ sở hữu bao gồm cả lợi ích cổ đông không kiểm soát là 26.826.650.611.768 VND, và tổng tài sản là 73.507.302.559.722 VND.

**Mục tiêu đầu tư**

Là công ty chứng khoán niêm yết có quy mô lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam với hoạt động chính bao gồm môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; giao dịch ký quỹ chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh. Công ty hoạt động với mục tiêu là trở thành đối tác của khách hàng cùng thành công, tập trung mọi nguồn lực và sáng kiến của Công ty để đem thành công đến cho khách hàng, đội ngũ nhân viên và cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

**Hạn chế đầu tư**

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các quy định hiện hành về hạn chế đầu tư. Một số khoản mục hạn chế đầu tư theo các quy định hiện hành như sau:

1. Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
2. Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại khoản 1 trên và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
3. Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được phép mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về mua bán lại trái phiếu.
4. Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác thực hiện các nghiệp vụ sau:
   a. Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng.
   b. Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác.
   c. Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết.
   d. Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở.
   e. Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) trên tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.
   f. Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh.

Đầu tư quá  bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, công ty chứng khoán không phải tuân thủ các quy định tại điểm c, d và e khoản 4 trên.





### Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

| Tên công ty | Được thành lập theo | Ngành hoạt động | Vốn điều lệ | % sở hữu |
|---|---|---|---|---|
| Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) | Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 3 tháng 8 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 122/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 12 năm 2022. | Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán | 75 tỷ VND | 100% |
| Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF) | Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27 tháng 7 năm 2010 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 12/GCN-UBCK ngày 15 tháng 04 năm 2022. | Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản | 530,5 tỷ VND | 76,15% |

Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu gián tiếp qua Quỹ Đầu tư Thành viên SSI như sau:

| Tên công ty | Được thành lập theo | Ngành hoạt động | Vốn điều lệ | % sở hữu |
|---|---|---|---|---|
| Công ty Quốc tế SSI | Thành lập tại Hoa Kỳ theo Đăng ký Kinh doanh số 090813396 - 4724807 ngày 27 tháng 08 năm 2009. | Kinh doanh bất động sản | 18.499.870,31 USD | 76,15% |
| Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI | Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Ban đầu, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0109944126 ngày 25 tháng 03 năm 2022. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ Tư vấn quản lý, lập trình... | 200 tỷ VND | 68,54% |

**Công liên kết**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có hai (02) công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

| Tên công ty | Được thành lập theo | Ngành hoạt động | Vốn điều lệ (VND) | Hình thức sở hữu |
|---|---|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN) | Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0301472704 ngày 20 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận điều chỉnh tiếp theo. Ban đầu, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 8 năm 2005. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường. | 2.162.945.800.000 | Trực tiếp |
| Quỹ Đầu tư công nghệ số và Y tế Việt Nam | Giấy Chứng nhận Đăng ký lập quỹ thành viên số 38/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 09 năm 2021 và giấy chứng nhận điều chỉnh số 53/GCN-UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2023. | Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác. | 50.000.000.000 | Trực tiếp |

### Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 của Công ty là 2.845.109.032.672 VND, tăng 550.636.211.114 VND (tương ứng mức tăng 24%) so với năm 2023 do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Lợi nhuận gộp từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL và tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS năm 2024 tăng với tỷ lệ là 3% so với cùng kỳ tương ứng giá trị là 78.110.358.984 VND nhờ tăng trưởng trong hoạt động đầu tư giấy tờ có giá và kinh doanh chứng khoán.
- Thị trường tiếp tục có thanh khoản tốt, Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 33% so với cùng kỳ năm 2023 tương ứng giá trị là 510.926.969.037 VND, doanh thu thuần nghiệp vụ môi giới tăng 92% so với cùng kỳ tương ứng với giá trị 170.867.813.160 VND, trong khi đó chi phí lãi vay giảm 4% tương ứng giá trị là 64.674.259.972 VND so với cùng kỳ.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

### 2.2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (công ty mẹ) và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất cho các giao dịch tương tự.

Số dư các tài khoản trên báo cáo tình hình tài chính giữa công ty mẹ và công ty con hoặc giữa các công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

### 2.3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

### 2.4 . Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.5. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

## 3. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất, lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

## 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1. Các thay đổi trong các chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.





### 4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

### 4.3. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
   - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
   - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
   - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
   - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau;
   - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý/giá trị thị trường so với năm trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL". Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý/giá trị thị trường so với năm trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL".

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngay khi phát sinh.

### 4.4. Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

a. Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
b. Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
c. Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản cộng (+) các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các tài sản tài chính HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ (-) các khoản hoàn trả gốc cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các tài sản tài chính HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ tài chính.

Các tài sản tài chính HTM được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư HTM khi có bằng chứng khách quan cho thấy có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm giá trị thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn về tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi hoặc gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị hoặc số dư dự phòng được trích lập được xác định trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay".

## 4.5. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

a. Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các khoản mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
b. Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
c. Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá trị giải ngân của khoản cho vay). Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay".

## 4.6. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

a. Các khoản cho vay và phải thu;
b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn;
c. Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính AFS được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính AFS được ghi nhận theo giá trị hợp lý.

Chênh lệch do đánh giá lại tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý/ giá trị thị trường (tăng hoặc giảm) so với năm trước được thể hiện trên khoản mục "Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS" thuộc phần Thu nhập toàn diện khác trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Công ty cũng đánh giá liệu có hay không bằng chứng khách quan rằng tài sản tài chính AFS bị suy giảm giá trị. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay".

- Trong trường hợp các công cụ vốn được phân loại là sẵn sàng để bán, bằng chứng khách quan bao gồm sự giảm giá trị hợp lý đáng kể hoặc kéo dài của khoản đầu tư dưới giá trị ghi sổ. "Đáng kể" dùng để đánh giá so với giá gốc của khoản đầu tư và "kéo dài" được dùng để chỉ giai đoạn mà giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị, số dư dự phòng được trích lập được xác định trên sự khác biệt giữa giá gốc và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá.
- Trong trường hợp các công cụ nợ được phân loại sẵn sàng để bán, việc đánh giá suy giảm giá trị được thực hiện dựa trên các tiêu chí giống với các tiêu chí đánh giá các khoản đầu tư HTM. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị, số dư dự phòng được trích lập được xác định trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá.

## 4.7. Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính

Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính được xác định như sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCom") thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCom") thì giá chứng khoán thực tế là mức giá giao dịch thực tế trên thị trường phi tập trung ("OTC") tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

## 4.8. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và:
- Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
- Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.





Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Trường hợp khoản nợ ghi nhận có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

## 4.9. Phân loại lại tài sản tài chính

***Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL***

Công ty chứng khoán khi bán các tài sản tài chính không thuộc loại tài sản tài chính FVTPL phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS hiện đang theo dõi trên khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" sẽ được ghi nhận vào tài khoản doanh thu hoặc chi phí tương ứng tại ngày phân loại lại các tài sản tài chính AFS khi bán.

***Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ***

Công ty chứng khoán được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" thuộc Vốn chủ sở hữu.

## 4.10. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là các công ty mà trong đó nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của nhà đầu tư. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu từ 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá gốc. Trường hợp khi mua khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá mua khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được tương ứng với phần sở hữu của Công ty trong công ty liên kết tại ngày mua được gọi là lợi thế thương mại. Lợi thế thương mại âm được kết chuyển ngay vào khoản mục "Doanh thu khác về đầu tư (phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết)" trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lợi thế thương mại dương được phản ánh vào giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết thuộc báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Trong quá trình xác định giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết, Công ty áp dụng các nguyên tắc và giả định sau:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn;
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được xác định dựa trên đánh giá về khả năng thu hồi, theo đó, Công ty ước tính giá trị hợp lý xấp xỉ giá trị ghi sổ trừ đi số dư các khoản dự phòng đã trích lập;
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính được xác định theo giá thị trường;
- Giá trị hợp lý của tài sản cố định được xác định bằng nguyên giá trừ hao mòn lũy kế;
- Giá trị hợp lý các khoản mục bị ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty liên kết được xác định bằng không (0);
- Giá trị hợp lý của các khoản mục tài sản và nợ khác không trọng yếu được xác định xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ.

Sau ngày ghi nhận ban đầu, khoản đầu tư được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua. Các thay đổi trong tài sản thuần của công ty liên kết, bao gồm thay đổi phát sinh từ việc đánh giá lại tài sản cố định và các khoản đầu tư, chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ và các chênh lệch phát sinh khi hợp nhất kinh doanh của công ty liên kết không được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất của Công ty mà được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận chưa phân phối" thuộc báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

## 4.11. Nguyên tắc kế toán ghi nhận các khoản đầu tư đem đi thế chấp

Trong năm, Công ty có các khoản đầu tư được đem đi thế chấp/cầm cố để thực hiện các nghĩa vụ tài chính của Công ty.

Theo các điều kiện và điều khoản của hợp đồng thế chấp/cầm cố, trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, Công ty không được sử dụng các tài sản thế chấp/cầm cố để bán, chuyển nhượng, tham gia vào các hợp đồng bán và cam kết mua lại, hợp đồng hoán đổi với bất kỳ bên thứ ba nào khác.

Trong trường hợp Công ty không thực hiện nghĩa vụ phải trả, bên nhận thế chấp/cầm cố sẽ được sử dụng tài sản thế chấp/cầm cố để thanh toán các nghĩa vụ của Công ty sau khoảng thời gian xác định trong hợp đồng thế chấp/cầm cố kể từ ngày nghĩa vụ thanh toán của Công ty bắt đầu quá hạn.

Các tài sản được đem đi thế chấp/cầm cố được theo dõi trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo nguyên tắc phù hợp với loại tài sản mà tài sản đó được phân loại.

## 4.12. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay" và "Chi phí hoạt động khác" trong năm.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán được thực hiện theo quy định hiện hành.

Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng không có khả năng thu hồi thì Công ty dự kiến mức tổn thất không thu hồi được (tối đa bằng giá trị khoản nợ đang theo dõi trên sổ kế toán) để trích lập dự phòng.

## 4.13. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

## 4.14. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

## 4.15. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

| | |
|---|---|
| Máy móc thiết bị | 3 - 5 năm |
| Phương tiện vận tải | 6 - 10 năm |
| Thiết bị văn phòng | 3 - 5 năm |
| Phần mềm | 3 - 10 năm |
| Tài sản cố định vô hình khác | 2 - 5 năm |

## 4.16. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và khấu trừ bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản. Thời gian khấu hao là 27,5 năm.

## 4.17. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.





## 4.18. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ một (1) đến ba (3) năm vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất:

- Chi phí cải tạo văn phòng;
- Chi phí thuê văn phòng;
- Chi phí vật dụng văn phòng; và
- Chi phí gia hạn dịch vụ, bảo trì, bảo hành các phần mềm.

## 4.19. Các hợp đồng mua lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được xem như là chi phí lãi và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

## 4.20. Các khoản vay

Các khoản vay của Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

## 4.21. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả khác và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến lãi trái phiếu, hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

## 4.22. Chứng quyền mua có bảo đảm

Chứng quyền mua có bảo đảm là chứng khoán có tài sản đảm bảo do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá thực hiện, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch khi giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện (chỉ số thực hiện) tại thời điểm thực hiện.

Khi phân phối chứng quyền, Công ty ghi tăng phải trả chứng quyền đồng thời theo dõi ngoại bảng số chứng quyền còn được phép phát hành. Chi phí mua và phát hành chứng quyền được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL của báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngay khi phát sinh. Lãi/lỗ khi mua lại chứng quyền, khi đáo hạn chứng quyền hoặc khi chứng quyền bị thu hồi được ghi vào khoản mục "Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL" hoặc "Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL" tương ứng trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Cuối năm, Công ty thực hiện đánh giá lại chứng quyền theo giá trị hợp lý. Trường hợp giá của chứng quyền đang lưu hành giảm xuống, phần chênh lệch ghi nhận vào "Lãi từ các tài sản tài chính FVTPL" (chi tiết "Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành"). Trường hợp giá của chứng quyền đang lưu hành tăng, phần chênh lệch được ghi nhận vào "Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL" (chi tiết "Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành").

Công ty theo dõi chi tiết chứng khoán phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm. Cuối năm, giá trị của chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro được đánh giá lại và ghi nhận việc đánh giá lại tương tự như đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL.

## 4.23. Lợi ích của nhân viên

***4.23.1. Trợ cấp nghỉ hưu***

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty đóng góp vào trợ cấp hưu trí này bằng việc đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

***4.23.2. Trợ cấp thôi việc***

Theo Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2021 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ - Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Công ty có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc cho người lao động tự nguyện thôi việc và đáp ứng đầy đủ các yếu tố theo quy định của pháp luật. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

***4.23.3. Bảo hiểm thất nghiệp***

Theo Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

## 4.24. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

## 4.25. Hợp đồng phái sinh tiền tệ

Công ty tham gia vào các giao dịch tiền tệ với các Ngân hàng cung cấp dịch vụ (giao dịch mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ,...) cho mục đích phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro về tỷ giá và dòng tiền trong tương lai. Lãi/lỗ phát sinh từ giao dịch trong năm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

## 4.26. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

## 4.27. Chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con sang đồng tiền báo cáo của công ty mẹ

Báo cáo tài chính của công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền kế toán của công ty mẹ được chuyển đổi sang đồng tiền kế toán của công ty mẹ cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế sử dụng khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được xác định như sau:

- Đối với các khoản mục tài sản, tỷ giá giao dịch thực tế sử dụng để chuyển đổi báo cáo tài chính là tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm báo cáo;
- Đối với các khoản mục nợ phải trả, tỷ giá giao dịch thực tế sử dụng để chuyển đổi báo cáo sstài chính là tỷ giá bán của ngân hàng tại thời điểm báo cáo;
- Trường hợp tỷ giá bán và tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm báo cáo chênh lệch không quá 0,2% thì được áp dụng tỷ giá mua – bán bình quân;
- Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân năm báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 1%) thì được áp dụng tỷ giá bình quân. Trường hợp biên độ dao động của tỷ giá giữa thời điểm đầu năm và cuối năm trên 20% thì áp dụng theo tỷ giá cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh luỹ kế tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong phần Vốn chủ sở hữu của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

## 4.28. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

**Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán**

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

**Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán**

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

**Thu nhập khác**

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định ("TSCĐ"), nhượng bán TSCĐ; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.

**Thu nhập lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Cổ tức**

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

**Doanh thu từ bán/cho thuê bất động sản**

- Doanh thu từ bán bất động sản được ghi nhận khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định chế độ kế toán hiện hành.





- Doanh thu từ hoạt động cho thuê bất động sản được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ khác**

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

## 4.29. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

## 4.30. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh.

## 4.31. Thuế thu nhập doanh nghiệp

**Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

## 4.32. Vốn chủ sở hữu

**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp từ phát hành cổ phiếu được ghi vào tài khoản vốn điều lệ theo mệnh giá.

**Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc các khoản khác tính vào báo cáo lãi/lỗ của báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty và khoản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả liên quan đến phần đánh giá tăng so với giá gốc của tài sản tài chính FVTPL và khác của Công ty.

Lợi nhuận đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất của Công ty ngoài các khoản đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

**Các quỹ**

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên của Đại hội đồng Cổ đông.

### 4.33. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được phê duyệt tại Cuộc họp thường niên của Đại hội đồng Cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### 4.34. Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên các dịch vụ được cung cấp cho nhà đầu tư. Ban Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty dựa theo địa điểm của tài sản.

### 4.35. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

### 4.36. Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

## 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tiền | 208.969.991.625 | 478.598.469.030 |
| ■ Tiền mặt tại quỹ | 1.056.282.771 | 960.029.526 |
| ■ Tiền gửi ngân hàng | 207.913.708.854 | 477.638.439.504 |
| Các khoản tương đương tiền | 30.030.246.575 | 15.307.059.179 |
| ■ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng | 30.030.246.575 | 15.307.059.179 |
| **Tổng cộng** | **239.000.238.200** | **493.905.528.209** |

## 6. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

| | Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (đơn vị) | Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VND) |
|---|---|---|
| a. Của Công ty | 2.849.470.140 | 263.805.479.258.772 |
| Cổ phiếu | 1.267.939.522 | 38.458.267.279.796 |
| Trái phiếu | 1.407.420.579 | 195.381.901.588.859 |
| Chứng khoán khác | 174.110.039 | 29.965.310.390.117 |
| b. Của nhà đầu tư | 37.377.650.904 | 1.460.134.598.248.369 |
| ■ Cổ phiếu | 35.109.055.191 | 898.083.592.383.399 |
| ■ Trái phiếu | 722.904.175 | 76.786.298.472.620 |
| ■ Chứng khoán khác | 1.545.691.538 | 485.264.707.392.350 |
| **Tổng cộng** | **40.227.121.044** | **1.723.940.077.507.141** |





## 7. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

**Một số khái niệm về tài sản tài chính**

### Giá gốc

Giá gốc của tài sản tài chính là số tiền hoặc tương đương tiền đã trả, đã giải ngân hoặc phải trả của tài sản tài chính đó vào thời điểm tài sản tài chính được ghi nhận ban đầu. Tùy thuộc vào từng loại tài sản tài chính, chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính có thể được tính vào giá gốc của tài sản tài chính hoặc không.

### Giá trị hợp lý/giá trị thị trường

Giá trị hợp lý hay còn gọi là giá trị thị trường của tài sản tài chính là giá trị tài sản tài chính có thể trao đổi một cách tự nguyện giữa các bên có đầy đủ hiểu biết trong trao đổi ngang giá.

Giá trị hợp lý/thị trường của chứng khoán được xác định theo phương pháp trình bày tại Thuyết minh số 4.7.

### Giá trị phân bổ

Giá trị phân bổ của tài sản tài chính (là công cụ nợ) được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi (-) các khoản hoàn trả gốc cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính, dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi được trình bày tại khoản mục "Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

### Giá trị ghi sổ

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính là giá trị mà tài sản tài chính được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Tùy thuộc vào từng loại tài sản tài chính, giá trị ghi sổ có thể là giá trị hợp lý (tài sản tài chính FVTPL, tài sản tài chính AFS) hoặc giá trị phân bổ (các khoản đầu tư HTM, các khoản cho vay).

## 7.1. Tài sản tài chính FVTPL

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Giá gốc | Giá trị hợp lý |
| **Cổ phiếu và chứng khoán niêm yết khác** | **1.613.732.331.633** | **1.623.995.879.664** | **1.014.775.945.689** | **1.006.797.074.806** |
| VPB | 909.490.439.696 | 897.445.555.200 | 384.885.101.433 | 385.288.704.000 |
| FPT | 53.253.124.050 | 56.449.857.500 | 92.036.132.250 | 89.066.729.300 |
| MWG | 53.845.954.822 | 53.905.700.000 | 32.032.879.299 | 32.117.419.600 |
| HPG | 49.303.194.457 | 48.783.651.150 | 56.113.356.069 | 57.405.946.000 |
| Cổ phiếu và chứng khoán niêm yết khác | 547.839.618.608 | 567.411.115.814 | 449.708.476.638 | 442.918.275.906 |
| **Cổ phiếu niêm yết cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền** | **968.809.795.708** | **994.496.681.450** | **493.864.555.823** | **493.694.236.100** |
| FPT | 342.455.410.919 | 363.012.677.500 | 24.264.110.048 | 23.481.266.200 |
| HPG | 119.676.905.690 | 118.415.783.850 | 184.674.544.091 | 188.928.584.000 |
| MBB | 128.052.299.746 | 131.098.881.300 | 20.159.079.788 | 20.192.355.000 |
| MWG | 187.397.571.637 | 187.605.500.000 | 21.475.702.313 | 21.532.380.400 |
| Cổ phiếu niêm yết khác | 191.227.607.716 | 194.363.838.800 | 243.291.119.583 | 239.559.650.500 |
| **Cổ phiếu và Chứng chỉ quỹ chưa niêm yết** | **70.306.080.610** | **49.487.282.681** | **263.186.085.662** | **251.045.110.813** |
| **Trái phiếu niêm yết (1)** | **6.188.270.963.139** | **5.991.649.185.831** | **1.733.873.492.548** | **1.649.434.178.931** |
| **Trái phiếu chưa niêm yết (2)** | **9.041.780.224.727** | **9.041.780.224.727** | **10.680.989.784.540** | **10.680.989.784.540** |
| **Chứng chỉ tiền gửi (3)** | **24.736.712.227.048** | **24.736.712.227.048** | **29.990.192.789.498** | **29.990.192.789.498** |
| **Tổng cộng** | **42.619.611.622.865** | **42.438.121.481.401** | **44.176.882.653.760** | **44.072.153.174.688** |

*(1). Trong số trái phiếu niêm yết thuộc nhóm tài sản tài chính FVTPL tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 48.670.000 trái phiếu có giá trị mệnh giá là 4.867.000.000.000 VND được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty.*

*(2). Trong số trái phiếu chưa niêm yết thuộc nhóm tài sản tài chính FVTPL tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 12.260 trái phiếu có giá trị mệnh giá là 4.610.000.000.000 VND được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty.*

*(3). Trong đó, giá trị mệnh giá chứng chỉ tiền gửi thuộc nhóm tài sản tài chính FVTPL tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty là 23.585.000.000.000 VND và được sử dụng làm tài sản đảm bảo thanh toán cho Chứng quyền của Công ty phát hành là 850.000.000.000 VND.*





## 7.2. Tài sản tài chính AFS

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Giá gốc | Giá trị hợp lý |
| **Cổ phiếu đăng ký giao dịch UPCom** | **71.675.281.043** | **116.029.669.600** | **-** | **-** |
| **Cổ phiếu chưa niêm yết** | **342.764.891.142** | **338.023.599.756** | **383.215.748.440** | **378.474.457.054** |
| CTCP PAN Farm | 32.000.014.000 | 32.000.014.000 | 53.408.921.300 | 53.408.921.300 |
| CTCP ConCung | 40.007.139.216 | 40.007.139.216 | 40.007.139.206 | 40.007.139.216 |
| Cổ phiếu chưa niêm yết khác | 270.757.737.926 | 266.016.446.540 | 289.799.687.934 | 285.058.396.538 |
| **Trái phiếu chưa niêm yết** | **108.279.582.466** | **108.279.582.466** | **37.279.382.466** | **37.279.382.466** |
| **Tổng cộng** | **522.719.754.651** | **562.332.851.822** | **420.495.130.906** | **415.753.839.520** |

## 7.3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tiền gửi và Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm | 3.893.901.724.895 | 4.972.970.722.803 |

Trong số tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, có 3.320.000.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty và 9.587.622.128 VND được dùng để Ngân hàng cấp bảo lãnh.

## 7.4. Các khoản cho vay

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị ghi sổ | Giá trị hợp lý (3) | Giá trị ghi sổ | Giá trị hợp lý (3) |
| Cho vay hoạt động ký quỹ (1) | 21.815.317.990.320 | 21.815.204.945.512 | 14.672.118.042.397 | 14.671.676.950.385 |
| Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng (2) | 183.283.895.055 | 183.283.895.055 | 461.946.971.023 | 461.946.971.023 |
| **Tổng cộng** | **21.998.601.885.375** | **21.998.488.840.567** | **15.134.065.013.420** | **15.133.623.921.408** |

*(1). Chứng khoán của nhà đầu tư tham gia vào giao dịch vay ký quỹ được Công ty giữ như tài sản cầm cố cho khoản vay này của nhà đầu tư với Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, giá trị mệnh giá của chứng khoán làm tài sản cầm cố cho các khoản cho vay giao dịch ký quỹ lần lượt là 28.181.410.340.000 VND và 18.186.584.760.000 VND, giá trị thị trường của chứng khoán làm tài sản cầm cố cho các khoản cho vay giao dịch ký quỹ lần lượt là 64.158.037.566.075 VND và 41.995.229.417.690 VND.*

*(2). Đây là khoản phải thu liên quan đến hoạt động ứng trước tiền bán cổ phiếu cho nhà đầu tư trong thời gian chờ nhận tiền bán cổ phiếu.*

*(3). Giá trị hợp lý của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi sổ của khoản vay trừ đi dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.*

## 7.5. Tình hình biến động giá trị thị trường của các tài sản tài chính

*Đơn vị tính: VND*

| Các loại tài sản tài chính | Số cuối năm | | | | Số đầu năm | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Chênh lệch đánh giá | | | | Chênh lệch đánh giá | | |
| | Giá mua/Giá gốc | Chênh lệch tăng | Chênh lệch giảm | Giá trị đánh giá lại | Giá mua/Giá gốc | Chênh lệch tăng | Chênh lệch giảm | Giá trị đánh giá lại |
| **FVTPL** | **42.619.611.622.865** | **56.638.638.355** | **(238.128.779.819)** | **42.438.121.481.401** | **44.176.882.653.760** | **18.708.722.741** | **(123.438.201.813)** | **44.072.153.174.688** |
| Cổ phiếu và chứng khoán niêm yết khác | 1.613.732.331.633 | 28.225.058.045 | (17.961.510.014) | 1.623.995.879.664 | 1.014.775.945.689 | 3.592.408.983 | (11.571.279.866) | 1.006.797.074.806 |
| Cổ phiếu niêm yết cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền | 968.809.795.708 | 28.385.827.886 | (2.698.942.144) | 994.496.681.450 | 493.864.555.823 | 5.048.744.720 | (5.219.064.443) | 493.694.236.100 |
| Cổ phiếu và Chứng chỉ Quỹ chưa niêm yết | 70.306.080.610 | - | (20.818.797.929) | 49.487.282.681 | 263.186.085.662 | 7.669.708.296 | (19.810.683.145) | 251.045.110.813 |
| Trái phiếu niêm yết | 6.188.270.963.139 | 27.752.424 | (196.649.529.732) | 5.991.649.185.831 | 1.733.873.492.548 | 2.397.860.742 | (86.837.174.359) | 1.649.434.178.931 |
| Trái phiếu chưa niêm yết | 9.041.780.224.727 | - | - | 9.041.780.224.727 | 10.680.989.784.540 | - | - | 10.680.989.784.540 |
| Chứng chỉ tiền gửi | 24.736.712.227.048 | - | - | 24.736.712.227.048 | 29.990.192.789.498 | - | - | 29.990.192.789.498 |
| **AFS** | **522.719.754.651** | **44.354.388.557** | **(4.741.291.386)** | **562.332.851.822** | **420.495.130.906** | **-** | **(4.741.291.386)** | **415.753.839.520** |
| Cổ phiếu đăng ký giao dịch UPCom | 71.675.281.043 | 44.354.388.557 | - | 116.029.669.600 | - | - | - | - |
| Cổ phiếu chưa niêm yết | 342.764.891.142 | - | (4.741.291.386) | 338.023.599.756 | 383.215.748.440 | - | (4.741.291.386) | 378.474.457.054 |
| Trái phiếu chưa niêm yết | 108.279.582.466 | - | - | 108.279.582.466 | 37.279.382.466 | - | - | 37.279.382.466 |
| **Tổng cộng** | **43.142.331.377.516** | **100.993.026.912** | **(242.870.071.205)** | **43.000.454.333.223** | **44.597.377.784.666** | **18.708.722.741** | **(128.179.493.199)** | **44.487.907.014.208** |

## 8. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay | 113.044.808 | 441.092.012 |
| Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính sẵn sàng để bán | 54.988.779.066 | 32.254.346.600 |
| **Tổng cộng** | **55.101.823.874** | **32.695.438.612** |

## 9. CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH KHÁC

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| 1. Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính | 507.766.978.808 | 267.997.744.808 |
| Trong đó các khoản phải thu về bán các tài sản tài chính khó có khả năng thu hồi | 231.621.436.808 | 231.621.436.808 |
| 2. Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính (*) | 292.847.293.114 | 321.754.111.551 |
| 3. Trả trước cho người bán | 927.764.853.829 | 32.286.430.398 |
| - Ứng trước tiền mua chứng khoán | 795.000.000.000 | - |
| - Ứng trước mua bất động sản của công ty con | 88.378.500.000 | - |
| - Khác | 44.386.353.829 | 32.286.430.398 |
| 4. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp | 30.201.748.046 | 20.702.848.950 |
| Trong đó phải thu khó đòi các dịch vụ CTCK cung cấp | 566.622.498 | 250.000.000 |
| 5. Các khoản phải thu khác | 210.104.950.765 | 192.247.001.763 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | (232.039.957.803) | (231.871.436.808) |
| **Tổng cộng** | **1.736.645.866.759** | **603.116.700.662** |

*(*) Số dư cuối kỳ chủ yếu là trái tức và lãi dự thu chứng chỉ tiền gửi.*

Chi tiết dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu:

*Đơn vị tính: VND*

| | Giá trị phải thu khó đòi cuối năm | Số dự phòng đầu năm | Số trích lập trong năm | Số hoàn nhập trong năm | Số dự phòng cuối năm | Giá trị phải thu khó đòi đầu năm |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Dự phòng phải thu bán các tài sản tài chính khó đòi** | **231.621.436.808** | **231.621.436.808** | **-** | **-** | **231.621.436.808** | **231.621.436.808** |
| Công ty TNHH TMXD Phúc Bảo Minh | 231.621.436.808 | 231.621.436.808 | - | - | 231.621.436.808 | 231.621.436.808 |
| **Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp khó đòi** | **566.622.498** | **250.000.000** | **168.520.995** | **-** | **418.520.995** | **250.000.000** |





| | Giá trị phải thu khó đòi cuối năm | Số dự phòng đầu năm | Số trích lập trong năm | Số hoàn nhập trong năm | Số dự phòng cuối năm | Giá trị phải thu khó đòi đầu năm |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Bệnh viện Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An | 10.000.000 | 10.000.000 | - | - | 10.000.000 | 10.000.000 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (DBC) | 240.000.000 | 240.000.000 | - | - | 240.000.000 | 240.000.000 |
| Phải thu hoạt động quản lý danh mục quá hạn | 316.622.498 | - | 168.520.995 | - | 168.520.995 | - |
| **Tổng cộng** | **232.188.059.306** | **231.871.436.808** | **168.520.995** | **-** | **232.039.957.803** | **231.871.436.808** |

## 10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tạm ứng | 20.927.597.892 | 18.625.123.377 |
| Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ | 595.758.696 | 1.451.468.687 |
| **Chi phí trả trước ngắn hạn** | **54.860.667.972** | **63.304.503.778** |
| - Chi phí trả trước mua công cụ, vật liệu văn phòng | 94.560.412 | 1.125.098.215 |
| - Chi phí trả trước dịch vụ | 54.766.107.560 | 62.179.405.563 |
| - Cầm cố, thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn | 772.112.130 | 244.890.400 |
| Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (Thuyết minh số 24) | 55.944.865 | - |
| **Tài sản ngắn hạn khác** | **41.677.606.234** | **12.393.462.568** |
| - Tiền gửi ký quỹ phái sinh của Công ty chứng khoán | 40.692.735.334 | 11.420.466.668 |
| - Khác | 984.870.900 | 972.995.900 |
| **Tổng cộng** | **118.889.687.789** | **96.019.448.810** |

## 11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN

| | Hình thức sở hữu | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Tỷ lệ biểu quyết của Công ty | Giá trị VND | Tỷ lệ biểu quyết của Công ty | Giá trị VND |
| **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn** | | | **938.116.263.256** | | **2.171.558.577.993** |
| ■ Trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn (1) | | | 614.534.757.754 | | 2.171.558.577.993 |
| ■ Tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm (2) | | | 323.581.505.502 | | - |
| **Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết** | | | **687.490.406.131** | | **649.680.042.038** |
| ■ Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN) (3) | Trực tiếp | 12,73% | 676.453.310.095 | 12,73% | 638.817.506.630 |
| ■ Quỹ Đầu tư Công Nghệ số và Y Tế Việt Nam (VDHF) | Trực tiếp | 20,00% | 11.037.096.036 | 20,00% | 10.862.535.408 |
| **Tổng cộng** | | | **1.625.606.669.387** | | **2.821.238.620.031** |

*(1). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, trong số các khoản đầu tư trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn có 600 trái phiếu với giá trị mệnh giá là 600.000.000.000 VND được sử dụng là tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty.*

*(2). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm là 320.000.000.000 VND được sử dụng là tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty.*

*(3). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, trong số cổ phiếu đầu tư vào công ty liên kết, có 26.580.120 cổ phiếu với giá trị mệnh giá là 265.801.200.000 VND được sử dụng là tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty.*

Tình hình biến động các khoản đầu tư vào công ty liên kết của Công ty trong năm:

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Số đầu năm | 649.680.042.038 | 616.604.962.209 |
| Điều chỉnh do công ty liên kết thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con của công ty liên kết | (15.437.694.390) | - |
| Lãi từ công ty liên kết ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm | 66.539.454.983 | 33.075.079.829 |
| ■ Phần chia sẻ lãi trong năm | 66.539.454.983 | 33.075.079.829 |
| Cổ tức thực nhận | (13.291.396.500) | - |
| **Số cuối năm** | **687.490.406.131** | **649.680.042.038** |





## 12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

*Đơn vị tính: VND*

| | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị văn phòng | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|
| **Nguyên giá** | | | | |
| Ngày 1 tháng 1 năm 2024 | 365.248.769.861 | 39.587.633.582 | 4.124.449.602 | 408.960.853.045 |
| Tăng trong năm | 1.362.452.191 | - | 76.373.528 | 1.438.825.719 |
| Mua trong năm | 1.362.452.191 | - | 76.373.528 | 1.438.825.719 |
| Giảm trong năm | (595.940.727) | (1.257.835.455) | (185.780.792) | (2.039.556.974) |
| Thanh lý, nhượng bán | (595.940.727) | (1.257.835.455) | (185.780.792) | (2.039.556.974) |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 366.015.281.325 | 38.329.798.127 | 4.015.042.338 | 408.360.121.790 |
| **Giá trị hao mòn lũy kế** | | | | |
| Ngày 1 tháng 1 năm 2024 | 217.780.998.930 | 15.435.205.324 | 3.359.271.321 | 236.575.475.575 |
| Tăng trong năm | 50.129.698.872 | 3.670.722.002 | 439.666.607 | 54.240.087.481 |
| *Hao mòn trong năm* | *50.129.698.872* | *3.670.722.002* | *439.666.607* | *54.240.087.481* |
| Giảm trong năm | (500.984.835) | (279.518.990) | (181.657.340) | (962.161.165) |
| *Thanh lý, nhượng bán* | *(500.984.835)* | *(279.518.990)* | *(181.657.340)* | *(962.161.165)* |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 267.409.712.967 | 18.826.408.336 | 3.617.280.588 | 289.853.401.891 |
| **Giá trị còn lại** | | | | |
| Ngày 1 tháng 1 năm 2024 | 147.467.770.931 | 24.152.428.258 | 765.178.281 | 172.385.377.470 |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 98.605.568.358 | 19.503.389.791 | 397.761.750 | 118.506.719.899 |

**Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:**

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng | 159.146.044.345 | 129.407.543.403 |

## 13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

*Đơn vị tính: VND*

| | Phần mềm |
|---|---|
| **Nguyên giá** | |
| Ngày 1 tháng 1 năm 2024 | 254.746.208.312 |
| Tăng trong năm | 59.670.946.419 |
| *Mua mới* | *59.670.946.419* |
| Giảm trong năm | (417.600.000) |
| *Thanh lý, nhượng bán* | *(417.600.000)* |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 313.999.554.731 |
| **Giá trị hao mòn lũy kế** | |
| Ngày 1 tháng 1 năm 2024 | 157.655.072.945 |
| Tăng trong năm | 43.918.125.991 |
| *Hao mòn trong năm* | *43.918.125.991* |
| Giảm trong năm | (417.600.000) |
| *Thanh lý, nhượng bán* | *(417.600.000)* |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 201.155.598.936 |
| **Giá trị còn lại** | |
| Ngày 1 tháng 1 năm 2024 | 97.091.135.367 |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 112.843.955.795 |

**Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:**

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Nguyên giá TSCĐ vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng | 120.592.419.066 | 69.117.983.845 |





## 14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

*Đơn vị tính: VND*

| | Nhà và đất |
|---|---|
| **Nguyên giá** | |
| Ngày 1 tháng 1 năm 2024 | 334.221.951.291 |
| Tăng trong năm | 16.125.795.513 |
| ■ Đánh giá lại tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo công ty con | *16.125.795.513* |
| Giảm trong năm | (62.888.146.776) |
| ■ Thanh lý, nhượng bán BĐS đầu tư | *(62.888.146.776)* |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 287.459.600.028 |
| **Giá trị hao mòn lũy kế** | |
| Ngày 1 tháng 1 năm 2024 | 98.502.165.481 |
| Tăng trong năm | 14.280.751.577 |
| ■ Hao mòn trong năm | *9.401.936.354* |
| ■ Đánh giá lại tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo công ty con | *4.878.815.223* |
| Giảm trong năm | (25.519.753.728) |
| ■ Thanh lý, nhượng bán BĐS đầu tư | *(25.519.753.728)* |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 87.263.163.330 |
| **Giá trị còn lại** | |
| Ngày 1 tháng 1 năm 2024 | 235.719.785.810 |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 200.196.436.698 |

Bất động sản đầu tư bao gồm các tòa nhà tại Mỹ mà Công ty Quốc tế SSI (SSIIC) đã mua với mục đích cho thuê. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá của các toà nhà được ghi nhận bằng đô la Mỹ và được quy đổi trong báo cáo tài chính của SSIIC sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch tại ngân hàng nơi Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI-IMF) mở tài khoản. Khoản chênh lệch do đánh giá lại tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo tài chính của SSIIC từ USD sang VND được ghi nhận vào mục chênh lệch tỷ giá thuộc vốn chủ sở hữu. Doanh thu từ hoạt động cho thuê tòa nhà trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 8.110.698.660 VND và doanh thu từ nhượng bán bất động sản đầu tư là 91.980.000.000 VND.

## 15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Chi phí phát triển phần mềm | 9.468.825.357 | 26.152.274.558 |
| Chi phí mua tòa nhà văn phòng | 372.171.111.110 | - |
| Chi phí xây dựng cơ bản khác | 5.983.396.909 | 5.961.066.909 |
| **Tổng cộng** | **387.623.333.376** | **32.113.341.467** |

## 16. CẦM CỐ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC DÀI HẠN

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Ký quỹ, đặt cọc của Công ty | 31.205.273.582 | 34.048.594.628 |

Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn chủ yếu là tiền đặt cọc thuê văn phòng của Công ty.

## 17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Chi phí trả trước dịch vụ và công cụ dụng cụ dài hạn | 21.614.788.489 | 30.191.564.114 |

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu gồm các chi phí trang trí nội thất, trang thiết bị văn phòng, chi phí thi công sửa chữa và trang trí ngoại thất, chi phí gia hạn dịch vụ bảo trì và bảo hành các phần mềm của Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong thời gian tối đa ba mươi sáu (36) tháng.

## 18. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ/ tính thuế của các khoản mục sau đây:

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| **Tài sản thuế thu nhập hoãn lại** | | |
| Dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết tạm thời không được khấu trừ thuế | 9.055.817.812 | 4.428.450.302 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do phần đánh giá giảm tài sản tài chính FVTPL và AFS tạm thời không được khấu trừ thuế | 4.439.572.576 | 4.439.572.576 |
| Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay tạm thời không được khấu trừ thuế | 7.897.516 | 11.412.332 |
| Chi phí tạm thời chịu thuế phát sinh | 400.000.000 | 400.000.000 |
| Doanh thu chưa thực hiện do hợp nhất báo cáo tài chính | 10.097.817.977 | 9.769.667.281 |
| **Tổng cộng** | **24.001.105.881** | **19.049.102.491** |
| **Thuế thu nhập hoãn lại phải trả** | | |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do phần đánh giá tăng tài sản tài chính FVTPL | 11.223.093.875 | 3.648.590.598 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do phần đánh giá lại tài sản tài chính AFS | 8.870.877.711 | - |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do phần đánh giá giảm phải trả chứng quyền đang lưu hành | 7.437.571.090 | 10.910.934.879 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do thu nhập của công ty con tạm thời không chịu thuế | (881.001.386) | (5.628.981.137) |
| **Tổng cộng** | **26.650.541.290** | **8.930.544.340** |





## 19. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Theo quy định hiện hành của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ VND/năm. Giới hạn tối đa về mức đóng góp của mỗi thành viên lưu ký vào Quỹ Hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ VND đối với thành viên lưu ký là công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh, môi giới.

Chi tiết tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán như sau:

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tiền nộp ban đầu | 6.087.814.535 | 6.087.814.535 |
| Tiền nộp bổ sung | 7.872.720.527 | 7.872.720.527 |
| Tiền lãi phân bổ | 6.039.464.938 | 6.039.464.938 |
| **Tổng cộng** | **20.000.000.000** | **20.000.000.000** |

## 20. CÁC TÀI SẢN ĐÃ CẦM CỐ, THẾ CHẤP

Tại thời điểm lập báo cáo, các tài sản sau đã được Công ty sử dụng làm tài sản cầm cố cho các khoản vay và đảm bảo thanh toán cho chứng quyền của Công ty phát hành:

*Đơn vị tính: VND*

| Tài sản | Số cuối năm | Số đầu năm | Mục đích đảm bảo |
|---|---|---|---|
| **Ngắn hạn** | **37.241.587.622.128** | **34.532.623.375.714** | |
| Tài sản tài chính FVTPL - tính theo mệnh giá (Thuyết minh số 7.1) | 33.062.000.000.000 | 29.323.400.000.000 | Các khoản vay ngắn hạn |
| Tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm (Thuyết minh số 7.3) | 3.320.000.000.000 | 4.700.000.000.000 | Các khoản vay ngắn hạn |
| Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm (Thuyết minh số 7.3) | - | 100.000.000.000 | Các khoản vay ngắn hạn |
| Tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm (Thuyết minh số 7.3) | 9.587.622.128 | 9.223.375.714 | Hợp đồng cấp bảo lãnh |
| Chứng chỉ tiền gửi FVTPL (Thuyết minh số 7.1) | 850.000.000.000 | 400.000.000.000 | Chứng quyền |
| **Dài hạn** | **1.185.801.200.000** | **2.365.801.200.000** | |
| Trái phiếu có kỳ hạn còn lại trên 1 năm - tính theo mệnh giá (Thuyết minh số 11) | 600.000.000.000 | 2.100.000.000.000 | Các khoản vay ngắn hạn |
| Tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 1 năm | 320.000.000.000 | - | Các khoản vay ngắn hạn |
| Đầu tư vào công ty liên kết - tính theo mệnh giá (Thuyết minh số 11) | 265.801.200.000 | 265.801.200.000 | Các khoản vay ngắn hạn |
| **Tổng cộng** | **38.427.388.822.128** | **36.898.424.575.714** | |

## 21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI SẢN TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản vay được thực hiện cho mục đích bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi tiết biến động số dư vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn của Công ty trong năm như sau:

| | Lãi suất vay | Số đầu năm | Số vay trong năm | Số đã trả trong năm | Số cuối năm |
|---|---|---|---|---|---|
| | %/ năm | VND | VND | VND | VND |
| Vay ngân hàng thấu chi | Dưới 8,9 | 49.450.845.932 | 101.723.405.795.306 | 99.281.871.942.101 | 2.490.984.699.137 |
| Vay ngắn hạn | Dưới 7,14 | 43.119.480.232.745 | 155.867.135.836.271 | 155.975.631.069.016 | 43.010.985.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam | | 9.980.000.000.000 | 34.293.000.000.000 | 34.691.000.000.000 | 9.582.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam | | 9.275.500.000.000 | 24.200.500.000.000 | 22.955.000.000.000 | 10.521.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | | 7.900.000.000.000 | 22.843.500.000.000 | 21.809.000.000.000 | 8.934.500.000.000 |
| Các ngân hàng khác (*) | | 12.468.600.000.000 | 70.347.010.000.000 | 68.842.125.000.000 | 13.973.485.000.000 |
| Vay khác | | 3.495.380.232.745 | 4.183.125.836.271 | 7.678.506.069.016 | - |
| **Tổng cộng** | | **43.168.931.078.677** | **257.590.541.631.577** | **255.257.503.011.117** | **45.501.969.699.137** |

*(*)Trong đó một số khoản vay tín chấp có gốc ngoại tệ có giá trị tại thời điểm cuối năm là 110 triệu USD, toàn bộ các khoản vay này đã được phòng ngừa rủi ro bằng các hợp đồng kỳ hạn mua ngoại tệ tại các ngân hàng.*

## 22. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam | 26.172.361.106 | 25.004.515.400 |
| Phải trả chứng quyền (đang lưu hành) (*) | 201.711.273.000 | 116.427.614.000 |
| **Tổng cộng** | **227.883.634.106** | **141.432.129.400** |

*(*) Công ty được phát hành sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm theo các giấy chứng nhận chào bán chứng quyền cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Chi tiết số lượng chứng quyền do Công ty phát hành như sau:*





*Đơn vị tính: Chứng quyền*

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | Số lượng chứng quyền được phép phát hành | Số lượng chứng quyền đang lưu hành | Số lượng chứng quyền được phép phát hành | Số lượng chứng quyền đang lưu hành |
| MWG/15M/SSI/C/EU/Cash-15 | 40.000.000 | 18.225.700 | 20.000.000 | 4.315.200 |
| HPG/6M/SSI/C/EU/Cash-17 | 35.000.000 | 16.400.300 | - | - |
| MBB/15M/SSI/C/EU/Cash-15 | 20.000.000 | 14.875.700 | 20.000.000 | 946.800 |
| FPT/6M/SSI/C/EU/Cash-17 | 6.000.000 | 5.674.500 | - | - |
| FPT/9M/SSI/C/EU/Cash-17 | 6.000.000 | 5.587.900 | - | - |
| Các chứng quyền khác | 1.174.000.000 | 186.350.700 | 902.000.000 | 259.161.600 |
| **Tổng cộng** | **1.281.000.000** | **247.114.800** | **942.000.000** | **264.423.600** |

## 23. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần bất động sản Dầu Khí Việt Nam - SSG | 74.426.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT | 4.181.245.706 | - |
| Phải trả tiền mua chứng khoán | 1.423.129.000 | 830.182.547.000 |
| Phải trả người bán khác | 23.045.012.973 | 32.129.474.006 |
| **Tổng cộng** | **103.075.387.679** | **862.312.021.006** |

## 24. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Thuế giá trị gia tăng | 997.499.145 | 328.996.265 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 134.844.586.449 | 289.075.048.638 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 57.509.447.511 | 59.736.381.284 |
| Thuế khác (bao gồm thuế nhà thầu) | 7.941.591.390 | 10.685.832.762 |
| **Tổng cộng** | **201.293.124.495** | **359.826.258.949** |

**Chi tiết thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị tính: VND*

| STT | Chỉ tiêu | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã nộp trong năm | Số cuối năm |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Thuế** | **359.826.258.949** | **1.503.053.645.516** | **(1.661.640.080.230)** | **201.239.824.235** |
| 1 | Thuế giá trị gia tăng | 328.996.265 | 12.734.725.789 | (12.119.523.169) | 944.198.885 |
| | Trong đó: | | | | |
| | *Thuế GTGT phải nộp* | *328.996.265* | - | - | *997.499.145* |
| | *Thuế GTGT thu lại từ Nhà nước* | - | - | - | *(53.300.260)* |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 40.1) | 289.075.048.638 | 694.844.830.901 | (849.075.293.090) | 134.844.586.449 |
| | Trong đó: | | | | |
| | *Thuế TNDN phải nộp* | *289.075.048.638* | - | - | *134.844.586.449* |
| | *Thuế TNDN thu lại từ Nhà nước* | - | - | - | - |
| 3 | Các loại thuế khác | 70.422.214.046 | 795.474.088.826 | (800.445.263.971) | 65.451.038.901 |
| | *Thuế thu nhập cá nhân* | *20.355.914.052* | *140.164.989.571* | *(144.080.647.485)* | *16.440.256.138* |
| | *Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư* | *39.380.467.232* | *550.178.086.137* | *(548.489.361.996)* | *41.069.191.373* |
| | *Thuế môn bài* | - | *23.000.000* | *(23.000.000)* | - |
| | *Thuế khác (bao gồm thuế nhà thầu)* | *10.685.832.762* | *105.108.013.118* | *(107.852.254.490)* | *7.941.591.390* |
| **II** | **Các khoản phải nộp khác** | **-** | **2.637.454.962** | **(2.640.099.567)** | **(2.644.605)** |
| | **Tổng cộng** | **359.826.258.949** | **1.505.691.100.478** | **(1.664.280.179.797)** | **201.237.179.630** |

## 25. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Chi phí lãi vay phải trả | 55.602.410.419 | 48.740.566.290 |
| Chi phí lãi hợp đồng quản lý tiền gửi | - | 6.860.895.433 |
| Phí dịch vụ | 875.070.000 | 874.800.000 |
| Phí hoa hồng phải trả cho đối tác | 7.904.462.846 | 4.857.897.310 |
| Các khoản khác | 3.465.234.163 | 6.491.578.606 |
| **Tổng cộng** | **67.847.177.428** | **67.825.737.639** |





## 26. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Phải trả gốc hợp đồng quản lý tiền gửi (*) | - | 888.163.335.821 |
| Phải trả cổ tức, lãi trái phiếu | 8.183.580.361 | 8.226.474.113 |
| *Phải trả cổ tức cho cổ đông Công ty* | *7.659.494.900* | *7.689.997.900* |
| *Phải trả trái tức cho trái chủ của Công ty* | *524.085.461* | *536.476.213* |
| Phải trả khác | 9.853.891.693 | 6.453.588.213 |
| **Tổng cộng** | **18.037.472.054** | **902.843.398.147** |

*(*) Phải trả gốc hợp đồng quản lý tiền gửi là các khoản tiền của nhà đầu tư mà Công ty nhận quản lý theo quy định của hợp đồng.*

## 27. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Quỹ khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên | 229.575.623.719 | 173.045.737.799 |
| Quỹ từ thiện | 126.957.738.703 | 128.730.037.703 |
| **Tổng cộng** | **356.533.362.422** | **301.775.775.502** |

## 28. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN DÀI HẠN

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Thanh lý cổ phiếu công ty liên kết (BBC) | 8.144.100.724 | 8.144.100.724 |
| Thanh lý cổ phiếu công ty liên kết (SSC) | 19.186.831.881 | 19.186.831.881 |
| Thanh lý cổ phiếu công ty liên kết (LAF) | 1.688.248.597 | 1.688.248.597 |
| Thanh lý cổ phiếu công ty liên kết (VFG) | 12.890.045.591 | 12.890.045.591 |
| Bán cổ phiếu khác cho công ty liên kết | 11.653.656.882 | 9.277.932.564 |
| Doanh thu chưa thực hiện khác | 1.000.000.000 | 1.200.000.000 |
| **Tổng cộng** | **54.562.883.675** | **52.387.159.357** |

Đây là các khoản thu nhập chưa thực hiện phát sinh do Công ty bán cổ phiếu cho công ty liên kết, số liệu trình bày ở trên tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty liên kết thực hiện mua cổ phiếu và phần doanh thu chưa thực hiện khác.

## 29. VỐN CHỦ SỞ HỮU

**29.1. Lợi nhuận chưa phân phối**

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Lợi nhuận đã thực hiện | 6.025.186.849.191 | 4.764.972.942.283 |
| Lợi nhuận chưa thực hiện | (169.088.533.253) | (68.711.431.030) |
| Lợi nhuận chưa thực hiện và thuế hoãn lại trên đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL và phải trả chứng quyền đang lưu hành | (183.491.473.947) | (70.293.963.756) |
| Lợi nhuận chưa thực hiện từ chênh lệch tỷ giá | 14.402.940.694 | 1.582.532.726 |
| **Tổng cộng** | **5.856.098.315.938** | **4.696.261.511.253** |

**29.2 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Cổ phiếu quỹ | Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | Lợi nhuận chưa phân phối | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Số đầu năm** | **15.011.301.370.000** | **3.299.208.472.644** | **(19.115.006.409)** | **(3.793.033.106)** | **55.243.155.795** | **61.252.419.507** | **4.696.261.511.253** | **140.533.221.129** | **23.240.892.110.813** |
| Phát hành cổ phiếu tăng vốn theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCH ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông | 100.000.000.000 | - | - | - | - | - | - | - | 100.000.000.000 |
| Trích lập quỹ phúc lợi (2% LNST), quỹ khen thưởng (5% LNST) theo NQ số 01/2024/ NQ ĐHCĐ ngày 25/4/2024 | - | - | - | - | - | - | (152.662.804.998) | - | (152.662.804.998) |
| Trích cổ tức SSI 2023 cho cổ đông SSI theo NQ số 01/2024/ NQ ĐHCĐ ngày 25/04/2024 và NQ số 15/2024/NQ-HĐQT ngày 04/09/2024 | - | - | - | - | - | - | (1.509.138.669.000) | - | (1.509.138.669.000) |
| Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 25/04/2024 và Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐQT ngày 04/09/2024 | 4.527.337.810.000 | (2.205.377.385.493) | - | - | - | (58.252.419.507) | - | - | 2.263.708.005.000 |
| Chi phí dịch vụ phát hành | - | (290.166.634) | - | - | - | - | - | - | (290.166.634) |
| Đánh giá lại TSTC AFS | - | - | - | 35.483.510.846 | - | - | - | - | 35.483.510.846 |
| Chênh lệch tỷ giá chuyển đổi báo cáo tài chính công ty con phát sinh trong kỳ | - | - | - | - | 16.934.434.751 | - | - | - | 16.934.434.751 |
| Chênh lệch phát sinh do công ty liên kết thay đổi tỷ lệ sở hữu công ty con của công ty liên kết | - | - | - | - | - | - | (15.437.694.390) | - | (15.437.694.390) |
| Lợi nhuận sau thuế | - | - | - | - | | - | 2.845.109.032.672 | - | 2.845.109.032.672 |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát | - | - | - | - | - | - | (10.085.912.307) | 10.085.912.307 | - |
| Tăng khác | - | - | - | - | - | - | 2.052.852.708 | - | 2.052.852.708 |
| **Số cuối năm** | **19.638.639.180.000** | **1.093.540.920.517** | **(19.115.006.409)** | **31.690.477.740** | **72.177.590.546** | **3.000.000.000** | **5.856.098.315.938** | **150.619.133.436** | **26.826.650.611.768** |

## 29.3. Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm trước (tại 1/1/2024 và 1/1/2023) | 4.764.972.942.282 | 4.080.124.452.649 |
| Lỗ chưa thực hiện cuối năm (tại 31/12/2024 và 31/12/2023) | (258.657.302.794) | (128.997.835.405) |
| Lợi nhuận đã thực hiện trong năm | 2.939.900.408.631 | 2.237.380.088.847 |
| Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn tính đến cuối năm ((4)=(1)+(2)+(3)) | 7.446.216.048.119 | 6.188.506.706.091 |
| Số trích từ lợi nhuận | (152.662.804.998) | (50.979.596.886) |
| Trích quỹ từ thiện, quỹ phúc lợi và khen thưởng | (152.662.804.998) | (50.979.596.886) |
| Các khoản khác làm tăng/(giảm) lợi nhuận chưa phân phối | (17.885.027.724) | (2.413.333.335) |
| Số lãi phân phối cho cổ đông hoặc các thành viên góp vốn trong năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ | (1.509.138.669.000) | (1.499.138.669.000) |
| Trả cổ tức bằng tiền | (1.509.138.669.000) | (1.499.138.669.000) |
| **Lợi nhuận tối đa còn có thể phân phối** | **5.766.529.546.397** | **4.635.975.106.870** |

## 29.4. Cổ phiếu

*Đơn vị tính: Cổ phiếu*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| **Số lượng cổ phiếu được phép phát hành** | **1.963.863.918** | **1.501.130.137** |
| **Số lượng cổ phiếu đã phát hành** | **1.963.863.918** | **1.501.130.137** |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ | 1.963.863.918 | 1.501.130.137 |
| *- Cổ phiếu phổ thông* | *1.963.863.918* | *1.501.130.137* |
| *- Cổ phiếu ưu đãi* | - | - |
| **Số lượng cổ phiếu quỹ** | **(1.991.468)** | **(1.991.468)** |
| Cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ | (1.991.468) | (1.991.468) |
| *- Cổ phiếu phổ thông* | *(1.991.468)* | *(1.991.468)* |
| *- Cổ phiếu ưu đãi* | - | - |
| **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành** | **1.961.872.450** | **1.499.138.669** |
| *- Cổ phiếu phổ thông* | *1.961.872.450* | *1.499.138.669* |
| *- Cổ phiếu ưu đãi* | - | - |

# 30. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## 30.1. Ngoại tệ các loại

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| USD | 336.561,71 | 833.572,28 |
| EUR | 101,80 | 101,46 |
| GBP | 107,64 | 107,64 |





## 30.2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ("VSD") của CTCK

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng | 3.899.781.370.000 | 4.231.123.470.000 |
| Tài sản tài chính giao dịch cầm cố | 3.182.801.200.000 | 600.801.200.000 |
| Tài sản tài chính chờ thanh toán | 105.230.000.000 | 51.645.000.000 |
| **Tổng cộng** | **7.187.812.570.000** | **4.883.569.670.000** |

## 30.3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng | 524.880.220.000 | 12.547.260.000 |
| Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| **Tổng cộng** | **525.880.220.000** | **13.547.260.000** |

## 30.4. Tài sản tài chính chờ về của CTCK

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Cổ phiếu | 22.105.000.000 | 337.024.380.000 |
| Trái phiếu | 1.437.100.000 | - |
| **Tổng cộng** | **23.542.100.000** | **337.024.380.000** |

## 30.5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Chứng chỉ quỹ | 22.804.097.300 | 79.654.585.500 |
| Cổ phiếu | 179.052.600.000 | 289.239.330.000 |
| Trái phiếu | 9.444.717.100.000 | 9.810.680.000.000 |
| **Tổng cộng** | **9.646.573.797.300** | **10.179.573.915.500** |

## 30.6. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng | 102.694.055.926.400 | 78.834.186.721.200 |
| Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng | 4.982.805.830.000 | 969.229.010.000 |
| Tài sản tài chính giao dịch cầm cố | 11.310.605.310.000 | 10.965.402.370.000 |
| Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ | 20.725.970.000 | 16.950.300.000 |
| Tài sản tài chính chờ thanh toán | 596.729.660.000 | 1.321.464.250.000 |
| **Tổng cộng** | **119.604.922.696.400** | **92.107.232.651.200** |

## 30.7. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng | 1.150.014.570.000 | 838.298.400.000 |
| Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng | 24.381.000.000 | 24.381.000.000 |
| Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ | 990.000 | 990.000 |
| **Tổng cộng** | **1.174.396.560.000** | **862.680.390.000** |

## 30.8. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền | 596.649.330.000 | 947.433.718.700 |
| Trái phiếu | 2.188.700.000 | 310.000.000 |
| **Tổng cộng** | **598.838.030.000** | **947.743.718.700** |

## 30.9. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Cổ phiếu | 10.760.540.000 | 13.436.620.000 |

## 30.10. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Cổ phiếu | 455.522.080.000 | 109.708.290.000 |
| Trái phiếu | - | 93.826.100.000 |
| **Tổng cộng** | **455.522.080.000** | **203.534.390.000** |

## 30.11. Tiền gửi Nhà đầu tư

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | 4.636.518.614.794 | 4.642.998.819.420 |
| Tiền gửi của Nhà đầu tư trong nước về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | 4.470.597.443.088 | 3.951.319.917.877 |
| Tiền gửi của Nhà đầu tư nước ngoài về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | 165.921.171.706 | 691.678.901.543 |
| Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD | 282.505.300.828 | 523.311.148.651 |
| Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng | 11.079.681.180 | 9.364.816.809 |
| **Tổng cộng** | **4.930.103.596.802** | **5.175.674.784.880** |





## 30.12. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tiền gửi bán chứng khoán bảo lãnh, đại lý phát hành | 122.465.000 | 94.987.313.000 |
| Tiền gửi thanh toán gốc, tiền lãi và cổ tức của Tổ chức phát hành | 11.174.732.134 | 4.074.931.834 |
| **Tổng cộng** | **11.297.197.134** | **99.062.244.834** |

## 30.13. Phải trả Nhà đầu tư của CTCK

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | 4.919.023.915.622 | 5.166.309.968.071 |
| Của Nhà đầu tư trong nước | 4.712.758.821.651 | 4.304.562.383.964 |
| Của Nhà đầu tư nước ngoài | 206.265.093.971 | 861.747.584.107 |
| **Tổng cộng** | **4.919.023.915.622** | **5.166.309.968.071** |

## 30.14. Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán khác | 122.465.000 | 94.987.313.000 |

## 30.15. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tiền gửi thanh toán gốc, tiền lãi và cổ tức của Tổ chức phát hành | 11.174.732.134 | 4.074.931.834 |

# 31. LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

## 31.1. Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL

*Đơn vị tính: VND*

| STT | Danh mục các khoản đầu tư | Số lượng bán<br>Đơn vị | Tổng giá trị bán<br>VND | Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch<br>VND | Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm nay<br>VND | Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm trước<br>VND |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **LÃI BÁN** | | | | | |
| 1 | Cổ phiếu và chứng khoán niêm yết (bao gồm cổ phiếu phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền) | 361.178.624 | 10.920.301.249.215 | 10.595.915.395.662 | 324.385.853.553 | 138.965.851.233 |
| 2 | Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ (CCQ) chưa niêm yết | 18.456.899 | 309.648.582.108 | 274.686.746.528 | 34.961.835.580 | 31.969.838.653 |
| 3 | Trái phiếu và CCTG | 497.640.516 | 144.431.014.678.679 | 143.993.792.405.170 | 437.222.273.509 | 635.997.038.995 |
| 4 | Lãi vị thế của hợp đồng CKPS | - | - | - | 235.219.422.000 | 92.862.868.000 |
| 5 | Lãi chứng quyền do Công ty phát hành | 2.128.038.200 | 1.286.745.051.807 | 899.786.013.800 | 386.959.038.007 | 187.872.154.245 |
| | Tổng cộng | 3.005.314.239 | 156.947.709.561.809 | 155.764.180.561.160 | 1.418.748.422.649 | 1.087.667.751.126 |
| **II** | **LỖ BÁN** | | | | | |
| 1 | Cổ phiếu và chứng khoán niêm yết (bao gồm cổ phiếu phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền) | 348.721.374 | 9.748.090.653.124 | 10.072.650.387.921 | (324.559.734.797) | (213.487.662.951) |
| 2 | Cổ phiếu chưa niêm yết | 5.863.000 | 58.925.565.000 | 63.603.267.845 | (4.677.702.845) | (150.090.000) |
| 3 | Trái phiếu và CCTG | 223.075.854 | 50.828.714.956.155 | 50.953.120.783.287 | (124.405.827.132) | (67.634.237.785) |
| 4 | Lỗ vị thế của hợp đồng CKPS | - | - | - | (211.207.948.000) | (76.646.216.000) |
| 5 | Lỗ chứng quyền do Công ty phát hành | 1.086.160.200 | 1.180.800.404.505 | 1.319.149.495.600 | (138.349.091.095) | (24.421.736.461) |
| | **Tổng cộng** | **1.663.820.428** | **61.816.531.578.784** | **62.408.523.934.653** | **(803.200.303.869)** | **(382.339.943.197)** |

## 31.2. Chênh lệch về đánh giá lại các tài sản tài chính

*Đơn vị tính: VND*

| STT | Danh mục các loại tài sản tài chính | Giá trị mua theo sổ kế toán | Giá trị hợp lý | Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối năm | Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu năm | Chênh lệch thuần điều chỉnh sổ kế toán trong năm |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Loại FVTPL** | **42.619.611.622.865** | **42.438.121.481.401** | **(181.490.141.464)** | **(104.729.479.072)** | **(76.760.662.392)** |
| 1 | Cổ phiếu và chứng khoán niêm yết khác | 1.613.732.331.633 | 1.623.995.879.664 | 10.263.548.031 | (7.978.870.883) | 18.242.418.914 |
| | VPB | 909.490.439.696 | 897.445.555.200 | (12.044.884.496) | 403.602.567 | (12.448.487.063) |
| | FPT | 53.253.124.050 | 56.449.857.500 | 3.196.733.450 | (2.969.402.950) | 6.166.136.400 |
| | MWG | 53.845.954.822 | 53.905.700.000 | 59.745.178 | 84.540.301 | (24.795.123) |
| | HPG | 49.303.194.457 | 48.783.651.150 | (519.543.307) | 1.292.589.931 | (1.812.133.238) |
| | Cổ phiếu và chứng khoán niêm yết khác | 547.839.618.608 | 567.411.115.814 | 19.571.497.206 | (6.790.200.732) | 26.361.697.938 |
| 2 | Cổ phiếu niêm yết cho hoạt động phòng ngừa rủi ro chứng quyền | 968.809.795.708 | 994.496.681.450 | 25.686.885.742 | (170.319.723) | 25.857.205.465 |
| | FPT | 342.455.410.919 | 363.012.677.500 | 20.557.266.581 | (782.843.848) | 21.340.110.429 |
| | HPG | 119.676.905.690 | 118.415.783.850 | (1.261.121.840) | 4.254.039.909 | (5.515.161.749) |
| | MBB | 128.052.299.746 | 131.098.881.300 | 3.046.581.554 | 33.275.212 | 3.013.306.342 |
| | MWG | 187.397.571.637 | 187.605.500.000 | 207.928.363 | 56.678.087 | 151.250.276 |
| | Cổ phiếu khác | 191.227.607.716 | 194.363.838.800 | 3.136.231.084 | (3.731.469.083) | 6.867.700.167 |
| 3 | Cổ phiếu và Chứng chỉ quỹ chưa niêm yết | 70.306.080.610 | 49.487.282.681 | (20.818.797.929) | (12.140.974.849) | (8.677.823.080) |
| 4 | Trái phiếu niêm yết | 6.188.270.963.139 | 5.991.649.185.831 | (196.621.777.308) | (84.439.313.617) | (112.182.463.691) |
| 5 | Trái phiếu chưa niêm yết | 9.041.780.224.727 | 9.041.780.224.727 | - | - | - |
| 6 | Chứng chỉ tiền gửi | 24.736.712.227.048 | 24.736.712.227.048 | - | - | - |
| **II** | **Loại AFS** | **522.719.754.651** | **562.332.851.822** | **39.613.097.171** | **(4.741.291.386)** | **44.354.388.557** |
| 1 | Cổ phiếu đăng ký giao dịch UPCom | 71.675.281.043 | 116.029.669.600 | 44.354.388.557 | - | 44.354.388.557 |
| 2 | Cổ phiếu chưa niêm yết | 342.764.891.142 | 338.023.599.756 | (4.741.291.386) | (4.741.291.386) | - |
| 3 | Trái phiếu chưa niêm yết | 108.279.582.466 | 108.279.582.466 | - | - | - |
| | **Tổng cộng** | **43.142.331.377.516** | **43.000.454.333.223** | **(141.877.044.293)** | **(109.470.770.458)** | **(32.406.273.835)** |

### 31.3. Chênh lệch về đánh giá lại phải trả chứng quyền

*Đơn vị tính: VND*

| STT | Danh mục các loại chứng quyền Công ty phát hành | Giá trị mua theo sổ kế toán | Giá trị hợp lý | Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối năm | Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu năm | Chênh lệch thuần điều chỉnh sổ kế toán trong năm |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Loại Chứng quyền | | | | | |
| 1 | MWG/15M/ SSI/C/EU/ Cash-15 | 20.493.190.471 | 16.767.644.000 | 3.725.546.471 | (215.488.021) | 3.941.034.492 |
| 2 | HPG/6M/ SSI/C/EU/ Cash-17 | 14.118.001.228 | 12.956.237.000 | 1.161.764.228 | - | 1.161.764.228 |
| 3 | MBB/15M/ SSI/C/EU/ Cash-15 | 23.504.571.804 | 20.528.466.000 | 2.976.105.804 | (233.657.612) | 3.209.763.416 |
| 4 | FPT/6M/SSI/C/ EU/Cash-17 | 29.801.698.399 | 36.714.015.000 | (6.912.316.601) | - | (6.912.316.601) |
| 5 | FPT/9M/SSI/C/ EU/Cash-17 | 33.021.508.053 | 43.026.830.000 | (10.005.321.947) | - | (10.005.321.947) |
| 6 | Chứng quyền khác | 97.431.635.526 | 71.718.081.000 | 25.713.554.526 | 49.444.186.426 | (23.730.631.900) |
| | **Tổng cộng** | **218.370.605.481** | **201.711.273.000** | **16.659.332.481** | **48.995.040.793** | **(32.335.708.312)** |

### 31.4. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, HTM, AFS, các khoản cho vay và phải thu

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Từ tài sản tài chính FVTPL | 2.066.257.561.622 | 1.808.268.761.125 |
| Từ tài sản tài chính HTM | 327.941.173.503 | 473.679.676.164 |
| Từ các khoản cho vay và phải thu | 2.079.370.965.194 | 1.568.443.996.157 |
| Từ tài sản tài chính AFS | 5.855.498.234 | 6.001.639.582 |
| *Cổ tức, trái tức phát sinh từ tài sản tài chính AFS* | *5.855.498.234* | *5.153.564.831* |
| *Chênh lệch đánh giá lại theo giá trị hợp lý tài sản tài chính AFS phân loại lại khi bán* | - | *848.074.751* |
| **Tổng cộng** | **4.479.425.198.553** | **3.856.394.073.028** |

## 32. CHI PHÍ DỰ PHÒNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH, XỬ LÝ TỔN THẤT CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI, LỖ SUY GIẢM TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ CHI PHÍ ĐI VAY CỦA CÁC KHOẢN CHO VAY

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay | 3.770.736 | 8.537.006 |
| Trích lập dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS | 34.732.623.791 | - |
| **Tổng cộng** | **34.736.394.527** | **8.537.006** |





## 33. THU NHẬP HOẠT ĐỘNG KHÁC

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Doanh thu cho thuê tài sản | 8.110.698.660 | 7.875.070.998 |
| Doanh thu từ hoạt động quản lý quỹ và quản lý danh mục ủy thác của công ty con | 122.711.400.785 | 116.264.495.908 |
| Doanh thu từ hoạt động bán bất động sản đầu tư của công ty con | 91.980.000.000 | 51.995.925.000 |
| Doanh thu khác (*) | 94.996.752.000 | 132.274.175.200 |
| **Tổng cộng** | **317.798.851.445** | **308.409.667.106** |

*(*) Bao gồm lãi từ các Hợp đồng đặt mua chứng khoán, doanh thu từ phí dịch vụ cung cấp mô hình nghiên cứu, doanh thu từ phí phong tỏa chứng khoán, doanh thu về phí SMS và các doanh thu khác.*

## 34. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán (chi phí giao dịch phải trả cho Sở, chi phí lương, chi phí theo lương, chi phí khác) | 1.310.646.611.682 | 1.316.274.309.694 |
| Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 9.539.948.546 | 9.919.666.680 |
| Chi phí hoạt động tư vấn tài chính | 26.492.570.900 | 33.133.552.301 |
| Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | 19.990.738.187 | 23.319.014.840 |
| Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 41.393.115.080 | 44.821.941.973 |
| Chi phí hoạt động khác (Thuyết minh số 35) | 243.664.339.352 | 293.044.813.266 |
| **Tổng cộng** | **1.651.727.323.747** | **1.720.513.298.754** |

### TỔNG HỢP CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THEO KHOẢN MỤC CHI PHÍ

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Chi phí môi giới chứng khoán | 322.299.439.788 | 300.518.833.589 |
| Chi phí hoạt động lưu ký | 41.393.115.080 | 41.922.402.416 |
| Chi phí lương và các khoản khác theo lương | 706.150.717.394 | 774.667.313.034 |
| Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN | 46.530.534.752 | 46.973.933.323 |
| Chi phí vật tư văn phòng | 1.172.424.305 | 1.287.634.906 |
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 1.826.074.949 | 6.710.448.319 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ, Bất động sản đầu tư | 62.364.310.898 | 64.476.643.518 |
| Chi phí dự phòng | 168.520.995 | - |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 364.377.531.807 | 361.851.331.398 |
| Chi phí về vốn | 9.551.117.268 | 58.131.534.006 |
| Chi phí khác | 95.893.536.511 | 63.973.224.245 |
| **Tổng cộng** | **1.651.727.323.747** | **1.720.513.298.754** |

## 35. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Chi phí hoạt động quản lý quỹ và quản lý danh mục của công ty con | 96.201.842.770 | 73.670.346.217 |
| Chi phí hợp đồng quản lý tiền gửi | 2.233.296.617 | 53.120.892.103 |
| Chi phí hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư | 25.531.670.156 | 23.455.025.787 |
| Giá vốn và chi phí liên quan bán BĐS đầu tư của công ty con | 45.974.484.526 | 31.595.477.236 |
| Trích lập chi phí dự phòng phải thu khó đòi | 168.520.995 | - |
| Trích lập chi phí dự phòng phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp | 168.520.995 | - |
| Chi phí trực tiếp liên quan đến các hoạt động kinh doanh khác | 73.554.524.288 | 111.203.071.923 |
| **Tổng cộng** | **243.664.339.352** | **293.044.813.266** |

## 36. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện | 30.498.178.260 | 8.171.970.366 |
| Doanh thu lãi tiền gửi không kỳ hạn và dưới ba (03) tháng | 36.281.799.525 | 27.414.204.319 |
| Lãi chia sẻ từ công ty liên kết (Thuyết minh số 11) | 66.539.454.985 | 33.075.079.829 |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | 45.976.478.631 | 54.642.654.606 |
| **Tổng cộng** | **179.295.911.401** | **123.303.909.120** |

## 37. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện | 28.630.349.944 | 25.495.038.750 |
| Chi phí lãi vay ngắn hạn | 1.505.764.783.295 | 1.570.439.043.267 |
| Chi phí tài chính khác | 40.529.004.768 | 41.713.608.024 |
| **Tổng cộng** | **1.574.924.138.007** | **1.637.647.690.041** |





## 38. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Chi phí nhân viên quản lý | 111.527.327.873 | 141.573.637.327 |
| *- Lương và các khoản phúc lợi* | *101.777.235.363* | *129.634.259.517* |
| *- BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN* | *9.750.092.510* | *11.939.377.810* |
| Chi phí văn phòng phẩm | 1.512.314.942 | 2.253.162.213 |
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 2.678.973.380 | 8.731.144.223 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 44.529.789.090 | 40.480.216.312 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 118.353.412.479 | 152.618.147.098 |
| Chi phí khác | 23.147.819.222 | 16.050.962.000 |
| **Tổng cộng** | **301.749.636.986** | **361.707.269.173** |

## 39. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Thu nhập khác | | |
| *Lãi nhượng bán, thanh lý tài sản* | *42.508.969* | *291.679.175* |
| *Thu nhập khác* | *2.461.728.693* | *2.122.526.823* |
| **Tổng thu nhập khác** | **2.504.237.662** | **2.414.205.998** |
| Chi phí khác | | |
| *Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản* | *(665.923.164)* | *(60.808.105)* |
| *Chi phí khác* | *(2.250.933.770)* | *(862.661.287)* |
| **Tổng chi phí khác** | **(2.916.856.934)** | **(923.469.392)** |
| **Tổng cộng** | **(412.619.272)** | **1.490.736.606** |

# 40. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

## 40.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm tài chính hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC có hiệu lực ngày 02 tháng 08 năm 2014.

Bảng ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty được trình bày dưới đây:

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| **Lợi nhuận thuần trước thuế** | **3.543.527.483.662** | **2.848.566.970.193** |
| **Các khoản điều chỉnh (giảm)/tăng lợi nhuận theo kế toán** | **(272.571.079.915)** | **(286.179.410.919)** |
| Các khoản điều chỉnh tăng | 674.292.674.159 | 270.385.557.784 |
| ■ Chênh lệch giảm do đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL | *454.068.036.687* | *215.044.268.224* |
| ■ Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành | *191.616.952.989* | *55.341.289.560* |
| ■ Dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết | *22.734.432.466* | - |
| ■ Các khoản điều chỉnh tăng khác | *5.873.252.017* | - |
| Các khoản điều chỉnh giảm | (946.863.754.074) | (556.564.968.703) |
| ■ Thu nhập từ hoạt động không thuộc diện nộp thuế TNDN - Cổ tức | *(63.285.503.310)* | *(26.941.672.800)* |
| ■ Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán trong năm | *(126.813.270.876)* | *(54.363.171.591)* |
| ■ Chênh lệch tăng do đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL | *(377.307.374.295)* | *(177.162.004.311)* |
| ■ Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành | *(159.281.244.677)* | *(93.766.534.226)* |
| ■ Lợi nhuận trước thuế từ công ty con | *(125.756.676.377)* | *(111.129.983.753)* |
| ■ Lợi nhuận chia sẻ từ công ty liên kết | *(66.539.454.985)* | *(33.075.079.829)* |
| ■ Các khoản điều chỉnh giảm khác | *(27.880.229.554)* | *(60.126.522.193)* |
| **Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành** | **3.270.956.403.747** | **2.562.387.559.274** |
| Thuế suất thuế TNDN | 20% | 20% |
| **Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành** | **654.191.280.749** | **512.477.511.855** |
| **Thuế TNDN phải trả ước tính tại công ty con** | **18.960.893.874** | **21.181.456.986** |
| Thuế TNDN phải trả đầu năm | 289.075.048.638 | 32.608.856.929 |
| Điều chỉnh tăng thuế TNDN theo Quyết toán thuế | 21.692.656.277 | 9.695.804.238 |
| Thuế TNDN đã trả trong năm | (849.075.293.089) | (286.888.581.370) |
| **Thuế TNDN phải trả cuối năm** | **134.844.586.449** | **289.075.048.638** |





## 40.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Biến động của thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm như sau:

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| **Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại** | | |
| **Số đầu năm** | **19.049.102.491** | **22.684.275.253** |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết không được khấu trừ thuế trong năm | 4.627.367.510 | 180.350.982 |
| Thuế TNDN hoãn lại từ đánh giá giảm tài sản tài chính FVTPL & AFS chưa được khấu trừ thuế | - | 4.439.572.576 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do chi phí dự phòng suy giảm giá trị khoản cho vay | (3.514.816) | (3.773.711) |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do khoản (thu nhập)/ chi phí tạm thời tính thuế | - | (2.716.180.588) |
| Thuế TNDN hoãn lại khác | 328.150.696 | (5.535.142.021) |
| **Số cuối năm** | **24.001.105.881** | **19.049.102.491** |
| **Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả** | | |
| Số đầu năm | 8.930.544.340 | 1.203.003.363 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ lợi nhuận của công ty con tạm thời không chịu thuế TNDN | 4.747.979.751 | 882.366.520 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do phần đánh giá tăng tài sản tài chính FVTPL | 7.574.503.277 | 3.177.530.123 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do phần đánh giá lại tài sản tài chính AFS | 8.870.877.711 | 1.571.596.462 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do đánh giá giảm phải trả chứng quyền đang lưu hành | (3.473.363.789) | 8.607.395.529 |
| Thuế TNDN hoãn lại khác | - | (6.511.347.657) |
| **Số cuối năm** | **26.650.541.290** | **8.930.544.340** |

Công ty đã ghi nhận chi phí thuế thu nhập hoãn lại vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do trích lập dự phòng chứng khoán chưa niêm yết không được khấu trừ thuế trong năm | (4.627.367.510) | (180.350.982) |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay | 3.514.816 | 3.773.711 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do khoản (thu nhập)/ chi phí phát sinh tạm thời chịu thuế | (328.150.696) | 1.739.974.952 |
| Thuế TNDN hoãn lại từ lợi nhuận của công ty con tạm thời không chịu thuế TNDN | 4.747.979.751 | 882.366.520 |
| Thuế TNDN hoãn lại phát sinh do phần đánh giá tăng/giảm tài sản tài chính FVTPL và đánh giá giảm phải trả chứng quyền | 4.101.139.488 | 8.293.611.355 |
| **Chi phí thuế TNDN hoãn lại** | **3.897.115.849** | **10.739.375.556** |

## 41. LŨY KẾ THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC

*Đơn vị tính: VND*

| Chỉ tiêu | Số đầu năm | Số phát sinh | Thay đổi từ vốn chủ sở hữu và ghi nhận vào kết quả kinh doanh | Số cuối năm |
|---|---|---|---|---|
| Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán | (3.793.033.106) | 35.483.510.846 | - | 31.690.477.740 |

## 42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

*Đơn vị tính: VND*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| Thu nhập hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu | 39.983.696.888 | 4.613.055.734 |
| *Lãi khác hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu* | *4.500.186.042* | *2.119.703.000* |
| *Lãi từ đánh giá lại tài sản tài chính AFS và phân loại lại* | *35.483.510.846* | *2.493.352.734* |
| Chi phí hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu | (18.175.194.359) | (2.425.333.327) |
| *Lỗ phát sinh do công ty liên kết thay đổi tỷ lệ đầu tư vào công ty con của công ty liên kết* | (15.437.694.390) | - |
| *Lỗ khác hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu* | (2.737.499.969) | (2.425.333.327) |
| **Tổng cộng** | **21.808.502.529** | **2.187.722.407** |

## 43. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được tính bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp còn lại sau khi tạm trích lập các quỹ không thuộc cổ đông. Báo cáo năm 2024 được tính trên cơ sở chưa gồm tỷ lệ trích lập các quỹ do chưa có đủ thông tin. Cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất các khoản thu nhập toàn diện khác chưa được cộng vào lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu do chưa có hướng dẫn chi tiết.

| | Năm nay | Năm trước (trình bày lại) |
|---|---|---|
| Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VND | 2.835.023.120.364 | 2.134.608.899.618 |
| Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.824.528.405 | 1.799.314.747 |
| Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu – VND | 1.554 | 1.186 |

### Trình bày lại

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Theo đó, số tiền trích vào Quỹ từ thiện và Quỹ phúc lợi từ lợi nhuận để lại năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, nên lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại như sau:

| | Số đã trình bày | Số trình bày lại |
|---|---|---|
| Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VND | 2.292.781.385.416 | 2.134.608.899.618 |
| Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) | 1.497.494.833 | 1.799.314.747 |
| Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND | 1.531 | 1.186 |

*(*) Theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu, nếu số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tăng lên do vốn hóa, phát hành cổ phiếu thưởng, tách cổ phiếu hoặc giảm đi do gộp cổ phiếu, Công ty điều chỉnh hồi tố "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" cho tất cả các kỳ báo cáo. Theo đó số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm 2023 được điều chỉnh cho số lượng cổ phiếu phổ thông phát hành để thưởng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2024.*





## 44. THU NHẬP PHA LOÃNG TRÊN CỔ PHIẾU

Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu, hay lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế đã điều chỉnh phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng cho mục đích tính lãi suy giảm.

Theo đó, lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được tính bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp còn lại sau khi tạm trích lập các quỹ không thuộc cổ đông theo tỷ lệ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt hàng năm, điều chỉnh cho các khoản sau:

- Các khoản cổ tức hoặc các khoản khác liên quan tới cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được giảm trừ vào số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu của công ty mẹ;
- Bất kỳ khoản lãi nào được ghi nhận trong năm liên quan đến cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm; và
- Các thay đổi khác của thu nhập hoặc chi phí do chuyển đổi cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

Cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất các khoản thu nhập toàn diện khác chưa được cộng vào lợi nhuận sau thuế để tính lãi trên cổ phiếu do chưa có hướng dẫn chi tiết.

Số lượng cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng tổng của số bình quân gia quyền của số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm với số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông tiềm năng trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông. Cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được giả định chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại thời điểm đầu năm báo cáo hoặc tại ngày phát hành cổ phiếu phổ thông tiềm năng nếu ngày phát hành cổ phiếu này sau thời điểm đầu năm báo cáo; hoặc tại thời điểm phát sinh đối với các cổ phiếu phổ thông tiềm năng là quyền chọn mua, chứng quyền và các công cụ tương đương.

| | Năm nay | Năm trước (trình bày lại) |
|---|---|---|
| Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi tạm trích lập các quỹ không thuộc cổ đông – VND | 2.835.023.120.364 | 2. 134.608.899.618 |
| Các khoản điều chỉnh lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu – VND | - | - |
| Lợi nhuận sau điều chỉnh – VND | 2.835.023.120.364 | 2. 134.608.899.618 |
| Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu phổ thông tiềm năng để tính thu nhập pha loãng trên mỗi cổ phiếu (*) | 1.935.401.350 | 1.914.760.497 |
| Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu – VND | 1.465 | 1.115 |

### Trình bày lại

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Theo đó, số tiền trích vào Quỹ từ thiện và Quỹ phúc lợi từ lợi nhuận để lại năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, nên thu nhập pha loãng trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại như sau:

| | Số đã trình bày | Số trình bày lại |
|---|---|---|
| Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi tạm trích lập các quỹ không thuộc cổ đông – VND | 2.292.781.385.416 | 2. 134.608.899.618 |
| Các khoản điều chỉnh lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu – VND | - | - |
| Lợi nhuận sau điều chỉnh – VND | 2.292.781.385.416 | 2. 134.608.899.618 |
| Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (*) | 1.915.166.610 | 1.914.760.497 |
| Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu – VND | 1.197 | 1.115 |

*(*) Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng tổng của:*

- *Số bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành năm 2023 được điều chỉnh cho số lượng cổ phiếu phổ thông phát hành để thưởng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2024;*
- *Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông tiềm năng sẽ được phát hành theo chương trình ESOP, chào bán cổ phiếu riêng lẻ với giả định các cổ phiếu này được coi như đã lưu hành vào thời điểm Đại Hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") chấp thuận theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024.*

# 45. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

## 45.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có giao dịch trọng yếu và mối quan hệ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

| Danh sách bên liên quan | Mối quan hệ |
|---|---|
| Công ty TNHH Đầu tư NDH và công ty con | Chủ sở hữu và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH là Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI<br>Thành viên Hội đồng Quản trị SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là Tổng Giám đốc NDH |
| Daiwa Securities Group Inc và các công ty con | Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ khoảng 15,34% vốn có quyền biểu quyết của SSI |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con | Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI cũng là chủ tịch Hội đồng Quản trị của PAN, công ty liên kết |
| Quỹ Đầu tư Công nghệ số và Y tế Việt Nam | Công ty liên kết |
| Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh | Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc SSI là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh |
| Công ty TNHH Một thành viên Nguyễn Sài Gòn | Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Nguyễn Sài Gòn là em Chủ tịch Hội đồng Quản trị SSI |

Số dư và các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:

*Đơn vị tính: VND*

| Công ty liên quan | Giao dịch | Phải thu/(phải trả) | | | | Doanh thu/ (chi phí) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Ngày 01 tháng 01 năm 2024 | Tăng trong năm | Giảm trong năm | Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | |
| Quỹ Đầu tư Công nghệ số và Y tế Việt Nam | Góp vốn theo phương pháp vốn chủ sở hữu | 10.862.535.409 | 212.023.811 | (37.463.183) | 11.037.096.037 | 174.560.628 |
| | Phí quản lý quỹ | 273.641.868 | 1.093.002.710 | (1.089.468.931) | 277.175.647 | 1.093.002.710 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con | Giao dịch bán chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi | - | 34.099.533.898.521 | (34.099.533.898.521) | - | 76.267.253.756 |
| | Doanh thu hợp đồng tư vấn | - | 165.000.000 | (165.000.000) | - | 150.000.000 |
| | Ứng trước hợp đồng tư vấn | (100.000.000) | 100.000.000 | - | - | 90.909.091 |
| | Nhận hợp đồng quản lý tiền gửi và khác | (265.687.615.517) | - | 265.687.615.517 | - | - |
| | Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả và khác | (4.011.664.815) | (759.623.107) | 4.771.287.922 | - | (759.623.107) |
| | Chi phí mua hàng hóa dịch vụ | (281.594) | (153.580.136) | 153.861.730 | - | (153.580.136) |
| | Giao dịch mua chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi | - | (32.011.070.781.303) | 32.011.070.781.303 | - | - |
| | Góp vốn theo phương pháp vốn chủ sở hữu | 604.345.389.457 | 66.364.894.356 | (28.729.090.890) | 641.981.192.923 | 66.364.894.356 |
| | Lãi trái phiếu dự thu | 4.966.575.342 | 65.854.137.367 | (64.887.342.846) | 5.933.369.863 | 55.677.150.822 |
| | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | - | 3.684.500.593 | (3.684.500.593) | - | 3.684.500.593 |
| | Doanh thu khác | - | 17.468.163.324 | (17.468.163.324) | - | 17.468.163.324 |
| | Ứng trước hợp đồng mua chứng khoán | - | 1.570.791.846.833 | (1.570.791.846.833) | - | - |
| | Phải thu cổ tức | - | 13.291.396.500 | (13.291.396.500) | - | - |

| Công ty liên quan | Giao dịch | Phải thu/(phải trả) Ngày 01 tháng 01 năm 2024 | Phải thu/(phải trả) Tăng trong năm | Phải thu/(phải trả) Giảm trong năm | Phải thu/(phải trả) Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | Doanh thu/ (chi phí) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Daiwa Securities Group Inc và các công ty con | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | - | 2.313.385.440 | (2.313.385.440) | - | 2.103.077.673 |
| | Phí hoa hồng phải trả | (1.364.361.670) | (8.049.658.172) | 6.999.821.713 | (2.414.198.129) | (8.049.658.172) |
| | Doanh thu hợp đồng tư vấn | 1.146.009.968 | 1.645.093.853 | (2.430.176.998) | 360.926.823 | 1.645.093.853 |
| | Doanh thu tư vấn đầu tư quỹ | 1.554.756.985 | 5.496.226.326 | (5.902.496.876) | 1.148.486.435 | 5.407.410.658 |
| | Cổ tức SSI | - | (231.737.895.000) | 231.737.895.000 | - | - |
| | Phải thu khác | 861.384.241 | 895.990.800 | (1.757.375.041) | - | - |
| Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | - | 533.155.051 | (533.155.051) | - | 533.155.051 |
| | Cổ tức SSI | - | (2.500.001.000) | 2.500.001.000 | - | - |
| Công ty TNHH Sài Gòn Đan Linh | Nhận hợp đồng quản lý tiền gửi và khác | (17.512.000.000) | - | 17.512.000.000 | - | - |
| | Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi và khác | (59.540.800) | (163.737.200) | 223.278.000 | - | (163.737.200) |
| | Đặt cọc thuê văn phòng | 10.000.000 | 681.524.000 | - | 691.524.000 | - |
| | Chi phí thuê văn phòng và các dịch vụ khác | - | (2.768.143.079) | 2.736.876.116 | (31.266.963) | (2.768.142.479) |
| | Cổ tức SSI | - | (58.901.068.000) | 58.901.068.000 | - | - |
| Công ty TNHH Đầu tư NDH và công ty con | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | - | 2.049.721.444 | (2.049.721.444) | - | 2.049.721.444 |
| | Phí quản lý danh mục | 16.653.337 | 159.488.233 | (168.666.438) | 7.475.132 | 159.488.230 |
| | Giao dịch bán chứng khoán | - | 4.011.629.186.838 | (4.011.629.186.838) | - | 9.141.729.658 |
| | Giao dịch mua chứng khoán | - | (5.376.391.840.000) | 5.376.391.840.000 | - | - |
| | Cổ tức SSI | - | (126.237.688.000) | 126.237.688.000 | - | - |
| Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | - | 2.309.561.928 | (2.309.561.928) | - | 2.309.448.858 |
| | Phí quản lý danh mục | 6.932.151 | 80.726.014 | (80.726.014) | 6.932.151 | 80.726.014 |
| | Cổ tức SSI | - | (29.672.224.000) | 29.672.224.000 | - | |
| | Các giao dịch khác | (37.784.331.739) | (16.579.943.317) | 54.364.275.056 | - | (204.807.705) |

**Thù lao của từng thành viên HĐQT ( Kiêm Ủy Ban Kiểm Toán) và tiền lương của Ban Tổng giám đốc và những người quản lý khác**

*Đơn vị tính: VND*

| | | Năm nay | | Năm trước | |
|---|---|---|---|---|---|
| Họ tên | Chức danh | Tiền lương | Thù lao | Tiền lương | Thù lao |
| Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Hội đồng đầu tư và Chủ tịch Tiểu ban chiến lược | 7.044.900.000 | | 7.020.421.000 | - |
| Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 6.344.900.000 | | 6.341.400.000 | - |
| Nguyễn Đức Thông | Phó Tổng Giám đốc | 4.347.000.000 | | - | - |
| Phạm Viết Muôn | Thành viên HĐQT | - | 1.365.333.335 | - | 1.373.333.335 |
| Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT | - | 300.000.000 | - | 300.000.000 |
| Hironori Oka | Thành viên HĐQT | - | - | - | - |
| Nguyễn Quốc Cường | Thành viên HĐQT | - | 782.000.000 | - | 740.000.000 |

## 45.2. Thông tin báo cáo bộ phận

**Thông tin báo cáo các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

*Đơn vị tính: VND*

| | Môi giới và dịch vụ khách hàng | Tự doanh | Kinh doanh nguồn vốn | Quản lý danh mục | Ngân hàng đầu tư và các bộ phận khác | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Năm 2024** | | | | | | |
| Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán (1) | 3.804.622.320.654 | 4.094.096.663.173 | 505.440.677.425 | 156.602.900.096 | 150.317.163.189 | 8.711.079.724.537 |
| Các chi phí trực tiếp | 2.036.730.899.904 | 2.420.915.019.902 | 211.372.298.599 | 82.115.550.721 | 114.668.834.763 | 4.865.802.603.889 |
| Khấu hao và các chi phí phân bổ | 243.511.957.048 | 12.673.484.753 | 19.311.976.767 | 16.294.480.397 | 9.957.738.021 | 301.749.636.986 |
| **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế** | **1.524.379.463.702** | **1.660.508.158.518** | **274.756.402.059** | **58.192.868.978** | **25.690.590.405** | **3.543.527.483.662** |
| **Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024** | | | | | | |
| Tài sản bộ phận | 22.034.907.599.753 | 45.244.318.209.882 | 4.846.420.725.849 | 62.728.745.251 | 325.341.567.385 | 72.513.716.848.120 |
| Tài sản phân bổ | 601.063.761.836 | 31.282.128.869 | 47.668.005.895 | 40.219.879.974 | 24.578.815.540 | 744.812.592.114 |
| Tài sản không phân bổ | | | | | | 248.773.119.488 |
| **Tổng tài sản** | **22.635.971.361.589** | **45.275.600.338.751** | **4.894.088.731.744** | **102.948.625.225** | **349.920.382.925** | **73.507.302.559.722** |
| Nợ phải trả bộ phận | 13.706.119.280.723 | 30.941.953.720.618 | 1.226.189.513.861 | 10.957.191.296 | 9.976.999.666 | 45.895.196.706.164 |
| Nợ phân bổ | 366.358.415.155 | 19.066.980.714 | 29.054.446.803 | 24.514.689.490 | 14.981.199.133 | 453.975.731.295 |
| Nợ không phân bổ | | | | | | 331.479.510.495 |
| **Tổng công nợ** | **14.072.477.695.878** | **30.961.020.701.332** | **1.255.243.960.664** | **35.471.880.786** | **24.958.198.799** | **46.680.651.947.954** |
| **Năm 2023** | | | | | | |
| Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán | 3.133.307.476.416 | 3.206.337.173.901 | 672.260.386.073 | 145.696.876.859 | 125.808.795.375 | 7.283.410.708.624 |
| Các chi phí trực tiếp | 1.879.774.201.579 | 1.599.368.765.919 | 429.121.180.145 | 62.951.059.512 | 101.921.262.104 | 4.073.136.469.259 |
| Khấu hao và các chi phí phân bổ | 264.769.721.033 | 32.191.946.957 | 23.510.972.497 | 22.425.850.688 | 18.808.777.997 | 361.707.269.172 |
| **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế** | **988.763.553.804** | **1.574.776.461.025** | **219.628.233.431** | **60.319.966.659** | **5.078.755.274** | **2.848.566.970.193** |
| **Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023** | | | | | | |
| Tài sản bộ phận | 15.168.708.348.625 | 45.722.961.914.322 | 7.146.111.634.126 | 27.279.780.054 | 206.523.389.437 | 68.271.585.066.564 |
| Tài sản phân bổ | 325.328.507.618 | 39.554.968.823 | 28.888.460.376 | 27.555.146.820 | 23.110.768.301 | 444.437.851.938 |
| Tài sản không phân bổ | | | | | | 525.304.184.146 |
| **Tổng tài sản** | **15.494.036.856.243** | **45.762.516.883.145** | **7.175.000.094.502** | **54.834.926.874** | **229.634.157.738** | **69.241.327.102.648** |
| Nợ phải trả bộ phận | 10.848.000.563.524 | 31.007.696.148.338 | 3.316.184.623.380 | 3.776.201.551 | 10.737.079.324 | 45.186.394.616.117 |
| Nợ phân bổ | 301.189.178.212 | 36.619.995.712 | 26.744.940.688 | 25.510.558.810 | 21.395.952.551 | 411.460.625.973 |
| Nợ không phân bổ | | | | | | 402.579.749.745 |
| **Tổng công nợ** | **11.149.189.741.736** | **31.044.316.144.050** | **3.342.929.564.068** | **29.286.760.361** | **32.133.031.875** | **46.000.434.991.835** |

*(1)Doanh thu chủ yếu gồm doanh thu nghiệp vụ môi giới, doanh thu cho vay ký quỹ, doanh thu tư vấn đầu tư và doanh thu lưu ký.*

## Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý

Hoạt động của Công ty diễn ra chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty có một công ty con hoạt động tại Mỹ là Công ty Quốc tế SSI ("SSIIC") hoạt động trong lĩnh vực đầu tư vào kinh doanh bất động sản, văn phòng tại Mỹ. Tuy nhiên, doanh thu, chi phí từ hoạt động kinh doanh cũng như tổng tài sản của SSIIC chiếm tỷ trọng rất thấp so với tổng doanh thu, chi phí và tổng tài sản của toàn Công ty (nhỏ hơn 5%). Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

## 45.3. Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Đến 1 năm | 104.913.063.317 | 112.927.005.638 |
| Trên 1 – 5 năm | 165.477.042.408 | 187.709.833.761 |
| Trên 5 năm | 131.277.404.520 | 157.780.929.900 |
| **Tổng cộng** | **401.667.510.245** | **458.417.769.299** |

## 45.4. Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

Công ty đã ký kết hợp đồng giao dịch ký quỹ với các nhà đầu tư, trong đó Công ty sẽ cung cấp tiền cho nhà đầu tư để mua chứng khoán.

Giá trị các cam kết cung cấp cho nhà đầu tư trong khuôn khổ nghiệp vụ ký quỹ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Trụ sở chính (tại Thành phố Hồ Chí Minh) | 1.164.972.902.765 | 3.724.080.360.105 |
| Hà Nội | 788.505.038.747 | 4.355.927.552.247 |
| Nguyễn Công Trứ | 121.298.516.154 | 774.098.371.037 |
| Mỹ Đình | 90.332.287.957 | 367.630.537.410 |
| Hải Phòng | 19.573.264.056 | 106.145.136.803 |
| **Tổng cộng** | **2.184.682.009.679** | **9.327.881.957.602** |

## 45.5. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ, chứng quyền có bảo đảm và các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Công ty quản lý rủi ro thị trường bằng cách phân tích độ nhạy liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023. Khi tính toán phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên Báo cáo tình hình tài chính và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty và các công ty con. Nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các mức lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và các công ty con và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình. Công ty đánh giá rủi ro do ảnh hưởng của thay đổi lãi suất đối với Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể. Các khoản tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp và cho vay của Công ty hầu hết đều có lãi suất cố định và thu hồi theo kỳ đáo hạn quy định của từng khoản mục. Các khoản vay có lãi suất cố định được xác định trong từng khế ước vay cụ thể.





**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền hạch toán của Công ty) và các khoản đầu tư vào các công ty con ở nước ngoài.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ. Cho mục đích giảm thiểu rủi ro ngoại tệ, Công ty áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro thông qua việc ký kết các hợp đồng phái sinh ngoại tệ với ngân hàng thương mại.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty có khoản vay gốc ngoại tệ tại một số ngân hàng có giá trị là 110.000.000 USD (tương ứng 2.758.985.000.000 VND). Sự tăng (hoặc giảm) 10% của USD so với VND có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ tương ứng trên chi phí tài chính từ chi phí lãi vay của Công ty.

**Rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty (FVTPL và AFS) là 2.734.522.230.714 VND. Sự tăng (hoặc giảm) 10% của chỉ số chứng khoán có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ tương ứng trên doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty, tùy thuộc vào mức độ trọng yếu và kéo dài của sự suy giảm, và tùy thuộc vào trạng thái nắm giữ của danh mục đối với những cổ phiếu có ảnh hưởng đáng kể tới chỉ số của thị trường.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản cho vay, phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng thường xuyên. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và vận hành một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có tín nhiệm cao ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5, Thuyết minh số 7.3 và Thuyết minh số 11. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng**

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng. Công ty chỉ thực hiện cho vay ký quỹ với các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo Quy chế cho vay ký quỹ và được chấm điểm chọn lọc theo nguyên tắc đánh giá chất lượng cổ phiếu của Công ty. Hạn mức tín dụng được kiểm soát trên cơ sở giá trị tài sản bảo đảm, tín nhiệm giao dịch của khách hàng, và các chỉ tiêu về hạn mức kiểm soát.

Một số các khoản cho vay dưới đây được coi là quá hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (không bao gồm các hợp đồng đã được gia hạn và thanh lý trước ngày ký báo cáo này). Ngoại trừ các tài sản tài chính mà Công ty đã lập dự phòng như trong Thuyết minh số 8 và Thuyết minh số 9, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá rằng các tài sản tài chính còn lại đều không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều có thanh khoản tốt.

*Đơn vị tính: VND*

| | | | | Quá hạn nhưng không bị suy giảm | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tổng cộng | Số dư đã dự phòng | Không quá hạn và không bị suy giảm | < 90 ngày | 91–180 ngày | 181 - 210 ngày | > 210 ngày |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 15.134.065.013.420 | 441.230.012 | 15.133.615.005.564 | 4.262.093 | 707.919 | 917.029 | 2.890.803 |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 21.998.601.885.375 | 115.687.920 | 21.998.482.346.522 | 1.408.842 | 651.692 | 126.284 | 1.664.115 |

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Công ty có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những công nợ này đến hạn, chủ yếu do các tài sản và nợ phải trả có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày lập báo cáo tài chính đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành. Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ và tài sản tài chính sẵn sàng để bán, thời gian đáo hạn được xác định dựa trên tính thanh khoản (khả năng mua đi bán lại trong thời gian ngắn) của tài sản trên thị trường.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các tài sản và khoản nợ phải trả của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

*Đơn vị tính: VND*

| | Quá hạn (Đã bao gồm số dư đã trích lập dự phòng) | Không kỳ hạn | Đến 01 năm | Từ 01 – 05 năm | Trên 05 năm | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Ngày 31 tháng 12 năm 2024** | | | | | | |
| **TÀI SẢN** | | | | | | |
| **Tiền và các khoản tương đương tiền** | **-** | **208.969.991.625** | **30.030.246.575** | **-** | **-** | **239.000.238.200** |
| **Tài sản tài chính** | **119.538.853** | **43.183.738.228.278** | **25.709.100.176.362** | **323.581.505.502** | **1.302.025.163.885** | **70.518.564.612.880** |
| Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ | - | 42.438.121.481.401 | - | - | - | 42.438.121.481.401 |
| Giữ đến ngày đáo hạn | - | - | 3.893.901.724.895 | 323.581.505.502 | 614.534.757.754 | 4.832.017.988.151 |
| Các khoản cho vay | 119.538.853 | 183.283.895.055 | 21.815.198.451.467 | - | - | 21.998.601.885.375 |
| Sẵn sàng để bán | - | 562.332.851.822 | - | - | - | 562.332.851.822 |
| Góp vốn đầu tư dài hạn | - | - | - | - | 687.490.406.131 | 687.490.406.131 |
| **Tài sản khác** | **233.107.374.374** | **954.710.254.006** | **1.650.000.000** | **618.974.009.070** | **200.196.436.698** | **2.008.638.074.148** |
| Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược | - | 31.977.385.712 | | - | - | 31.977.385.712 |
| Phải thu khác | 233.107.374.374 | 806.163.596.359 | 1.650.000.000 | - | - | 1.040.920.970.733 |
| Tài sản khác | - | 116.569.271.935 | - | - | - | 116.569.271.935 |
| Tài sản cố định (bao gồm chi phí xây dựng cơ bản dở dang) | - | - | - | 618.974.009.070 | 200.196.436.698 | 819.170.445.768 |
| **Tổng cộng** | **233.226.913.227** | **44.347.418.473.909** | **25.740.780.422.937** | **942.555.514.572** | **1.502.221.600.583** | **72.766.202.925.228** |
| **NỢ PHẢI TRẢ** | | | | | | |
| Vay và nợ ngắn hạn | - | 2.490.984.699.137 | 43.010.985.000.000 | - | - | 45.501.969.699.137 |
| Phải trả hoạt động kinh doanh chứng khoán | - | 26.172.361.106 | 201.664.143.000 | 47.130.000 | - | 227.883.634.106 |
| Chi phí phải trả | - | 12.244.767.009 | 55.602.410.419 | - | - | 67.847.177.428 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | - | 201.293.124.495 | - | - | - | 201.293.124.495 |
| Phải trả, phải nộp khác | - | 572.654.363.193 | - | - | - | 572.654.363.193 |
| **Tổng cộng** | **-** | **3.303.349.314.940** | **43.268.251.553.419** | **47.130.000** | **-** | **46.571.647.998.359** |
| **Mức chênh lệch thanh khoản ròng** | **233.226.913.227** | **41.044.069.158.969** | **(17.527.471.130.482)** | **942.508.384.572** | **1.502.221.600.583** | **26.194.554.926.869** |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

## 45.6. Các khoản mục ngoại bảng của công ty con

SSIAM, một công ty con của Công ty thực hiện hoạt động quản lý danh mục đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản mục ngoại bảng của SSIAM liên quan đến hoạt động quản lý danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác bao gồm: tiền gửi, danh mục đầu tư, các khoản phải thu và các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác như sau:

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác | 81.793.006.263 | 25.876.975.086 |
| Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác | 337.928.870.946 | 120.729.131.986 |
| Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác | 1.720.998.972 | 223.290.319 |
| Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác | 19.853.838.454 | 1.367.825.276 |

Trong đó, danh sách chứng khoán thuộc danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác có giá trị suy giảm như sau:

*Đơn vị tính: VND*

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số lượng | Giá mua | Giá trị giảm giá | Số lượng | Giá mua | Giá trị giảm giá |
| HPG | 408.047 | 11.003.582.275 | (129.129.725) | 135.316 | 5.095.149.422 | (1.313.067.222) |
| VPB | 5.128.200 | 100.121.284.494 | (1.659.844.494) | - | - | - |
| MWG | 43.872 | 2.921.875.200 | (245.683.200) | 86.302 | 4.398.686.368 | (704.960.768) |
| VCB | 87.850 | 8.172.293.912 | (160.373.912) | - | - | - |
| CTF | 487.313 | 13.814.406.374 | (3.093.520.374) | - | - | - |
| Khác | 1.465.795 | 58.529.870.095 | (11.378.207.482) | 353.749 | 21.855.807.481 | (13.351.124.581) |
| **Tổng** | **7.621.077** | **194.563.313.025** | **(16.666.737.725)** | **575.367** | **31.349.643.271** | **(15.369.152.571)** |

## 45.7. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

| | Chỉ số năm 2024 | Chỉ số năm 2023 |
|---|---|---|
| **Cơ cấu tài sản** | | |
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | 96,50% | 94,97% |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | 3,50% | 5,03% |
| **Cơ cấu nguồn vốn** | | |
| Nợ phải trả/Tổng tài sản | 63,50% | 66,43% |
| Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản | 36,50% | 33,57% |
| **Tỷ suất lợi nhuận** | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | 3,87% | 3,31% |
| Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (*) (ROE) | 10,67% | 9,93% |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn góp của chủ sở hữu | 14,49% | 15,28% |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 32,67% | 31,51% |
| **Khả năng thanh toán** | | |
| Chỉ số thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) | 1,52 | 1,43 |
| Chỉ số thanh toán nhanh ([Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn]/Nợ ngắn hạn) | 1,48 | 1,42 |

*(*) Nguồn vốn chủ sở hữu được tính bằng Vốn chủ sở hữu trừ đi Lợi ích cổ đông không kiểm soát*





## 46. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

| | | |
|---|---|---|
| **Bà Bùi Thị Quanh** | **Bà Nguyễn Thị Hải Anh** | **Ông Nguyễn Hồng Nam** |
| Người lập biểu | Kế toán Trưởng | Tổng Giám đốc |

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

# THÔNG TIN KHÁC

# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: Thông tin chi tiết về thành viên HĐQT được trình bày chi tiết tại mục Cơ Cấu Tổ Chức.
- Đa số thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, thông tin cụ thể như sau:

| STT | Họ tên | Chức vụ | Số chứng chỉ QTCT | Ngày cấp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT | 36 QTCT 21/QĐ-TTNC | 12/11/2009 |
| 2 | Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc | 22 QTCT 122/QĐ-TTNC | 29/01/2010 |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Giám Đốc Tài Chính | 38 QTCT 21/QĐ-TTNC | 12/11/2009 |
| 4 | Nguyễn Kim Long | Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | 31 QTCT 96/QĐ-TTNC | 30/06/2009 |





## CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SSI và được lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**Cổ phiếu:**

- Ngày 16/4/2024, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 10.000.000 cổ phiếu theo Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Ngày 24/9/2024, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 301.819.914 cổ phiếu theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 21/11/2024, Công ty đã hoàn thành việc chào bán 150.913.867 cổ phiếu theo Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
- Tại ngày 31/12/2024, Vốn điều lệ của SSI là 19.638.639.180.000 đồng, tương ứng 1.963.863.918 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2024:** Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2024 là 1.991.468 cổ phiếu, không thay đổi so với thời điểm tại ngày 31/12/2023.

**Cơ cấu cổ đông:** Cơ cấu cổ đông của công ty và tỷ lệ sở hữu của người nội bộ được trình bày tại Phụ lục 02 của bản Báo cáo thường niên này. Số liệu được cập nhật theo Danh sách cổ đông chốt ngày 24/9/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp và Báo cáo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 21/11/2024 của Công ty.

# PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SSI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SSI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TRONG NĂM 2024

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ[1] | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (*) | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (**) | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1. | Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật | 10.677.050 | 0,711% | 15.180.165 | 0,773% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 1.000.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 2.335.410 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 1.167.705 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 2. | Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | 1.639.498 | 0,109% | 2.651.346 | 0,135% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 400.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 407.899 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 203.949 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 3. | Phạm Viết Muôn | Thành viên HĐQT, Trưởng UBKT | 342.798 | 0,023% | 510.636 | 0,026% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 50.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 78.559 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 39.279 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 4. | Nguyễn Quốc Cường | Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT | 20.000 | 0,001% | 52.000 | 0,003% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 20.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 8.000 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 4.000 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 5. | Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT | 3.298.998 | 0,220% | 4.548.696 | 0,232% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 200.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 699.799 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 349.899 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 6. | Nguyễn Đức Thông (***) | Phó Tổng Giám đốc | 500.000 | 0,033% | 1.340.000 | 0,068% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 300.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 160.000 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 80.000 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu và tăng 300.000 cổ phiếu do được phân phối thêm cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 7. | Nguyễn Thị Thanh Hà | Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền CBTT<br>(Không còn là Người được ủy quyền CBTT từ ngày 09/01/2024) | 2.725.036 | 0,182% | 3.930.043 | 0,2% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 300.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 605.007 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 24/10/2024: Bán 3.025.036 quyền mua (tương đương 302.503 cổ phiếu) đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 300.000 cổ phiếu do được phân phối thêm cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 8. | Nguyễn Thị Hải Anh | Kế toán trưởng | 68.000 | 0,005% | 147.030 | 0,007% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 50.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Tháng 6/2024: bán 4.900 cổ phiếu<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 22.620 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 11.310 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 9. | Nguyễn Kim Long | Người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty, Người được ủy quyền CBTT, Giám đốc Luật và Kiểm soát tuân thủ<br>(Trở thành Người được ủy quyền CBTT từ ngày 09/01/2024) | 1.157.448 | 0,077% | 1.556.681 | 0,079% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 40.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 239.489 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 119.744 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SSI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TRONG NĂM 2024 *(TIẾP)*

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ[1] | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (*) | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (**) | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 10. | Phùng Thị Ngọc Linh | Em dâu của Giám đốc Tài chính | 78.000 | 0,005% | 104.500 | 0,005% | ■ Tháng 02/2024: bán 4.900 cổ phiếu<br>■ Tháng 3/2024: bán 9.600 cổ phiếu<br>■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 42.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Tháng 6/2024: bán 10.500 cổ phiếu<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 19.000 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 9.500 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua<br>■ Tháng 12/2024: bán 19.000 cổ phiếu |
| 11. | Nguyễn Mạnh Hùng | Em ruột của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật - Ông Nguyễn Duy Hưng và Thành viên HĐQT kiêm TGĐ - Ông Nguyễn Hồng Nam | 7.875.000 | 0,525% | 10.432.500 | 0,531% | ■ Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024: mua 150.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2023<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 1.605.000 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 802.500 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 12. | Nguyễn Duy Linh | Con của Ông Nguyễn Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT SSI<br>Em của Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành viên HĐQT SSI | 47.118.844 | 3,14% | 154.496 | 0,008% | ■ Từ ngày 19/08/2024 đến ngày 23/08/2024: bán 47.000.000 cổ phiếu<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 23.768 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 11.884 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 13. | Daiwa Securities Group Inc. | Ông Hironori Oka – Thành viên HĐQT của SSI là đại diện vốn của Daiwa Securities Group Inc | 231.737.895 | 15,438% | 301.259.263 | 15,34% | ■ Ngày 24/9/2024: Nhận 46.347.579 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 23.173.789 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 14. | Công ty TNHH Đầu tư NDH (NDHI) | Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của SSI đồng thời là Chủ sở hữu và Chủ tịch của NDHI<br>Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành viên HĐQT SSI đồng thời là TGĐ của NDHI | 94.237.688 | 6,278% | 164.108.992 | 8,356% | ■ Từ ngày 21/8/2024 đến ngày 23/8/2024: mua 32.000.000 cổ phiếu<br>■ Ngày 24/9/2024: Nhận 25.247.536 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 12.623.768 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 15. | Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh | Ông Nguyễn Hồng Nam – thành viên HĐQT kiêm TGĐ SSI đồng thời sở hữu 75% VĐL, Chủ tịch Hội đồng thành viên (HĐTV) Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh | 58.901.068 | 3,924% | 76.571.387 | 3,899% | ■ Ngày 24/9/2024: Nhận 11.780.213 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 5.890.106 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 16. | Công Ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn | Ông Nguyễn Mạnh Hùng (Em trai Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của SSI - Ông Nguyễn Duy Hưng, đồng thời là em trai của thành viên HĐQT kiêm TGĐ của SSI - Ông Nguyễn Hồng Nam) làm Chủ sở hữu của Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn | 2.500.001 | 0,167% | 3.250.001 | 0,165% | ■ Ngày 24/9/2024: Nhận 500.000 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu<br>■ Ngày 21/11/2024: Tăng 250.000 cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |

*(*) Tại ngày 01/01/2024: Tỷ lệ trên Tổng số cổ phiếu: 1.501.130.137 cổ phiếu.*

*(**) Tại ngày 31/12/2024: Tỷ lệ trên Tổng số cổ phiếu: 1.963.863.918 cổ phiếu.*

*(***) Thông tin số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu đầu kỳ báo cáo được tính tại ngày 01/3/2024 do Ông Nguyễn Đức Thông là Người nội bộ của SSI từ ngày này.*

# CÁC GIAO DỊCH KHÁC

## (các giao dịch của người nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty)

| Danh sách bên liên quan | Mối quan hệ |
|---|---|
| Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI | Công ty con SSI nắm giữ 100% vốn sở hữu<br>Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI là em Chủ tịch HĐQT SSI và thành viên HĐQT SSI |
| Quỹ Đầu tư thành viên SSI | Công ty con SSI nắm giữ 76,15% vốn sở hữu |
| Công ty TNHH Đầu tư NDH và công ty con | Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI là Chủ sở hữu và Chủ tịch của Công ty TNHH Đầu tư NDH<br>Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Đầu tư NDH |
| Daiwa Securities Group Inc. và các công ty con | Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ khoảng 15,34% vốn có quyền biểu quyết của SSI |
| Quỹ Đầu tư Công nghệ số và Y tế Việt Nam | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con | Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là Chủ tịch Hội đồng quản trị của PAN, PAN là công ty liên kết |
| Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc SSI là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Bất Động sản Sài Gòn Đan Linh |
| Cty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn | Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Nguyễn Sài Gòn là em Chủ tịch HĐQT SSI và thành viên HĐQT SSI |

# SỐ DƯ VÀ CÁC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU CỦA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TẠI NGÀY 31/12/2024

## (theo số liệu báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán)

*Đơn vị tính: VND*

| Công ty liên quan | Giao dịch | Phải thu/(phải trả) | | | | Doanh thu/ (chi phí) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Ngày 01 tháng 01 năm 2024 | Tăng trong năm | Giảm trong năm | Ngày 31 tháng 12 năm 2024 | |
| Quỹ đầu tư thành viên SSI | Góp vốn đầu tư | 404.000.000.000 | - | - | 404.000.000.000 | - |
| Quỹ đầu tư Công nghệ số và Y tế Việt Nam | Góp vốn đầu tư | 10.000.000.000 | - | - | 10.000.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Công Nghệ số SSI | Mua hàng hóa dịch vụ | - | (15.853.619.271) | 15.853.619.271 | - | - |
| | Phải thu khác | - | 721.719.494 | (721.719.494) | - | - |
| Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) | Góp vốn đầu tư | 75.000.000.000 | - | - | 75.000.000.000 | - |
| | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | 42.033.850 | 3.230.684.198 | (3.131.315.694) | 141.402.354 | 3.184.257.057 |
| | Số dư danh mục ủy thác đầu tư | 546.913.805.695 | 6.325.528.858.812 | (6.322.369.086.500) | 550.073.578.007 | - |
| | Phí quản lý Danh mục | (14.048.483.014) | (15.871.486.870) | 27.239.476.149 | (2.680.493.735) | (15.871.486.870) |
| | Giao dịch bán chứng khoán | - | 90.067.500.000 | (90.067.500.000) | - | 67.500.000 |
| | Các khoản phải thu khác | - | 89.000.000 | (89.000.000) | - | - |
| | Các khoản phải thu khác | - | 89.000.000 | (89.000.000) | - | - |
| | Phí giao dịch phải trả | - | (249.498.470) | 249.498.470 | - | (249.498.470) |
| | Các khoản phải trả khác | (469.480.044) | (9.675.183.873) | 10.144.663.917 | - | (9.129.569.674) |
| Công ty TNHH Đầu tư NDH và công ty con | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | - | 2.049.721.444 | (2.049.721.444) | - | 2.049.721.444 |
| | Giao dịch bán chứng khoán, | - | 4.011.629.186.838 | (4.011.629.186.838) | - | 9.141.729.658 |
| | Giao dịch mua chứng khoán, | - | (5.376.391.840.000) | 5.376.391.840.000 | - | - |
| | Cổ tức SSI | - | (126.237.688.000) | 126.237.688.000 | - | - |

# SỐ DƯ VÀ CÁC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU CỦA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TẠI NGÀY 31/12/2024 *(TIẾP)*

| Công ty liên quan | Giao dịch | Phải thu/(phải trả) | | | | Doanh thu/ (chi phí) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Ngày 01 tháng 01 năm 2024 | | Tăng trong năm | Giảm trong năm | Ngày 31 tháng 12 năm 2024 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con | Doanh thu hợp đồng tư vấn | - | | 165.000.000 | (165.000.000) | - | 150.000.000 |
| | Giao dịch mua chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi | - | | (32.011.070.781.303) | 32.011.070.781.303 | - | - |
| | Giao dịch bán chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi | - | | 34.099.533.898.521 | (34.099.533.898.521) | - | 78.642.978.074 |
| | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | - | | 3.684.500.593 | (3.684.500.593) | | 3.684.500.593 |
| | Ứng trước hợp đồng mua chứng khoán | - | | 1.570.791.846.833 | (1.570.791.846.833) | | - |
| | Lãi trái phiếu dự thu | 4.966.575.342 | | 65.854.137.367 | (64.887.342.846) | 5.933.369.863 | 55.677.150.822 |
| | Doanh thu khác | - | | 17.468.163.324 | (17.468.163.324) | - | 17.468.163.324 |
| | Ứng trước hợp đồng tư vấn | (100.000.000) | | 100.000.000 | - | - | 90.909.091 |
| | Nhận hợp đồng quản lý tiền gửi và khác | (265.687.615.517) | | - | 265.687.615.517 | - | - |
| | Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả và khác | (4.011.664.815) | | (759.623.107) | 4.771.287.922 | - | (759.623.107) |
| | Mua hàng hóa, dịch vụ | (281.594) | | (153.580.136) | 153.861.730 | - | (153.580.136) |
| | Cổ tức được nhận | - | | 13.291.396.500 | (13.291.396.500) | - | 13.291.396.500 |
| Daiwa Securities Group Inc và các công ty con | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | - | | 2.313.385.440 | (2.313.385.440) | - | 2.103.077.673 |
| | Phí hoa hồng phải trả | (1.364.361.670) | | (8.049.658.172) | 6.999.821.713 | (2.414.198.129) | (8.049.658.172) |
| | Doanh thu hợp đồng tư vấn đầu tư | 1.146.009.968 | | 1.645.093.853 | (2.430.176.999) | 360.926.822 | 1.645.093.853 |
| | Cổ tức SSI | - | | (231.737.895.000) | 231.737.895.000 | - | - |
| Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | - | | 533.155.051 | (533.155.051) | - | 533.155.051 |
| Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh | Đặt cọc thuê văn phòng | 10.000.000 | 681.524.000 | - | 691.524.000 | - | |
| | Chi phí thuê văn phòng và các dịch vụ khác | - | (2.768.143.079) | 2.736.876.116 | (31.266.963) | (2.768.143.079) | |
| | Nhận hợp đồng quản lý tiền gửi và khác | (17.512.000.000) | - | 17.512.000.000 | - | - | |
| | Lãi hợp đồng quản lý tiền gửi phải trả và khác | (59.540.800) | (163.737.200) | 223.278.000 | - | (163.737.200) | |
| | Cổ tức SSI | - | (58.901.068.000) | 58.901.068.000 | - | - | |
| Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan | Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác | 2.309.561.928 | (2.309.561.928) | - | 2.309.380.416 | | |
| | Cổ tức SSI | - | (29.672.224.000) | 29.672.224.000 | - | - | |
| | Các giao dịch khác | (37.784.331.739) | (16.579.943.317) | 54.364.275.056 | - | (204.807.705) | |

## THÙ LAO CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TIỀN LƯƠNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

*Đơn vị tính: VND*

| | | Năm 2024 | |
|---|---|---|---|
| **Họ tên** | **Chức danh** | **Tiền lương** | **Thù lao** |
| Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Hội đồng đầu tư và Chủ tịch Tiểu ban chiến lược | 7.044.900.000 | |
| Nguyễn Hồng Nam | Tổng giám đốc (từ ngày 1 tháng 8 năm 2020 đến nay) | 6.344.900.000 | |
| Phạm Viết Muôn | Thành viên độc lập HĐQT | | 1.365.333.335 |
| Nguyễn Quốc Cường | Thành viên độc lập HĐQT | | 782.000.000 |
| Hironori Oka | Thành viên HĐQT | | |
| Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT | | 300.000.000 |
| Nguyễn Đức Thông | Phó Tổng giám đốc (từ ngày 01 tháng 3 năm 2024 đến nay) | 4.347.000.000 | |





# PHỤ LỤC 2: CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

## CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI CỔ ĐÔNG

(Số liệu được cập nhật theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/9/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp và Báo cáo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 21/11/2024 của Công ty)

| **STT** | **Đối tượng** | **Số lượng cổ phiếu** | **Tỷ lệ sở hữu (%) (*)** | **Số lượng cổ đông** | **Cơ cấu cổ đông** | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | **Tổ chức** | **Cá nhân** |
| 1 | Cổ đông Nhà nước | - | - | - | - | - |
| | Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI | - | - | - | - | - |
| 2 | *Trong nước* | - | - | - | - | - |
| | *Nước ngoài* | - | - | - | - | - |
| | Cổ đông lớn | **465.368.255** | **23,7%** | **2** | **2** | **0** |
| 3 | *Trong nước* | *164.108.992* | *8,36%* | *1* | *1* | *0* |
| | *Nước ngoài* | *301.259.263* | *15,34%* | *1* | *1* | *0* |
| | Công đoàn Công ty | - | - | - | - | - |
| 4 | *Trong nước* | - | - | - | - | - |
| | *Nước ngoài* | - | - | - | - | - |
| 5 | Cổ phiếu quỹ | **1.991.468** | **0,1%** | **0** | **0** | **0** |
| 6 | Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có) | - | - | - | - | - |
| | Cổ đông khác | **1.496.504.195** | **76,20%** | **79.643** | **339** | **79.304** |
| 7 | *Trong nước* | *965.435.617* | *49,16%* | *75.967* | *169* | *75.798* |
| | *Nước ngoài* | *531.068.578* | *27,04%* | *3.676* | *170* | *3.506* |
| | **TỔNG CỘNG** | **1.963.863.918** | **100%** | **79.645** | **341** | **79.304** |
| | ***Trong đó:*** *- Trong nước* | *1.129.544.609* | *57,52%* | *75.968* | *170* | *75.798* |
| | *- Nước ngoài* | *832.327.841* | *42,38%* | *3.677* | *171* | *3.506* |
| | *- Cổ phiếu quỹ* | *1.991.468* | *0,1%* | *0* | *0* | *0* |

**Tỷ lệ tính trên tổng số cổ phiếu **1.963.863.918** cổ phiếu*

# CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI HÌNH

(Số liệu được cập nhật theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/9/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp và Báo cáo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 21/11/2024 của Công ty)

| Đối tượng | Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng | Số lượng CP chuyển nhượng tự do | Tổng cộng | Tỷ lệ sở hữu (%) (**) |
|---|---|---|---|---|
| **I. Người nội bộ** | **5.859.000** | **24.057.597** | **29.916.597** | **1,52%** |
| 1. Hội đồng quản trị (*) | 2.415.000 | 17.876.497 | 20.291.497 | 1,03% |
| 2. Ban Tổng Giám đốc | 2.125.000 | 1.866.346 | 3.991.346 | 0,20% |
| 3. Giám đốc tài chính | 1.025.000 | 2.905.043 | 3.930.043 | 0,20% |
| 4. Kế toán trưởng | 89.000 | 58.030 | 147.030 | 0,01% |
| 5. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty | 205.000 | 1.351.681 | 1.556.681 | 0,08% |
| **II. Cổ phiếu quỹ** | **-** | **1.991.468** | **1.991.468** | **0,1%** |
| **III. Công đoàn Công ty** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **V. Cổ đông khác** | **24.699.007** | **1.907.256.846** | **1.931.955.853** | **98,38%** |
| 1. Trong nước | 23.872.007 | 1.075.756.005 | 1.099.628.012 | 55,99% |
| 1.1 Cá nhân | 23.872.007 | 731.250.673 | 755.122.680 | 38,45% |
| 1.2 Tổ chức | 0 | 344.505.332 | 344.505.332 | 17,54% |
| 2. Nước ngoài | 827.000 | 831.500.841 | 832.327.841 | 42,39% |
| 2.1 Cá nhân | 827.000 | 29.528.978 | 30.355.978 | 1,55% |
| 2.2 Tổ chức | 0 | 801.971.863 | 801.971.863 | 40,84% |
| **TỔNG CỘNG** | **30.558.007** | **1.933.305.911** | **1.963.863.918** | **100%** |

*(*) Không bao gồm số cổ phần của Ông Nguyễn Hồng Nam - Thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc Công ty đã được liệt kê tại mục Ban Tổng Giám đốc.*
*(**) Tỷ lệ tính trên tổng số cổ phiếu 1.963.863.918 cổ phiếu.*





**Danh sách cổ đông lớn, cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% CP trở lên) tính đến ngày 21/11/2024**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu (%) (*) | Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng |
|---|---|---|---|---|
| **A. Cổ đông nhà nước** | | | | |
| | | - | - | - |
| **Tổng Cộng A** | | - | - | - |
| **B. Cổ đông lớn** | | | | |
| 1. | Daiwa Securities Group Incorporation | 301.259.263 | 15,34% | - |
| | Đại diện: Hironori Oka | - | - | - |
| 2. | Công ty TNHH Đầu tư NDH | 164.108.992 | 8,36% | - |
| | Đại diện: Nguyễn Duy Hưng | - | - | - |
| **Tổng Cộng B** | | **465.368.255** | **23,7%** | **-** |
| **C. Cổ đông chiến lược** | | | | |
| 1 | Daiwa Securities Group Incorporation<br>Đại diện: Hironori Oka | 301.259.263 | 15,34% | - |
| **Tổng Cộng C** | | **301.259.263** | **15,34%** | **-** |
| **D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)** | | | | |
| | | - | - | - |
| **Tổng Cộng D** | | **-** | **-** | **-** |
| **Tổng Cộng (A+B+C+D)** | | **465.368.255** | **23,7%** | **-** |

*(*) Tỷ lệ tính trên tổng số cổ phiếu 1.963.863.918 cổ phiếu*

# DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Số liệu được cập nhật theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/9/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp và Báo cáo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 21/11/2024 của Công ty)

| STT | Họ tên | Chức vụ | Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng | Cổ phần chuyển nhượng tự do | Tổng cộng | Tỷ lệ sở hữu % |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Nguyễn Duy Hưng | Chủ tịch HĐQT | 1.750.000 | 13.430.165 | 15.180.165 | 0,77% |
| 2. | Nguyễn Hồng Nam | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | 1.150.000 | 1.501.346 | 2.651.346 | 0,14% |
| 3. | Phạm Viết Muôn | Thành viên HĐQT, Trưởng UBKT | 125.000 | 385.636 | 510.636 | 0,03% |
| 4. | Nguyễn Quốc Cường | Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT | 40.000 | 12.000 | 52.000 | 0,00% |
| 5. | Hironori Oka | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Đại diện phần vốn: Daiwa Securities Group Incorporation | | 0 | 301.259.263 | 301.259.263 | 15,34% |
| 6. | Nguyễn Duy Khánh | Thành viên HĐQT | 500.000 | 4.048.696 | 4.548.696 | 0,23% |
| 7. | Nguyễn Đức Thông | Phó Tổng Giám đốc | 975.000 | 365.000 | 1.340.000 | 0,07% |
| 8. | Nguyễn Thị Thanh Hà | Giám đốc Tài chính | 1.025.000 | 2.905.043 | 3.930.043 | 0,20% |
| 9. | Nguyễn Thị Hải Anh | Kế toán trưởng | 89.000 | 58.030 | 147.030 | 0,01% |
| 10. | Nguyễn Kim Long | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty, Giám đốc Luật & Kiểm soát tuân thủ, Người được ủy quyền CBTT | 205.000 | 1.351.681 | 1.556.681 | 0,08% |
| | **TỔNG CỘNG** | | **5.859.000** | **24.057.597** | **29.916.597** | **1,52%** |

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

72 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel : 028 38 242 897 - Fax : 028 38 242 997

www.ssi.com.vn